

# **NGUYỄN HỒNG**

Nguyễn Nguyễn Hồng Sinh năm 1918 tại Nam Định Mất năm 1982.

## **NHỮNG NGÀY THƠ ẤU**

Nguyễn Hồng

## CHƯƠNG I TIẾNG KÈN...

Thầy tôi làm Cai Ngục. Mẹ tôi con một nhà buôn bán rau đậu, trâu cau lần hồi ở các chợ và trên đường sông Nam Định- Hải Phòng. Tuổi thầy tôi hơn ba mươi, gấp đôi tuổi mẹ tôi. Hai thân tôi lấy nhau không phải vì quen biết nhau lâu mà thương yêu nhau. Chỉ vì hai bên cha mẹ, một bên hiếm hoi muộn cháu và có cửa, một bên sợ nguy hiểm giữ con gái đẹp đến thì ở trong nhà và muốn cho người con ấy có chỗ nương tựa chắc chắn, được cả một dòng họ trọng đãi nếu mất con...Tôi đề ra đã được bao nhiêu người nhà những tội nhân có máu mặt đến mừng, biết bao nhiêu kẻ nhờ vả ông bà tôi lại thăm nom. Đồ vàng bạc, các thứ lụa là, gạo thơm, gà béo, trứng mới, cá biển tươi...từng tráp, từng thúng, từng bu đã chật ních cả tủ áo và chạn thức ăn. Vú bố trong nhà đã hả hê có số tốt được hầu hạ một cửa “quyền quý”.

Sau này, mỗi lần nhắc tới ngày sinh vui vẻ của tôi, trong cái giọng nói hỏn hển thỉnh thoảng lại ngắt quãng với những tiếng ho khan của bà nội tôi, tôi thấy có nhiều sự cảm động lắm. Cảm động vì nhớ tiếc, vì đau xót. Thầy mẹ tôi lấy nhau không phải vì thương yêu nhau, trái ngược cay đắng đó tôi đã hiểu biết rõ rệt và thấm thía ngay từ năm tôi lên bảy lên tám, ở vào cái tuổi mà tính tò mò rất dễ bị kích thích và trí ngây thơ trong suốt đã ghi giữ một hình ảnh gì, một nỗi niềm nào thì ghi giữ mãi mãi. Những buổi chiều vàng lạng lẽ, lạnh lẽo của mùa Đông, những buổi chiều mà bụi mưa như có một thứ tiếng van lơn thảm thì trong hơi gió vu vu, lửa lò than rực rỡ vờn lên chân tường những áng hồng lấp lánh hay rủ rê tâm trí người ta vào những cõi buồn nhớ, là những buổi chiều làm tê tái mẹ tôi hơn hết. Tuy mẹ tôi có tôi ngồi trong lòng cười nô với mấy con búp bê, tuy trước mặt mẹ tôi có cả một bữa cơm thức ăn tỏa mùi thơm ngon lành trong hơi cơm tám soan bùi ngọt, tuy mẹ tôi vẫn tươi cười và luôn luôn thưa gửi dịu dàng với thầy tôi và bà tôi.

Lúc bấy giờ, trong đầu óc mẹ tôi quần quai những hình ảnh, những ý nghĩ gì, thầy tôi đoán biết sao được. Về mặt xinh tươi kia, sự thủy mị kính cẩn kia, sao có thể là của một người đàn bà mà tâm tư hằng giá buốt vì những phiền muộn, những đau đớn cay chua nhất, tối tăm nhất ? Hay thầy tôi cũng như mẹ tôi cả hai đều thản nhiên và lạng lẽ để che giấu cả một lòng đau đớn ? Có lẽ đúng! Vì thầy tôi, nếu là một người vô ý thức hay là một kẻ xấu nổi, chỉ biết có sắc đẹp và sự chiều chuộng của mẹ tôi, thì đã chẳng yên lặng nhìn tôi, miệng hơi nhếch về một bên, khi tôi níu lấy tay, lay lay hỏi:

- Cậu ơi! Em Quế con không phải là con cậu mà là con Cai H. phải không ?

Cùng lúc nghe câu tôi hỏi ấy, mắt mẹ tôi bỗng sáng lên, gò má hơi ửng hồng. Mẹ tôi nhìn nhanh thầy tôi rồi hoặc quay mặt nhìn đi chỗ khác, hoặc cúi xuống thẩn thờ nhìn tôi. Trời! Thốt lên câu hỏi đại đột trên kia nếu tôi là con một người cha độc ác hay ghen, phát uất ức, và một người mẹ bỗng hổ thẹn, sợ hãi vì có kẻ mớm lời cho con mình để phá hoại sự thanh khiết của đời mình, đời phải chung thủy của một người làm vợ, thì cảnh tình giữa cha tôi và mẹ tôi lúc bấy giờ sẽ ra sao ? Nhưng không! Thầy mẹ tôi chỉ lạng lẽ nhìn nhau và tôi cũng vẫn được nưng niu vổ về trên hai đầu gối mẹ tôi ấm áp.

Quế, em gái tôi, là con một người khác, Cai H, sự ngờ vực trong đầu óc tôi thoát ra với những câu hỏi trên kia không bao giờ được trả lời cả. Dem hỏi thầy tôi, thầy tôi yên lặng. Ôm áp trong lòng mẹ tôi, được mẹ tôi vuốt ve là tôi nhắc đến câu hỏi ấy. Cũng như thầy tôi, mẹ tôi không đáp. Nhưng hai con mắt sáng ngời trên nước da mịn màng như trứng gà bóc ấy khác hẳn cặp mắt sâu tối của thầy tôi. Và, những lúc ấy, mẹ tôi hay áp má lên lùm tóc tôi, hai ngón tay nhẹ nhẹ vuốt từng sợi một. Không chịu thối mắc, tôi còn hỏi cả hai cô tôi, hai anh họ tôi, bà tôi, và những người hàng xóm. Cô tôi, hai anh họ tôi không trả lời còn có lý chứ bà nội tôi và

những người ở gần nhà tôi thấy tôi hỏi lăm thì hoặc làm lơ đi, hoặc gắt lên thì thật vô lý quá chừng. Chính mấy người này đã gieo cái ý nghĩ vẫn vợ ngờ vực vào tâm trí tôi. Đã một lần bà tôi vẫy tôi lại, ôm tôi vào lòng xoa đầu nói:

- Ai đẻ mày ?

Nhìn những miếng bánh kẹo thơm phức trong giấy bóng xanh đỏ ở tay bà tôi, tôi nũng nịu đáp:

- Bà đẻ con.

Bà tôi lừ mắt, tát vào má tôi:

- BỐ mày, chỉ được cái hóm thôi. Không phải!

- Vậy con là con cậu bà nhỉ ?

Bà tôi lườm tôi một cái dài, lại hỏi:

- Cậu làm gì ?

- Cậu làm ông Xếp đề lao.

Bà tôi, vẫn một giọng ngọt ngào:

- Còn cái Quế là con ai ?

Tôi đã hơi cáu vì thèm ăn lăm mà chưa được miếng nào, tôi ngoẹo đầu ngoẹo cổ, phụng phịu:

- Con không biết!

Bà tôi lại tát nhẹ vào má tôi:

- Láo nào! BỐ mày! Nói đi rồi bà cho.

Nhưng tôi dại gì chậm nói để chậm ăn, tôi liền kéo tay bà tôi cầm bánh thấp xuống tí nữa:

- Em Quế cũng là con cậu.

Tôi đã thất vọng. Bà tôi hừ mạnh một tiếng, đổi nét mặt:

- Không phải!

Tôi gắt lên:

- Chả con cậu là con ai ? Không cho con thì thôi! Dứt lời, tôi gỡ tay bà tôi, chực chạy đi chỗ khác. Bà tôi phải bóc ngay phong bánh, bẻ cho tôi một nửa rồi cặp chặt tôi vào hai đầu gối:

- Bà bảo không phải là không phải mà.

Tôi không cắn bánh vội, cau mặt nhìn bà tôi:

- Thế nó không phải là con cậu con, sao nó lại được ăn sữa bò, lại có vú bé ?

Tôi lý luận như thế vì tôi cho rằng được vú em chăm bẵm và ăn sữa bò là một vinh hạnh, một sự biệt đãi. Tôi có biết đâu rằng bà tôi chẳng muốn mẹ tôi bận bịu vì em gái tôi, để tôi được độc quyền hưởng sự nuôi nấng chăm bẵm của mẹ tôi. Bà tôi lại xoa đầu tôi và cười. Nụ cười làm rung động cặp môi rạn nứt, chảy xệ ấy, tôi vẫn chẳng thấy gì là vui vẻ. Và nụ cười vừa tắt, bà tôi lặng ngay nét mặt nói:

- Không phải! Cái Quế nó là con thằng Cai H.

Tôi mở to mắt, lay mạnh vai bà tôi:

- Bà nói dối để không cho con nốt chỗ bánh kia. Nó cũng là con cậu.

Cặp mày lơ phơ trên đôi mắt nâu càng chau lại, nhưng giọng nói bà tôi lại trở lại nhẹ nhàng, ngọt ngào:

- Không! Bà bảo thật mày đấy, nó không phải là con cậu mày mà là con thằng...

Bà tôi ngừng lại, đăm đăm nhìn vào mặt tôi:

- Mày có biết thằng Cai H. không ?

Tôi lắc đầu. Bà tôi nghiêm nét mặt:

- Cái thằng buổi chiều nào cũng dẫn lính sang đề lao và thổi kèn ấy mà.

Tôi reo lên:

- Thế thì con biết rồi!

Nhưng tôi chẳng cần hiểu biết rõ rệt hơn đứa em gái thật là con thầy tôi hay là con ai cũng được, thấy bà tôi hờ hênh tôi liền giật phăng cả gói bánh và mấy chiếc kẹo, chạy tót ra đường. ...

Và một lần, dưới gốc cây xoan tây, trước một cái bếp bằng những hòn gạch vỡ và đốt bằng những cành xoan và lá vàng khô, tôi được ẵm trong lòng một người đàn bà vẫn đóng gạo và vay tiền của mẹ tôi. Trước thì tôi mãi chơi với một con mèo nhỏ vờn quẩn dưới chân tôi nên tôi không để ý đến chuyện trò của người đàn bà ấy với một người đàn bà khác, nhiều tuổi hơn, yếm trắng, thắt lưng xanh, cũng là vợ một người cai lính khổ xanh, và cặp mắt vẻ mày cũng sắc sảo lắm. Khi con mèo bị tôi nắm đuôi chặt quá chồm lên một tiếng, cào tôi rồi chạy đi chỗ khác, tôi mới bắt đầu chú ý nghe. Người đàn bà ôm tôi cười toe toét. Người kia lại còn lắm miệng hơn. Nhiều lúc cả hai cùng nhìn tôi, mắt ánh hẳn lên rồi cười rử rượi. Tôi không ngạc nhiên lâu mà liền cảm tức. Cái cảm tức dội lên nghẹn ngào. Nhưng tôi phải yên lặng. Không biết một sức mạnh gì đã giữ riết lấy tôi không cho tôi chồm lên, không cho tôi văng vào mặt họ mà đấm đá mà chửi rủa. Hai người đàn bà này chê bai bới móc mọi người hàng xóm chán rồi lại quay về chuyện nhà tôi. Nào thầy tôi nghiệt ngã, thâm hiểm lắm. Trái lại, mẹ tôi vừa trai lơ, vừa dễ dãi, và gần như đàn độn nữa ấy, chẳng biết gì cả. Còn bà tôi thì đủ các tính ác, tính xấu, những cái ác, cái xấu của những người đàn bà từ thuở lọt lòng đã phải sống với những thành kiến, những lễ thói tối tăm cay nghiệt, rồi phải coi học thức như là một sự quái gở, tự do như là tội lỗi, và thích thú sự áp chế, hành hạ nếu mình được dịp và có quyền áp chế, hành hạ kẻ khác. Sau cùng, giọng nói của người đàn bà nhiều tuổi có cặp mắt sắc sảo bỗng nhỏ đi. Y trở một người trắng trẻo, không phải bỗng sủng, đương chấp tay sau lưng đi lại ở cổng đề lao, thì thào với người đàn bà ôm tôi bồm bồm nhai trầu.

- Con bé em thằng này là con hấn ta đấy!

Buổi chiều nào cũng vậy, dù nắng nực hay mưa rét, tốp lính khổ xanh ấy cũng phải đi qua nhà tôi. Vừa đứng hai chục người, mùa hạ, quần áo vải vàng, mùa Đông, quần áo dạ tím. Họ đi chân không, quần xà cạp, đội nón chóp đồng. Ba người hàng đầu đeo ở cánh tay áo một chiếc lon màu hoa lý to hơn chiếc đĩa. Cùng hàng với ba người này, ở bên trái, cách chừng một bước là một người tầm thước, gương mặt trắng hồng, mắt sáng, sống mũi hơi cao, hai hàm răng trắng phau. Y ăn vận gọn ghẽ hơn cả. Tay y đeo hai lon vàng đính thêm một đường chỉ đỏ thêu to. Chân y đi giày vải đen, bít tất bao giờ cũng trắng như mới. Không phải bỗng sủng, y ung dung cầm một chiếc kèn đồng có tua đỏ mỗi lần hoa nhanh lên lại tỏa ra một làn ánh sáng vàng diệp dưới ánh nắng rực rỡ của chiều hè.

Cứ khi nào tốp lính đến gần nhà tôi ở xế cổng đề lao thì tiếng kèn vang lên, vui vẻ quá, hùng tráng quá. Át cả tiếng vỗ lười lê đập phanh phách vào đùi và những bước chân xoàn xoạt, tiếng kèn mỗi giây một dướn cao, một vang to, rung động cả làn không khí êm ả của một góc trời. Rồi nường tiếng gió lao xao trong những chòm cây phấp phới, âm thanh nao nức, dồn dập của tiếng kèn càng cuốn lên cao, tràn ra xa, rất xa, đến những vùng xa sáng tươi nào đó. Càng về sau tiếng kèn càng niềm nở, ân cần như những lời thúc giục thống thiết rồi đổ hồi trong giây khắc đoạn im bật. Một lúc lâu sau, một tốp lính khác ở cổng đề lao đi ra, vẫn người thổi kèn ấy. Lần này tiếng kèn nhanh hơn trước, nhịp với bước chân vội của tốp người nhọc mệt và đói ngáu mong ngóng sự nghỉ ngơi, no say...Hay bước đi, bước đi, như làn lá nhỏ bay theo gió...Tiếng kèn vồn vã vẫn rõ ràng, trong sáng, và bầu trời mở rộng vẫn rung vang. Sau tốp lính, một lũ đàn bà, trẻ con long tong chạy theo, trên lưng, những đứa bé ngổm lên ngổm xuống như cưỡi ngựa. Qua nhà tôi một quãng ngắn, tiếng kèn lại dần dần dướn cao lên. Đến khi tốp lính và lũ đàn bà trẻ con bị những lớp gang dày của một góc vườn um tùm và một hàng cây che khuất thì tiếng kèn tắt hẳn.

Gió chiều bỗng rít dài lên, nền mây rung mạnh, khi âm vang của tiếng kèn không còn một gợn sóng. Đương nắm tay tôi, tự nhiên mẹ tôi buông mạnh ra bước xô xuống thềm gạch, ra đường. Tôi ngạc nhiên, níu chặt lấy vạt áo mẹ tôi, cuống quýt:

- Mợ ơi! Chờ con với. Mợ ơi!...

Bao nhiêu buổi chiều như thế ? Đã mấy năm chiều như thế ? Tôi không thể ghi rõ là bao nhiêu mà chỉ nhớ rằng mẹ tôi đã không biết bao nhiêu lần dắt tôi ra sân trước, đón những tốp lính kia đi qua với tiếng kèn rộn rã từng bừng để rồi một lúc lâu sau chậm chạp dắt tôi trở vào. Mẹ tôi đã đứng trong tươi sáng và ấm áp ở ngoài trời hay trong gió lạnh, mưa bay ở dưới mái hiên, và, bao nhiêu buổi chiều êm ả đã qua, óc non nớt của tôi ghi làm sao được không làm, không sót những con số nhất định ? Nhưng trong hồn tôi thì mãi mãi rõ ràng thắm nét hình ảnh những con mắt của mẹ tôi sáng lên nhìn người thổi kèn và hai gò má mẹ tôi ửng hồng khi gặp cặp mắt long lanh của người đàn ông nọ chiếu tới. Và cho tới ngày trọn đời, tôi không thể nào quên được cái cảm giác là lạ do một bàn tay nhỏ nhắn run run bỗng từ đầu tuột xuống vai tôi, và một mảng lạnh lạnh mong manh vương qua một cặp mắt lơ dờ nhìn vào mắt tôi chợt làm ngực tôi lạnh dọi đi...Rồi đến một giọng van lơn khi tôi níu lấy áo mẹ tôi kéo vào nhà lúc không còn bóng dáng và tiếng kèn của tốp lính nữa.

- Đứng quán mãi lấy chân mợ mà!...Thôi!...Con đi trước đi mợ xin theo con...

Rồi một buổi chiều, tôi cũng không thể nhớ rõ là một buổi chiều rực rỡ hay âm u, mẹ tôi không dắt tôi ra sân nữa. Và từ buổi ấy trở đi, chỉ có mình tôi lon ton chạy ra đón xem tốp lính đi qua với một người thổi kèn khác. Lắm lúc thấy tiếng kèn vui quá tôi chạy vào nhà, nắm tay mẹ tôi, hết sức kéo dặng. Nhưng mẹ tôi hoặc gỡ tay tôi ra rồi quay mặt vào tường hoặc tiện thể kéo ngả người tôi vào lòng mà ôm lấy tôi. Bên tai tôi, tiếng ngực mẹ tôi đập mạnh lạ thường, và từ mảng ngực phập phồng nóng ran lên đó truyền sang da thịt tôi những cảm giác ấm áp giữ tôi lại rất lâu trong cánh tay mẹ tôi. Lúc bấy giờ mắt tôi như mờ đi vì hơi thở nóng sục của mẹ tôi và tôi càng băng khuâng trong đôi mắt thần thờ như muốn khóc của mẹ tôi.

Em Quế chính là con "cậu" tôi. Anh họ tôi, các cô tôi, cả bà tôi và những người hàng xóm dần dần bảo tôi như thế sau ngày người cai kèn kia đổi đi nơi khác không biết là đóng ở đâu và mẹ tôi càng kính cẩn hầu hạ bà tôi, càng chiều chuộng thầy tôi và chăm nom anh em tôi. Nhưng cũng từ ngày ấy tôi càng ít thấy hai thân tôi trò chuyện vui vẻ với nhau trừ khi ở trước mặt bà tôi hay những người nào thân thiết nhất. Tới năm em gái tôi khôn lớn cũng thế, thầy mẹ tôi không bao giờ nhìn thẳng vào nhau mà hỏi gọi nhau, cười nói với nhau. Trong con mắt, giọng nói và nụ cười của hai thân tôi bao giờ cũng đượm vẻ trầm lặng, chua chát, hờn tủi. Sự đau đớn âm thầm ấy theo dõi mãi mãi thầy tôi và mẹ tôi với cái kỷ niệm sâu sa của mấy đêm kia

Tôi tin chắc chỉ mấy đêm thôi

Hai con người đã phải gắng gượng ăn nằm với nhau, và để khỏi tủi lòng hai đứa con có phúc lọt vào một cửa giàu có và hiem hoi, hai người càng cố phải gần gũi nhau trong một sự êm ả giả dối vô cùng.

## CHƯƠNG II CHÚA THƯƠNG XÓT CHÚNG CON

Nhà đã bán mất rồi. Cái nhà gạch hai tầng ở phố Hàng Cau của bà tôi cố dành dụm bao nhiêu năm và vay mượn bao nhiêu nơi mới xây được để làm Từ Đường. Năm ấy là năm 1927, tôi nhớ rõ như thế, đồng tiền buôn bán còn kiếm được nên nhà tôi mới bán được giá cao đến thế, một nghìn chín trăm đồng. Và cũng vì ở giữa phố sầm uất, có nhà cầm đồ, có hiệu khách xuất cảng và nhập cảng gạo, có nhiều hàng cơm đông người ăn nhất, nếu không nhà tôi sẽ bị chìm giá, chầy chắt mới bán được. Bởi nhà đất vừa hẹp, đằng sau không có, cầu rửa và bể nước ở ngay trong nhà, lan can lại bằng gỗ, và chủ nó đương cuống vó, mất ăn mất ngủ vì các món nợ ghê gớm, văn tự viết cầm nhà thì đã đến hạn đoạ mạng. Ông tôi mất sớm, năm thầy tôi chưa lấy mẹ tôi. Bà tôi cũng sinh nở mười tám bận. Nhưng các cô, các chú tôi đều chết dần chết mòn gần hết, kể ngay khi lọt lòng mẹ, kể mới bập bẹ nói, kể còn trần truồng chạy nhông ngoài đường. Trong sự nuôi nấng cầu thả và mê muội của một người mẹ luộm thuộm suốt ngày đầu tắt mặt tối, đàn con đông hơn đàn vịt kia sống sót ba người: Thầy tôi và một người chị gái thầy tôi, một người em thầy tôi. Công việc mua bán chỉ đi lại trong có nửa tháng là nhà tôi đã về chủ khác.

Tuy vậy, trước ngày mà hai cô tôi ký tên vào giấy bán nhà cùng với bà tôi ở Tòa Án rồi nhận trước viên Lục Sự mỗi người một trăm rưỡi đồng, gia đình tôi cũng chẳng ổn thỏa nào. Thầy tôi cười một tiếng nói với bà tôi:

- Hai con ấy chính là hai con quý. Chúng nó là con gái may sinh vào cái buổi tây tàu này, tôi đã phải cho mỗi đứa một trăm bạc, hồi còn bắt công gì mà chúng nó oẻ hợc dọa không ký. Chúng nó mà cao kỳ quá thì tôi để toàn quyền cho Tòa Án.

Bà tôi chỉ chép miệng:

- Đấy tùy anh, anh muốn làm thế nào cho tôi nhờ thì làm. Hai con kia nó đã được nhờ chồng, thằng làm Thông Phán, đưa cửa hàng đồ gỗ tiền nghìn, chúng nó cần gì hai trăm bạc của anh chia cho chúng nó một cách xử đối khinh rẻ như thế. Muốn cho chúng nó ký nhận tiền, anh phải nói năng với chúng nó ra nhờ ra nhờ, chúng nó đã vậy, nhưng còn chồng chúng nó. Thôi tôi xin anh, anh đừng cậy mình là ông trưởng, mà giờ trò nhờ Quan Tòa, nhờ Thầy Kiện. Tôi bảo thật chỉ đục nước béo cò, chia năm sẻ bảy, rồi cái nhà này đến mất không thôi.

Nghe bà tôi nói, thầy tôi càng tím mặt lại.

- Anh sức dài vai rộng, anh thông thạo chữ nghĩa, anh thừa sức làm công nợ việc kia để kiếm miếng đồ vào miệng anh, vợ anh, con anh. Chứ tôi đây đã ngoài bảy mươi tuổi đầu, mấy năm trước Chúa cho còn mạnh chân khỏe tay, còn buôn bán, còn làm cái hàng cái họ được, nhưng từ nay trở đi thì còn làm gì này ra tiền nữa. Ăn uống, thuốc thang, đóng góp hội hè giỗ Tết, một năm, hai năm nếu Chúa còn để tôi sống được ngày nào nữa, và ma chay sau này, nếu không được nhờ cậy các anh các chị thì thôi. Thiệt một xu tôi khổ vì một xu, thiệt một đồng tôi đứt ruột vì một đồng, thiệt hàng chục hàng trăm thì anh cứ cầm dao thí ngay cho tôi một nhát còn hơn.

Bà tôi nức lên rồi ôm mặt khóc.

- Anh làm khổ tôi vừa vừa chứ! Anh ỷ mình vừa vừa chứ! Đương nhiên anh bỏ việc nhà nước. Đương nhiên anh vác bàn đèn về nhà, hút ngày hút đêm... Rồi bỗng dưng anh đem văn tự địa đồ đi cầm lấy hàng năm bảy trăm bạc, chịu lãi mười phân để về Sài Gòn, Sài Chéo, cậy cục hàng trăm bạc để lấy số đi làm tàu Tây tàu Nhật, tưởng nên vương tướng gì hay đâu không việc hoàn không việc, nghiện ngập hoàn nghiện ngập.

Tiếng khóc càng to, và từ trong hai hốc mắt tối những giọt nước mắt tràn ra lai láng trên gò má hóp răn reo, như một đập nước đương khô cạn bỗng đầy ứ đến vỡ

lờ. Vừa khóc bà tôi vừa réo tên tục của ông tôi và thầy tôi mà kể lể oán trách. Một đời tối tăm của người đàn bà thường dân, nhanh chóng nhưng thắm thía và rõ rệt, đã kêu lên bằng cái giọng khàn khàn rền rĩ của bà tôi. Ngay khi lọt lòng mẹ, người đàn bà ấy đã phải chịu ngay cái cảnh bất công trong sự chăm nuôi cùng các anh trai, em trai, lớn lên một chút choáng váng u mê vì sự dạy bảo sai khiến của ông bà, cha mẹ và họ hàng...mười bảy mười tám tuổi đã thành một người con gái cần cỗi, lúc nào cũng khép nép, lo sợ, rồi thì về nhà chồng với một lòng nhẫn nhục ngày càng dạn dày, một tính khiếp phục ngày càng mạnh mẽ...

Hàng ba bốn mươi năm sau thời kỳ làm dâu con, bước lên địa vị làm mẹ rồi làm bà. Tuổi già kém sút đến. Nhưng rồi ra, cũng được hơi yên ổn, vui sướng. Sự sống thanh thoi và già cỗi ấy ở giữa những sự sống mê muội tối tăm khác của những lớp con cháu cứ thế kéo dài cho đến phút cuối cùng. Người đàn bà ấy chết. Chết bên một cỗ áo quan thật tốt đóng sẵn từ mười năm trước để một góc buồng, bên một đồng quần áo lạnh lạnh thơm tho giữ y nguyên những nếp là từ thuở mới bước chân về nhà chồng...chết trong những tiếng khóc rền rĩ của con gái, con dâu, chị em xa gần mượn dịp này để đay nghiến lẫn nhau, khóc mà tưởng như hát lên những khổ cực đau tủi mình đã phải chịu. Thầy tôi đã lạnh lùng đứng dậy, đi vào nhà trong mặc bà tôi ngồi kể lể. Tôi nhìn nét mặt thầy tôi, thấy sao mà dữ, mà sợ. Chờ thầy tôi khuất hẳn, tôi vội trèo lên giường bà tôi, lay vai bà tôi, rơm rớm nước mắt nói:

- Bà! Bà đừng khóc nữa. Cậu bán nhà này của bà đi rồi làm nhà khác mà.

Một giọng méo máo đáp:

- Có làm thêm mấy cái bàn đèn nữa đấy! Bố mẹ mày giết tao...Hồng ơi!..

Tôi càng lay mạnh vai bà tôi:

- Cậu con không làm được thì lớn lên con đi học con làm cho bà. Bà nín đi...

Bà tôi ngược mắt lên, hai bàn tay chỉ còn xương bọc da khô róc, hắt nhanh mớ tóc điểm bạc ra đằng sau. Những giọt nước mắt đổ dồn về hai thái dương, rùng rùng rớt xuống gáy. Một tháng sau, hết hạn ở lưu, nhà tôi phải dọn đi nơi khác. Hôm đó hai mươi ba hay hai mươi bốn tháng chạp. Một buổi sáng lạnh lẽo tuy khô ráo. Suốt hai dãy phố trừ mấy hàng cau và hiệu cầm đồ là tấp nập còn nhà nào cũng quét rửa xong, bàn thờ hoa cúc, cành đào, chân nến đỉnh đồng bày biện đầu đầy, và bắt đầu cửa đóng, dán giấy hồng điều và tranh rỗi. Những năm xưa thái bình ăn Tết sớm lắm!

Một sáng sớm tôi bỗng thức giấc thì thấy lạnh và chân tay nhẹ băng đi. Tôi bò nhồm dậy, dụi mắt trông, màn đã vắt, chiếc chăn bông cuộn lệch lạc đùn về một góc giường, thầy tôi khi ngủ bao giờ cũng phải cho tôi gác và ủ tay vào nách không thấy nằm bên nữa.

- Cậu ơi! Cậu ơi!

Tiếng kêu gọi của tôi đã thành tiếng hét làm rát cả cổ. Bà tôi và mẹ tôi tung màn chạy theo tôi ra vườn. Cả con bé em tôi nữa.

- Làm sao thế ? Làm sao thế ?

Tôi méo máo nhìn bà tôi:

- Cậu con đi đâu rồi ?

Bà tôi quát:

- Cậu mày đi sau chứ đi đâu mà phải khóc ?

Tôi liền chạy vào đập tung cửa nhà xí.

- Bà ơi! Đâu nào ?

Bà tôi nắm tay tôi lôi sênh sệch vào nhà.

- Hay cậu mày đi mua thuốc ?

Tôi lại vội chạy vào buồng. Không thấy cái bàn đèn để trên mặt bàn kê ở cuối giường và tìm đâu cũng không ra, tôi nức nở.

- Mất bàn đèn rồi!

Nhận ra chỗ thầy tôi nằm không bao giờ xếp dọn sớm như thế và quần áo vắt trên màn không còn cái nào lành, bà tôi hốt hoảng hỏi mẹ tôi:

- Mẹ mày có biết bố nó đâu không ?

Mẹ tôi nhìn bà tôi, không đáp! Bà tôi càng cuống quýt:

- Lạ thật! Lạ thật!...

Bữa trưa hôm ấy cơm và thức ăn nuột vào thấy khô đắng quá! Nước canh thịt hòa với nước mắt tôi. Thấy tôi khóc nhiều quá và dỗ mãi cũng không nín, bà tôi cũng khóc theo:

- Mợ Vui

Gọi theo tên tục thầy tôi

- Thầy Vui nó vào nhà chung lấy cả năm trăm bạc của tao gửi Cha Xứ rồi. Cha Xứ hỏi nó, nó bảo lấy tiền để làm vốn sang Lào buôn bán. Vậy mợ mày bây giờ nghĩ sao ?

Mẹ tôi vẫn yên lặng. Một hồi lâu, mẹ tôi mới cúi đầu đáp:

- Thưa mẹ, con chẳng biết nghĩ sao cả.

Bà tôi "hừ" một cái thật dài rồi đổi giọng:

- Mợ mày nói lạ! Trước khi đi cũng phải dặn dò mợ điều gì chứ ?

Mẹ tôi quay nhìn cái gian buồng lúc nào cũng mờ tối giường quanh năm màn chỉ vén lên, trong đó thầy tôi hết nằm lại ngồi, hút chán lại ngủ, không bao giờ đi chơi đâu và chẳng bao giờ hỏi đến mẹ tôi. Mẹ tôi nhẹ thở dài. Hai mắt mẹ tôi vẫn lơ lơ đờ đờ mỗi như giọng nói:

- Thưa mẹ không! Cậu nó đi là đi, có dặn gì con đâu.

Mùa Thu ngắn quá, tiếp ngay đến mùa Đông dài và buồn. Mùa Đông năm ấy mưa phùn liên miên như không bao giờ hết trong cái lạnh lẽo tê buốt của những luồng gió lộng.

Người ta như đặc cả phổi dưới làn không khí ướt át của vòm trời thấp tối. Nhà tôi ở chung với nhà bán hàng sũ. Trong nhà, trừ gian bày bàn thờ, còn đâu đâu cũng xếp đầy gỗ phiến, gỗ tấm, gỗ bấp và các thứ săng ván. Quanh năm, mùi gỗ vàng tâm và gỗ dẻ thơm nức không khí. Những ngày mưa gió, khách mua hàng ắng, chủ nhà và thợ đều rỗi. Trưa đến, thợ mộc và thợ xẻ đều chui vào những chỗ trống ở hai chông ván, kéo những giấc ngủ kỳ no chán. Về những ngày vắng lặng đó, đi học về, ăn cơm xong, mở sách ra học, tôi thấy tâm trí lơ đãng như muốn bay đi những đâu đâu, mặc dầu ở trong lớp tôi đã lơ đãng nhiều rồi. Nhất là những giờ tập đọc và làm tính, tôi chẳng để ý nghe nghĩa lấy một phút. Một tay khoanh lên bàn để che, một tay tôi vờ vẽ hai mảnh võ lạc tây đã tĩa hết nhân và cọ sát rất nhẵn của thầy tôi bỏ lại. Tôi và em gái tôi gọi là hai mảnh gỗ rùa. Tôi còn đặt thêm cho cái tên là "rùa thần" vì đêm ngày châu chực ở hai bên ngọn đèn dầu lạc của thầy tôi. Trí tưởng tượng non nớt của tôi đã dàn xếp ra những cảnh rất kỳ dị trong những giờ yên lặng nhất của buổi học chiều.

Mặt bàn gỗ lim nhẵn bóng là tầng mây xán lạn, mệnh mông trên đó là hai "rùa thần võ lạc tây" kia bơi theo chiều gió. Ngón tay giữa và ngón tay trỏ của tôi đặt lên hai vị tiên đồng: Tôi và em gái tôi, cuội linh quá bay trên tầng không, hai tiên đồng kia đã bao nhiêu năm tháng tìm kiếm các phương trời một người cha thân yêu bỗng dựng lìa bỏ hai con mà không bảo cho chúng tôi biết chỗ mình ở, ngày mình về. Rồi càng bay xa, càng bay lâu, chỉ càng thấy ruộng nương, sông hồ, rừng núi và biển cả mịt mù... Nhưng ở nhà trường, giữa những vui chơi của các bạn nhỏ, tôi không thấy sự buồn nhớ thấm thía quá mỗi khi chợt nhớ đến thầy tôi. Về đến nhà, ngồi trên



cái giường mọi khi có ngọn đèn vàng ngà ngà im lặng trong cái chập trong suốt luôn luôn vương vấn làn khói mong manh thơm phức, người tôi càng nao nao cồn cồn như sau mấy bữa chỉ ăn có cháo loãng. Những ngày mưa, từng giọt nước lạnh từ ống máng rơi xuống chiếc thau đồng đã thấm từng chút khí lạnh vào lòng tôi, từng tiếng kêu chiêm chiếp của con sẻ lẻ loi rũ lông trên mái ngói đã quện đi từng hơi êm ấm của hồn tôi. Và những ngày nắng, mây trời xanh bát ngát, mái ngói xanh rêu, tường vôi trắng xóa vẫn cứ vương qua mắt tôi một mảng mong manh lạnh lạnh. Tôi buồn ngủ lắm rồi! Không sao học bài được nữa. Vì mỗi câu đọc xong, tôi chưa ôn lại thì những chữ muốn gọi ra trong trí tưởng đã biến đi đâu hết. Não cân tôi tê dại vì nhớ thương đã trở thành như bằng chất sắt, không thể ghi nhớ các bài học dù chỉ rất ngắn, rất dễ học kia.

Ngồi xếp bằng giữa giường trên đệm bông có lò than tàu đỏ rực, bà tôi im lặng trước cây Thánh Giá bằng đồng treo giữa hai chậu huệ trắng và hai chân nến sơn son thếp vàng. Không có những tiếng lâm râm như tiếng nói của một người gần hấp hối ấy, không có những đầu ngón tay khô róc lẩy bẩy lần chuỗi tràng hạt ấy, bà tôi sẽ thành một pho tượng mà tất cả cái tinh thần chuyên chế và sức đè nén tối tăm của các thành kiến hiện cả lên trên cái gương mặt hốc hác nhăn nheo và trong hai quầng mắt sâu thẳm.

- Chúa tha tội chúng tôi!

- Chúa thương xót chúng tôi!

Lời van xin càng rên rĩ.

- Chúa nhận lời chúng tôi!

- Chúa phá mọi sự dữ, ban mọi sự lành cho chúng tôi!!!

Bao nhiêu tia sáng trong cặp mắt bao lâu nay không còn ánh một vẻ vui sướng gì của bà tôi dần tắt đi... Bà tôi nhìn Chúa Giê-su rầu rĩ mặt lả dang hai cánh tay rỉ máu trên cây Thánh Giá hồi lâu rồi từ từ cúi xuống hôn mầu ảnh nhỏ, tròn bằng bạc ở tràng hạt. Tiếng nói ào ào càng run run:

- Chúa tha tội chúng tôi! Chúa thương xót chúng tôi!

- Chúa phá mọi sự dữ, ban mọi sự lành cho chúng tôi!

Nhiều lần nữa bà tôi rên rĩ nhắc lại mấy câu trên kia mà từ khi tôi bắt đầu nói sõi bà tôi bắt tôi đọc đi đọc lại không biết bao nhiêu vạn lần.

### CHƯƠNG III TRUY LẠC

Trừ chiếc tủ chè bằng gỗ gụ, tuy không đẹp nhưng chắc chắn, nhà tôi không còn một đồ đạc gì đáng tiền nữa. Tủ áo, trường kỷ, án thư, sập sơn lần lượt bán đi. Cả những đồ đồng và đồ sứ: Chậu, mâm, độc bình, bát đĩa. Sự túng bán còn cướp nốt một đồ vật quý nhất của nhà tôi, cái đồng hồ quả lắc. Tôi không rõ trước ngày để tôi bao nhiêu năm, nhà tôi đã sắm cái đồng hồ treo ấy. Chỉ biết hộp gỗ đã đen bóng, mặt sơn trắng trở nên vàng khè, lấm nét chữ mất đi cụt ngùn, quả lắc dù lau chùi và đánh thuốc thế nào cũng chỉ khò xám xám. Người anh họ tôi đã nhiều lần vác nó đi chữa, nhưng giờ giấc chỉ đều được vài tuần, rồi ngày một chậm, sau cùng máy lại liệt, tuy các chốt, các đanh ốc và bánh xe vẫn nhẩy dẫu. Đáng lẽ cái đồng hồ ấy bán đi từ bao giờ. Chỉ vì mỗi lần người mua đến, bà tôi lại chép miệng thở dài, thấy thế thầy tôi lại phải thôi. Đôi mắt nâu của bà tôi lơ lơ nhìn cái đồng hồ treo ở đầu giường mình (cái đồ vật mà khi ông tôi còn sống sau những trận cờ bạc thua thây và say rượu trở về đánh chửi bà tôi cũng đã mấy lần đem đi cầm, bán ấy), tỏ rằng lúc bấy giờ cõi lòng già lại đã thất lại thêm vì nhiều nỗi cơ cực. Cả tôi cũng phải buồn rầu.

Tôi không biết chép miệng, tôi không biết thở dài, không có những giọt nước long lanh khước mắt, nhưng vẻ mặt ngờ ngác của tôi đủ chứng tỏ rằng tôi cũng cùng một cảm tưởng với bà tôi. Lần nào cũng vậy khi người mua đến khuôn đồ đi, tôi lại thần người ra hồi lâu, rồi vẫn vờ tìm một vật gì để thay vào. Và khi tôi đã ghen cuồng lên chỉ muốn cướp lấy, muốn đập phá, khi thấy các đồ đạc nọ được người mua mang về lau chùi bóng bẩy trông như mới. Theo liền với sự nguyền ngậm mỗi ngày một nặng và sự ốm yếu rũ rượi của thầy tôi, sự buôn bán của mẹ tôi cũng mỗi ngày một kém mãi. Trên những vòng kê ở chợ, không còn những thúng táo tây khoe màu đỏ thắm hay vàng tươi, những rổ đào Vân Nam rực rỡ trong màu hoàng yến và lá trúc bách diệp xanh đậm, những lồng cam Hoa Kỳ mọng nước óng ả, những bắp cải nõn nà, và những mớ cà rốt, đậu Hòa Lan, cần, họ tươi ngon bày từng đồng cao chắm bụng...Hoa tai và nhẫn vàng, mẹ tôi tháo bán đi lúc nào không rõ. Cái thúng thanh con trước kia, hể tan chợ là đầy xu hào, nay chỉ hàng ngày loáng thoáng mấy đồng hào con và tiền trinh. Lắm bận, chờ mẹ tôi quay đi chỗ khác, tôi lên đến, khề nhấc vĩ buồm lên, định ăn cắp tiền để đi đánh đáo và ăn quà thì chỉ thấy thúng không. Bao nhiêu năm qua, nhưng tôi không thể quên được những buổi chiều Hè ấy. Hơn ba giờ chợ vẫn còn nhiều hàng đồng người mua bán, mẹ tôi đã cắp thúng lủi thủi về. Trên bờ đê, dưới những chòm xoan tây lấp loáng hoa đỏ, mẹ tôi mặt rầu rầu, đầu hơi cúi, mắt nhìn như không thấy gì, đi rất chậm. Qua những lớp người dồn dập, huyền áo, trông mẹ tôi sao mà mệt mỏi, buồn thảm. Tâm trí mẹ tôi lúc đó chắc là hoàn toàn tê buốt vì những ý nghĩ thắm thía về sự truy lạc không phương cứu chữa của gia đình, sự truy lạc tất nhiên, kết quả của những ép uổng, cố gắng, nhẫn nhục buồn nản và há sinh.

Một người cha và một người mẹ tính tình khác nhau, không hiểu biết, không yêu nhau và gần như khinh miệt nhau, mà phải gần gũi nhau trước hai đứa con nhỏ nhớn như ăn chơi và một người mẹ già đã ngoài tám mươi tuổi, chỉ còn mỗi cái mê say được sống với những giọt khí huyết của mình nảy nở, và sau đây về châu Chứa thì được đủ các phép lễ lối Hội Thánh, và được hưởng đủ mọi sự đóng góp của Hàng Giáp của Nhà Thờ. Những đêm lạnh mà dài để mà thao thức lo toan, bàn tán, vun đắp cho nhà cho cửa cho tuổi già, cho con cái là những đêm một người thiếp đi trong khói thuốc phiện, một người thì âm thầm trần trọc. Người thứ nhất chán ngán như không còn biết sống. Người thứ hai cảm lạnh chua xót, thấy sự sống trong tình

thương yêu con vẫn lạnh lẽo, thiếu thốn, và cả hai đều thấm thía thấy rằng sẽ dần chết, chết vì chán ghét đau đớn...

Thầy tôi đã phải ngày ngày lấy tiền của mẹ tôi để mua thuốc phiện. Ngày một đồng cân thuốc ba hào, tôi biết lắm, chẳng đủ cho thầy tôi hút nào. Trước kia, thầy tôi chỉ hút năm hôm hay sên lắm được sáu hôm là hết một lượng thuốc, nhưng giờ thầy tôi chỉ hút có nửa bữa. Từ chín giờ sáng đến nửa đêm, thầy tôi chỉ ra khỏi buồng lúc hai bữa cơm. Nhiều khi, ở trong màn giường ngoài nhà, lẩn xong một tràng hạt và đọc hàng trăm kinh rồi mà vẫn còn thấy những tiếng vo ve kéo dài kéo dài, bà tôi đã khế ho và lên tiếng hỏi thầy tôi:

- Cậu thằng Hồng vẫn còn thức đấy ư ?

- Không! Thừa mẹ con sắp xong rồi mà...

"Sắp xong rồi mà!" Bà tôi lấy lại câu nói của thầy tôi đoạn thờ dài. Sự giận dữ của bà tôi đã tới cực điểm nên bà tôi mới dám hỏi thầy tôi như thế, từ ngày thầy tôi luôn luôn ho ra máu, thấy mẹ tôi phải lo toan cúng đáng mọi sự ăn uống trong nhà. Và, hỏi câu ấy, bà tôi còn có một dụng ý nhắc nhở một cách khéo cho thầy tôi biết rằng:

"Vợ mày nó đã coi thường cả tao lắm đấy! Liệu mà tìm cách chừa bỏ thuốc sái đi thôi". Không! Mẹ tôi đâu dám thế! Đời sống của mẹ tôi bao giờ cũng chỉ là cái bóng ngấn của bức tường dày mãi mãi thần phục ở dưới chân để rồi sẽ tan xuống đất nếu ánh sáng soi tắt. Và, người đàn bà hiền lành để cảm động ấy, còn khi nào lòng lại bợn những vết kiêu căng, thù hận? Mẹ tôi đã chẳng thờ thần nhìn trộm thầy tôi khi thầy tôi ngồi ôm ngực ho từng trận rồi rũ rượi nhỏ, mẹ tôi cúi mặt xuống thờ dài ư? Và, trong đôi mắt lơ lơ của mẹ tôi, đã chẳng nhiều lần long lanh như khóc...

Một hôm mẹ tôi dắt em Quế tôi lên Hà Nội, bảo đi thăm mấy nhà chị em và nhân tiện vay họ tiền để một phần trả nợ, một phần làm vốn dọn hàng. Trước khi đi, mẹ tôi đóng trữ mấy ngày gạo và để đủ tiền thuốc cho thầy tôi hút một tuần lễ. Mẹ tôi cũng không quên giúi cho tôi một hào để ăn quà dần. Sáng hôm cấp thúng ra tàu, mẹ tôi đứng ngoài cửa buồng xin phép thầy tôi và cúi đầu chờ thầy tôi trả lời. Nhưng thầy tôi làm thinh hồi lâu mới đáp. Giọng nói vẫn thản nhiên như của một người xa lạ. Hơn một tuần lễ rồi mà mẹ tôi và em gái tôi cũng chưa thấy về. Nhiều khi ra bến tàu đón, chờ những chuyến tàu đến sau cùng, khách lên hết, quét tàu rửa boong rồi tôi mới chịu thôi. Lại trở về một mình, tôi càng ngao ngán bức dọc. Tiền mẹ tôi cho tôi đã hết ngay hôm sau. Nhằm vụ nghỉ hè, tôi một mình lêu lổng ở ngoài đường, nhìn hàng bánh trái đi nhan nhản, tôi khổ sở vô cùng. Chẳng biết xin ai, và không thể xin ai trong nhà ngoài mẹ tôi, đã có bạn tôi toan ăn bớt tiền mua thuốc phiện của thầy tôi. Nhưng nghĩ đến ngọn roi song vun vút lấy máu đít ra, tôi lại thôi. Nhưng nhìn quà lâu có thể chịu được, chứ nhìn đánh đáo luôn mấy hôm, tôi bòn chòn, chân tay ngứa ngáy không thể ngồi yên được. Tôi phát khóc lên vì tội trẻ con chơi bời xúm năm tùm ba, cười đùa, cãi cọ, chửi bới ở trước cửa nhà tôi. Một buổi trưa, thầy tôi đưa tôi hào tám mua nửa đồng cân thuốc. Chẳng cần nghĩ ngợi thêm nữa, tôi quặt ra ngã tư đường, không đến hiệu bán vội, nhập với bọn trẻ nọ, đánh dăm ván đáo đã. Những đứa trẻ trong đám đáo này toàn là những trẻ cầu bơ cầu bắt, bán kẹo, bán cháo, hoặc làm nghề ăn cắp. Chúng nhiều thời giờ tập luyện và không ngày nào không có những ván đáo sát phạt nhau, nên chúng "cả lố", "dội tí", "câu dứ" thật là tuyệt diệu. Hơn nữa chúng lại còn có đức tính bình tĩnh cả đến lúc còn mỗi xu cuối cùng và lượt đánh gần hết. Nhưng tôi không thua. Bao nhiêu năm tháng được mẹ cho đồng nào ăn quà sáng tôi chỉ đến trường sớm đem "nướng" cho các đám đáo, tôi cũng trở nên một tay đáo kỳ khôi rồi. Từ chỗ ngọc nghếch chỉ dám chơi với bọn cà mềng, tôi tiến hẳn tới mức chơi toàn với những bọn giỏi nhất và tôi cũng là một "tài tử" nhiều mảnh lối. Gần tội trẻ con có một đám đáo của những người lớn làm

phu gạo và thợ cạo. Họ không châu chình mà châu xu đồng, và, mỗi người một ván những ba xu. Tôi liền bỏ đám đáo trẻ con nọ, nhập bàn đáo ăn thua của người lớn kia. Tôi tính toán: “Tuy họ dài tay, tuy họ dọi mạnh nhưng “cá lố” và “dọi tí” không mềm, không trúng thì cũng vớt tiền đi. Nhất là họ lại có nhiều tiền, đánh dù thua hết tiền cũng sòng phẳng, không phá bĩnh, không “u lỏ”, như những trẻ kia. Hôm nay sao tôi “đỡ” thế? Đánh chắc tay thế? Có một lúc mà mười tám xu vốn của tôi đã lên tới bốn mươi xu. Chơi đã lâu và sợ đánh cổ vài ván nữa nhỡ thua hụt đi, tôi bèn ăn non. Tôi đã khôn ngoan mua thêm năm xu thuốc nữa và nghĩ sẵn một câu trả lời rất tự nhiên đề phòng nếu thầy tôi hỏi vặn tôi về cái tội chậm trễ.

Sáng hôm sau, tôi dậy sớm. Rửa qua mặt mũi, tôi téch ra ngay đầu đường đánh đáo. Tôi lại được dăm xu thôi. Món tiền đó tuy ít nhưng đối với tụi trẻ cùng mặt thì cũng đã khá to. Một bữa cơm, một châu phở no đầy. Chẳng những là tay giỏi mà còn phải liêu, phải gan mới nuốt được của chúng những đồng xu kia buộc bằng mấy nút dái rút và lẩn kỹ vào cặp quần. Chiều hôm ấy, tôi lại được, lần này những ba hào, gấp đôi ngày hôm qua, và tôi được một cách cũng rất dễ, rất mau chóng. Tụi thua tôi là tụi trẻ con nhà giàu, chơi giấu cha mẹ ở một xó tường kín đáo, như trước kia tôi chơi giấu thầy mẹ tôi. Mấy hôm rông, ăn cơm xong, tôi tót ra đường ngay, đi lũng hết đám đáo này đến đám đáo khác. Thua cũng có, được cũng có. Phần nhiều thua về tụi trẻ cùng mặt và được của người lớn và trẻ con nhà giàu. Kinh nghiệm còn dạy cho tôi thêm. Muốn kiếm được nhiều tiền ăn quà và đi xem chớp bóng thì phải đến những phố nhiều nhà tây hay hiệu to tìm những bọn trẻ con thừa tiền nọ rủ đánh, hay đến những chỗ gần chợ, bến tàu, bến ô-tô nhập vào các đám đáo của những phu gạo, những tay “ét”, những phó cạo rủng mỡ lúc nghỉ việc. Từ ngày thấy mình có một biệt tài và nhận ra sự lợi hại trên kia, tôi bắt đầu đi lang thang khắp thành phố với một đồng xu cái vừa dày vừa rõ chữ, hơn một hào vốn và với lòng ham muốn ngùn ngụt được nhiều tiền để ăn tiêu. Ngày nào tôi cũng kiếm được một vài hào. Lấy thế làm sung sướng, tự do và vẻ vang vô cùng.

... Một buổi chiều mưa gió, ngồi xỏm ở trên giường trong buồng, hai đùi áp lấy ngực và đầu gối đỡ lấy cằm, thầy tôi gọi tôi, ngọt ngào:

- Hồng, lại đây cậu bảo.

Thầy tôi ít khi gọi tên tôi một cách nhẹ nhàng như thế, nên bây giờ không những tôi không sung sướng mà lại còn hồi hộp lo sợ. Mặt tôi tái mét, chân bước đi rất chậm, men men đến gần giường thầy tôi. Thầy tôi nhếch mép cười, vẫy tôi một lần nữa.

- Không! Cậu không đánh con đâu, cậu hỏi thôi.

Tôi đến bên thầy tôi, trống ngực đập mạnh không thể tưởng tượng được, chân tay tôi bắt đầu run hẫng lên và nước mắt bắt đầu rơm rớm. Thầy tôi vẫn thản nhiên, một tay quàng lên vai tôi, một tay nắn túi tôi:

- Con có tiền, phải không?

Cái bàn đèn im ắng và sạch sẽ kéo vào tận góc giường nhắc tôi nghĩ ngay đến bữa hút buổi chiều mà giờ đã quá bốn giờ, tôi vẫn chưa phải đi mua thuốc. Và tôi liền nhớ tới chiều hôm kia thầy tôi cũng không hút rồi ngày hôm qua nhờ có bà tôi không biết bán chác gì được vài hào mới có tiền đưa tôi mua một đồng cân thuốc. Thì chỗ thuốc này chỉ vừa đủ cho bữa hôm qua và sáng nay nếu “bao” đến sáu tư, sáu năm. Những nỗi lo sợ của tôi phút chốc tiêu tan hết, thay vào những uất ức căm giận. Tôi ghen ngào gần tắc cả mọi lời. Vì tôi cảm thấy rõ rệt thầy tôi không thuốc hút, thấy tôi có tiền, thế nào thầy tôi chả lấy tiền của tôi. Mà nào năm xu, một hào cho cam. Dây rút quần tôi buộc hơn chục đồng kền năm xu, một món tiền khá to mà tôi phải bê tha lẩn lộn ở các đầu đường xó chợ, hết phố này sang phố khác, mảnh lỏi, liêu lĩnh, mới kiếm được. Lòng căm hờn của tôi sôi lên khi tưởng đến món tiền

đó biến thành những điều thuốc cháy xèo xèo rút nhanh vào cái nhĩ tẩu nhỏ tí trước cặp mắt sâu lò dò của thầy tôi. Tôi ứa nước mắt, quay mặt đi, đáp lời thầy tôi chổng lòn:

- Con không có.

Thầy tôi lại nhếch mép cười, nụ cười chẳng làm sáng thêm chút nào cái gương mặt xám và bì bì như đá mài ấy.

- Thật không chứ ?

Nói đoạn thầy tôi lần vào cặp quần tôi. Tôi co rúm người lại, kêu thất thanh:

- Cậu bỏ con ra, con lạy cậu. Thật con không có mà.

Thầy tôi trừng mắt quát:

- Im! Và kéo người tôi lại.

Tôi chực gỡ tay thầy tôi nhưng thấy hai lòng trắng mắt của thầy tôi như sắp bật ra ngoài và những hơi thở nóng hổi ở miệng thầy tôi cố mím lại mà không được cứ hắt vào mặt tôi, tôi đành phải đứng yên. Thầy tôi lần ra sau lưng tôi rồi thọc vào trong túi quần để tìm cọc tiền giấu đi. Không còn một chút tinh trong lòng tôi lúc bấy giờ. Thầy tôi lại lần ra đằng trước, mặt tôi càng tím lại, cổ họng càng nghẹn ứ...Rồi tôi bật lên một tiếng khi bàn tay thầy tôi vừa chạm vào mẩu dây buộc cọc tiền bỏ lòng thòng trong quần. Phụt...mẩu dây bị giật đứt. Một cảm giác thất ruột tôi lại. Tôi nghiêng rặng nắm chặt lấy cặp quần và cọc tiền, giậm thình thịch xuống nền nhà. Thầy tôi càng nghiêm nét mặt, hắt ngược cầm tôi lên.

- Hồng! Mấy hôm nay ăn cơm xong mày đi những đâu ?

Tôi chỉ khóc mà không dám thưa. Nhưng trong đầu óc tôi, rành rọt một câu trả lời:

- Tôi không có tiền ăn quà, tôi phải đi đánh đáo chứ còn đi đâu!

Thầy tôi vẫn quắc mắt nhìn tôi:

- Ai cho phép mày đi đánh đáo hở Hồng ? Ai cho phép mày chơi với những trẻ ăn mày ăn nhặt ? Nằm xuống đây...Mau! Không thì chết...Hồng!...

- Con lạy cậu! Cậu tha cho con...Con trót dại.

Thầy tôi cười:

- Hừ! Trót dại thì cũng nằm xuống đây.

Chiếc roi mây nhanh như chớp, rút ở trên đỉnh màn xuống.

- Con lạy cậu...Cậu tha con...Lần sau con không dám thế. Con mà thế nữa cậu đánh chết con.

Môi thầy tôi càng mím chặt, hai lỗ mũi càng phập phồng phì phì. Tất cả thớ thịt của người tôi run bắn lên. Những cảm giác đau đớn của từng miếng thịt vạt ra dưới những ngọn roi mà tôi tưởng tượng dần đánh át cả những ý luyến tiếc cọc tiền đi. Tôi méo máo nói với thầy tôi:

- Con lạy cậu...Đây con có bao nhiêu tiền con xin đưa cả cho cậu, vậy cậu tha cho con...Con lạy cậu...Cậu tha cho con...

Tôi vừa dứt lời, ngọn roi mây đưa vút về đằng trước.

- Thì cứ ra nằm ngoài giường kia mau! Mau lên!

Chưa buông xong câu nói, mắt thầy tôi đã nhòa đi. Từ vàng trán xám ngắt vã ra từng giọt mồ hôi to. Nét mặt thầy tôi càng tối sầm.

- Mau!...

Thầy tôi lại quát. Nhưng lần này tiếng quát không rõ và ngân dài như trước. Nó đánh phào một cái như tiếng nút chai bị giật trượt mà người giật đã phải dùng tận lực...

... Rồi thầy tôi chỉ ngồi rũ ra, không đánh tôi. Và cọc tiền của tôi vẫn y nguyên. Tôi mừng rỡ, ngạc nhiên và khó hiểu hết sức. Từ hôm đó thầy tôi hể nói với tôi là một điều con, hai điều con, giọng ngọt ngào quyến luyến một cách lạ. Và thầy tôi

luôn luôn nhìn tôi, đôi mắt vẫn mỗi một lờ đờ, thỉnh thoảng lại còn cười với tôi, nhưng nụ cười chóng tàn quá trên cặp môi nhợt nhạt. Giọng nói ấy, con mắt nhìn ấy, những nụ cười ấy tuy đầy vẻ yêu thương tôi, nhưng đã làm tôi nhiều khi rờn rợn. Nhất là những lúc thầy tôi bó gối trong căn buồng tối mờ và khó thở, trừ một miếng kính bằng cái bảng con ở trên trần để lấy ánh sáng còn không có một cửa sổ nào...

Chú Thích:

Cả lố. Lấy đồng xu cái thả trúng vào cái lỗ khoét làm đích trên mặt đất.

Dội tí: Lấy đồng xu cái đánh trúng vào đồng tiền gần vạch chỉ.

Câu dứ: Ném cho những đồng tiền dính làm hai hay ba lại với nhau, tốt nhất chỉ hai đồng dính thôi.

## CHƯƠNG IV TRONG LÒNG MẸ

Tôi đã bỏ cái khăn tang bằng vải màn ở trên đầu đi rồi. Không phải đoạn tang thầy tôi mà vì tôi mới mua được cái mũ trắng và quần băng đen. Gần đến ngày giỗ đầu thầy tôi, mẹ tôi ở Thanh Hóa vẫn chưa về. Trong đó nghe đâu mẹ tôi đi bán bóng đèn và những phiên chợ chính còn bán cả vàng hương nữa. Tôi nói "nghe đâu" vì tôi thấy người ta bán tin rằng mẹ và em tôi xoay ra sống bằng cách đó. Một hôm, cô tôi gọi tôi đến bên, cười hỏi:

- Hồng! Mày có muốn vào Thanh Hóa chơi với mợ mày không? Tường đến về mặt rầu rầu và sự hiền từ của mẹ tôi, và nghĩ đến cảnh thiếu thốn một tình thương yêu áp ủ từng phen làm tôi rớt nước mắt, tôi toan trả lời có. Nhưng, nhận ra những ý nghĩ cay độc trong giọng nói và trên nét mặt khi cười rất kịch của cô tôi kia, tôi cúi đầu không đáp. Vì tôi biết rõ, nhắc đến mẹ tôi, cô tôi chỉ có ý gieo rắc vào đầu óc tôi những hoài nghi để tôi khinh miệt và ruồng rẫy mẹ tôi, một người đàn bà đã bị cái tội là góa chồng, nợ nần cùng túng quá, phải bỏ con cái đi tha hương cầu thực. Nhưng đời nào tình thương yêu và lòng kính mến mẹ tôi lại bị những rắp tâm tanh bẩn xâm phạm đến...Mặc dầu non một năm ròng mẹ tôi không gửi cho tôi lấy một lá thư, nhặn người thăm tôi lấy một lời và gửi cho tôi lấy một đồng quà. Tôi cũng đã cười đáp lại cô tôi:

- Không! Cháu không muốn vào. Cuối năm thế nào mợ cháu cũng về.

Cô tôi hỏi luôn, giọng vẫn ngọt:

- Sao lại không vào? Mợ mày phát tài lắm, có như dạo trước đâu?

Rồi hai con mắt long lanh của cô tôi chăm chăm đưa nhìn tôi. Tôi lại im lặng, cúi đầu xuống đất, lòng tôi càng thất lại, khóe mắt tôi đã cay cay. Cô tôi liền vỗ vai tôi cười mà nói rằng:

- Mày dại quá cứ vào đi, tao chạy cho tiền tàu. Vào mà bắt mợ mày may vá sửa chữa cho và thăm em bé chứ. Nước mắt tôi đã ròng ròng rớt xuống hai bên mép rồi chan hòa đầm đìa ở cằm và ở cổ. Hai tiếng "em bé" mà cô tôi ngân dài ra thật ngọt, thật rõ, quả nhiên đã xoắn chặt lấy tâm can tôi như ý cô tôi muốn. Nhưng không phải vì thấy mẹ tôi chưa đoạn tang thầy tôi mà đã chữa đẽ với người khác mà tôi có những cảm giác đau đớn ấy. Chỉ vì tôi thương mẹ tôi và căm tức sao mẹ tôi lại vì sợ hãi những thành kiến tàn ác mà xa lìa anh em tôi, để sinh nở một cách giấu giếm trốn tránh như một kẻ giết người lúng túng với con dao vấy máu của nó. Tôi cười dài trong tiếng khóc, hỏi cô tôi:

- Sao cô biết mợ con có con?

Cô tôi vẫn cứ tươi cười kể các chuyện cho tôi nghe. Có một bà họ nội xa vào trong ấy cần gạo về bán. Bà ta một hôm đi qua chợ thấy mẹ tôi ngồi cho con bú ở một bên rổ bóng đèn. Mẹ tôi ăn vận rách rưới, mặt mày xanh bủng, người gầy rạc đi, thấy thế bà ta thương tình toan gọi hỏi xem sao thì mẹ tôi vội quay đi, lấy nón che...Cô tôi chưa dứt câu, cổ họng tôi đã nghẹn ứ khóc không ra tiếng. Giá những cổ tục đã đày đọa mẹ tôi là một vật như hòn đá hay cục thủy tinh, đầu mẩu gỗ, tôi quát vồ lấy ngay mà cắn, mà nhai, mà nghiến cho kỳ nát vụn mới thôi. Cô tôi bỗng đổi giọng, lại vỗ vai tôi, nhìn vào mặt tôi, nghiêm nghị:

- Vậy mày hỏi cô Thông (tên người đàn bà họ nội xa kia) chỗ ở của mợ mày, rồi đánh giầy cho mợ mày, bảo dù sao cũng phải về. Trước sau cũng một lần xấu, chả nhẽ bán xới mãi được sao?

Tỏ sự ngậm ngùi thương xót thầy tôi, cô tôi chập chùng nói tiếp:

- Mấy lại rằm tháng tám là giỗ đầu cậu mày, mợ mày về dù sao cũng đỡ tủi cho cậu mày, và mày cũng phải có họ, có hàng, người ta hỏi đến chứ?

Nhưng đến ngày giỗ thầy tôi, tôi không viết thư gọi mẹ tôi cũng về. Mẹ tôi về một mình đem rất nhiều quà bánh cho tôi và em Quế tôi. Chiều hôm đó, tan buổi học ở trường ra, tôi chợt thoáng thấy một bóng người ngồi trên xe kéo giống giống mẹ tôi. Tôi liền đuổi theo, gọi bồi rối:

- Mợ ơi! Mợ ơi! Mợ ơi!...

Nếu người quay lại ấy là người khác thì thật là một trò cười tức bụng cho lũ bạn tôi chúng nó khua guốc inh ỏi và nô đùa ầm ĩ trên hè. Và cái làm đó không những làm tôi thẹn mà còn tủi cực nữa, khác gì cái ảo ảnh của một dòng nước trong suốt chảy dưới bóng râm đã hiện ra trước con mắt gần rạn nứt của người bộ hành ngã gục giữa sa mạc. Xe chạy chậm chậm...Mẹ tôi cầm nón vẫy tôi, vài giây sau, tôi đuổi kịp. Tôi thở hồng hộc, trán đẫm mồ hôi, và, khi trèo lên xe, tôi ríu cả chân lại. Mẹ tôi vừa kéo tay tôi, xoa đầu tôi hỏi, thì tôi òa lên khóc rồi cứ thế nức nở. Mẹ tôi cũng sụt sùi theo:

- Con nín đi! Mợ đã về với các con rồi mà.

Mẹ tôi lấy vạt áo nâu thấm nước mắt cho tôi rồi xốc nách tôi lên xe. Đến bấy giờ tôi mới kịp nhận ra mẹ tôi không còn cỗi xơ xác quá như cô tôi nhắc lại lời người họ nội của tôi nói. Gương mặt mẹ tôi vẫn tươi sáng với đôi mắt trong, và nước da mịn làm nổi bật màu hồng của hai gò má. Hay tại sự sung sướng bỗng được trông nhìn và ôm ấp cái hình hài máu mủ của mình mà mẹ tôi lại tươi đẹp như thuở còn sung túc? Tôi ngồi trên đệm xe, đùi áp đùi mẹ tôi, đầu ngả vào cánh tay mẹ tôi, tôi thấy những cảm giác ấm áp đã bao lâu mất đi bỗng lại mơn man khắp da thịt. Hơi quần áo mẹ tôi và những hơi thở ở khuôn miệng xinh xắn nhai trầu phả ra lúc đó thơm tho lạ thường. Phải bé lại và lăn vào lòng một người mẹ, áp mặt vào bầu sữa nóng của người mẹ, để bàn tay người mẹ vuốt ve từ trên trán xuống cằm, và gãi rôm ở sống lưng cho, mới thấy người mẹ có một êm dịu vô cùng. Từ ngã tư đầu trường học về đến nhà, tôi không còn nhớ mẹ tôi đã hỏi tôi và tôi đã trả lời mẹ tôi những câu gì. Trong những phút rạo rức ấy, cái câu nói của cô tôi lại nhắc lại:

- Mày dại quá! Vào Thanh Hóa đi, tao chạy cho tiền tàu. Vào bắt mợ mày may vá sắm sửa cho và bế em bé chứ.

Nhưng bên tai ù ù của tôi, câu nói ấy bị chìm ngay đi, tôi không mảy may nghĩ ngợi gì nữa...



## CHƯƠNG V ĐÊM NỒN

Sang đầu tháng chín mẹ tôi lại vào Thanh Hóa. Khi mẹ tôi đi, em Quế và tôi cũng quyến luyến nhưng không nghĩ gì cả. Tại anh em tôi đều vui thích vì lời dặn dò của mẹ tôi:

- Chúng con cứ ở nhà với bà và cô để mẹ đi buôn bán kiếm đồng nuôi chúng con và đến Tết về may mặc cho chúng con.

Nâng niu cái há vọng được quần áo đẹp và nhiều tiền ăn quà trong óc, tôi vui vẻ đi học, em Quế tôi ríu rít đem cỗ chuyen theo chị em đi chơi. Thấm thoát tới mùa Đông. Nhắc đến mùa Đông tôi có cảm tưởng những mùa Đông thuở xưa rét mướt buồn tẻ hơn những mùa Đông mới đây và hiện nay. Vì những ngày mưa phùn dài lạ lùng với những cảnh vắng vẻ, lạnh lẽo nhưng không bao giờ hết. Phố tôi ở phố Hàng Sũ, chỉ tập nập những dạo tháng tư, tháng năm tới tháng bảy tháng tám. Bắt đầu sang một, chạp và giêng hai thì đường sá thưa hẳn người đi lại. Vắng những tiếng cưa gỗ sè sè và đục đẽo lách cách, sự sinh hoạt như ngừng trệ hẳn. Tôi hãy còn những cảm giác tê lạnh khi hồi nhớ lại cái nền mây sẫm lờm chờm như ruộng màu mới cày vỡ và thứ hơi mờ mờ như khói do các cây cỏ ửng nát trong lạnh lẽo phả ra. Món tiền mẹ tôi cho vừa tiêu hết là tôi mong ngóng mẹ tôi về.

Càng mong ngày Tết đến, thời giờ qua càng chậm, tựa hồ như không chịu chuyển gì cả. Nhưng khi sắp nghỉ lễ Nô-en, nghĩa là chỉ còn hơn một tháng nữa sẽ hết năm mà mẹ tôi vẫn còn ở Thanh Hóa thì tôi lại cầu sao từ 23 đến 25 chạp Tây ngày giờ chậm bao nhiêu hay bấy nhiêu. Vì tôi thấy tâm linh cáo trước gần nhất đến 29 đến 30 Tết mẹ tôi cố chạy chợ cho được đồng gạo, đồng thịt cá cho nhà và tấm áo manh quần cho con cái, nghĩa là cho cái Tết được đầy đủ, thì mẹ tôi có về mới về. Như thế tôi còn mong gì được hưởng những vui sướng về đêm Nô-en như mấy năm xưa? Luôn hai ngày nghỉ học, tôi chỉ ở nhà một lúc ăn cơm, còn thì lang thang hết phố này sang phố khác, thấy đám đáo hay đám chẵn lẻ nào cũng sà vào. Nhìn những đồng trinh "câu ríu" san sát trên vạch chỉ ở mặt đất, nhìn những đồng xu hào thành đồng ở hai mặt chẵn lẻ, tôi càng nóng rục cả người lên. Gần những kẻ được bạc tôi bứt rứt khó chịu quá. Trẻ con cũng như người lớn sao họ tươi tỉnh thế kia? Sao họ vui vẻ thế kia? Mặt mày ai cũng đỏ bừng, mắt lấp lánh, tiếng cười hể hả sang sảng, tỏ rằng họ đã sung sướng đến cực điểm. Hơn hai năm trước đây, những ngày Hè oi ả chang chang, tôi đã chẳng tràn trề khoái lạc trong sự bê tha ấy sao? Mặc người quen thuộc chê bai khinh bỉ nào bố nghiện để con lêu lổng, nào đánh đáo để kiếm gạo và thuốc phiện, nào mồ mả đã đến ngày lụn bại...

Mặc! Tôi thản nhiên sống lang thang với các trẻ và các cảnh đầu đường xó chợ kia. Chính nhờ những đồng tiền kiếm được trong những ngày rạc rài ấy, tôi đã làm sáng nổi hai con mắt mỗi mệt, ốm yếu của thầy tôi và làm nở trên cặp môi nhợt nhạt của thầy tôi những nụ cười. Những tia sáng của hai con mắt ấy, những nụ cười của cặp môi ấy, đến khi tôi lớn, nghĩ tới tôi mới thấy thấm thía. Cha tôi đã biết mình không còn thể sống được bao lâu với hai đứa con nhỏ dại kia thế nào cũng hư hỏng bởi thiếu sự chăm nom, dạy dỗ, và sống thế chỉ là kéo dài sự đau khổ với người vợ cũng chết dần trong cảnh miễn cưỡng của tình yêu thương. Đã đến đêm hai mươi bốn tháng chạp Tây rồi. Em gái tôi vẫn nhớn như chơi đùa. Nó hí hửng sẵn đón tụi bạn học cũ để hỏi tiền chúng ăn quà chịu của nó và mua thêm ít hoa quả như bưởi, khế, hạt sắn để sáng mai ra cổng trường bà Sờ ngay bên cạnh nhà bán tranh với tụi hàng quà. Cô tôi đi đánh chẵn vắng. Bà tôi ở nhà nhưng không thèm hỏi gọi đến tôi. Mười giờ hơn, tôi lẳng lặng ra đi, vận áo chùng thâm, đầu trần, chân không. Trên đỉnh gác chuông nhà thờ, những ngọn đèn mắc thành hình ngôi sao năm cánh đã

bật sáng. Hơi sương bàng bạc trước ánh đèn điện sáng ngời bị dồn cao lên và tan ra xa, sau đấy một mảng trời trông như tấm màn nhung xanh phớt sấp sửa vén lên.

Rồi những bóng điện mắc song song từ đỉnh gác chuông xuống tới thềm đá cũng bật sáng nốt, làm thành một cây ánh sáng chói lọi. Dân đi đạo ở các “họ” quanh Tỉnh đã dồn cả lại trước nhà thờ. Tóp năm топ bảy ngòi kín cả cái sân đá xây cao bảy bậc, rộng đến các trẻ con chạy cũng phải cuồng chân. Đằng trước nhà thờ, không biết bao nhiêu hàng quà bánh và ăn mày, họ ngồi đầy ở trước nhà thờ và ở cả hai bên nhà thờ và hè bên kia đường. Mặc có bộ quần áo chúc bầu mỏng và chiếc áo chùng thâm đã toạc vai, tôi thấy khí lạnh thấm vào da thịt càng tê buốt, và mỗi lần gió Đông như ngọn roi quất nhanh qua mặt, tôi tưởng như hai gò má bị một lưỡi dao sắc cứa dài. Đi lại mãi, hơn mười vòng chung quanh nhà thờ rồi, và len lỏi bao nhiêu lượt vào các đám đông, hai ống chân tôi đã mỏi ròi. Tiếng chuông bỗng nổi dậy. Rồi cả bầu trời rung chuyển lên bởi những vang động dồn dập đổ hồi. Cửa nhà thờ đã mở rộng. Một vòm chói lòa ánh sáng đèn nền và ánh ngời của thủy tinh, cửa pha-lê và cửa vàng son tỏa ra. Tây dầm đi vào trước. Cả bầu đoàn, vú bé, vú dất, chị hai, chị khâu, bé con cầm áo choàng và làn mây dựng đầy bánh kẹo hoa quả, ríu rít theo sau. Tất cả nghênh ngang đi ở lối giữa nhà thờ rộng thênh thang tới những hàng ghế trên cùng lót nhung cả ở chỗ quỳ chân. Rồi đến những chức sắc, những quyền quý giàu có trong bốn “họ” khệnh khạng, bệ vệ, hơn hở. Khi nhà thờ nóng rục lên vì các lớp quần áo lấp lánh và mùi phấn sáp nước hoa ngào ngạt, khi các thứ đàn sáo nhịp với chiếc đàn to bằng cả một gian nhà và hàng trăm đồng nhi và con gái thơ kinh cùng cất tiếng lên để đón tiếp sự thanh bình, vinh hiển của những lớp người sang trọng vào trước, thì tụi bố nhà thờ mới buông tay ngăn cản. Tức thì một làn sóng người rách rưới léch thếch tràn vào, không phải bằng lối cửa chính mà chen chúc xô đẩy nhau ở các cửa bên mãi sau mới hé mở. Cảnh tượng huyền ảo hỗn độn như của những người dân bị lụt chen lấn nhau để lấy một chỗ đứng trước nhà tế bần. Vượt nhanh khỏi mấy bậc thềm đá, tôi cố gắng lách mình qua một chặng người để có thể nhìn thấy bàn thờ nhưng không sao được.

Đã đến thế, mỗi lần tôi rúc đầu lách mình vào các đám đông hôi hám ở ngoài cùng ấy thì lại bị một người trong bọn đẩy xuống nếu không phải một cái cốc lỗ đầu. Dần dần tôi mất cả cái hứng thú xem cử lễ. Dần dần tôi thấy sự lạnh lẽo thấm thía hơn. Dần dần tôi cảm thấy một cách chua cay bên sự trợ trợ hèn hạ của tôi, một đứa trẻ cô cút cùng khổ, có bao nhiêu người vui sướng, say sưa, chỉ chạm đến họ tôi cũng không dám. Tiếng đàn sáo ca hát càng dướn lên, dồn dập tưng bừng. Nhưng tôi đã bước khỏi cái bậc cuối cùng của cái sân đá cũng kín người. Những người nhà quê đến chậm.

Tôi lủi thủi đi ngược lên phía trên rồi ngoặt ra con đường Trung Tâm của Thành Phố, có khu vườn cây, vườn hoa và những chuồng chim mọi ngày tôi thường tha thân ở đây và đi qua đây. Tôi không về nhà.

Màn sương đã lan rộng. Cảnh vật mơ hồ và êm đềm như ở trong một biển khơi khói chập chờn mông mênh. Những vừng cây ở hai bên đường xanh thẫm lại, ẩm ướt nặng nề. Trời đầu lạnh. Mỗi lần gió vút qua mặt tôi, tôi thấy rõ có những bụi nước hắt vào da thịt. Cứ gì phải dầm lội trong mưa bão mới có những cảm xúc lạnh lẽo mãnh liệt. Như tôi trong đêm nay chỉ đi trong vắng lặng và nhớ thương người mẹ hiền từ cũng đủ rạo rục và đau đớn đến tê dại. Gió càng mạnh. Khí lạnh đêm khuya càng thấm. Những mảnh lá chạy xào xạc trên mặt đường chạy cả vào lòng tôi cùng với những âm thanh mơ hồ như tiếng chim rử rử ở đâu đây. Ánh điện dần phơn phớt xám. Soi sáng cho cảnh vật vắng lặng chìm đắm lúc bấy giờ từ hơi sương bàng bạc, hơi sương sửa một đêm trăng nặng mây. Trong lòng tôi, tiếng lá lao xao như không bao giờ tắt. Giá buốt quá. Trong lòng tôi xác lá vụn mãi ra, nhiều bao nhiêu lại biến

nhanh đi bấy nhiêu. Tôi đi, mê man, với hình ảnh một đám ma tẻ lạnh không kèn không trống...Chính ngày rằm tháng Tám, giữa lúc trẻ con hàng phố hoan hỉ trước bàn cỗ trông trăng, em Quế và tôi lúi thúi trong bộ quần áo sỏ gấu, lẻo đẻo theo sau một cỗ đò cũ mang cái áo quan thầy tôi có hơn chục người khiêng cũng ở cổng nhà thờ đi ra. Đám ma đi, đi rất thông thả, qua đầu phố nào cũng được mọi người chăm chú nhìn vì trong người đưa đám chỉ thấy có hai đứa bé khóc. Em Quế tôi và tôi suýt soát nhau, chỉ sụt sút hờ "Cậu ơi! Cậu ơi!...Hư hư cậu ơi!..." Tiếng khóc ngộ nghĩnh nức nở thốt ra làm nhiều người quay mặt đi cười. Người chị gái thầy tôi luôn luôn phải lùi bước lại, ghé tai bảo chúng tôi:

- Đừng hờ là cậu, hờ là cha cơ...

Nhưng chỉ được vài câu rồi vì quen miệng, anh em tôi lại:

- Cậu ơi! Hư hư cậu ơi là cậu ơi!...

Bao nhiêu năm tháng, tiếng "cậu" đã bắt đầu cho bao nhiêu câu gọi bỗng chốc thay đổi sao được? Khóc bằng "cậu" lúc đó tôi thấy mới thật là khóc. Khóc bằng "cậu" tôi còn thấy như tôi được gần thêm con người thân yêu nhất của chúng tôi và chúng tôi phải cố níu giữ lấy với cái "tên" duy nhất kia.

- Cậu ơi! Là cậu ơi!...

## CHƯƠNG VI TRONG ĐÊM ĐÔNG

Mặt sau cái bìa lịch đã kín chữ rồi! Mỗi lần đau tủi, cảm hờn tôi đều biên vào mặt bìa vài dòng thật nhỏ, viết bằng một thứ chữ riêng chỉ mình tôi đọc hiểu thôi, tóm tắt ngày tháng và những sự việc, những nỗi niềm, những ý nghĩ của tôi: Ngày 12-11-1931.

1.- Cô C. chất nước ở liễn cháo gà đã vừa vào cái bát con. Cô ấy gọi cho mình ăn. Ai thèm ăn ? Dù có đói lắm! Cô ấy quý đầy tớ hơn mình mà. Ngày 14-11-1931.

2.- Phải nhớ cái tát và câu rửa sả này cho đến chết. "Hồng ơi! Bỏ mày có chết đi, nhưng còn có mẹ mày nó dạy mày. Cầm bằng mẹ mày đánh đi theo giai, bỏ mày lâu lâu thì đã có chúng tao". Mẹ ơi! Con khổ quá mẹ ơi! Sao mẹ đi lâu thế ? Mãi không về! Người ta đánh con vì con dám cướp lại đồ chơi của con mà con người ta giằng lấy. Người ta lại còn chửi con, chửi cả mẹ nữa. Mẹ xa con, mẹ có biết không ? Ngày 20-11-1931.

3.- Giá ai cho tôi một xu nhỉ ? Chỉ một xu thôi! Để tôi mua xôi hay bánh khúc. Giời rét thế này, đi học một mình, vừa đi vừa cắn ngon xiết bao ? Không! Không có ai cho tôi cả. Vì người ta có phải là mẹ tôi đâu! Ngày 26-11-1931.

4.- Nó khóc mà mình phải chửi có ức không ? Ai trêu ghẹo cô ấy mà cô ấy nở lòng réo tên cái mẹ mình lên mà chửi "Cái giống nhà tao không có ai thâm hiểm đâu. Chỉ có mày thôi. Mày là cái giống con cái L. mẹ mày. Quyền truyện đáng giá bạc trăm hay sao mà mày dẫn ngựa con tao ra mà cướp lấy ?" Ngày 29-11-1931.

5.- Thế mà cũng đọc kinh! Cũng xưng tội! Cũng hàng ngày chịu lễ. Chúa nào dạy có thức gì là dấm dúi cho cháu ngoại ? Nó ăn đến bỏ thừa bỏ mứa cũng còn cố ép cho nó ăn. Thôi cũng chỉ tại đồng tiền. Giá mẹ tôi hàng tháng gửi tiền về thì tôi chả đến nỗi đâu! Ngày 1-12-1931.

6.- Cậu ơi! Sống khôn chết thiêng cậu có biết cho con không ? Mà con cầu xin cậu lễ nào cậu lại không nhận lời con ? Cậu phù hộ cho con được lấy một hào thôi. Con đói lắm cậu ạ! Trời lại mưa rét quá. Ngày 4-12-1931.

7.- Con cháu nọ nó là gì mà không sai ? Một trinh vừa muối vừa tương cũng đến mình vác bát đi mua. Đi học về đói mờ cả mắt, sắp cất bát cơm và mà phải đặt xuống, nghĩ mà rơi nước mắt.

Mẹ ơi! Sao mẹ đi lâu thế ? Mãi chẳng thấy mẹ về ? Có một lần bà tôi lay van hết chỗ này đến chỗ khác mới cầm cái áo the độc nhất còn lại để mặc đi lễ được một đồng bạc thì giả ngay tiền quà cho đứa con gái con cô tôi hết sáu hào, và, còn mua thêm cho hai cặp chả và bún nữa. Lúc ấy cơm nước đã sẵn sàng. Nhưng tôi vừa mới cất lời hỏi xin chưa dám nói là xin gì thì bị hất ngay tay đi. Tôi vừa khóc vừa ghi vào bìa lịch. Ngày 13-12-1931.

8.- Cậu ơi! Cái D. nó là con cậu đấy. Nó sướt da một chút thì bà cũng đủ đứt ruột ra. Người chị gái thầy tôi là cô C. Hồi thầy tôi còn sống không bao giờ cô C. dám bén mảng đến nhà tôi. Cô bị thầy tôi cấm cửa. Duyên cô ta giàu có. Cô có cả một cửa hàng đóng đồ gỗ, trong nhà lúc nào cũng hàng mười người thợ. Tủ sập, bàn ghế, khung ảnh, cửa hàng có đủ các kiểu lạ của bên Tây, bên Tàu, Nhật Bản, lần nào đi bày Hội Chợ cũng được bằng khen. Nhà cô không còn một chỗ nào hở, những đồ sứ, tranh ảnh và hoa lá. Và người cô lúc nào cũng đầy vàng. Hột vàng quán đã đầy cổ lại còn kéo trĩu xuống ba vòng trước ngực. Đôi hoa tai to như cái khóa. Ngón tay trông một cách đáng sợ vì những chiếc nhẫn nạm các kiểu mặt ngọc thạch xanh đỏ. Cô C. không có con. Cô sợ lúc chết thì tôi ăn thừa tự bèn độn bụng to lên rồi giả vờ ốm nghén. Năm ấy cô hơn bốn mươi tuổi và đã kêu chữa không biết lần thứ bao nhiêu. Chờ đủ ngày tháng, cô C. bắt đứa con riêng của chồng mới đẻ về,

nhận là con mình. Thằng bé này xa mẹ nó, khóc quá sinh sài, người róc đi như con nhái bèn. Lớn lên nó vẫn gày còm và trông rất buồn cười vì hai con mắt đầy lòng trắng, mờ thao láo dưới mi mắt mọng những gân xanh.

Tôi và em Quế tôi gọi nó là thằng Chấu con. Hôm cô C. bênh đưa con ấy, vắc củi tạ phang tôi lết chân đi không được nữa, tôi ghi sau đây: Ngày 13-12-1931.

Đây có thêm tranh gia tài với thằng Chấu con đâu mà định đánh chết đây. Tôi còn biên nhiều lắm. Và mảnh sau bia cũng đã hết chỗ rồi. Thôi nghe kể lại mấy đoạn trên kia, các bạn cũng đủ thấy mau chóng và rõ rệt quãng đời thơ ấu của tôi ra sao khi thầy tôi mất, mẹ tôi bỏ anh em tôi đi tha hương cầu thực. Và rút bớt những mẫu nhật ký ngộ nghĩnh kia đi, tôi còn sớm được dẫn các bạn cùng tôi đi vào những cảnh thắm thía với những giấc mơ mong manh của những đêm kỳ thú của tôi.

Nhà tôi không ở phố Hàng Sũ nữa, dọn ra phố Bến Gỗ ở chung với nhà cô C. Cô C. cũng bán nhà, không dọn hàng gì nữa chỉ ngồi ăn, và chần chạ. Vì ở nhờ nên chúng tôi, bà nội tôi, cô G. em gái thầy tôi, đưa con gái cô G. và anh em tôi, bị nhét xuống bếp. Một gian nhà rộng chừng hơn hai manh chiếu lại còn phải chừa một khoảng làm bếp chung cho ba gia đình gần hai chục người. Căn nhà là một cái lối vừa là đường đi lên nhà trên, đủ kê một cái giường con, một cái bàn, một cái hòm sát với nhau không hở một phân, và dưới gầm giường không bao giờ được ai chui vào quét cả vì chồng chất các thứ củi đóm và rỏ rá. Mặt bàn đầy những ấm chén, coi trà và các đồ dùng của bà tôi. Trên chiếc hòm chật ních quần áo của cô tôi xếp thêm hai, ba chiếc thúng đựng các thứ giẻ rách. Các thứ giẻ rách ấy là quần áo của anh em tôi và sách vở. Không thể nằm và cũng không được nằm chen vào cái giường đã thừa người kia, nó chỉ chực đổ sụp lên những nôi niêu bát đĩa ở bên dưới, tôi phải nằm ở cánh phản gỗ nhỉnh hơn chiếc ghế dài kê sát với giường ngay rìa lối đi lại. Chính trên cánh phản này tôi đã thao thức trong bao nhiêu đêm vắng lặng mà ngoài trời mưa phùn và sương đặc dệt thành tấm màn trùm lên cảnh vật, và tiếng gió vu vu một giờ một thổi sâu vào lòng người. Chiếc chăn tôi đắp là cái đệm trước kia thầy tôi vẫn dùng để lót chỗ nằm hút thuốc phiện. Nó vừa ngắn, hẹp lại vừa mỏng. Tôi đã đem phơi nhiều lần nhưng nó vẫn không thoảng cái mùi khen khét của dầu lạc, khói thuốc lào và hơi người chung chạ. Không thể đắp trùm lên mặt, tôi phải lồng nó vào chiếc chăn đơn bằng vải nâu của cô G. tôi thái cho. Tôi còn phải đắp thêm một chiếc chiếu và nằm co rúm người lại, đầu gối chạm cằm, áp lấy ngực, cuộn đề cái mép chăn không cho thò một mẫu nào ra ngoài, để giữ lấy hơi ấm. Từ chập tối đến nửa đêm tôi còn chợp mắt ngủ được, nhưng từ lúc gà gáy đỏ hồng cho tới sáng tôi không còn thể nào nằm yên được với cái rét. Tôi nằm nghiêng chán lại nằm sấp. Khi ngực đau chói lên vì nằm sấp tôi lại nằm ngửa, co đầu gối lên, ôm chặt lấy.

Lúc đó tôi cảm thấy khắp người tôi, từ ngoài da vào trong ruột, từ ngón chân đến vành tai, đều buốt rức. Có bận tôi phải nằm duỗi dài, bấp đùi căng thẳng, cánh tay khoanh lại trên ngực, cố thiếp đi trong cái mệt nhọc vì vận dụng đến hết cả gân sức và não. Nhưng chỉ được vài phút, khi khí lạnh luồn qua chăn và như có cục nước đá xoa lên bụng tôi thì tôi lại phải cựa quậy, lại phải trở mình. Bên ngoài, gió vẫn thỉnh thoảng rít lên. Đồng thời một loạt tiếng rào rào ướt át nổi dậy rồi biến mất trong hoang vắng. Những âm thanh lạnh lẽo ấy càng gọi ra trong trí tưởng tôi những lùm cây cối xay mềm lã xô cuốn nhau để thoát khỏi mặt cỏ lũng bùng và những khóm cải hoa, thìa là tươi bời vì đã vùng vẫy để cũng như cỏ vượt ra khỏi khoảng vườn chật hẹp, gai góc và ứ bùn cống rãnh kia. Trần trọc suốt mấy giờ, tôi rời rã hết cả cơ thể và tâm trí. Sau cùng tôi thật thiếp đi. Cái vắng lạnh của đêm khuya đã đưa tâm hồn tôi đến những cảnh mộng xa xôi. Biết bao nhiêu cảm giác, bao nhiêu ý tưởng dằm thắm và say sưa đã rung động và mơn man cõi lòng tôi. Tâm tư tôi không còn lờn vờn những sự phẫn uất ghen hờn nên những cái gì là tốt đẹp của một

trẻ nhỏ đều được hoàn toàn nẩy nở trong những giấc mơ tươi sáng và quen quen ấy. Tôi gọi là những giấc mơ “quen quen” vì những cảnh vật mộng tưởng kia không xa lạ, cầu kỳ chút nào. Chỉ là những cảnh vật đã diễn ra lúc ban ngày, một hôm gần đây, hay một tuần lễ đã qua lâu rồi, hay một năm đã xa, dạo tôi lên bảy, lên tám tuổi.

... Một đêm kia, tôi thấy em Quế tôi và tôi vịn vai nhau leo từng bậc thang để lên một cái gác nhỏ hẹp của ngôi nhà ít cửa sổ, không có trần và lan can bằng gỗ ở phố Hàng Cau kia mà thầy tôi đã bán đi lấy tiền ăn hút. Em gái tôi bê một cái rổ con đựng bỏng cốm, khoai lang, lạc rang và bánh khảo. Tôi, tôi bê một rổ to đầy những vỏ hến, hộp thuốc phiện, ống sữa bò hạng nhỏ, dao, thớt con và những đôi đũa bằng những que tăm. Thừa các bạn, đó là hai đứa trẻ sắp sống một đời phiêu lưu giữa rừng sâu núi thẳm theo sự tưởng tượng ngây ngô của chúng. Rừng đây là mấy chậu cảnh của thầy tôi bày ở cái sân gác rộng hơn manh chiếu, chỗ độc nhất lấy không khí và ánh sáng cho khu dưới nhà. Cái cù lao nhiều thú dữ chưa từng có chân người đặt tới, là cái xó gác chật hẹp chắt những bồ bịch và chần chiếu cũ. Còn cái hang trong lòng một dãy núi cao gần chằm mây xanh và bao quát hàng mấy trăm cây số là chỗ trống ở giữa một cái giường và bức tường. Đồ ăn thức đựng của em Quế tôi xếp có thứ tự vào những rổ con treo trên cái chân niễng giả làm cành cây. Vì không cẩn thận như thế, nhờ ra lúc vắng nhà, đi săn bắn, đánh cá hay đi tìm kiếm các kho vàng ngọc châu báu, hùm beo đến phá phách hủy hoại đi, thì hai nhà phiêu lưu kia biết lấy gì mà ăn uống để có sức vật lộn với những mưa bão gió tuyết và cảm thú hung ác.

Chúng tôi ăn rất dè sẻn. Hàng tháng (vài phút là một tháng) mới làm thịt một con lợn. Lợn là củ khoai lang cắm bốn cái tăm, chỗ múp là thủ, những khoanh to sau là bụng và đuôi. Cố nhiên bốn cái chân giò phải vứt đi! Còn gà vịt chim cá là những hột lạc và bỏng cốm. Chúng tôi đun nấu trong những ống bơ sữa bò mỗi ngày vài con. Thức ăn xúc ra những vỏ hến, chấm với bánh khảo bóp vụn giả làm muối, làm đường. Tôi lớn phải chống chọi nhiều với các ác thú, phải săn bắn lặn lội gian nguy vất vả thì được ăn nhiều hơn. Nhưng ở giữa chốn rừng núi hoang vu kia, là đàn ông, tôi phải biết há sinh cho người bạn gái trôi giạt với mình. Như thế, mỗi khi em tôi ngoan ngoãn sẽ thêm cho tôi ít xôi hay đồ lạc, tôi lại vuốt ve nó, ngọt ngào nói rằng:

- Em ăn đi, anh no rồi. Anh khỏe anh ăn ít cũng được. Còn em yếu đuối em phải ăn nhiều thì mới có sức cùng anh đánh nhau với thú dữ chứ.

Những ngày mưa gió. Ngoài trời, từng thác nước mưa đổ xuống. Gió reo vang. Thỉnh thoảng một làn chớp vụt xé tầng mây đen sẫm. Chúng tôi càng suýt xoa: “Cứ mưa đi! Mưa to nữa đi!!!”. Tôi chạy bổ xuống dưới nhà, xúc một ít than hồng ở bếp đang làm cơm bán cho khách hàng, lấy trấu rơm vào chiếc hộp bánh bích quá, đưa lên gác sưởi. Anh em tôi cùng hơ tay trên lửa đỏ, xuýt xoa như rét buốt lắm. Em Quế tôi nũng nịu nói với tôi những câu hết sức ngộ nghĩnh. Sau cùng nó ngả đầu vào vai tôi rồi giả vờ ngủ. Thức ăn đã hết. Bữa thuốc của thầy tôi cũng vừa xong. Chúng tôi phải thu xếp đồ chơi, lại xuống dưới nhà để thầy tôi ngủ. Thế là tạm ngừng một mẩu đời phiêu lưu của hai nhà mạo hiểm tý hon. Giấc mơ nhẹ nhàng và man mác như khói thổi cơm chiều lặng xuống, quuyền ánh nắng thu vàng tiêu tan, để lại trong lòng tôi tới mãi lúc sáng rõ, có khi đến ngày hôm sau, những êm ái vô cùng. Sống trở lại những quãng đời ngây thơ mà mọi người mọi vật đối với tôi đều là những nguồn cảm rất phong phú, tôi càng băng khuâng nhớ tiếc.

... Và một đêm, bị bà tôi mắng nhiếc tàn tệ, tôi uất ức thắm thì khóc tới một hai giờ. Rồi nhọc quá, tôi ngủ thiếp đi lúc nào không rõ. Thoát khỏi những sự đau tủi giày vò, tâm hồn tôi lại trở nên thư thái đi vào một cảnh mộng rất tươi sáng. Đó là một buổi tối tôi đi học thêm ở nhà một bạn học, trên con đường vắng về nhà. Dưới ánh trăng bàng bạc bỗng hiện ra một bóng người mảnh dẻ, nhẹ bước trên bóng

những cành lá xoan tây mờ mờ xao động suốt dải đường nhựa lấp loáng. Tôi vội chạy theo, nhưng không kêu gọi. Bóng người liền quay lại. Tôi thoáng thấy hai con mắt long lanh trên gương mặt trắng mát chiếu lên nhìn tôi. Trước chiều gió, những sợi tóc bay xòa ra như tơ, phấp phới dưới vành trăng ngọc.

Tôi vội nắm lấy hai cánh tay ẻo lả của người con gái nhỏ tuổi ấy giờ ra đón tôi như trao cho tôi, muốn đưa đi chạy nhảy, múa hát hay nô đùa thế nào thì muốn. Bao nhiêu phút giờ không rõ, tôi và cô bé có một da thịt ấm áp và những tiếng nói âu yếm thơm tho kia đầu tựa vào vai nhau, im lặng trong con mắt nhìn thần thờ như xót thương, như san sẻ, chia đắp cho nhau. Không biết trong lòng cô bé đó có những cảm tưởng gì đương nảy nở. Riêng tôi, tôi thấy hồi hộp, ngực lạnh hẳn đi. Tôi chẳng còn nghĩ đến cảnh đời đầy đọa của tôi nữa. Lắm phen tôi muốn cất một tiếng nói bên tai cô, nhưng vừa trông qua vẻ mặt dịu hiền với đôi mắt lặng lẽ và những sợi tóc nhẹ nhàng phấp phới kia, tôi lại run sợ, ngồi im. Dần dần, tôi thiu thiu ngủ trong đôi mắt và hơi thở của cô bé mảnh dẻ. Trên bờ hè, ở chỗ chúng tôi ngồi, những vụn lá xoan vàng luôn luôn bay lên, tản mạn ra các nơi. Đồng thời lại có những vụn lá khác như bụi của vành trăng trong biếc loang loáng rơi xuống, rắc cả lên mái tóc chúng tôi và bay cả vào lòng chúng tôi. Thu (tên cô bé mảnh dẻ dịu dàng đã sống với tôi những giây phút êm đềm trong giấc mơ ấy) là một cô học trò bằng trạc tôi. Hàng ngày Thu cùng với tôi đi về một đường. Trường học Thu cách trường học tôi chưa đầy một trăm thước, cách nhau có một bờ hè, một đầu đường và một hàng cây. Muốn tránh sự lồi thối xảy ra cho bọn trẻ nhỏ (bao giờ gây lỗi cũng là bọn trẻ trai) bà Đốc Trường Thu bao giờ cũng để học trò mình về sau. Nhưng tôi cứ lúi lại để gặp Thu, hoặc đứng dưới mái hiên ở đầu đường chờ Thu đi qua. Mới mười ba tuổi, đối với người con gái nhỏ ấy, tôi không hề có ý nghĩ gì vẫn đục cả. Tôi chờ đợi Thu, ngóng trông Thu như thể chỉ vì nhớ tiếc một buổi sáng.

Buổi sáng hôm ấy, dưới những bụi mưa phấp phới, tôi quàng tay qua vai một người mà tôi yên trí là thằng bạn của tôi, rồi dờ mắt ra xem các trò vui như nhảy bị, bị mắt bắt dê, đi xe đạp buông tay lấy các đồ thưởng của một ngày hội đình chiến. Một lúc sau, cái cảm giác trơn và lạnh của một làn tóc gọi lên da tay tôi làm tôi giật mình. Tôi liền cúi nhìn mặt người mà tôi khoác vai. Trời! Không phải là cái thằng mắt lác, đen như củ súng, cùng tôi đá bóng cả ngày, người cũng bần như trâu đầm ấy, mà là một người con gái thấp hơn tôi một chút, tóc màu gụ, nổi những đợt sóng mượt trên cái lưng thon, mắt nâu trong sáng, hai vành mi mềm mại đen nhánh, môi tươi thắm. Rồi bóng dáng người em gái nhỏ tuổi cứ theo dõi mãi tâm trí tôi. Tôi không lúc nào quên được bàn tay gầy nhỏ của cô nhẹ nhấc tay tôi lên và hai mắt nâu trong đưa nhìn tôi rất nhanh, ngạc nhiên, bàng hoàng, luống cuống. Luôn mấy tháng, những lúc cơ cực, hễ tôi cất tiếng khóc là tôi nghĩ ngay đến Thu, cô học trò bé nhỏ, xinh tươi dịu hiền quá mà tôi mơ ước được quen, được cùng đèn, được ngồi cùng bàn viết, nhất là được kể tất cả mọi chuyện của tôi cho cô nghe và chỉ cần được đôi mắt lặng lẽ của cô nhìn tôi và nghe tôi nói thôi. Và, trong khi tôi khóc, trước cặp mắt tôi càng mờ lệ, thì những tà áo nhiễu tây nâu, làn sóng tóc màu hạt dẻ óng chuốt, nhất là đôi mắt và ánh trăng cùng bóng cây và vụn lá vàng bay, càng lung linh phấp phới.

## CHƯƠNG VII ĐỒNG XU CÁI

Mấy ngày đầu xuân của năm ấy tươi đẹp như màu xác pháo phấp phới chạy là là trên những vỉa hè quét vôi trắng xóa. Trưa mùng hai Tết, ăn cơm xong, mẹ tôi sai tôi xếp bốn quả cam Xã Đoài, một chục cau tươi và năm lá trầu vàng vào một nắp quả con. Ra ngoài đường tôi chục gọi xe, mẹ tôi gạt đi. Tôi nũng nịu:

- Từ nhà lên Phù Long xa lắm, con chả đi bộ đâu!
- Nhưng không có tiền xe!
- Thì mợ đi một mình vậy.

Mẹ tôi và tôi đến đầu phố, mấy người phu xe đỗ xô lại. Không đất khách, họ lại tản đi chỗ khác. Tôi đưa như vút cái nắp quả cho mẹ tôi:

- Đây mợ bụng lấy. Con trở về.
- Mẹ tôi yên lặng nhìn tôi, giây phút rồi chậm rãi nói:
- Con đi bộ để mợ bảo cái này.

Chưa bao giờ mẹ tôi có những vẻ mặt nghiêm nghị như lúc ấy. Tuy biết mẹ tôi dù cương quyết chừng nào nhưng vẫn yếu ớt không thể khuất phục được tôi, nhưng tôi không dám tỏ ra khinh thường. Vì sau bao nhiêu ngày tháng đầy đọa, cực nhục, thiếu sự chăm sóc triu mến của người mẹ, tôi đã tự hứa không bao giờ làm phật lòng mẹ tôi, mặc dầu mẹ tôi vì quá thương yêu tôi mà thành ra sợ tôi, vui vẻ chiều theo ý tôi như một tên nô lệ sung sướng. Ý nguyện này của tôi còn có một ý nghĩa nữa là để mẹ tôi cảm thấy rằng con mình đã biết quý mến mình và sẽ đau đớn khổ nhục vô cùng khi mình đã lia bỏ nó. Tôi liền đỡ cái quả và vâng một tiếng ngọt ngào. Nhưng khi đi bên mẹ tôi một quãng xa, tôi bỗng trở nên băn khoăn nghi ngại. Sao mẹ tôi lại bảo tôi đi bộ để nói chuyện với tôi ? Xưa nay mẹ tôi có khi nào chuyện với tôi một cách kỳ khu như thế ?

Mà chuyện lành hay chuyện dữ ? Tôi càng ngạc nhiên hơn khi thấy mẹ tôi cúi đầu trông xuống đường và gương mặt mẹ tôi bỗng mờ đi. Mẹ tôi chợt phào ra một tiếng gọi:

- Hồng!

Tôi không thừa, càng mở to mắt nhìn mẹ tôi. Mẹ tôi gọi tên tôi một lần nữa rồi run run nói với tôi:

- Mợ hỏi con cái này. Con cứ trả lời cho mợ biết.

Từng tiếng của một câu nói nghẹn ngào chen lẫn với những hơi thở dồn dập ấy điếm bên tai tôi. Tôi bối rối vội nắm lấy tay mẹ tôi lay lay:

- Cái gì ? Cái gì...hở mợ ?

Mẹ tôi ngược mắt nhìn tôi rồi lại cúi xuống trông đường:

- Con có bằng lòng không đã ?

Tôi bực tức:

- Sao con chả bằng lòng! Nhưng cái gì, mợ bảo con ngay đi.

Mẹ tôi e dè:

- Ủ thì mợ bảo, nhưng con đừng...

Mẹ tôi, phải, người mẹ mới ngoài ba mươi tuổi, gương mặt còn tươi sáng ấy, sau vài phút ngập ngừng đã hỏi tôi một câu sau đây, giọng nói nhỏ và run rẩy:

- Con có bằng lòng cho mợ đưa em bé về không ?

Trời! Một sự bêu riếu! Phong tục và lễ nghi cổ hủ đã bắt một người mẹ coi sự sinh nở khi chưa đoạn tang chồng cũ ghê tởm hơn là những tội gian ác xấu xa nhất. Và các thành kiến gông cùm từ ngàn xưa truyền lại đã nâng một đứa con trai chưa đầy mười bốn tuổi lên một địa vị cao trọng để mẹ nó phải khuất phục, cầu khẩn! Tôi lay mạnh vai mẹ tôi:

- Mợ đừng khóc nữa! Mợ cứ đưa em bé về! Việc gì mợ phải hỏi con ?



Những ý nghĩ căm hờn đột nhiên nổi dậy trong tâm trí tôi. Bị kích thích, tôi nói rất nhanh:

- Mẹ không sợ ai hết! Mẹ cứ đường hoàng đưa em về.

Nghe câu nói cứng cỏi ấy không biết mẹ tôi có thấy cả một lòng phẫn uất của tôi đã sôi lên không? Chịu bao nhiêu sự đầy đọa, thiếu ăn, thiếu mặc, thiếu cả tình thương yêu, tôi đã nghiêng răng dày đập lên những cái quai ác hèn hạ của những kẻ khinh bỉ tôi vì tôi là con một người mẹ góa hiền lành và cùng khổ vì phải bước sớm đi một bước nữa. Mẹ tôi không đáp lời tôi, chỉ ngược mắt lơ lơ nhìn tôi vừa mỉm một nụ cười như không bao giờ hết trên đôi môi xinh tươi tuy không có son tô. Chấm xong những giọt nước mắt, hai gò má mẹ tôi hồng lên và lấp lánh: Màu hồng của gò má ấy, tia sáng vui mừng của con mắt long lanh ấy, mơn mớn như những búp bàng non lạng thắm nắng xuân rực rỡ lúc bấy giờ.

Thấm thoát đã hết tháng giêng và tháng hai. Những sung sướng trong tình thương yêu triu mến lại bị ngắt quãng. Nhưng đời sống của tôi không đến đầy đọa như trước, tuy lần này mẹ tôi lại giao tôi cho bà tôi và người em gái thầy tôi, cô G. nuôi nấng. Tưởng rằng bà tôi và cô tôi nuôi thật chẳng đúng tí nào. Chính tôi nuôi tôi bằng đồng tiền tay tôi kiếm được. Từng xu xả phòng, trình lơ, một vài hào mua giấy bút và lấy vé đi xem chớp bóng, đá ban đều là tiền tôi. Mà hôm mẹ tôi cấp thúng ra đi, dốc túi còn đúng năm xu cho tôi và bảo tôi:

- Hồng! Con chịu khó ở nhà, mẹ ra Hải Phòng vay bác T. một món tiền làm vốn buôn bán mẹ con lần hồi nuôi nhau và cũng để vào Thanh đón em con về.

Một tuần, hai tuần...rồi một tháng, hai tháng, cũng không thấy mẹ tôi về, tôi chẳng nhận được lấy một lá thư của mẹ tôi. Những ngày trời nặng mây đen và bụi nước thấm thía về cuối mùa Xuân ấy là phản ánh lòng tôi trong những đêm dài mà tôi thao thức nghĩ đến sự thất vọng của mẹ tôi không vay được tiền lại đành phải vào Thanh Hóa, buôn bán đầu đường cuối chợ để nuôi đứa em gái tôi chưa được giáp mặt. Những nỗi nhớ thương mẹ tôi càng chua xót khi tôi lật quyển lịch cũ lên, thăm đọc lại những mẫu nhật ký bỏ dở trước đây. Nhưng bắt đầu sang tháng Ba, bỗng cuộc sống của tôi thay đổi hẳn. Tôi chẳng còn mấy khi đau đớn, phiền muộn nữa. Dần dần sự bình tĩnh vui vẻ trở lại lòng tôi. Tôi bước vào một quãng đời mới tự do và đầy đủ. Chỉ vì tôi đã nảy ra một cái tài phi thường: Tôi muốn nói cái tài đánh đáo lỏi mới rất lợi hại của tôi. Khi thầy tôi còn sống, cách năm ấy bốn năm, tôi đã là một đứa trẻ nhin mặc được chứ không thể nào nhin "đáo" được. Nhưng đánh đáo bao giờ cũng thua. Nào có ít, có ngày nướng hàng một, hai hào. Thầy tôi đã cùm tôi lại và lấy máu dít tôi ra vì tôi dám vượt cả mọi sự ngăn cấm của thầy tôi mà chơi bời bê tha. Rồi năm thầy tôi chết, tôi trở nên một tay "đáo" giỏi có thể đối chọi với các trẻ cùng mặt, ranh mãnh mà không thua, đã thế lại còn biết cách rử rê những kẻ ngờ nghệch như các người lớn rùng mỡ và các bọn trẻ nhỏ con nhà giàu để "gấu". Hai năm sau ngày thầy tôi mất, các môn đáo lần lượt đổi mới. Lối chơi cũ của tôi dù xuất sắc cũng vô ích. Tôi thua lụn thua bại, thò đồng xu nào mất đồng xu ấy. Có lần mẹ tôi ở Thanh gửi cho tôi hai đồng để mua sách, tôi chơi có hai tuần lễ mà thua gần hết. Môn đáo thịnh hành nhất thời bấy giờ là đáo "bật" ở Hà Nội đưa xuống. Cách chơi rất giản dị, chóng được chóng thua. Người chơi vạch hai vạch cách nhau chừng hai thước tây. Vạch dưới là chỗ đứng để quẳng tiền lên vạch trên. Đồng tiền ở xa vạch trên, gần vạch dưới thì khó "bật". Vì, cầm đồng xu cái đánh bay đồng trinh lên khỏi vạch trên mới được. Nếu đánh trúng mà đồng trinh vẫn nằm nguyên một chỗ hay không nhúc nhích qua vạch trên, hay chạm đồng trinh khác thì hỏng. Suốt năm tháng ròng, chơi thứ đáo "bật" này tôi chỉ thua. Có nhiều tiền không sao, chứ hôm nhin quà bánh, tích cóp được sáu bảy xu, chưa được mấy ván đã hết nhẵn, tôi cực phát khóc lên được. Không có tiền đánh, nhưng tôi cũng nán lại xem cho đỡ nhớ. Những lúc đó, tôi càng

để ý nhận xét khi đánh, người ta giơ cánh tay lên nhanh như chớp rồi vụt mạnh xuống, quạt đồng xu cái lên đồng trinh con, thúc cho nó vượt khỏi hần vạch trên. Cách đánh của các tay “bật” giỏi kia, tôi đã hết sức bắt chước. Nhưng dù tôi dọi mạnh chừng nào nữa, đồng trinh chỉ dí xuống đất hoặc hơi nhích đi một vài phân. Mà điều trên cách xa hàng thước! Mưa dầm đã bắt đầu kéo dài hết tuần này sang tuần khác. Đất sân nhà trường, vườn hoa, các bờ hè chưa lát gạch, trơn và sền sệt như mỡ đổ. Tôi càng quẫn bách vì thua đáo! Thì một buổi chiều, tôi không thể nhớ rõ buổi chiều thứ mấy, hai ống quần tôi nặng trĩu bùn, và tóc tôi đã vắt ra nước mà tôi vẫn mãi miết đánh. Một túi áo tôi đầy lèn xu, nặng đến nỗi mỗi lần tôi cúi xuống dọi đồng trinh, tay trái tôi phải túm chặt lấy miệng túi để xu khỏi dốc ra và tôi phải nâng túi lên cho khỏi vướng. Một lúc sau, túi áo bên mà ban nãy tôi không dám bỏ tiền sợ làm ngược tay phải cầm xu cái cũng gần đầy. Tôi phải đổi lấy hào đôi và hào con các một hào một trinh cho tụi hàng quà thấy tôi được nhiều thì bắt bí.

Bao nhiêu học trò đến trường đều đổ cả lại xem bàn đáo của chúng tôi. Mỗi lần tôi giơ tay đánh, chúng lại reo ầm lên và dồn mắt vào đồng trinh vọt qua vòng người, còn bắn thêm đi rất xa. Tụi trẻ thua phát cáu, nhiều lượt chúng bắt tôi đánh lại vì chúng nghĩ rằng tôi lấy ngón tay hất nhanh đồng trinh lên chứ có bao giờ và có ai dọi xu cái trăm bận đều thúc tung tiền lên cả trăm. Tụi bạn học đứng xem kịch liệt phản đối. Chúng cãi cho tôi rằng tay tôi quạt xu xuống không bao giờ chạm tới mặt đất cả. Trống trường đã điểm lần thứ hai. Tụi trẻ thua hết tiền. Hai tay giữ túi đầy xu, tôi chạy ra máy nước để rửa chân tay và gột quần áo. Theo sau tôi hàng chục thằng bạn hỏi xin tiền. Tôi không thể từ chối được vì bị một thằng khóa lấy cánh tay rồi nó tự nhiên móc túi tôi, lấy xu phân phát cho những đứa xin. Đồng xu cái ấy không lúc nào rời khỏi tay tôi. Khi tan đáo, tôi cạy hết bùn đất nhét vào các khe chữ, rồi rửa xu xong, tôi lau chùi thật khô, thật bóng, đoạn mới cho vào cái hộp sáp mỏng cất trong túi. Cẩn thận hơn, vài ngày một lần tôi nhúng nó vào thuốc đánh đồng rồi lấy dạ mỏng cọ sát hàng giờ. Giơ đồng xu lên ánh nắng, nó lấp lánh như bằng vàng điệp. Tôi đã sung sướng, tự kiêu, và có cảm tưởng rằng nó còn quý hơn vàng. Vì nhờ nó mà mỗi ngày tôi kiếm được sáu, bảy hào, tích góp số tiền đánh đáo được còn nhiều hơn giá một cục vàng đồng cân với nó. Khi đi ngủ, tôi không dám bỏ vào túi, sợ nó văng ra giường ai bắt được tiêu đi. Tôi phải luồn nó vào dải rút, bỏ lòng thòng trong quần. Có một lần, đánh mạnh quá, nó văng vào một bụi cây rậm đầy gai góc, tôi đành bỏ cả buổi học để tìm. Đòn vọt, phạt quỳ, phạt đi học thứ năm, hay bị đuổi hẳn, tôi không sợ bằng đồng xu cái hiếm có ấy mất. Tôi quý đồng xu cái ấy hơn cả những tiền nga và hoàng hậu giữ gìn thân thể, nhan sắc và châu ngọc của mình, hơn cả những anh hùng và hoàng đế trọng đãi những đạo binh cảm tử tinh nhuệ, từng lập chiến công hiển hách cho vinh quang của họ. Nằm dưới gốc cây ở vườn hoa, tôi trông ngắm đồng xu cái mãi mà không chán mắt. Gãi tay vào cái cạnh sắc, tôi lấy làm khoan khoái vì có những cảm giác buồn buồn. Bốn chữ nho, những chữ Pháp và hình người đàn bà nổi lên trong đồng xu đã đem đến tâm trí tôi một ý tưởng lạ thường, đúc một đồng xu có hình ảnh và tên tuổi mình để đi khắp các Tỉnh kiếm ăn bằng nghề đáo. Tôi không bao giờ dám dùng đồng xu cái quý hiếm nọ đánh thử. Sợ nó mòn đi hay sút sạt một cách vô ích. Và tôi còn có ý đặt nó lên một địa vị cao quý hơn hết cả mọi đồng xu khác, để tỏ lòng kính cẩn cái kỷ niệm sâu xa của một chiều kia, bỗng nhiên tôi được nó và nghĩ ra một lối chơi đáo bật tuyệt diệu đặc biệt của tôi ấy. Cái bí quyết gồm có mấy điểm: Không cần phải dọi mạnh, chỉ nhằm dít đồng trinh mà quạt đồng xu dày dặn và sắc cạnh ấy xuống. Cạnh xu cái có thể thúc bay trinh lên và có khi để lại một lối bầm sâu xuống đất. Lối chơi này sau một vài tháng phát minh, ở khắp Tỉnh Nam Định, trẻ con nào cũng biết. Nhưng đều thua tôi. Chúng không thể như tôi, người nghĩ ra và thực hành đầu tiên, có thể đánh bất kỳ đồng

trình ở đâu cũng bật lên khỏi vạch trên. Các bạn đọc và các trẻ chơi đáo đã đặt cho tôi cái biệt hiệu “Bật câu cơm”. Tôi đã không hổ thẹn mà lại ngênh ngang nhận lấy cái danh hiệu mỉa mai ấy.

## CHƯƠNG VIII SA NGÃ

Tôi như không còn mối liên lạc gì với nhà nữa. Tuy chỉ là cái gia đình nhỏ mọn rất có thể vui vẻ, đầm ấm trong sự yêu thương hòa hợp, gồm có một bà nội già, hai người cô, và hai đứa trẻ mồ côi cha: Tôi và em gái tôi. Trừ cô C. và thằng con trai sinh nở một cách “quỷ thuật” mà tôi đã giới thiệu trên kia là ăn ở đường hoàng, còn tất cả chúng tôi sống chật hẹp ở một gian bếp, và đủ kê một cái giường, một cái bàn và một cái phản con. Sáng sớm, tôi đã dậy. Có khi không cần rửa mặt và mặc quần áo dài, tôi nhét vội áo vào cặp quần rồi đến trường. Bữa cơm trưa, tôi ăn lấy lệ vài bát, rồi rửa bát, đoạn tôi lại cấp cặp đi ngay. Tan buổi học chiều, tôi còn nán lại ở trường hay la cà ở những phố có đám đáo tụ họp. Bảy giờ tối, tôi mới về nhà, tám giờ tôi đã có mặt ở rạp chớp bóng của hãng phim Tàu. Đêm khuya, nếu không thể gọi cửa được tôi đi ngủ nhờ. Ngày nào cũng thế, đã hơn ba tháng. Bao nhiêu lần bà tôi lờm nguýt tôi khi tôi đi qua mặt. Cử chỉ đó tỏ rằng bà tôi ghê tởm tôi hơn cả một đồng đờm dãi. Lật lòng bàn đậy mâm cơm lên, thế nào tôi cũng thấy bà tôi gườm gườm nhìn tôi như rửa thảm rằng:

- Mà y thì đã có nhà nước dạy, thằng quỷ sống kia ạ!

Mọi khi bị khinh bỉ, hắt hủi như thế, tôi đã đứng dậy, bỏ bữa cơm ăn để phản kháng cách đối đãi rẻ rúng chênh lệch ấy. Nhưng nay, tôi cứ điềm nhiên ăn, ăn rất thông thả, nhần từng hột thóc, gắp từng sợi rau, húp từng thìa canh để trêu tức bà tôi. Những bữa ít thức ăn tôi mua hẳn hào giò chả về, cắt làm nhiều miếng, khề khà ăn như người nhắm rượu. Bà tôi phát cáu, chửi rửa tôi, tôi lại nhe răng ra cười. Nhưng thấy bà tôi lại sắp dùng đến chính sách roi vọt, tôi liền chạy thẳng. Cô tôi không dám chửi tôi nữa. Vì một lần chực réo tên mẹ tôi lên, tôi liền chỉ vào đứa em họ gái, đáp lại:

- Mẹ con này có bị họ hàng bố nó đào bới đâu mà cô cứ đào bới mẹ tôi ?

Tôi đã khoan khoái thích thú được đối phó với các cách cay nghiệt của bà tôi và cô tôi bằng sự khiêu khích, khinh nhờn trên kia. Tôi đã lấy thế là một cách trả thù thích đáng, cho bỏ hờn những ngày đầy đọa, cực nhục cách đây không bao lâu. Dù sao bà tôi và cô tôi cũng phải cơm nước cho tôi tử tế hơn trước nhiều vì tôi đã nhiều phen bỏ nhà luôn mấy ngày mà không sút kém, vẫn vui vẻ như thường. Chỉ nhờ có đồng xu đầy đặn, sắc cạnh và cái tài đánh đáo, tôi đã sống thành thoi, tôi may cả quần áo, sửa chữa được giày mũ, muốn ăn gì cũng có tiền mua, đi xem chớp bóng, đá ban không thèm ngồi hạng bét. Đó là ảnh hưởng tốt đẹp hay quái gỡ của sự sống du đặng ngày còn nhỏ ấy, tôi không cần suy xét. Tôi chỉ biết tôi cần phải sống như thế. Vì tôi đã cơ cực khổ sở hơn là tù tội trong sự chăm nom thờ ơ của người bà già đã đem hết tình thương yêu thầy tôi bù đắp cho cô tôi, và đã coi mẹ tôi như một sự bêu riếu cho vong linh thầy tôi và dòng dõi tôi. Ở vườn hoa, cổng chợ, bến tàu, bến ô tô, bãi đá bóng, tôi đã chung đụng với mọi hạng trẻ hư hỏng của các lớp “cặn bã”. Tụi trẻ này tuy sống bằng những nghề nhỏ mọn như bán cáo, bán xôi chè, bánh kẹo, hoa quả, bán các đồ chơi lật vặt, đi ở bé em hay nhặt bóng quần, hoặc ăn mày, ăn cắp từ con cá lá rau, tụi trẻ này tuy rách rưới, bẩn thỉu, nhịn đói, mặc rét luôn, nhưng hễ kiếm được tiền là phung phí. Quà gì chúng cũng ăn. Thua bạc bao nhiêu cũng không tiếc. Cảnh đời đầy đọa của chúng như phải có cái say sưa trong sự bê tha kia để mà an ủi. Và mỗi tính cách tinh nghịch quỷ quái, gian ác là kết quả của cái gia đình truy lạc hoặc vì một người cha cờ bạc, rượu chè, hút xách rạc rài, hoặc vì một người mẹ dốt nát đánh đá quá, hoặc vì sự tàn tật đến kết liễu một đời làm việc tối tăm, hoặc vì cái chết thê thảm đã dần bóp nghẹt một đời sống chỉ để nhần nhục và đau khổ. Tôi đã chung đụng với tụi trẻ lêu lổng mất dạy. Ăn cánh với các đứa gian ngoan, ngạo ngược, tôi bóc lột những đứa khờ khếch bằng các môn đáo, những đứa

mà đời du đãng chưa dạy cho biết những mảnh khóe ranh mãnh. Một lần, tôi vỗ vai thằng bạn nằm duỗi dài trên bãi cỏ, phì phèo hút thuốc lá:

- Thôi mày ạ! Trả nó mấy xu đi.

Nó không thèm nhìn đến thằng bé chín mười tuổi, một tay xách ấm bán nước bọc bằng bao gai, tay ấm móc một cái điếu cày, một tay cầm mấy chiếc bát sành, đứng sực sực khóc ở gần dưới vì thua đáo. Nó bĩu dài môi đáp lời tôi:

- Kệ mẹ nó, đại thì chết. Có thể mới mở mắt ra.

Cũng vẫn thằng ấy đã đá vào mạng mỡ một thằng Tây con thằng Cẩm, rồi bỏ thằng này chết ngất ở một khoảng đất không bên cạnh nhà để cáo cái thù bị nó suýt chớ cắn vì ném sấu ở trước cửa nhà thằng nó. Nó vừa chạy vừa thờ:

- Mày đã hả chưa ?

Tôi không đáp vì không đủ sức cất tiếng trong sự lo sợ đã bóp nghẹt cổ tôi. Chốc chốc tôi ngoái cổ nhìn xem có ai đuổi theo không. Rồi hơn một tháng sau tôi không dám đi qua phố thằng bé nó, sợ bố nó nhảm ra tôi là thằng bạn quái quỷ kia. Chịu ảnh hưởng xấu xa của tụi bạn nhỏ vô lại, đầu óc tôi dần dần đầy rẫy những ý tưởng táo bạo, liều lĩnh. Lúc nào tôi cũng căm hờn ghen ghét, muốn phá tán tranh giành. Sự hỗn độn trong tâm trí đó khiến tôi chẳng thể ngồi yên một chỗ. Đến trường không đánh đáo thì tôi đá bóng hoặc bày ra các trò chơi nguy hiểm. Vào lớp học tôi phải luôn mồm chuyện trò và tìm hết cách trêu ghẹo những thằng bạn nhút nhát. Xong buổi học, nhất là những ngày nghỉ, tôi không ở nhà được lấy năm phút. Phải có mặt ở đám đáo, đám chẵn lẻ, đồ mười, cát tề. Dù mưa nắng, tôi cũng để đầu trần, đi hàng giờ, sục tìm những đám bạc nếu phố tôi không có, hay có nhưng ít người, và đánh nhỏ.

Trong tình yêu thương đầm thắm và sự chăm nom đầy đủ của cha mẹ, một đứa trẻ cùng tuổi mười ba mười bốn như tôi đã cưỡi reo lên khi nó thấy người nhà mua cho nó một chiếc xe đạp, hay một chiếc ô-tô con, hay một khẩu súng nhỏ bắn chim, và nó nhảy múa reo mừng khi được dẫn đi chơi ở những nơi xa lạ. Nhưng tôi, tôi đã vui sướng như một nhà thám hiểm bỗng tìm ra một mỏ châu báu, khi thấy đằng xa một đám đông người rách rưới bản thủ chen chúc nhau, chửi rửa nhau, mà cò bạc ở bờ hè, góc chợ đầu đường, và gọi ra trong tâm trí tôi không biết bao nhiêu thèm khát những đồng trinh la liệt trên mặt đất, những quân bài dờ dẩn xuống vát lên và những tiếng tiền reo sang sảng trong chiếc bát sắt và đĩa sắt. Được thua không cần tính toán gì cả. Phải lặn vào mà chơi đã! Sáng sớm, giữa trưa, chiều, khuya...no, đói, bài học thuộc hay không, bài làm chậm trễ đúng hay sai...bà tôi, nhà cửa, thầy giáo, giờ học, cuộc thi hàng tháng, điểm đức dục...tôi không hề nghĩ đến. Tất cả hình ảnh ở trước mắt tôi, và trong trí tưởng chỉ là ngoài đường, đám đáo, đám bạc và rạp hát, rạp chiếu bóng...

## CHƯƠNG IX MỘT BƯỚC NGẮN

- Hồng! Mày lên đây!

Thầy Giáo tôi mặt bỗng đỏ bừng vẩy tôi bằng ngón tay trở. Tôi vừa mới tới bục gỗ, Thầy đứng ngay dậy. Chiếc ghế dựa siết mạnh vào bục bật lên tiếng “ké...ét” thật dài. Tôi khoanh tay đứng chờ, không hiểu bị gọi lên vì cớ gì. Vì đã gần giờ tan học, chỉ còn phải ngồi nghe đọc điểm các bài thi hàng tuần của từng người. Thầy Giáo tôi đã nhảy phắt xuống đất, hất mạnh cầm tôi lên, mắt long sòng sọc chiếu nhìn:

- Mày đứng im không thì chết.

Bốp! Chát! Bốp! Chát! Một cái tát trái đập mạnh vào mặt tôi bằng tất cả sức mạnh của con thú dữ đương cuồng lên. Lại một cái tát khác...rồi một cái tát khác...rồi những cái tát khác. Hai bàn tay của Thầy Giáo vả vào mặt tôi chẳng kỳ mắt mũi, gò má, thái dương. Tôi phải ôm lấy đầu. Thầy Giáo liền giằng tay tôi ra và đưa những quả đấm nắm chắc vào một bên mặt tôi. Đầu tôi đã quay tròn, máu mũi chảy ròng ròng. Tôi vẫn không kêu khóc vì không hiểu bởi duyên cớ gì mà bị gọi lên đánh. Bị đánh ngay lúc đó tôi không thấy đau đớn, tôi chỉ ngạc nhiên và phần uất. Mãi sau tôi mới dám ngửa mặt nhìn lên, khi Thầy Giáo túm tóc tôi, lôi sênh sịch đến gần bục gỗ. Ông chân, mông đít, sống lưng, bả vai, và hai cánh tay tôi như bị vạt ra từng miếng thịt bởi những đầu thước kẻ. Trước tôi còn giơ tay đỡ nhưng sau mười ngón tay đã đau nhói như sắp rụng, tôi phải lùi dần vào một góc tường.

Sắc mặt Thầy Giáo tôi đã tái mét. Hai mắt thầy như hai hòn bi ve ánh ra những vằn sóng. Cầm bạnh ra và hất về phía trước như một lưỡi xẻng. Tôi đã lùi vào sau cái bục quay, rồi ngồi xếp xuống. Rắc! Cái thước kẻ quật lên đầu tôi vọt lên trần nhà. Thầy giáo tôi rít lên theo một tiếng. Một chân đưa gót giày lên sống lưng tôi. Nhưng tôi đã nằm gục xuống, người co rúm lại.

- Hồng, ra đây!

Tôi chập choạng đứng dậy, choáng váng bước ra trước bục gỗ.

- Mày là thằng khốn nạn.

- Lạy Thầy con không biết gì hết.

- Câm! Câm ngay! Đồ ăn cắp! Câm ngay!

Mồm tôi mậm chát. Tôi phải nuốt dòng máu mũi rỉ xuống mép và nhăn mặt nuốt thứ nước bọt lầy nhầy mằn mằn nọ.

- Quả con oan! Con không biết gì hết!

- Câm! Câm ngay! Đồ mất dạy!

Nước mắt tôi đến bây giờ mới chảy ra. Tôi ngược mắt mờ lệ nhìn Thầy Giáo:

- Thưa thầy, thật con không làm gì.

- Lại còn cãi. Câm ngay! Đồ khốn nạn! Đồ ăn cắp! Đồ mất dạy, đồ khốn nạn...

Từng ấy câu mắng nhiếc của thầy giáo lại càng làm tôi uất ức. Đánh đập tôi, xỉ vả tôi, mà không cho tôi biết vì phạm lỗi gì! Mà tôi thật chẳng phạm lỗi gì khi thầy đồng dục cất tiếng bằng tiếng Pháp:

- Các anh ngồi yên nghe tôi đọc “nốt” các bài thi đây này.

Thầy giáo đã đứng dậy túm bòm tóc tôi ấn mạnh về lối đi bên trái.

- Xếp mau sách vở rồi lên đây.

Từ trên bảng đi về chỗ, tôi thấy tất cả lớp trông đỏ dòn vào tôi, ngạc nhiên và ghê sợ. Đến chỗ ngồi, tôi hỏi một thằng bạn:

- Anh có biết tôi có tội gì không ?

Nó lúm lét nhìn Thầy Giáo, không đáp. Tôi hỏi thằng ngồi đằng sau:

- Anh làm ơn bảo cho tôi biết tôi có tội gì ?

Thằng này cũng làm thình. Trên kia Thầy Giáo tôi càng thúc giục. Tôi luống cuống lên thêm, ấn cả lọ mực không đóng nút vào cặp sách, lễ mễ ôm lên. Dần từng tiếng, Thầy Giáo bảo tôi:

- Mày không được học nữa. Về nhà thôi!

Tôi sụt sùi van lơn:

- Lạy thầy quả con oan. Con không biết gì hết.

- Nhưng mày phải về, rồi mày sẽ biết mày có tội gì.

Câu này Thầy nói hơi nhanh như có ý không muốn cho tụi học trò yên lặng khoanh tay trên năm dãy bàn nghe thấy.

Tôi gạt nước mắt:

- Lạy Thầy, thật con không có tội gì.

Thầy cười gằn và ẩy vai tôi:

- Không có tội gì thì mày cũng phải về.

Ngừng lại giây phút, Thầy nói, tiếng nói nhỏ hẳn đi:

- Mày là thằng khốn nạn. Đây tao hỏi mày, mày vừa nói gì khi tao sắp đọc “nốt” ?

Tôi lại chờ người ra, tôi lại ngẫm nghĩ. Không! Tôi không nói một câu gì xấu láo, phạm đến Thầy. Và lúc đó tôi cũng không nghịch ngợm, hoặc thò chân giựt áo anh em bạn học, hay quay lại gọi hỏi ai. Thầy Giáo vẫn trừng trừng nhìn tôi. Tôi phải định thần để trước cặp mắt nổi những vằn máu đáng sợ kia, trí tôi trở lại bình tĩnh. Chợt tôi nghĩ ra: Thằng bạn ngồi bên trái tôi nó đã vỗ vai tôi bảo:

- Hồng trông đây này.

Tôi chẳng cần xem nó loay hoay nghịch cái gì ở gầm bàn, hát hàm trả lời:

- Kệ xác mày! Kệ xác mày!...

Trời! Câu nói của đứa học trò xưa nay có tiếng là lêu lổng, hư hỏng khi Thầy Giáo nó trịnh trọng bảo mọi người:

- Các anh ngồi im, nghe tôi đọc “nốt”!...

Cứ đến giờ vào lớp là tôi phải quỳ. Đã bốn hôm, sau cái bảng xoay, dưới chân một góc tường, là chỗ tôi ngồi học. Học đây không phải là học chữ nghĩa, nhưng để nhận thấy, theo cái ý muốn của Thầy Giáo tôi, một cách thấm thía không bao giờ quên được rằng là sự nhục nhã ê chề và đau đớn của những hình phạt tuy độc ác nhưng lại sửa đổi tâm tính một kẻ xấu xa và trừ bỏ được các sự ngạo ngược, gian ngoan. Những lúc quay mặt nhìn ra ngoài, tôi càng cảm thấy rõ ràng những ý muốn sâu xa kia trên vẻ mặt thản nhiên lạnh lùng của Thầy Giáo.

Nhưng, Thầy đã lầm! Trái lại, các hình phạt quái ác chỉ nhóm thêm trong lòng tôi những phần uất, căm hờn. Tôi có lỗi gì mà hối hận ? Tại lòng tự ái, không muốn kẻ dưới cái chĩa khi bị trừng phạt, tại quá tin không bao giờ mình lầm lẫn, hơn nữa, sợ nhắc đến câu hỗn láo của tôi trước tụi học trò thì sẽ không được kính sợ nữa, Thầy Giáo tôi đã quẳng sách vở tôi ra sân, và trừng mắt lên nhìn tôi.

- Được, mày muốn đi học thì từ rày đến ngày nghỉ Hè hể đến lớp là phải quỳ.

Luôn bốn hôm, tôi không thấy đói và ăn chẳng biết ngon. Đánh đáo tuy vẫn được nhiều nhưng không thấy thích. Những phim trình thám, mạo hiểm đặc sắc không làm tôi hồi hộp say mê đến ngày hôm sau như mọi khi. Và, tôi chẳng còn muốn nhắc bước những giờ phải đến nhà trường. Mùa Hè mới bắt đầu, với ánh nắng rực rỡ phấp phới trên các cành lá óng ả mượt nõn và những chòm xoan xanh tươi hứa hẹn màu thắm của các vùng hoa đỏ. Tiếng ve liên miên ghen ghét với vạn vật tung bưng đã thấy vang tới. Không biết từ đâu, những lớp bụi đường trắng xóa quần quai uốn theo những đít ô-tô bóng loáng như muốn cưỡng chống làn gió ngược, để bay đi thật xa, rõ thật xa. Trên vỉa đường, các gánh dưa chuột, dưa gang và mận nhót, mềm mại, nhún nhảy nối tiếp nhau, hết tốp này đến tốp khác. Những

cảnh đẹp đẽ, vui tươi mở ra ở trong sân trường và ngoài đường kia chiếu sáng luôn luôn vào mắt tôi hàng giờ mỗi mết và nặng trĩu vì màu tường vôi vàng cặn và mùi nền gạch hôi hám. Trừ nửa giờ ra chơi, một ngày năm giờ học là năm giờ quỳ sau bảng. Và từ đây đến kỳ nghỉ Hè dài hơn hai tháng nữa. Trời! Đầu gối quỳ hơn hai trăm giờ có lẽ thành chai và ê ẩm hàng năm chắc! Tôi rất khinh thường những sự đau đớn về xác thịt ấy. Nhưng mỗi lần tôi quay nhìn về mặt thần nhiên của Thầy Giáo, sự phẫn uất lại kết thành khối đưa lên chẹn cổ tôi...

Rồi khắp mạch máu tôi lại như có những sinh vật gì mơ man, làm cho bồn chồn, bứt rứt. Nếu ý quyết bất phục và phản kháng Thầy Giáo mạnh mẽ hơn chút nữa, tôi sẽ đứng ngay dậy, vút cạy ra đường, hát hàm đi ra khỏi lớp. Vô lý! Thật vô lý! Từ hôm tôi bị quỳ, những bạn tôi dù không thuộc bài, dù bỏ làm bài hay chỉ làm bài chiếu lệ, đều chỉ bị mắng nhiếc vài câu. Hình như Thầy Giáo tôi muốn dung túng cho những kẻ ấy để tỏ rằng chỉ có những tội hỗn láo của tôi mới đáng trừng phạt, và Thầy Giáo không phải là người cay nghiệt, trái lại, rất dễ tha thứ, có lòng thương mến tất cả bày trò nhỏ biết sợ hãi kính trọng mình. Tôi còn ý nghĩ này, không biết có đúng không: Thầy Giáo tôi còn có chủ tâm muốn gây ra giữa chúng tôi những sự ghen ghét. Một đằng tức tối căm hờn Thấy kẻ khác có lỗi được tha thứ, một đằng ghê tởm ruồng bỏ thẳng bạn ngỗ ngược bị người trên trừng phạt. Tôi càng phẫn uất thấy bạn học cùng lớp một ngày một xa tôi. Cả mấy thằng lêu lổng, lười biếng xưa kia vẫn đồng tình với tôi ngấm ngấm phản đối Thầy Giáo vì thường bị phạt. Chúng như tự kiêu được thấy một kẻ bị khinh miệt và đẩy xuống một địa vị thấp kém hơn chúng. Lòng tôi đã thất lại những lúc bao nhiêu tiếng cười khoái trá cùng cất lên vì một câu trả lời ngộ nghĩnh của anh học trò lơ đãng hay dốt nát. Vì, trong khi vui cười ấy, lắm kẻ che miệng trông tôi một cách hết sức tinh quái như bảo nhỏ rằng:

- Hồng, về chỗ ngồi đi, rồi cười góp với chúng tớ chứ.

Và, có đưa lại hỏi mát lúc tôi ra chơi:

- Ban này mày có buồn cười không hở Hồng ?

Hoặc trêu chọc tôi với những câu an ủi đái bôi:

- Mày bị quỳ từ hôm thứ Hai nhỉ ? Bốn hôm rồi, tội nghiệp!

Cũng may mà thằng nói câu ấy có một vẻ mặt không đáng ghét, nếu không tôi chẳng cần nghĩ ngợi gì mà không cảm ơn nó bằng một cùi tay vào sống mũi. Chiều hôm thứ Bảy, chưa một giờ tôi đã có mặt ở trường. Nằm trên bãi cỏ, dưới một bụi râm bụi và một góc bàng, hai tay khoanh sau gáy, mắt lim dim, tôi ngửa mặt trông lên vòm trời bao la như bằng thủy tinh xanh phớt. Ba năm trước đây, hồi còn lớp Tư, đã không biết bao nhiêu lần, tôi đến trường học sớm như thế này. Cũng trong bóng mát của bụi râm bụi này dạo đó còn lưa thưa, cũng ở dưới gốc bàng này dạo ấy còn bị tôi chồm lên búi lên cả ngọn và diu xuống kéo sát mặt đất những cành to nhất. Tôi yên lặng nằm, để tâm trí theo những làn mây trắng bồng bênh tan về một phía trời. Gió thổi vù vù. Bướm say hoa trong nắng. Trong khoảng thời gian đó, chim chóc thôi không nháy nhót. Chỉ còn tiếng xào xạc của bãi lau vàng ở đằng xa, bên kia sân, vắng tới. Sự sinh hoạt của cả một Thành Phố phồn thịnh như ngừng trệ. Tôi lại sống với bao nhiêu kỷ niệm của những năm học trước cũng vào mùa Hè này. Chính ở bãi cỏ, bụi cây và góc trường này đã chứng kiến bao nhiêu cuộc vui chơi của tôi. Đặc biệt là những cuộc bày trận của lớp chúng tôi, một lớp nghịch nhất, và bàn chúng tôi là bàn hăng nhất. Cũng những buổi đến sớm như buổi này, tôi cũng chúi vào giữa bụi cây đây vừa tránh nắng vừa chờ giờ mở cổng trường.

Sự yên lặng khoáng đãng lúc đó rất hợp cho sự suy tưởng của một anh học trò chưa quá mười tuổi đang đặt mình vào địa vị một ông tướng cầm đầu một toán quân tàn trước sức tấn công ghê gớm của quân thù. Tôi, ông thống soái tỵ hon ấy lúc bấy giờ trần trọc loay hoay nghĩ các cách chiếm cứ thành trì của địch quân ở góc



trường để cứu lấy mấy người tùy tướng can đảm, và cướp lấy lương thực khí giới. Một bãi chiến trường cát bụi lăm diển ra trước mắt tường tượng của viên thống soái kia. Và, bên tai y, vang dậy tiếng reo hò âm ỹ của hai đám quân cảm tử giáp chiến, đâm chém nhau bằng các cành cây râm bụi, các cây lau, các cành xoan tây với tất cả say sưa trong ánh nắng gay gắt, trong cát bụi nồng nực, trong cái tính khí quật cường sôi nổi. Ba năm qua...những ngày vui náo nhiệt ấy không còn nữa! Tôi lớn lên mấy tuổi. Hai khóm mắt tôi bỗng mọng lệ. Tôi hơi nghiêng mặt đi để nó cùng rớt xuống gò má. Thứ nước mằn mặn ấy rỉ ngay vào miệng tôi. Sự chua chát của những ý nghĩ phiền muộn, phẫn uất, càng nồng nàn. Và, mắt tôi mờ dần sau một màng ướt át dày đặc. Những cái thờ nóng ran dần dập đưa mãi lên đến cổ họng tôi...

Tôi trở mình, nằm sấp mặt lên cánh tay phải. Từ hôm bị phạt quỳ đến nay là năm hôm, đến phút giờ này tôi mới thấy cơ cực đau đớn đến thế. Vì bao nhiêu há vọng được tha đã tiêu tan cả rồi. Ban sáng, tôi đứng chực ở cửa sau lớp, chờ Thầy Giáo đến để xin lỗi.

Tôi nhận rằng tôi có lỗi. Và xin được về chỗ ngồi học, thì Thầy đã quay mặt đi chỗ khác, hồi lâu mới hắt hàm nói với tôi:

- Không bao giờ tao đổi lời! Mà muốn quỳ hay ở nhà tùy ý.

Đoạn, Thầy làm thỉnh bước nhanh vào lớp. Không! Tôi không thể chịu đựng sự nhục nhã lâu hơn được nữa! Một ngày quỳ năm giờ, tôi tưởng đầu gối ê ẩm sẽ quen đi, ngờ đâu chiều hôm thứ Tư, tôi thấy chói nhức không thể nào chịu thêm được. Khi trống ra chơi đánh, tôi đứng dậy, phải nấn bóp một lúc mới khỏi loạng choạng. Tôi cảm hờn và lo nghĩ tới hơn sáu mươi ngày đằng đằng, phải quỳ ở góc tường hôi hám sau cái bảng xoay mà màu đen của nó một giờ một đê nặng lên tâm trí tôi với những cảm giác mỗi mết, chán nản như lượt hắc ín bám chặt lấy tấm cửa đề lao. Tiếng ve sầu lạnh lạnh càng dướn cao. Trong làn không khí oi ả của trưa hè bỗng nổi lên, nhí nhảnh thấp thoáng, tiếng hót ríu rít của một đàn chim khuyên bay chuyền ở những cây bàng chỗ tôi nằm. Chợt một làn gió cuốn nhanh bụi về phía tôi. Tôi vội nhắm mắt lại. Mi mắt vừa chớp xuống, nước mắt tràn ra ngay. Nhưng khi tôi mở to mắt ra, cái màng nước đọng ấy vẫn còn mong manh. Tôi liền đưa cánh tay áo gạt đi. Tức thì một thác ánh nắng ở trên trời rào xuống. Tôi có cái cảm giác trông thấy muôn vàn cánh hoa cánh bướm phấp phới trong đám bụi vàng bụi bạc và trong ánh sáng ngời của pha lê chói điện. Lại một làn gió khác...Lại một làn gió khác...Tiếng xào xạc trong các chòm sấu, các tán bàng và bãi lau rộng cất cao mãi lên. Bầu trời xán lạn sâu thêm, rộng thêm, muốn kéo vút ngay người nhìn lên các cõi xa thẳm vô cùng tận. Trống trường lần thứ hai bỗng nổi dậy. Một loạt tiếng rào rào ran lên rồi lịm dần. Một cảm giác lạnh dọi bỗng chạy suốt sống lưng tôi. Như có một bàn tay bằng thép mỏng vuốt từ đầu xuống gáy tôi rồi móc vào xương quai xanh tôi để kéo tôi vào hàng học trò xếp dài ở sân, cái bàn tay của Thầy Giáo tôi đã giúi tôi vào cái góc tường hình phạt và không bao giờ nhắc cho tôi lên nữa. Tôi vùng đứng dậy, mê man, chạy như điên ra đường...

1938

Nguyễn Hồng

## BỈ VỎ

Nguyễn Hồng

### TÔI VIẾT BỈ VỎ

Năm ấy tôi mười sáu tuổi, hết hạn tù, được tha. Mẹ tôi lên tận nhà giam tôi, đón tôi. Nhưng chúng tôi không về Nam Định (quê hương của chúng tôi) mà dắt nhau ra Hải Phòng.

Khi tôi đi tù, đoạn tang cha tôi, mẹ tôi bước đi một bước nữa. Nên lúc rời bỏ cái Tỉnh đã chứng kiến bao nhiêu việc không hay kể tiếp phá tan gia đình tôi, sự ngậm ngùi của mẹ tôi bắt tôi nghĩ đến lòng héo hắt của một người đàn bà đã cải giá trước sự khinh bỉ rề rúng của họ hàng nhà chồng và trước sự ghê tởm của mọi người quen biết đối với con mình, mới một dúm tuổi mà đã trải hết lao này sang lao khác.

Hôm đó, trời Thu trong và sáng. Con tàu chở chúng tôi lướt trên một dòng sông lặng lẽ giữa những đồng ruộng xanh bát ngát.

Ra Hải Phòng chúng tôi càng khổ sở. Trông vào vại hào làm vốn buôn trà cau, mẹ con tôi được bữa sớm mất bữa tối. Lắm phen, luôn mấy hôm, chỉ một bữa cháo lút lòng.

Bao nhiêu ngày tháng, bị câu thúc thân thể và phải làm những việc bần thiêu, nặng nhọc quá sức mình, tôi tưởng khi thoát khỏi cảnh tù tội đày ải ấy sẽ sống no ấm...ngờ đâu! Vì thế xác thịt tôi dần suy nhược, cái ngực thỉnh thoảng đau nhói lên, tôi cảm thấy đời tôi đã bị rút ngắn đi và một ngày rất gần kia sẽ hết. Chết! Mỗi lần cái chữ đen tối khủng bố ấy hiện ra, tôi thấy sao mà chung quanh tôi sự vật gì cũng sáng sủa, tươi đẹp! Hết thầy đều kêu gọi lòng ham sống của tôi.

Tôi chết đi, mới mười sáu tuổi đầu, sẽ làm cho mẹ tôi đau đớn biết chừng nào. Và cái phút cuối cùng của một đời sớm tắt ấy, tôi sẽ quần quai như con bướm non bị hai ngón tay dữ tợn kẹp chặt vừa lúc nó mới đánh thấy mùi nhị hoa thơm ngát.

Những lúc lo sợ, bối rối, đau đớn quá, trong tâm trí người ta hay nảy ra những ước muốn khác thường. Tôi, tôi muốn có một cái gì để mãi mãi an ủi mẹ tôi và để tỏ lòng tôi mến tiếc và thương nhớ những người và vật đã làm tôi vui thích đến say mê. Nghĩa là tôi phải để lại một cái gì tinh khiết nhất của hồn và xác tôi cho cõi đời mà tôi yêu mến.

Ý quyết viết tiểu thuyết thụ thai trong trí tưởng tôi mỗi ngày một mạnh mẽ thêm, lan rộng mãi ra. Khi ăn, khi chơi, khi ngủ...lúc nào tôi cũng nghĩ đến viết. Ở nhà, ngoài đường, trên vỉa hè, ở ghế vườn hoa, dưới gốc cây, bờ sông bến tàu, đâu đâu cũng là chỗ tôi mơ tưởng đến viết. Có một xu một trinh nào tôi cũng mua giấy để viết. Không có tiền mua sách, báo, tôi cố đón đọc những báo hàng ngày ở phòng đọc báo của một hội ái hữu kia chỉ mở cửa từ 7 giờ đến 9 giờ tối để xem cách viết của một số nhà văn.

Nhưng, tiền càng ngày càng hiếm, tưởng như không còn bao giờ lọt vào tay tôi nữa, và trời về tối dạo ấy càng rét dữ dội với những ngọn gió tê buốt và những trận mưa dầm dãi ghê sợ. Mẹ tôi phải đi vào Vinh, cầu cứu một người chị họ tôi, để tôi ở nhà với ông chú dưỡng. Trước khi đi, phải vay cho chúng tôi tám ngày gạo và một món tiền chi tiêu không quá bốn hào để mua củi và thức ăn.

Đã lâu lắm mới sẵn có một thập gạo ở trong nhà ông chú dưỡng tôi và tôi bị khiêu khích. Không ngày một bữa nữa. Chúng tôi tin rằng vào tới Vinh vay mượn được tiền, mẹ tôi thế nào sớm tối chả gửi ra. Chúng tôi đã thất vọng. Và càng lo sợ, càng khổ sở vì đói. Hơn mười ngày rồi mà chẳng thấy thư từ gì ở trong đó gửi ra.

Tôi còn nhớ, nhớ rõ ràng lắm, những đêm mưa dầm gió bắc, trong một căn nhà không đèn lửa gì cả và ran ran tiếng muỗi, trên một cái phản lung lay, hai thân hình nhọc lả co quắp trong một chiếc chăn rách mướp, ông chú dưỡng tôi và tôi không ai nói với ai nữa nhờ vì không đủ sức mà nói và cũng cảm thấy tiếng nói lúc bấy giờ chẳng còn ý nghĩa gì hết, chỉ làm đau tủi thêm hai con người muốn mà chẳng có việc gì làm để được sống. Sự yên lặng còn là sự đau đớn xót xa đến cực điểm của chúng tôi trước sự sống của vợ chồng người thuê nhà bên cạnh.

Người chồng làm thợ quét vôi, hiền lành, thất nghiệp, nghiện rượu. Người vợ, một người buôn thúng bán mẹt ở các chợ, rất lẩm cẩm. Họ không còn cha mẹ già nhưng đông con. Chưa đứa nào quá mười ba tuổi và tinh khôn chút ít để đỡ đàn công việc. Bữa có, bữa không, rách rưới và ốm yếu cũng như chúng tôi. Nhưng vợ chồng người này luôn luôn cắn cẩu, đay nghiến, chửi rủa và đánh đập nhau. Đã mấy lần, người chồng bị vợ sỉ vả đã uất lên, chực thắt cổ mình và dìm ao mấy đứa con bé.

Bỗng gần về sáng đêm thứ mười hai, một tiếng người thất thanh gọi chúng tôi. Chúng tôi bỏ chòang dậy. Giời ơi! Mẹ tôi đã về. Mẹ tôi về với hai sọt hàng trâu vó mà ông chú dựng tôi và tôi ưỡn đến gãy lưng mới khiêng vào được.

Từ ngày đó bụng tôi không đến nổi còn cào quá như trước. Và tôi đã có tiền mua cả một thếp giấy. Tiền mua giấy đó, mẹ tôi cho tôi những hôm lãi nhiều. Tôi không cần phải hỏi mẹ tôi cũng đưa. Mẹ tôi không nỡ trông thấy tôi thần thờ trước một ít giấy đã kín chữ.

Mấy truyện ngắn tôi đã viết xong từ lâu, và “Bỉ Vỏ”, trải bao nhiêu ngày tháng đã dàn xếp kỹ càng trong đầu óc tôi.

Thưa mẹ, người mẹ hiền từ của con, thưa các bạn, những bạn đọc yêu dấu của tôi, “Bỉ Vỏ” đã viết xong rồi.

“Bỉ Vỏ” đã viết xong trên một cái bàn kê bên khung cửa trông ra vũng nước đen ngầu bọt của một bãi đất lấp dờ dang và một chuồng lợn ngập ngựa phân tro, “Bỉ Vỏ” đã viết xong trong một căn nhà cứ đến chập tối là vang lên tiếng muỗi và tiếng trẻ khóc, “Bỉ Vỏ” đã viết xong trong một đêm lạnh lẽo âm thầm mà mọi vật như đều rung lên cùng với lòng thương yêu của một đứa trẻ ham sống dào dạt trong những bụi mưa thấm thía.

Thưa mẹ, người mẹ hiền từ của con, con xin dâng “Bỉ Vỏ” cho mẹ với cả tấm lòng kính mến trong sạch của con, và xin tặng nó cho các bạn với tất cả cảm tình đầm ấm tươi sáng của tôi.

Nguyễn Hồng  
Tháng 3-1938

## PHẦN THỨ NHẤT CHƯƠNG I

Bữa cơm chiều nay khác hẳn mọi ngày, buồn bã và uể oải lắm.

Bính ngồi sát bức vách lâu ngày đã nứt nẻ loang lổ, cầm bát cơm đầy nhưng chẳng buồn và. Thăng Cun, cái Cút, hai đứa em nhỏ của Bính bị sợ lây, lấm lét nhìn đĩa đậu phụ om tương vàng ánh mỡ, thèm quá mà không dám gắp. Những tiếng ho khàn khàn của bố chúng và cặp mắt toét nhoèn cau có của mẹ chúng luôn luôn lườm Bính, làm chúng càng rụt rè kinh hãi. Chúng càng thêm thương Bính, một người chị hay tươi cười vỗ về các em những ngày các em bị đánh mắng, bị hắt hủi, bị bắt nhịn đói vì quá nô đùa và cãi cộ với trẻ con hàng xóm, nhất là những khi nhà túng thiếu, không còn biết tính toán ra sao, không còn biết chạy vạy ở đâu.

Rồi chúng ngạc nhiên hơn thấy Bính đã gần nửa tháng nay buồn bã, ít ăn, ít nói. Tại sao? Vì duyên cớ gì? Những khối óc ngây thơ ấy cố nghĩ mãi không ra.

Nồi tư cơm mới hết non nửa, sự cảm động lo lắng làm khô cả miệng hai đứa trẻ, chúng há hốc mồm, mặt đờ đẫn, trông vừa buồn cười vừa thương hại.

- Kia chúng mày ngồi nhìn nhau đấy à?

Bác lái Thìn cất giọng khàn khàn nói đoạn đưa cặp mắt gườm gườm nhìn Bính. Thấy vậy Bính vội vàng và mau cho hết bát cơm, hai đứa trẻ cũng lập cập ăn. Rồi một phút sau, cả ba đều đứng dậy. Thăng Cun tót ngay ra cổng, cổng cái Cút lên lưng, lấm bầm một mình:

- Bố ác ghê! Chửi mắng chị Bính suốt ngày, chắc lại sắp đánh chị ấy đấy!

Nó cười, khen cho mình mau trí khôn, biết trước mà chuồn khỏi nhà chứ không thể nào cũng bị đòn lây như chiều qua. Lúc ấy, Bính cắp rổ bát ra bờ sông ở ngay sau nhà để rửa. Mặt sông lặng lẽ, sương lam mịn màng. Cái lạnh man mác của chiều Thu gần tàn Bính cảm thấy rõ rệt lắm. Nhưng, Bính muốn ở mãi đây dù bị mưa rét cũng cam tâm. Vì hễ động thấy mặt Bính, bố mẹ Bính không mắng mỏ, thì chìa bửu, day dứt, day nghiêng Bính chỉ vì sự làm lờ đó.

Bính yên lặng nhìn trời, sông một màu xám ngắt, lòng tê tái và buồn bã. Bỗng có tiếng gọi Bính xáo xáo...Rùng mình, Bính nâng vội rổ bát, cắp ngang lưng lủi thủi về nhà.

Gần đến cái cổng bằng tre bắt khum chằng chịt những dây bìm điềm hoa tím, Bính còn ngoái cổ trông. Chua xót, Bính thở dài.

Len lét Bính đi qua chỗ bố nằm rồi vào buồng mình. Buồng tối đen. Cây đèn hoa kỳ vụn nhỏ đặt trên trạn bát ở cuối buồng, mẹ Bính đã tắt đi ngay lúc Bính bước chân xuống bếp. Lau lau vội tay vào vạt áo rách, Bính rón rén đến bên cái chõng tre. Bính vừa lật chiếc tã vải lên, đàn muỗi bay ran ra như ri, náo động cả gian nhà. Bính cúi xuống bế con, khe khẽ kêu:

- Giời! Muỗi đói đốt chết con tôi còn gì!

Đứa bé thức giấc khóc oa oa. Tiếng khóc càng to, Bính thêm sợ sệt. Bính vội vàng vạch vú cho nó bú, không có hàng xóm biết thì bố mẹ Bính sẽ lại không để Bính yên thân đâu. Muỗi bay mỗi phút một nhiều, tạt vằm vập vào mặt Bính. Những tiếng vo vo trong cái im lặng mờ tối của gian buồng hồi hám không mấy khi nổi ánh sáng mặt trời, càng làm Bính bối rối. Bính thấy mình như một người tù nặng, bị bó buộc mãi mãi nếu đứa con nhỏ này còn trong tay.

- Con ơi!

Bính ôm ghì lấy đứa con vào ngực, nức nở trong bóng tối. Bính lại thảm thì khóc. Không thể sao ngồi yên được, Bính đi đi lại lại, và đã ba hôm nay giọng khàn mất rồi, Bính lại phải rung rung cánh tay để ru con. Thật Bính có ngờ đâu và cũng không bao giờ dám nghĩ tới nông nỗi này. Lòng người Bính cứ tưởng như lời người nói. Còn sự phụ bạc Bính đành nhìn một hạng người ăn học như thế không thể nào có được! Nhưng đến nay Bính mới rõ cái bề ngoài che đậy sự khốn nạn độc ác thì đã muộn lắm rồi. Chắc Bính phải đau khổ mãi mãi vì sự lừa dối đó thôi.

Bính như không đủ sức nhắc nổi chân nữa, bèn ngồi xẹp xuống chõng, dựa lưng vào bức vách, đầu ngã về một bên, mắt nhắm nhìn bóng tối. Phút chốc trong tâm tưởng Bính lại hiện ra những hình ảnh không bao xa.

Mới cách đây gần một năm, nhưng tại nhiều sự khác thường đã xảy ra, nên ngày giờ dài và thắm thía thêm. Đạo ấy Bính thường gánh gạo lên chợ Huyện bán, lần nào Bính cũng bắt gặp một người vận quần áo tây, chải chuốt ngắm trông Bính. Có khi Bính còn nghe thấy tiếng gọi vồn vã, tiếng chòng ghẹo dịu dàng. Nếu đi một mình, Bính chẳng thẹn mấy, song vì có các bạn gái cười đùa chế giễu thêm vào khiến Bính hổ thẹn vô cùng.

Và trong sự hổ thẹn ấy Bính dần dần thấy bản khoản vẫn vợ. Bính đã phải nghĩ đến người đàn ông sang trọng và trai trẻ nọ. Lâu nay trai làng vẫn ghẹo đùa Bính. Họ đã không được Bính để ý mà thỉnh thoảng còn Bính nói nhẹ cho nữa. Cái thứ vóc người cục kích, quần áo nâu mờ hôi rách vá kia Bính thấy thế nào ấy, đối với cái thân hình thanh tú đầu tóc bóng mượt thơm tho kia. Cả cái tên "quan tham đặc điền" nghe cũng khác lạ sao. Nó hứa với Bính bao nhiêu sự sung sướng hãnh diện chứ đâu như những cái tên "nhiệu", "khán", "trương" của những ngôi thứ tầm thường nhỏ mọn ở thôn quê.

Dần dần Bính yêu người ấy mà Bính thấy có thể gửi gắm cả đời mình. Bính để người ấy gần gũi Bính luôn. Rồi một ngày kia, một ngày thăm vụng, Bính buông phó cả thân thể cho y.

Bính vùng đứng ngay dậy, nghiêng chặt hai hàm răng, rít lên. Ước vọng của Bính đã nhào đổ hết. Người Tỉnh sang trọng và trẻ trai nọ đã bỏ Bính đi không một lời an ủi. Y đã bỏ Bính lại với một cái kết quả mà sự thảm khốc chưa bao giờ Bính thấy đến như thế, cũng như chưa bao giờ Bính lại tưởng mình sẽ phải chịu đựng như thế. Cả người Bính rung chuyển. Hai cánh tay rời rạc mỗi rã, Bính đặt đứa con xuống chõng, lấy vạt áo xua xua muối. Không chịu nằm, đứa bé lại khóc thét lên. Lập tức, từ ngoài cửa liếp lại đưa vào những tiếng rít mắng:

- Con đi voi giày kia, mày lại để bố mày khóc rồi. Có mau bắt nó nín đi không!

Tiếp đến một giọng lạnh lạnh cổ nói cho nhỏ:

- Đấy, con gái nhờn ông đấy! Đã sung sướng mát lòng mát ruột cho tôi chưa! Thật là bôi gio chát trấu vào mặt tôi.

Bính rớt nước mắt, phải chùi vội đi, bế con lên, nhẹ nhẹ đặt vú vào miệng thằng bé. Cánh tay Bính lại rung rung với những tiếng hát nhỏ và khàn đặc. Câu hát càng đầm nước mắt nọ của những người đàn bà nhẹ dạ đã hát mà trước kia khi nghe hát Bính ghê sợ lắm, không ngờ ngày nay chính Bính lại chịu cái cảnh âm thầm đau đớn trong câu hát ấy:

Chót đa mang thì phải đèo bông,

Chót bé lên bụng phải bông lấy con.

Đứa trẻ vẫn khóc. Tiếng rít lạnh lạnh lại cất nhỏ lên:

- Con quỉ cái kia, bố trẻ mày không nín tấp thì mày nhét giẻ vào mồm nó cho tao.

- Phải đấy! Hay là vái giò rồi bóp mũi nó đem chôn quách nó đi cho rút nợ.

Bính rợn cả người, kinh hãi quá sức. Bố mẹ Bính đối với Bính thật cạn tài ráo máng và đến mức độ ác hơn là thú dữ. Bính thật hết hy vọng nuôi con cho đến khi khôn lớn ở cái nhà này cũng như Bính đã hết hy vọng được gặp mặt bố đứa trẻ xấu số nọ lần thứ hai vậy.

Gian buồng chật hẹp tối tăm thêm. Không khí càng đè nén vì những tiếng nghẹn ngào. Và Bính chưa hết buồn sợ, những hình ảnh khác đã đến, khiến Bính càng bối rối.

Dạo ấy Bính còn bé, độ lên chín hay lên mười, Bính theo người lớn ra đình xem làng ngà vạ một ả đi hoang.

Một ngày tháng năm, đường đá, sân gạch bông rầy chân, thế mà chị Minh, người bị làng phạt vạ, phải quỳ ở giữa sân đình, nón không có, bế đứa con mới được mười ngày, cũng đỏ hồng hồng như con Bính hiện giờ, giữa trời nắng chang chang.

Bính nhớ kỹ lắm: Chị Minh mặt mày tái mét, dầm mồ hôi, răng cắn chặt. Mồ làng đứng gần chị Minh, sau cái án thư bày la liệt những giấy má, bút mực, tay cầm cặp roi mây sơn đỏ bịt đồng, ra bộ nghênh ngang vô cùng. Thỉnh thoảng y hất hàm nhìn chị Minh rồi đột nhiên lại lấy đầu roi, lật tà áo che mặt đứa bé lên cho mọi người xem giống ai trong làng.

Bà già, đàn ông, con gái, trẻ con lại đổ xô cả đến cái lan can bằng gạch xây ven sân, nghển cổ nom. Một người trong bọn lớn tiếng nói:

- Cứ cái mũi kia thì nó giống Khán Thư tây lai đấy.

Em gái Khán Thư thấy anh mình vốn có tính trai lơ bị họ bêu riếu, liền đáp ngay:

- Này chị Nhiều Khuôn xem kỹ lại nó có giống Khán Thư không hay là giống ông Ba Nhòm nhà ta đấy!

Ba Nhòm là ông nội Nhiều Khuôn ngày xưa tặng tịu với một người đàn bà góa bị em chồng họ bắt quả tang, phải quỳ lạy người em nọ rồi cởi truồng về nhà.

Thế là hai người lại om sòm lên và đấm đông lại được mẹ cười đùa âm ỉ, tròng ghẹo nhau, máy móc những cái mắt, cái tai, cái môi, nét mặt phẳng phất giống đứa bé mà ghép lẫn nhau là bố nó.

Chị Minh chỉ càng cúi gằm mặt xuống. Bọn Hương Lý chúc dịch ngồi chiếu trong đình lại quát vọng ra.

- Mồ! Các cụ truyền bay bắt nó ngẩng đầu lên chứ!

Mãi khi chèn chén no nê xong, một người trong bọn mới khệnh khạng nhè mồm gọi bố chị Minh ra mà phán rằng:

- Thôi bây giờ con bác Nhiều đã chót đại mà xưa nay bác là người tử tế, ăn chịu đóng góp với làng đầy đủ, vậy làng thương tình phạt bác ba đồng bạc, hai trăm cau tươi, tám chai rượu, lập tức tối hôm nay bác phải thân đưa đến nhà tôi.

Phó Hội sẵn có hiềm khích với bác Nhiều, thấy tiên chỉ xử vậy, bèn vung tay lên nói:

- Trình cụ, cụ ngã có bằng ấy thật là nhẹ quá. Tôi xin Hội Đồng phạt thêm ba đồng nữa và một nửa lợn vì còn cái khoản gia pháp bắt nghiêm nữa kia.

Lại một hồi bàn tán xôn xao, sau cùng Chánh Hội kiêm Thứ Chỉ ra trước cái bàn ngoài sân, bệ vệ bảo bố con chị Minh:

- Làng ta từ cổ đến giờ có ai dám bậy bạ như nhà các người, bỗng ngày nay bị phạm lây một sự xấu xa, thành thử danh giá làng thua kém các làng bên, vậy tội của bố con chị không phải là không to, nhưng làng thương tình mà phạt từng này thôi: Sáu đồng bạc, hai trăm cau tươi và tám chai rượu.

Không thấy nói đến nửa lợn, nhất là con lợn này đã đẩy niên, em Phó Hội đương nhằm mua rẻ để thịt bán, Phó Hội hậm hực mãi mới thôi. Phải! Mấy khi được món "bỏ" như thế để các ông chia tay nhau nhấm nháp cho sướng miệng, còn sống chết mặc ai. Giấy tờ đóng sẵn dấu Lý Trưởng và có cả chữ ký cả Hội Đồng Ký Mục kia chỉ dùng để dọa nạt sự ngu đần khiếp nhược của bố con chị Minh, và cả mấy trăm dân làng dốt nát.

Xong cái cảnh ê chề ấy, sáng hôm sau Bính lại được xem một cảnh buồn cười và thê thảm hơn.

Không biết ai xúi bẩy bác Nhiều để tỏ rằng nhà bác không nuôi con dâu, mà bác nữ nhân tâm cạo trọc đầu chị Minh, bôi vôi trắng hếu, úp rế lên rồi rong chị đi khắp làng.

Mấy ông già bà lão đã nhảy lên mà khen bác và có một bà cụ già nói rằng:

- Hình phạt đó chưa lấy gì làm đáng tội lắm, chưa đúng y như lẽ lối xưa: Cứ theo tục lệ trước kia của các cụ thì chị Minh còn phải lột trần truồng, đeo mo cau vào mặt.

Luôn hai ngày bị hành hạ, chị Minh đã có lần định thắt cổ chết, nhưng nhờ mấy chị em bạn nghèo hàng xóm giằng giữ lại và khuyên giải nên chị lại cắn răng chịu đựng. Người chị võ hấn đi, đưa con cũng đến rạc vì bêu nắng với mẹ. Như mọi khi, hễ nhắc tới cảnh "gọt gáy bôi vôi" trên kia, Bính không sao không ngạc nhiên và nhin được cười, và muốn tấn tuồng lạ lùng đại loại kiểu ấy diễn lại luôn luôn. Nhưng nay...Bính gai hết cả da thịt và tâm trí. Bính đau đớn cho Minh và e ngại cho mình không biết có đủ sức chịu đựng những nỗi bêu riếu nhục nhã như kia không. Chẳng cần suy nghĩ, Bính dần giọng nhủ thầm: Nếu lâm phải bước này Bính đành bỏ cha và mẹ, bỏ hai em, bế con đi tha hương cầu thực cho xong.

Cái ý định liều lĩnh đó vụt sáng lên với một tia hy vọng. Bính sẽ gặp Chung, bố đứa trẻ. Chung sẽ nghĩ lại tìm cách nuôi nắng mẹ con Bính, rồi vợ chồng con cái về ăn ở với nhau.

Thốt nhiên ở gian ngoài đèn vạn to lên. Cánh cửa liếp xịch mở. Bính vội nhòm người nhìn qua kẽ vách. Phó Lý Thường và vợ y bước vào.

Bính cuồng lên muốn chạy trốn. Cảnh ngả vạ đã đến. Song chạy lối nào ? Thông từ buồng Bính ra gian nhà ngoài kia chỉ có mỗi một lối đi thì vợ chồng Phó Lý và bố mẹ Bính đã ngồi ngay đấy, một Bính còn chả ra lọt hướng hồ lại đèo thêm con. Bính cố dần lòng, áp mặt vào bức vách nghe ngóng.

- Này nhà ông lái, bà lái! Tôi thu xếp xong rồi đấy nhà ông bà có ưng như thế không ? Vợ Phó Lý nói.

Bố Bính yên lặng một lát, đoạn gãi tai trả lời:

- Bẩm ông bà nghĩ như thế thì vợ chồng con được đội ơn vô cùng.

Phó Lý liền đồng dạc nói một thôi dài:

- Nhà ông bà phải biết, tại vợ chồng tôi thương nhà ông bà hiền lành, ngoan đạo, lại sắp được Cha Xứ cất lên làm Trưởng Giáo để trông coi dạy bảo phần hồn cho trẻ nhỏ trong họ. Vậy mà chẳng may nhà ông bà phải đưa con gái bồng đấm ra hư đốn như thế nên tôi gỡ giúp tai tiếng cho, chứ tôi hòng gì mà nhờ đưa bé ấy.

Vợ Phó Lý ngắt nhời:

- Ôi giờ, nời nào giống nấy, nó lại bắt chước bố nó chứ gì ? Ông ạ! Tôi không nuôi đâu, ông có muốn nuôi thì mượn vú về mà nuôi.

Phó Lý bèn đưa mắt cho vợ bảo im. Không phải là y rộng lòng nhân đạo chẳng tưởng đến sự bội bạc sau này của đứa bé đâu. Không! Y làm việc này là vì có một người em giai buồn bán giàu có lăm ở trên Hà Nội cũng hiếm hoi như y. Người nọ thường nhắc Phó Lý xem ở quê có nhà nào túng đói thì mua cho y một đứa con giai, càng trướng nước càng hay. Mấy hôm nay, chộp được cơ hội Bính đã đẻ và để con giai và nhà đương lo lắng khốn đốn không biết thu xếp ra sao, Phó Lý đã lên Tỉnh lấy thêm của em năm chục đồng bạc nữa bảo phải mua ngay đứa bé không Bính cho bà xờ mắt.

Thấy Phó Lý cũng là người làng và họ hàng giàu có lại không phải là người đi đạo nên bố mẹ Bính càng yên tâm.

Muốn lấy lòng bà Phó, bố Bính ngọt ngào thưa một câu bằng quơ:

- Thưa vâng, ông bà ăn ở phúc đức thương người như thế con chắc ông bà còn là giàu sang vinh hiển.

Phó Lý mỉm cười vuốt râu, hất hàm hỏi bố Bính:

- Vậy tôi giúp ông bà mười đồng ông bà bằng lòng chứ ?

Mẹ Bính vội nhăn mặt:

- Thằng bé kháu khỉnh lăm, mặt mày sáng sủa, chân tay bụ bẫm xin trả cho hai mươi đồng để nhà cháu lo lót với mấy cụ trong làng.

Bố Bính gãi tai tiếp lời:

- Thật vợ chồng cháu cảm cái ơn ông bà ông Phó lắm chứ không nài xin hơn thiệt gì đâu.

Phó Lý cười không đáp, nhìn hỏi ý kiến vợ. Vợ Phó Lý ngẩng trông xà nhà, vuốt dài hai ngón tay quét quýt trầu rồi lúng búng nói:

- Thôi tôi giúp thêm nhà ông bà ba đồng nữa là mười ba đồng có thuận thì tối mai bế thằng bé sang nhà tôi mà nhận tiền.

Bính càng nín thở lắng tai nghe. Bính như đứt từng khúc ruột. Giời! Cái ác tâm của bố mẹ Bính.

Luôn mười hôm ròng gìn giữ giam cầm Bính trong gian buồng này không cho Bính bé con ra khỏi nửa bước, bố mẹ Bính trước hết sợ hàng xóm thóc mách, sau sợ Bính bé con đi. Nhưng thôi, từ ngày mai trở đi, sau khi dứt đi khỏi đứa bé và được hàng chục bạc, bố mẹ Bính sẽ vừa hết cả lo sợ ngã vạ vừa được món tiền mừng chân Trưởng Giáo và ăn tiêu, sự tính toán ấy thật khôn khéo quá chừng!

Bính lại ôm chặt lấy con, thương xót cho thân phận nó bị dằn vặt và kéo nhéo mặc cả như một con trâu con lợn. Bính ghê sợ cho bố mẹ Bính và vợ chồng nhà Phó Lý kia đang tay cắt đứt tình yêu thương của mẹ con Bính như một khúc dồi, một miếng phèo vậy. Dù sao Bính cũng không thể cưỡng lại được. Bính đến phải nuốt nước mắt trao con cho bố mẹ bán đi thì mới tránh thoát những hình phạt quái ác không biết của ai, từ đời nào đã đặt ra để trừng trị những đàn bà để hoang, và Bính mới mong được yên thân với cha mẹ.

Bính mím môi lại, cúi gầm mặt nức nở, kéo dài thêm những ý nghĩ: “Phải! Bính phải cắn răng mà cho con đi khỏi lúc khốn khó này. Rồi chờ năm ba bữa nửa tháng, Bính thừa cơ trốn đi hoặc Hải Phòng hoặc Nam Định, chịu khó làm ăn buôn bán, dành dụm một món tiền. Ba bốn năm qua...chuyện cũ nhạt dấu vết, Bính sẽ trở về làng chuộc con, rồi có thể thì nói với cha mẹ và hai em lên tỉnh làm ăn, bỏ hẳn cái nơi quê hương ác nghiệt kia bao đời nay làm ăn đầu tắt mặt tối mà không cất mặt mở mày lên được”.

Bính tê mê nâng đứa con lên tận mặt, rít miệng vào má nó, vào trán nó, rồi Bính nhìn ngược lên như để phân trần với bóng tối nổi đau đớn trong lòng. Sau đó Bính đăm đăm trông con thêm thiếp ngủ. Dưới ánh đèn lù mù ở bên ngoài qua kẽ liếp lọt vào, da dẻ nó hồng hào biến thành xanh trong xanh bóng, móng tóc đen láy, lơ phơ trở nên hung hung mốc mốc khô cứng. Vết chàm dài hơi giống hình con thạch sùng bò từ một bên trán đến mang tai xám ngắt hẳn đi như một vết máu. Và cái vết lẹm trên mí mắt cũng ở bên phải thấy thương như một lốt dao chém vậy.

Hai hàng nước mắt Bính đã lại rùng rùng trên má đã chầm chầm trôi xuống cả mặt đứa bé.

## CHƯƠNG II HẢI PHÒNG

Lần này là lần đầu tiên Bính bước chân đến một Tỉnh ồn ào đông đúc, khác hẳn chốn quê mùa vắng vẻ.

Bính trốn đi, sau đêm ấy đến đây đã được bốn hôm. Bốn hôm dài quá chừng! Bao nỗi đau buồn luôn luôn nhắc nhở Bính nhớ tới con thơ.

Bây giờ Bính mới hơi quen, quen cái ánh sáng chói lọi của những ngọn đèn điện. Bính không còn giật mình mỗi khi còi ô tô thét lên. Các cách đi đứng ăn nói của người hàng phố đối với Bính không đáng ngờ vực, sợ hãi quá như trước nữa. Bính bớt rụt rè, nhìn thẳng vào những tủ hàng đồ vật bày la liệt rục rờ làm Bính hoa cả mắt. Lắm thứ Bính không thể nhận ra là thứ gì tuy Bính vẫn thường thấy, nay chỉ khác cái vỏ bọc ngoài bằng giấy bóng màu hay thủy tinh. Bính chờ người nghĩ mãi trước tá mùi soa lụa gấp trong tờ giấy bóng, trông như những bông hoa ép khô. Miếng xà phòng bồ dục để trên chiếc hộp giấy cực kỳ đẹp đẽ, khéo léo, Bính cho là thứ bánh quý lắm mà sau này nếu Bính có tiền thì thế nào cũng phải mua ăn. Bính vừa ngắm những bông hoa giả cắm trong lọ pha lê trong vắt, Bính vừa tấm tắc khen thắm người nào có tài gìn giữ được mãi vẻ tươi tốt đóa hoa đã nở tung như vậy.

Trong cái phút giây ấy, Bính đặt mình vào một giấc mộng sáng sủa như gian hàng. Bính đang tê mê ngắm nghía, bỗng giật mình vì thấy gương mặt mình hốc hác, xanh xao nổi bật trong mảnh gương treo giữa tủ hàng. Bính vội lấy tấm gương để soi gần cho rõ thì tay đập choang ngay phải mặt kính. Một người đàn ông trẻ tuổi đứng bên kêu lên và nhìn Bính:

- Ở kia cô này!

Nhưng khi thấy vẻ mặt lo sợ đờ đẫn của Bính, người ấy đưa mắt một cái rồi phá lên cười. Bính bẽn lẽn rảo bước ra ngay chỗ khác. Bính rẽ ngoặt về phía tay trái, theo lối xuống Sáu kho.



Bấy giờ trăng thu vừa mới hé ra khỏi dải mây chì tỏa xuống những chòm cây một làn ánh sáng như hơi sương phẳng phất. Đường sá vắng vẻ ít người qua lại. Hai bên hè là lướt những cành xoan lẩn tẩn lá, rào rào trước gió lạnh thổi từng cơn dài. Bính chợt nghĩ tới ngày mai, tới một sự sống ở một nơi xa lạ và hiện Bính không còn một đồng một chữ dính túi.

Món tiền sáu hào chắt bóp ngót nửa năm trời đã dùng để trả tiền ăn tiền tàu từ Nam ra Phòng mất bốn hào. Còn hai hào thì vừa vặn ăn uống trong hai hôm nay. Bính hoang mang, cúi gằm mặt trông dải đường nhựa lấp lánh bóng trăng, nhắc từng bước một.

Bính đi như thế không cần biết rồi sẽ đi tới đâu, miễn cho qua một đêm. Lúc này Bính bỗng hồi hộp, bối rối lạ thường. Những bụi cỏ đen thẫm, ù ù lộng gió ở vườn hoa sông Lấp gợi trong trí Bính bao nhiêu hình dung quái gở. Bính tưởng con đường Bính đi tối tăm hoang vắng như cảnh một bãi tha ma. Những cành xoan xao động là những cành tre lả ngọn bên những ngôi mộ chơ vơ mới đắp. Những tàu lá cỏ to sùm suề giống những mớ tóc người điên hay thất cổ.

Bính bật kêu khe khẽ:

- Biết làm sao đêm nay ?!!

Bính lại thấy đêm lạnh và dài lắm, một thân gái quê mùa đi bơ ngỡ lang thang ở giữa cái Tỉnh lấm kè lừa lọc, nham hiểm này, gặp những sự không may là thường. Nếu Bính không khéo gìn giữ, biết đâu đêm nay chẳng sẽ là cái đêm bắt đầu một cuộc đời khốn nạn như nhuốc khác mà dù cực nhục chừng nào, Bính cũng phải cắn răng chịu, chứ không thể quay về quê nhà được. Bính thở dài. Mấy hôm nay tai tiếng chắc đã đồn đi khắp làng trên làng ngoài. Thế nào họ chẳng bảo lại vì mê giai, theo giai mà bỏ nhà đi. Cái tiếng theo giai đó là một sự như nhuốc không sự như nhuốc nào bằng. Vì người ta hiểu rằng: Giai là một đứa xô xiên chỉ phá hoại trình tiết người đàn bà, còn kẻ theo nó phải là một con đĩ thỏa vô cùng. Họ chỉ diếc mồm Bính như thế còn là khá đấy. Không may cho Bính, nếu gặp phải một kẻ không ưa Bính thì Bính sẽ còn bị buộc hàng ức, vạn tội xấu xa, quá sức tưởng tượng của hạng người nhân hậu.

Bính đã đi qua Sáu kho. Hôm nay các tàu chạy hết. Trên sông chỉ còn thấp thoáng mấy ánh lửa leo lét, chập chờn của dăm chiếc thuyền con đõ đặng xa.

Thốt nhiên Bính dừng bước, trong một phút Bính tưởng như là Bến Sòi quê Bính. Bính ngẩng đầu bơ ngỡ nhìn, lắng tai nghe, tiếng đọc kinh đầu đây nhẹ nhàng vang trước gió lạnh, réo rắt và thắm thía. Những giọng đều đều và ngâm nga thoáng nhắc trong tâm trí Bính hai mắt lơ lơ rầu rĩ, hai cánh tay rã rời giang trên cây Thánh Giá của Đức Chúa Giê-su khi hấp hối. Sự hồi tưởng ấy làm Bính cảm thấy rõ rệt bố mẹ mình là giả dối. Bính ghê sợ cho sự "nguyên ngấm" hằng ngày chỉ dùng che mắt thế gian. Phải, chỉ che mắt thế gian thôi! Nay đi xưng tội, mai đi chịu lễ, sáng sớm nào cũng có mặt ở nhà thờ, đêm nào cũng thức tới mười một, mười hai giờ để đọc kinh, hỏi để làm gì ?

Thì cũng như trăm nghìn gia đình chỉ ngoan đạo bề ngoài, gia đình Bính bao năm được người làng khen là êm ấm đáng làm mẫu mực nhưng thực chẳng có lấy một chút gì yên vui, thuận hòa, đạo đức bên trong.

Cha mẹ Bính cắn rứt nhau luôn, vì thiếu thốn, chửi mắng hành hạ Bính luôn vì Bính không như ai giáo hoạt, tinh ranh trong sự cạnh tranh khách đi đồ và buôn bán mua rẻ bán đắt tôm cá của các thuyền chài lưới quen thuộc. Hơn nữa, Bính không biết mưu tính các cách gian lận với những khách gửi hàng để lo cho mình có cái bộ cánh mà nhà không sao sắm sửa được vì ruộng đất cày cấy không có, ngoài mảnh vườn chỉ được cái rau ăn còn đều trông vào con đồ thì phải sinh sống rất khôn ngoan soay giờ đủ mặt. Những điều này đã làm Bính suy nghĩ và đau lòng.

Bính buồn bã lắc đầu rồi giơ tay làm "dấu" đoạn thăm thì cầu kinh.

"Lạy Cha chúng tôi ở trên trời xin Cha cho chúng tôi hằng ngày dùng đủ và tha nợ cho chúng tôi như chúng tôi đã tha kẻ có nợ chúng tôi...Thì Chúa sẽ ban ơn cho tôi giữ đạo nên ở đời này cho ngày sau được lên nước thiên đàng vui vẻ đời đời...".

Gió sông càng ù ù, sương càng mù mịt. Bính đọc hết năm chục kinh, làm "dấu", đoạn khép chặt tà áo vào người rồi rảo bước. Chợt có tiếng người gọi:

- Cô kia đi đâu ?

Bính không dám quay lại trả lời cứ lúi lũi đi nép vào rặng cây bên đường. Một chiếc xe tay đấm xô lại, chắn lối đi, tiếp đến những tiếng cười ran:

- "Săn" kỳ được "mềng" ấy cho tao.

Bính tránh hẳn sang bên kia, gằm mặt xuống xốc lại cái dây vải đeo sau lưng. Một người đàn ông vận quần áo lót kẻ sòng sọc rất chải chuốt và tóc bóng lộn, ngồi trên xe nom trố mắt vào mặt Bính, Bính quay mặt ra chỗ khác. Người ấy kéo vạt áo Bính, ngọt ngào hỏi:

- Cô định tìm ai ở đây ?

Bính hoảng hốt chực chạy. Nhưng chung quanh Bính năm chiếc xe đã vây kín, Bính kêu lên:

- Ô kìa!

Tên ngồi xe nhại lại, cười sặc sụa. Dáng điệu ngây thơ của Bính bảo rõ với bọn này rằng Bính là một gái quê mới ra Tỉnh lần đầu và là một gái quê xinh đẹp hẳn hoi. Thật vậy, dưới ánh đèn điện, mắt Bính lấp lánh chớp luôn, đôi má mუმ mუმ ửng hồng chúng trông ngon lành quá.

Một gã kéo xe nhưng tóc mai cũng xén nhọn và để dài như thàng ngồi xe, mặc áo trắng là cổ bẻ và ngoài khoác áo tây vàng toan giăng lấy khăn vuông Bính, song hai gã khác ngồi trên xe ngăn lại không cho, rồi gã vận quần áo lót kẻ sòng sọc mượn cơ nhảy xuống búi lấy vai Bính. Bính kêu thất thanh. Thừa cơ hai cái xe chạy đi đón khách dưới thuyền lên, Bính liền lẩn nhanh ra chỗ khác. Đám xe răn cả, tản mỗi nơi một chiếc. Còn Bính, Bính đi ngược lên phố vì Bính nhận thấy nếu cứ lang thang, bơ vơ ở những chỗ đường vắng thì thế nào cũng còn bị chòng ghẹo.

Được một quãng có nhà cửa thì lại đến quãng vườn hoang. Những bụi cây lù mù trước những ngọn đèn điện bóng mờ hiện ra trước mắt Bính làm trống ngực Bính lại đập thình thịch. Chợt Bính lạnh toát cả người, quay đầu nhìn về đằng sau, một bóng người dường như gót như đuôi Bính. Bính đi nhanh hơn. Người theo sau cũng bước gấp, phút chốc hẳn đi sát cạnh Bính và khẽ nói:

- Cô! Cô chậm bước chứ để tôi ngỏ câu chuyện này.

Nhời nói êm đềm khiến Bính bớt sợ, Bính đưa mắt nhìn thì đó là người ngồi trên xe ban nãy nhưng đã thay quần áo khác, Bính im lặng nhìn bộ y phục lạ lùng của hắn, cái áo dạ tím bó chẹt lấy lưng, hai ống quần lướt thướt như bằng lụa thì bông chùng quá gót, cái mũ dạ mới lạ làm sao, lông lánh một chiếc tên mạ kèm như dấu hiệu của lính. Bính chợt nhớ đến cái hạng công tử cũng kiểu ăn mặc như thế này những ngày hội đầu năm vùng Bính bọn chúng thường kéo về chót nhà gái làng. Bính vội quay đi.

Hắn chẳng còn do dự, nắm ngay cánh tay Bính, cặp mắt sáng lên khác thường.

- Cô đi đâu bây giờ ? Đi một mình mà không buồn à ?

Bính đáp giọng run run:

- Ông buông cháu ra, cháu van ông!

- Rõ khéo vẽ, ông cháu gì ?

- Cháu van ông!

- Van mình chứ lỵ.

Bính thót người lại hết sức giằng tay ra, nhưng hấn đã bá lấy cổ Bính, hôn vào má Bính đánh chụt một cái.

Đường vắng vẻ quá, gió thổi ào ào trong những bụi cỏ lù mù, vành trăng lại bị mây đen che đi.

Hấn bế xốc Bính lên, mặc Bính giẫy giụa the thé van lơn, chạy vào trong vườn. Bính phải kêu thét lên nhưng gió thổi mạnh đánh bạt cả tiếng Bính đi.

Trong chớp mắt hấn dẫn Bính xuống vệ cỏ.

Bính kêu rít lên, ôm chặt bụng, hai đùi khẹp chặt, cổ nằm sấp xuống mặt cỏ ướt đầm. Hấn vội luồn tay qua người Bính cố lật ngửa Bính lên. Bính cũng hết sức chống chọi, song mỗi lúc chân tay mệt mỏi như giọng khản đặc lại. Bính cố ngước mắt trông chung quanh và ngoài đường thì không thấy một bóng người. Bính che mặt nghiêng chặt hai hàm răng, nghẹn ngào áp ứng:

- Giê-su cứu chữa con!

Hấn sảng sặc cười, nhại lại, đoạn áp mặt hấn vào mặt Bính mà hôn mà cắn và thở những hơi thở hồng hộc như một con trâu, con chó lên cơn, mắt đã đục ngầu và bọt rãi đã sủi.

Bỗng một đoàn xe đạp xăm xăm từ đằng xa tới, đèn xe kéo dài những vệt sáng rung động trên đường nhựa, có một ngọn soi chỗ vào vườn như tìm tòi. Bính vội gào to:

- Các ông ơi! Cứu tôi với! Cứu tôi với!

Chẳng để Bính kêu thêm, hấn hốt hoảng buông Bính ra rồi chạy thẳng. Bính choáng váng mừng rỡ, nhặt mau cái đẩy vài lần trên bãi cỏ chạy ra đường. Gió thổi mạnh. Máy người ngồi xe đạp chẳng nghe thấy gì, song họ đều ngẩng đầu tò mò trông khi Bính trong vườn xô ra. Bính cố giữ tự nhiên, lảng lảng rảo bước một lát tới đầu phố. Trống ngực Bính vẫn đập rộn. Cảnh vật vẫn u ám! Bính len lét đến trước một cái hiên rộng, ngồi thờ. Đồng hồ ở trong nhà vắng lên mười một tiếng. Đường sá càng vắng tanh, vắng ngắt. Bính rùng mình. Đêm nay đối với Bính mới dài và cực nhục làm sao? Còn ê chề, cay đắng hơn cả một năm lam lũ! Bính nép người bên góc tường, gục mặt vào bàn tay, tê tái những cảm xúc đau xót sôi nổi trong lòng. Bính càng mỗi mệt, rờn rã một ngày, Bính đi không mấy lúc nghỉ chân. Đã thế lại vừa phải chống cự với thằng đều kia nên hai đầu gối Bính mỗi dừ, bụng còn cào ngâm ngấm đau. Gió đêm như ru, Bính chợp mắt thiu thiu ngủ. Bỗng không biết từ đâu đưa tới tiếng trẻ con khóc oe oe giống tiếng mèo gào vang động cả trời khuya.

Bính mở choàng mắt, chợt nhớ đến đứa con thơ chưa đầy tháng, tại cha mẹ Bính cay nghiệt, tại cái tục lệ quái ác mà Bính phải xa nó, xa nó không biết bao giờ lại được ôm nó trong lòng.

Bính vừa cất tiếng khóc rưng rức thì tiếng khóc kia nín bật, Bính vụt nghĩ đến đứa bé kia khóc thế nào chả có người vỗ về ru cho bú, còn con Bính thân phận con nuôi con mày, giá đêm khát sữa, thì dù có được chiều chuộng mấy chẳng nữa cũng khó mà được bú đêm. Ấy là không kể đến người nuôi đỡ mãi không nín thì thế nào chả phát nó năm bảy chiếc phát cho bỏ cái bực tức bị thức giấc.

Những sự tưởng tượng ấy rung động cả toàn thân Bính, Bính phải vội lắc đầu xua đuổi hình ảnh của đứa con ướn người há hốc miệng, hiện ra trước mắt Bính. Bính phải nén chặt ngực cho đỡ tức, một tay Bính cầm bầu vú rắn đanh và vắt sữa đi vì vú cương lên nhức nhối quá chừng. Bầu sữa đầy dòng dòng tia xuống nên gạch phủ đất đen, theo liền với những giọt nước mắt chan hòa.

### CHƯƠNG III

Bính vẫn tin lời nói của Chung nên sáng nay Bính quả quyết đánh bạo đến đường Cát Dài để hỏi tin tức Chung.

Sự ước mong được gặp mặt chồng, Bính có biết đâu chỉ là ảo vọng đáng đập tắt hẳn trong lòng với cả tình yêu thương nồng nàn con người bội bạc kia. Nhưng những lúc Bính oán giận Chung chỉ là lúc Bính quá khổ sở điều đứng vì sự thực quanh mình, rồi sau một vài phút, khi tưởng đến biết đâu vì một lẽ gì đấy Chung không kịp bầy tỏ nên mới bỏ Bính đi.

Bính ngẫm nghĩ, rụt rè một lúc lâu, sau cùng gọi cửa một nhà nọ. Cánh cửa hé mở, có tiếng người vắng ra:

- Ai đấy ? Cứ vào tự nhiên.

Bính còn đương khép nép thì một người đàn ông trẻ tuổi sừng sính trong bộ quần áo ngủ ở trong nhà bước ra. Bính giật mình vội chào và hỏi người ấy:

- Thưa ông, đây có ai là ông Tham Chung làm Sở Đạc Điền không ?

Người trẻ tuổi đưa mắt nhìn Bính một lượt từ đầu đến chân: Cặp mắt lơ lơ nhưng long lanh, cặp mày không tĩa, chiếc khăn vuông mạng mấy miếng nhỏ, tấm áo tứ thân, cái quần cạp hồng thắt lưng xanh và một dáng điệu sợ sệt e thẹn, vạch rõ ra trước mắt người ấy tất cả mọi cái đại đột của cô gái quê hiền hậu ra tỉnh lần đầu. Hấn tùm tùm cười:

- Cô hỏi có việc gì đấy ?

Bính run run đáp:

- Thưa ông, cháu có việc trong nhà ra tìm ạ!

Bính chưa nói xong, hấn đã vồn vã mời Bính vào nhà, kéo ghế giục Bính ngồi. Tức thì một quang cảnh lộng lẫy bày ra trước mắt Bính. Nào tủ chè, sập gụ, nào tranh ảnh treo la liệt, nào chậu hoa, đôn sứ, nào hoành phi câu đối. Bính khắp khởi mừng, bụng bảo dạ: “Đúng như lời Chung dặn mình. Vậy thật là nhà Chung đây ?”

Rồi Bính len lét trông xung quanh, tay vẫn xách đầy quần áo, bần khoản mong người trai trẻ trả lời. Bấy giờ bao nhiêu vẻ đẹp hiền hậu nổi cả lên gương mặt Bính đờ đẫn, lấm tấm vài giọt mồ hôi trán dính lấy những sợi tóc như tơ. Người trẻ tuổi càng dăm dăm nhìn, Bính phát ngượng nhưng cố nén hồi hộp thỏ hỏi:

- Thưa ông làm ơn bảo cháu, đây có phải là nhà ông Chung ?

Người kia đưa mắt liếc Bính một cái rất tình tứ:

- Phải!

Bính luống cuống nhắc:

- Phải ạ ?

- Tôi đã bảo phải thì là phải mà. Nhưng cô hỏi ông Chung có việc gì, phải bảo qua tôi, tôi mới gọi ông ta tiếp chuyện cô được.

Bính sung sướng tưởng đến vỡ mắt trái tim, bật kêu lên:

- Thế mà tôi!...

Bính định nói: “Thế mà tôi nở vội giận Chung”, nhưng vì ngượng, Bính phải bỏ dở câu. Thấy cái thái độ lạ lùng ấy, người trẻ tuổi chau mày hỏi:

- Thế mà tôi... làm sao hở cô ?

Bính quên cả lễ phép, thở hắt mạnh ra một cái, lắc đầu rồi đáp:

- Tý nữa tôi...

Đến tiếng “tôi” Bính lại ngừng, hai khước mắt ứa nước. Bính phải cố nén sự nghẹn ngào, nói tiếp:

- Tôi quyết không nghĩ gì đến nữa thì thật là tội nghiệp!

Người trẻ tuổi chống cằm ngồi nghe. Sự ngây thơ của Bính bỗng trở nên kỳ dị và u uẩn và tình tứ. Người ấy rót nước chè nóng mời Bính uống, đoạn nghiêm trang nhìn vào mắt Bính nói:

- Ông Chung của tôi chắc hẳn là tình nhân của cô ?

Bính đỏ mặt, cúi đầu không đáp. Người trẻ tuổi nhắc lại câu hỏi ban nãy:

- Vậy cô tìm ông Chung làm gì ? Phải bảo qua tôi mới được.

Bính hơi luống cuống, cúi cúi mặt rồi run run đáp:

- Vâng thôi thì cháu xin nói thật, ông Chung là nhà cháu.

- Cô là vợ ông Chung ? Vợ ông Tham Chung ?

- Thưa ông vậy ông chắc là người họ của nhà cháu ?

Người ấy lắc đầu, tùm tùm cười:

- Là bạn thân tôi.

Người trẻ tuổi định nói nữa, Bính đã tiếp lời:

- Là bạn thân của nhà cháu thì cháu mới dám nói các sự thể sau đây...

Bính mân mê chén nước mới vừa thông thả kể vì sao Bính biết Chung, vì sao Bính phải bỏ nhà đi. Bính đã chất phác, giọng nói đầy nước mắt của Bính càng làm sự chất phác đầy đủ hơn và sắc mặt Bính thêm linh động với những giọt lệ long lanh.

Người trẻ tuổi sung sướng lạ thường, hấn cố tạo một giọng nói thật thân thiết, hiền từ mà nhủ Bính:

- Thôi cô đừng lo, để tới 12 giờ trưa tôi sẽ dẫn cô lại nhà bác Chung tôi.

Hắn tươi cười đón lấy câu cảm ơn rất cảm động của Bính, xong quay đầu gọi:

- Nhỏ!

- Dạ ?

Một đứa bé quần áo cũng chải chuốt ở trong nhà chạy ra. Chợt thấy Bính đứng trước mặt chủ thì nó lấm lét cười, như biết trước một cảnh ngộ nghĩnh gì sắp xảy ra. Người trẻ tuổi vội đưa mắt. Nó liền khoanh tay khúm núm thưa:

- Cậu bảo gì con ?

Người trẻ tuổi nghiêng mình móc cái ví ở túi quần, lấy một tờ giấy bạc một đồng dúm vào tay thằng bé và thầm dặn nó.

Được một lúc thằng bé bưng về một khay những thức ăn khói bay nghi ngút. Nó chưa kịp đặt các món ăn lên bàn, người trẻ tuổi đã lau một cái thìa và đôi đũa bằng tờ giấy bản con, hai tay để trước mặt Bính, mời cầm:

- Cô ăn sáng với tôi. Ăn rồi cùng đi. Hôm qua tôi phải thức khuya để kiểm tra mấy công việc sổ sách nên đói sớm. Cô ăn đi với tôi cho vui...

Bính ngần ngại. Tuy từ hôm qua đến nay Bính chưa có hột cơm nào vào bụng, đói như cào, mà không dám cầm đũa. Mỗi khi người trẻ tuổi đưa đũa và thìa vào tận tay Bính và y ăn trước, vừa ăn vừa giục Bính, Bính mới rụt rè đón lấy bát cháo.

Bính lập cập mãi mới dám múc ăn Bính mới húp có một thìa đầu đã thấy ảm ran cả ruột, đến thìa thứ hai thì dạ dày Bính đang còn cào dũi hấn đi, Bính tự nhủ:

- Ông này thật tử tế quá!

Bính chưa ăn hết bát cháo, người trẻ tuổi sẽ "màn thần" sang bát Bính và tất cả sá súa, tim, gan, trứng gà, Bính luống cuống không biết nói sao, má đỏ ửng lên, mắt đờ đẫn, nhìn người trẻ tuổi. Hắn tình tứ nhìn lại. Bính cúi mặt xuống. Hắn mỉm cười.

Đồng hồ treo trên tường ngân nga như một khúc đàn rồi buông chín tiếng, gieo sâu vào không khí phảng phất mùi nước hoa nhài một âm thanh náo nức. Người trẻ tuổi còn ép Bính ăn thêm mấy chiếc bánh ngọt mới gọi thằng nhỏ lên dọn bàn và mời Bính lên trên gác rửa mặt. Bính bâng khuâng theo người ấy, trống ngực Bính đập mạnh hơn. Bính không thể nào ngăn giữ sự lo lắng, nghi ngại. Chợt người ấy tới đầu cầu thang, thì dừng lại nhìn Bính, Bính khép nép nói:

- Thưa ông, cháu...cháu...ông làm ơn dẫn cháu.

Người trẻ tuổi cười:

- Làm quái gì cái đó! Thôi cô lại rửa tay đi, chứ không nước nguội hết.

Người trẻ tuổi chỉ cái chậu thau bằng sứ để trước tấm gương to, rút chiếc khăn mặt bông trắng tinh vắt lên vai Bính, vuốt má Bính, Bính giật mình, vội lui người lại, kêu khe khẽ:

- Ông!..Ông!..

- Anh chứ!

Bính tái mét mặt, nghĩ ngay đến cái đêm ghé gớm vừa qua. Bính run không được:

- Thưa ông sao lại thế ?

Mắt hấn sáng lên khác thường, hấn nghiêng đầu ngắm khuôn mặt Bính nhợt nhạt dưới nếp khăn vuông. Bính lập cập lùi dần về phía cầu thang. Thấy cửa đã khóa trái Bính nghẹn ngào:

- Cháu van ông làm ơn dẫn cháu lại với nhà cháu.

Hấn cười tí tít mắt, vỗ ngực đáp:

- Tôi là “nhà cháu” đây, còn phải đi tìm đâu cho tồn công ?

- Không! Cháu van ông...ông thương cháu.

Hấn cười sặc sụa át cả tiếng sùi của Bính. Hấn rút ví tiền, đếm năm đồng đưa vào tay Bính:

- Đây ông làm ơn cho cháu.

Nói đoạn hấn bá lấy vai Bính, hôn má vào cặp má trở nên xám ngắt. Bính toan kêu to lên. Hấn bịt ngay lấy miệng Bính:

- Cô kêu ai bây giờ ? Biết điều thì im nghe tôi...

Hấn đã ôm xốc Bính vào lòng, bế đặt lên cái giường tây gần đấy. Cửa màn tụt ngay xuống. Hấn liền cười lên người, ngực ép ngực, má ép má, cặp mắt sáng quắc chiếu lên cặp mắt long lanh.

Bính mềm nhũn cả người. Cặp vú cương sữa tưởng sắp vỡ bung.

Bính rùng mình. Bính định nói, định van thì cổ ứ lại.

Bính xanh mắt lên trông gian bụng âm u giữa buổi trưa mùa Thu trong sáng, và ú ớ nói những tiếng nhỏ nhỏ trong cổ họng như một người bị cơn mê bóp nghẹt:

- Giê su ma...Con chết mất! Lạy chúa con. Không!...Không!...

... Bỗng ngoài cửa đập thành thành. Bính chưa kịp ngồi dậy thì cánh cửa đã bị đập tung. Một người đàn bà nhảy xô vào túm chặt ngay đầu Bính. Người trẻ tuổi cuống quýt vớ vội cái áo chạy mất. Bính mặt cắt không còn hột máu, kêu thất thanh:

- Ông! Ông bỏ tôi à ?

Bao nhiêu ghen tức điên cuồng ngụt bốc lên, người đàn bà, mặt đỏ bừng, diu luôn đầu Bính vào nách rít lên:

- Này bỏ tôi à!...Này bỏ tôi à!...Này bỏ tôi à!...

Mỗi một tiếng rít lại theo một tiếng gằn nghe ghê hết cả da thịt. Người đàn bà nghiêng răng, quắc mắt, rút guốc phang Bính chằng từ mặt mũi, Bính giằng không ra. Người đàn bà to béo khỏe hơn nhiều! Cực chẳng đã Bính hết van lơn lại khóc lóc. Nhưng người nọ cứ tru tréo ầm ĩ, sủa sủa vào mặt Bính, vừa rửa sả...

Ván gác dận sầm sầm. Bính khản đặc nói không thành tiếng. Bính khùng khiếp đau xót vô cùng.

Hàng phố kéo đến xem thoáng chốc đã đông nghịt cả nhà dưới. Mấy người đàn bà quen vợ gã trẻ tuổi rẽ đám đông lên gác. Theo sau họ, hai người đội xếp, một người tây và một người ta.

Người đàn bà nọ vẫn gằm thét, đánh đập Bính. Người đội xếp ta vội chạy lại giằng lấy guốc. Người đội xếp tây kéo Bính dậy. Nhưng Bính mình mẩy đau dừ, rã rời, quần quai như con sâu rau bị xéo. Dưới mớ tóc tả tơi, mắt Bính sưng vù, nỗ đom đóm, ràn rụa nước mắt.

Thấy có đội xếp đến can thiệp, mẹ vợ người trẻ tuổi bèn quần vội mớ tóc rối, sấn đến trước người Đội Xếp Tây, soi soi chỉ mặt Bính nói:

- Thưa ông con này là hàng đĩ lậu ghê gớm lắm, bao nhiêu "a dăng" cũng phải lòng nó hết. Giờ nó lại quyến rũ đến chồng con. Nó dám ban ngày ban mặt dẫn xác đến nhà con ngủ với chồng con. Bao nhiêu tiền lương của chồng con, nó bòn rút hết, nó...nó...

Người Đội Xếp Tây xua tay ra hiệu đừng nói nữa và bảo người Đội Xếp ta đỡ Bính dậy, Bính cố gắng kéo lê người lại gần giường nhật lại khăn vương đội, mặt chỉ gầm xuống.

Bính càng gạt, nước mắt càng đầm đìa, Bính tưởng đến đứt ruột mắt. Mấy bà đứng xem đã không tỏ chút thương hại, một người còn mắng như tát nước vào mặt Bính.

- Thôi, đồ đĩ trăm thang, nghìn thang, đồ voi giày ngựa xé, xéo đi, xéo ngay đi, chẳng các mẹ mày ngượng mặt lắm rồi.

Trẻ con cũng thi nhau cười vang lên và chế nhạo Bính.

Vợ người trẻ tuổi thừa Bính là một gái chuyên mãi dâm không có "giấy", nên khi lên đến "bóp" chính, viên Cẩm truyền giữ Bính lại để chờ thứ sáu tới, thì đưa Bính sang nhà thương khám xét để rồi bộ phận "đội con gái" quyết định.

#### CHƯƠNG IV

Bính co ro ngồi ở góc tường chờ viên Cẩm đòi hỏi.

Mấy người Cảnh Sát ngồi gần đấy bàn tán xì xào. Một trong bọn nhìn chổ vào mặt Bính, nói:

- Trông người ngoan thế này ai ngờ lại đi "ăn xu".

Bính đưa mắt ai oán nhìn người ấy. Một người trẻ nhất chạy lại, nâng ngược cầm Bính lên hỏi:

- Ai dạy cái liếc vừa rồi đấy? Liếc tình quá! Chắc hẳn là "miếng" của "sù" Lân đây?

Người khơi mào chuyện liền phát mạnh người trẻ tuổi, lờm nói:

- Có đẹp bằng tiên tôi cũng chẳng thèm. Báu gì cái hạng gái này.

Người trẻ tuổi nửa cợt nửa thật, vuốt má Bính, ngoảnh nói với mọi người:

- Thôi các ông ấy đều chê cô, vậy tôi nhận với ông Cẩm cô là người nhà tôi, rồi tôi về nhà tôi nhé?

Một loạt cười ran lên. Bính gục đầu vào lòng. Những tê tái cực nhục lại đến xâu xé tim Bính.

Bỗng cánh cửa kẹt mở. Cả bọn Cảnh Sát đứng phắt dậy, phưỡn ngực, héch miệng, giơ tay chào. Viên Cẩm ngồi xuống ghế, châm thuốc lá hút rồi hắt hàm ra lệnh cho Bính lại.

Bính khúm núm, run rẩy, chấp tay đứng trước bàn giấy không dám ngẩng mặt lên, vì sợ gặp phải cặp mắt hóm hình nhưng nghiêm nghị nọ chăm chú nhìn. Viên Cẩm nhả nốt làn khói thuốc lá, chậm rãi hỏi Bính bằng tiếng ta:

- Mày đã kiếm tiền mấy năm rồi?

Bính tái mét mặt mãi mới dám cất tiếng thưa:

- Lạy Quan lớn thương xét cho con, con chẳng biết kiếm tiền là cái gì hết.

Viên Cẩm mỉm cười:

- Tốt!

- Lạy Quan lớn.

- Làm đĩ, tốt!

Bính run rẩy:

- Quả con oan, con bị bắt oan.

Viên Cẩm vẫn giữ nụ cười dưới núm ria gật gù hỏi Bính:

- Không làm đĩ thật chứ ? Không làm đĩ mà lại có bệnh kín à ?

Bính bàng hoàng kinh sợ quá chừng. Sự bức tức như kết thành khối đưa lên cổ Bính. Bính tái mét mặt chực nói thì viên Cẩm đã rút ra một tờ giấy ghép ở cái cặp trên bàn rành rọt cắt nghĩa cho Bính nghe:

- Quan Đốc tờ chứng nhận thị Bính không còn...

Đến đây ông ngừng lại, quay đầu hỏi người Đội Xếp ngồi phía tay trái:

- Virginité là gì ?

- Bẩm, bẩm là trinh tiết.

Y liền "à" lên một tiếng và gật gật cái đầu: À! À! Trinh...trinh tiết, và có bệnh lậu!

Bính luống cuống, chết lặng người đi. Bính hiểu rõ vì ai Bính có bệnh rồi. Chỉ thằng trẻ tuổi đó đổ cho Bính cái bệnh ghê khiếp xấu xa ấy. Và cái giấy chứng chỉ không biết của ông Đốc tờ nào kia thật giết Bính một cách đau đớn hơn gươm giáo. Bính nức nở, viện hết tình, hết lẽ cãi chữa, song viên Cẩm chỉ lắc đầu. Y còn lạ gì cách khéo nói và những điệu bộ của gái giang hồ. Y dăm dăm nhìn Bính khóc lóc thảm thiết.

Nét mặt Bính ngây dại rầu rĩ làm y phải lắc đầu tự nhủ: "Sao xã hội bây giờ lại lăm gái đi kiếm tiền còn trẻ thế này ? Mà hết thầy khi bị bắt đều có những giọt nước mắt và những điệu bộ rất cảm động, những ngôi sao màn ảnh chắc đâu đã tự nhiên bằng!".

Y trầm ngâm một lúc rồi cất tiếng:

- Mà ở đâu ? Bảo để Quan lớn cho nằm chữa ở nhà thương rồi khỏi thì theo người giải về quê.

Bính lạnh toát cả người. Bính tưởng đến bao nhiêu cay đắng nhục nhã sắp sửa giày vò Bính nếu Bính bị giải về cái làng cay nghiệt quái ác lạ thường kia.

Đeo một cái tiếng theo giai, Bính như đã chết đi nửa phần. Nay lại thêm cái tiếng đĩ thỏa thối thây dầy da thì Bính thật không đủ sức chịu đựng được. Bính đến chỉ còn cách tự vẫn thôi. Vậy thà nhịn đói mặc rét héo hắt chết dần chết mòn ở Tỉnh còn hơn về quê hương nương nhờ bố mẹ, rồi lại chịu thêm bao nỗi đòi đoạn khác.

Bính hoa mắt lên, liền thưa:

- Bẩm con không biết quê quán đâu cả.

Viên Cẩm biến nét mặt, nhại Bính với một giọng mai mỉa:

- Bẩm con không biết quê quán đâu cả ?

Bính tưởng y hỏi lại mình liền chân thật đáp:

- Vâng ạ!

Viên Cẩm cười ồ:

- Thế thì con là đĩ trăm phần trăm rồi còn khóc lóc màu mè gì nữa.

Y vừa dứt tiếng, một người đàn bà đẩy cửa bước vào. Bính ngẩng đầu nhìn, chính là vợ thằng trẻ tuổi. Người ấy nhanh miệng chào:

- Lạy Quan lớn ạ!

Viên Cẩm gật đầu, tươi cười hỏi luôn:

- Chị chắc chắn con này làm đĩ chứ ?

- Bẩm Quan lớn chắc chắn lắm ạ! Chính mắt con trông thấy nó đi với hàng trăm người.

- Có một trăm người thôi ư ? Ít quá!

Y vừa nói vừa cười, những nụ cười dưới bộ ria mép rậm và đen càng thêm tai quái.

Bính uất ức long mắt lên bảo vợ tên trẻ tuổi:

- Chị nói dựng đứng thế mà không sợ chết tươi à ?



Mụ nọ sấn đến bên Bính, lấy ngón tay dí vào trán Bính:

- Góm đồ gói dĩ già mồm. Bà thêm đặt điều cho cái hạng mày bán tròn nuôi miệng để làm gì ?

Nói đoạn mụ nói với viên Cẩm rằng mụ có mấy người làm chứng biết tỏ tường gốc tích của Bính, vậy xin ông cho phép chị ra gọi. Viên Cẩm y lời. Một lúc sau vợ thằng trẻ tuổi dẫn đến một người đàn bà trạc ngoài ba mươi, nước da ngăm đen, mắt sắc như nước và người khô như con mắm. Mụ ấy chào viên Cẩm xong, đứng lui ra một bên. Viên Cẩm gọi lại hỏi:

- Chị biết con này làm gì ? Xưa nay ở đâu ?

Mụ đáp rất trơn tru:

- Bẩm Quan lớn trước kia nó ở Hà Nội bán rau ở Chợ Đồng Xuân, hơn hai năm nay nó xuống Hải Phòng, con tưởng nó buôn bán tử tế, ai ngờ lại xoay đi "ăn xu". Nhiều lần con bắt gặp nó đi với nhiều người. Nó mượn tiếng buôn bán bòn rút thiên hạ cũng lắm tiền. Nhất là chồng người này mất cho nó có tới bạc trăm và nghe đâu còn bị nó đổ bệnh cho nữa.

Bính nghe mà cổ nghẹn ứ. Bính chỉ muốn chạy đến tát vào cái mồm cong cớn ấy mấy cái nhưng thấy vẻ mặt đáng sợ của người Tây nọ, Bính phải cố nén, đứng im.

Chờ người đàn bà làm chứng khai xong, viên Cẩm bèn hỏi vợ thằng trẻ tuổi:

- Bây giờ chị định thừa con này về tội gì ?

Mụ nọ vênh váo nhìn Bính rồi nói:

- Thừa Quan lớn nó làm dĩ mặt dạn mày dày nên con không muốn lời thôi với nó. Con chỉ ước ao Quan lớn bỏ nó vào nhà "thổ" trước hết là nó được miếng ăn mà không khó nhọc, như thế hợp với ý nó, sau cho nó khỏi đi ngang về tắt, đỡ hại cho chồng con chúng con.

Viên Cẩm vui vẻ hát hàm cho hai mụ nọ lui ra, rồi truyền một người Đội Xếp ta dẫn Bính sang Sở Liêm phóng để lấy căn cước.

Bính bàng hoàng theo người Đội Xếp ra ngoài. Gạt thềm nước mắt, Bính xót xa trông các kẻ qua lại rộn rịp và những ô tô bóng loáng vùn vụt chạy dưới rặng xoan phấp phới những ánh vàng tươi của trời Thu trong ẩm. Cùng lúc ấy, vợ thằng trẻ tuổi và mụ làm chứng phờn phơ nhảy lên xe.

Xe đã chạy xa, cả hai còn ngoái cổ lại nhìn Bính lủi lủi đi, cười bảo nhau:

- Giờ hồn cho con nào còn mon men trêu vào chồng con các bà.

## CHƯƠNG V

Hai hôm nay mưa phùn không ngớt, mây trời cứ xám ngắt, nên phố Hạ Lý càng vắng càng buồn.

Những chõng và những ghé của sáu, bảy hàng nước ở vỉa hè xếp đống cả lại, nhường chỗ cho tụi trẻ con bán "phá xa", bán bánh ế, cho những phu xe nghiệm ngáp nhờ tầm thuê xe và mấy gã chuyên nghề "ma cô" và bảo vệ con em của các nhà chứa tụ họp, giở "bát", "đổ mưòi" ra sát phạt nhau. Tụi khách ở các "siêng" lên và nghỉ việc ở Sáu kho về cũng cờ bạc. Nhưng không bệ rạc quá như bọn trên kia, bọn y tùm năm tùm ba trong những hàng vừa bán cà phê, phở, bánh trái, vừa bán cá mặn, mắm muối, gạo, củi, vừa có cả thợ may, Thầy Lang, thầy tướng số.

Lớn bé đều chúi mũi vào những quân bài đỏ, những mẫu gỗ, bóng nhẫy, và, vẻ mặt đều bưng bưng. Khác hẳn, những kẻ qua đường bước rất gấp, nhãn mặt nhỏ bọt luôn. Vì gió rét thổi mạnh tạt vào mũi họ những mùi tanh tởm của rác bẩn chất thành đống ở các khoảng đất hoang, ở các cống rãnh ứ bùn trộn lẫn với mùi hôi hám của suốt hai dãy nhà chật hẹp nhớp nháp đưa ra mà dân phố đã quen rồi. Hơn nữa, vì họ sợ cái sinh hoạt tối tăm ở phố "mãi dâm" này.

Bính nhân lúc vắng khách, vào buồng riêng nằm cho đỡ mệt.

Đã hai tháng, sau khi ở nhà “lục xì” ra, Bính được mẹ Tài-sế-cầu nhận đem về nuôi. Mẹ đã có bảy con em, Bính là thứ tám, người ta gọi Bính là Tám Bính. Cái tên kép không thể nào không có được của gái giang hồ.

Mới có hai tháng thôi, mà Bính coi dài bằng hai năm. Các nỗi đau đớn trong lòng Bính mỗi ngày một nhiều. Người Bính mỗi ngày một héo hắt, ốm yếu thêm. Bính không thể tiếp khách được nữa.

Khốn nạn! Khách có ra hồn khách. Người nhiều tiền thì đã đi cô đầu gái nhảy nên chỉ có rất những lưu manh thất nghiệp bê tha, rùng mỡ hay may mắn lắm, ông “bồi”, ông bếp, bác “tài”, bác “ét” là vào chốn này.

Được vài ba hào của họ thật mướt mồ hôi trán. Có khi xong xuôi đầu đầy, họ còn kéo dài giờ ra bằng những câu chuyện đều cáng xen vào những cái câu véo cháy cả đui non. Họ hành đủ thứ cho đáng món tiền tiêu mà họ vất vả và đủ cách mảnh lới, xoay giờ mới kiếm được. Và họ lấy làm sướng mắt trước sự rã rời nhục nhã của người nhận tiền mà họ cho rằng chẳng còn biết những gì nữa.

Trong bọn con em của mẹ Tài-sế-cầu, Tám Bính thường được họ thưởng thêm vài hào vì Bính đẹp, ngoan ngoãn, lẳng lặng hàng giờ như súc gỗ dưới những thân thể nặng gàn bằng súc gỗ, chịu đựng mọi sự vày vò, hành hạ.

Nghĩ đến đây, Tám Bính rùng mình, đưa cặp mắt ám khói trông gian buồng chật hẹp, ngăn cách buồng bên bằng những ván gỗ ghép liền đã mục nát và nhớ nhớp những vệt quệt trầu như máu đọng, có một chiếc màn sơn trắng chằng chịt mạng nhện ở lối ra vào, và một ngọn đèn vách lù mù vì thông phong chẳng bao giờ trong sáng ở góc tường.

Gian buồng tối tăm đó với tấm phản thấp lè tè sực mùi gỗ mọt và mùi chần gói, màn chiếu hôi hám ấy sẽ ám ảnh mãi mãi đời các gái giang hồ. Và tất cả những đồ vật không hề thay đổi dù cũ nát chùng nào trong nhưng gian buồng nọ như có một sức mạnh lôi giữ người làm đĩ không cho trở về sự sống sáng sủa nữa. Nó làm u ám tâm trí người ta, và, khi cái tươi sáng bình tĩnh của tinh thần đã mất thì người ta còn đâu ý muốn vượt mình lên ?

Bính đau xót úp mặt xuống cái gối bông vuông. Gương mặt Bính trong bóng tối lẫn với màu vải hoen ố mồ hôi vàng. Bính thở lừ khừ. Phải, Bính mệt và ốm lắm rồi.

Dưới cái làn không khí bao giờ cũng nặng nề khí đất ẩm ướt và chần chiếu bẩn thỉu, không yếu đau là một sự lạ chưa từng thấy. Hướng chi Bính lại lấy ngày làm đêm, đêm làm ngày, và ăn uống kham khổ hết sức, bữa nào không vài miếng đậu phụ om, đĩa rau muống luộc thì lại cá vụn kho, dưa muối xổi, cà giấm tương, hỏi còn sức nào để chiều theo lòng ham muốn vô chừng của các khách mua vui.

Mãi đến hôm kia, sau sáu mươi đêm ròng rã ít khi chớp mắt, Bính chẳng còn thể ăn uống gì được, người lúc nào cũng hâm hấp như sốt và gầy rộc hẳn đi. Thấy Bính thế bất đắc dĩ mẹ Tài-sế-cầu phải cho Bính nghỉ ngơi dưỡng ba buổi.

Song đêm qua, Bính còn phải thức đến ba giờ đêm để tiếp chuyện một ông Cai xe cho ông khởi phật lòng vì xưa nay ông vẫn lui tới nhà này và có tiếng là “sộp” hơn cả.

...Bính tê mê chua xót rồi chớp mắt thiu thiu ngủ. Tâm trí Bính lạc vào một cảnh mộng rất khủng khiếp. Một hôm Bính ho ra máu, cách ít lâu, thuốc thang không có, Bính kiệt quá rồi chết. Bính cũng nằm trong gian buồng này, dưới ánh sáng ngọn đèn vách tù mù và cái không khí hôi hám này, cũng gói đầu trên cái gối vàng mồ hôi, và cũng không ai ngồi bên mình hết. Mẹ Tài-sế-cầu bỏ Bính đi, không đá động gì đến việc ma chay. Mỗi ngày thấy một rữa ra, mãi khi bốc hơi thối và nhung nhúc rồi

bọ, hàng xóm mới biết. Người ta vội thuê vài người phu chợ đùm Bính trong chiếc chần cũ rồi đem đi chôn.

Tám áo quan bằng gỗ mỏng đu đi đu lại, cọ vào chiếc thùng treo lủng lẳng ở đầu đòn ổng làm thành những tiếng kêu kẹt thay cho tiếng khóc viếng.

Bấy giờ bố mẹ Bính đang tíu tít đong bán ở nhà quê. Hai em Bính và đứa con thơ thân nhiên không hay biết. Còn người chồng bội bạc kia thì đương vui thú với ai chẳng bận nghĩ tới người vợ đọa đày.

Cái chết của Bính thật giống hệt cái chết của hạng người ăn mày khốn cùng không thân thích chết đường chết chợ...

Bỗng, qua khe ván, gió rét lùa vào buồng, đánh tan giấc mộng. Bính mở choàng mắt ướt đẫm. Bính trở lại với sự hiện tại. Nhưng nó chẳng kém về thăm khốc, trái lại càng làm Bính đau đớn ghê sợ hơn. Bính cực lòng khóc nức nở, Bính chán nản vô cùng. Bính hết hy vọng, hết cả mọi hy vọng.

Sực nhớ đến chai dấm mua ban sáng để chế với nước mắm chấm rau dền, Bính bung mắt, ngẫm nghĩ, đoạn lắc đầu nức nở khóc vừa mon men lại đằng mặt hòm gần cuối giường lục tìm công thuốc phiện hôm qua người cai xe hút bỏ lại trên bàn đèn.

Chợt mạnh mẽ vén lên, Hai Liên bước vào cười gọi Bính:

- Chị Tám Bính làm gì đấy? Buồn định tìm thuốc để hút phải không. Tốt! Em tiêm cho nhé!

Bính hốt hoảng quay lại, tay hất phải chụp đèn, phao dầu lạc đổ vũng cả mặt hòm. Hai Liên vội trèo lên giường, kéo Bính vào lòng hỏi:

- Kia sao mà mặt chị nhợt nhạt thế kia?

Bính rũ người ra không đáp. Hai Liên hỏi dồn:

- Hay chị cảm đấy? Chết! Thế mà không gọi, định vớ vẫn tìm cái gì ở bàn đèn ấy?

Bính càng nức nở rồi bật nói lên:

- Em chỉ muốn chết thôi!

- Chị muốn chết?!

Bính mím môi lại nhìn Liên, nức mãi lên. Hai Liên ái ngại, ngấm nét mặt buồn rầu xanh xám của Tám Bính và cái thân hình gầy rạc đi, ngực kẹp lép, chân tay khăng khiu, thì nghĩ ra ngay được nguyên nhân. Đồng thời cả một quãng đoạn trường chua xót mà Liên đã trải qua hiện ra rất rõ trong trí nhớ Liên. Hai Liên chạnh lòng nhẹ vuốt mái tóc Bính:

- Em thương chị quá!

Bính thôn thức:

- Em biết lắm! Trong nhà này chỉ có chị là thương em, còn ai cũng ghen ghét em, xúi giục mẹ Tài-sế-cầu bắt em ngày đêm tiếp khách. Họ coi em như một kẻ đã cướp mất miếng ăn, manh áo sự sung sướng của họ, mà nào em có thể và có bao giờ muốn thế đâu?!

Dứt lời Bính gục chằm mặt xuống đùi Hai Liên, nước mắt nóng đẫm cả một mảng quần Hai Liên. Hai Liên nắm chặt lấy tay Bính, ử vào ngực khẽ nói:

- Đàn bà với nhau đấy!

Bính nuốt ừng ực sự nghẹn ngào:

- Mà sao trong cùng cảnh khổ lại như chỉ chực ăn thịt lẫn nhau?

Hai Liên lắc đầu, giọng nói lại cao hơn:

- Thôi! Chị nghĩ đến những điều ấy làm gì cho nẫu ruột! Đừng buồn nữa chị ạ! Chị mà tự tử chỉ thiệt thân thôi. Bố mẹ anh em ai biết đấy là đâu! Mồ mả mình ai thăm viếng? Chị nên gắng gượng ăn uống cho lại người rồi năm bảy tháng, một

năm quen dần đi, cái cảnh bán tròn nuôi miệng này sẽ không đến nỗi khó chịu lắm đâu.

Bính xanh mắt:

- Quen được cơ à, chị ?

Hai Liên cười nhạt:

- Hẳn chứ lại, nếu không sao có người ở với đời.

Dứt câu ấy, Hai Liên thần thờ nâng cằm Bính lên:

- Vậy em đồ chị năm nay em bao nhiêu tuổi và đã ở đây bao nhiêu lâu ?

- Chị ngoài ba mươi là cùng, còn cái ở đây bao nhiêu lâu thì em xin chịu!

Hai Liên lại mỉm cười:

- Bà chị tôi muốn tôi già như thế ư ? Tôi hơn chị có bốn tuổi mà chị năm nay hai mươi phải không ?

Hai Liên mặc Bính trừng trừng nhìn mình thong thả nói tiếp:

- Đây chị xem, em khổ biết là chừng nào, có lẽ hơn chị nhiều lắm, nhưng em vẫn cố gắng chịu. Mới có ba năm thôi, em sa vào chốn này mà em già hẳn đi. Trước kia em cũng đã có định tự tử vì nhục nhã quá, song, khi nghĩ đời mình, cái nghề này có gì là xấu, mình cũng phải vã mồ hôi rơi nước mắt để kiếm miếng ăn cơ mà.

Hai Liên ngừng lại một giây, chấm những giọt nước mắt ứa ra ròn ròn xuống gò má:

- Vả lại thiên hạ còn chán vạn người cơ cực điều đứng hơn ta, mà họ vẫn mong có ngày mở mày mở mặt, ta được như thế này cũng chưa đến nỗi nào vậy ta không được hủy cái thân ta đi.

Hai Liên muốn nói nữa thì Bính hỏn hển ngắt lời:

- Nhưng cứ ở đây cho đến ngày trọn đời sao ?

Hai Liên ái ngại, cau mày ngẫm nghĩ một lát rồi bảo Bính:

- Chị muốn rời bỏ chốn này lắm phải không ? Thôi được, chị chịu khó nán nà ít lâu nữa để em thuốc thang cho, khi nào thật khỏe mạnh em sẽ đánh mối giúp chị một người có thể xé giấy (1) lấy chị, hoặc em sẽ giúp chị số tiền để chị tự xé giấy mà ra khỏi cái nơi sàu khổ nhục nhã này.

Bính ứa nước mắt, run rẩy hỏi Hai Liên:

- Nhưng sao chị không xé giấy cho chị ?

Hai Liên cười nhạt đáp:

- Em không cần, ở đây quen rồi!

- Chị thích ở đây ?

- Phải, chị ạ!

Bính ngạc nhiên hết sức, không hiểu Liên có thực tình giúp mình hay chỉ nói lấy lòng trong chốc lát. Vì có đời nào một người đàn bà lại chịu mãi được cái cảnh bán tròn nuôi miệng này.

Ý nghĩ ngờ vực ấy lộ hẳn trên nét mặt Bính, Liên cảm thấy ngay liền bảo Bính:

- Em không lừa dối chị đâu tuy em thường “khẩu bộp” mọi người để lấy tiền.

Chị tính một người hiền lành nhu mì, lại cũng là đàn bà chung một số phận khốn nạn với em, em làm thế sao đang tâm!

Bính vội hỏi:

- Nhưng tiền nào mà chị sẵn thế ? Và chị không muốn xa lánh nơi này để lấy chồng rồi sinh nở mà nhờ chồng con sao ?

Nỗi cay đắng bất tuyệt vì câu hỏi chất phác ấy phút chốc bùng cả lên trong lòng Hai Liên. Liên bùi ngùi trông Bính, đôi mắt càng long lanh:

- Em chỉ nhờ thiên hạ thôi.

- Mãi được ư ?

- Hẳn chứ, cho đến khi hai tay buông xuôi!

Bính toan hỏi, Hai Liên đã nói luôn:

- Em chẳng cần gì con cái cả vì như em còn hòng gì sinh nở được nữa. Còn chồng hể ai có tiền bước vào nhà này là chồng. Em chỉ yêu tiền, yêu người có tiền thôi! Em sống là sống được ngày nào hay ngày nấy, đâu như chị đã có một đứa con trai tuy chị phải xa nó và chị lại còn có thể sinh nở, còn có thể có cái sung sướng với cảnh xum họp bầu bạn chồng con.

Hai Liên và Tám Bính đều im lặng, mỗi người một cảm giác tê mê và đau xót.

Hai Liên tuyệt vọng, nhìn thấy tất cả mọi cái trống trải căn cõi của đời mình. Trái lại, Tám Bính lại hy vọng. May ra Bính sẽ thoát cảnh này và trở về với con làm ăn xum họp. Bàn tay Bính nóng ran lên giữa bàn tay Hai Liên giá ngắt, run bần bật. Bính ngậy ngắt trong lòng. Hai mắt Bính chói rục dưới cặp mắt Hai Liên lơ đờ như theo tìm một ngày tươi sáng đã qua.

Chú Thích:

1.- Tờ giấy này có tên tuổi quê quán, và cả hình ảnh cả điểm chỉ của người làm đĩ, giấy đó có hai bản sao, một ở Sở Cảnh chính, một ở tay chủ chứa. Ai muốn lấy người đàn bà đó phải đưa tiền cho chủ chứa để họ rút bản sao trong tay họ, và dẫn lên Cảnh rút bản sao ở Sở Cảnh ra.

## CHƯƠNG VI

Tối nay các tay "anh chị" họp đủ mặt ở nhà Năm Sài Gòn.

Người mặc quần lĩnh, áo nhiễu tây trắng cổ bẻ, đi săng đan bốn quai, là Tư-lập-lơ, trùm chạy võ trong Chợ Sắt. Anh chàng béo nục, bụng hở trễ ra, gương mặt vàng ệch, hai cánh tóc vắt qua vành tai và tóc mai dài chấm cằm gọi là để theo một mốt "phi-lô-dốp" là Sáu Gáo Đồng, cầm đầu các kẻ chuyên môn dắt díu những "cơm thầy cơm cô" ở vườn hoa Đưa Người. Anh chàng gầy, lông mày lười mác, môi đỏ chót, ngồi bên Tư-lập-lơ là Ba Bay mà khắp Tỉnh Hải Phòng không một sòng bạc không kiêng mặt bởi cái đức tính liều thực mạng và mở bát bữa.

Còn hai anh đang lim dim mắt và thỉnh thoảng lại ngáp dài là Chín Hiếc và Mười Khai cùng một nghề nghiệp với Tư-lập-lơ. Hai chàng nghiện oạt này đứng cai quản các cánh ăn cắp suốt dọc bến tàu, suốt phố khách, phố đầu cầu và những phố đông đúc khác.

Hà Nội Thủ Đô xứ Bắc Kỳ, một Thành Phố đầy rẫy sự ăn chơi xa xỉ, đã tạo ra một số gái mãi dâm nhà nghề không thể đếm xiết, thì Hải Phòng, một Hải Cảng sầm uất bậc nhất của Đông Dương, một Thành Phố công nghệ mở mang, với hơn ba mươi nghìn dân lao động bần cùng ở các Tỉnh dồn về, cũng có một đặc điểm là sản xuất được một số "anh chị" gian ác, liều lĩnh không biết là bao nhiêu.

Cùng Năm Sài Gòn, năm tướng trên kia làm đại biểu cho tụi "anh chị" càng ngày càng nhiều, càng hung tợn của đất đồng chua nước mặn nọ.

Nhả xong khói thuốc phiện, Tư-lập-lơ nhìn thẳng lên trần nhà, nghĩ tới phiên chợ ngày mai thể nào chả có vài món tiền mà các "tiểu yêu" của hắn sẽ "hiếc" (1) hay "khai" (2) được. Gối đầu lên đùi hắn, Năm Sài Gòn lơ mơ nhìn khoảng không. Chàng này lúc nào cũng thế, nét mặt không bao giờ mất vẻ điềm tĩnh tự nhiên. Cứ trông lốt dao chém sâu lõm từ trán xuống mang tai, người ta cũng đủ hiểu rõ Năm không còn sợ hãi những cái người ta kinh khiếp.

Sáu Gáo Đồng tiêm xong liều thuốc, nâng giọc tẩu vào tận miệng Năm Sài Gòn mời đi mời lại. Nhưng Năm không buồn nhắc môi. Hình như bữa nay Năm chán thuốc phiện mà mơ tưởng một sự say sưa nào khác lạ hơn. Ba Bay liền đón lấy, xin phép Năm. Hắn rút hẳn cổ lại, hai vai gầy so lên quá mang tai, lấy gân cổ kéo một hơi dài vo..vo...vo...

Tiếng vo...vo...đều đều vang trong ba gian nhà lá rộng rãi và cao ráo, có cả tủ đứng, sập quang dầu, giá gương, đỉnh đồng và tranh tàu. Nó khác hẳn những gian nhà lụp xụp ẩm ướt, mái thì dột nát, phải che đậy bằng chiếu, bằng vải bao, bức vách thì lở vữa, ám khói, đầy mạng nhện, giường phản thì thấp hẹp bề bộn quần áo chần chiếu, hôi hám rách rưới, những gian nhà cùng ở xóm này của những gia đình làm ăn vất vả, túng thiếu, họ là những thợ thuyền, phu phen buôn thúng bán mẹt và thất nghiệp không thể nào mon men lên trên phố đành phải chui rút ở cái vùng Chợ con, muỗi, bọ và ao đầm ngập rác này.

Đội Ba Bay hút xong, Chín Hiếc giục Sáu Gáo Đồng tiêm cho hắn một điều to để hắn lấy hơi hiển anh em một chuyện rất lý thú. Chuyện thuật sau đây: "Tối hôm kia, hồi mười giờ, một tiểu yêu của Chín về báo với hắn có một người đàn bà ở tàu chạy Hồng Gai lên, bế một đứa con nhỏ tuổi. Hai mẹ con chị này sang lắm: Mẹ vận quần lĩnh, áo nhiễu tây nâu, con mặc quần lụa hồng, áo gấm lam, đeo vòng khánh vàng và khóa xích bạc. Nó hết sức theo dõi nhưng không làm sao đến gần được vì "bì" (3) này "hắc" (4) lắm. Nó còn khoe với hắn cái "thắt đóm" (5) của chị ta phồng lên một nấc, chắc chắn là nấc bạc giấy. Lúc bảy giờ người đàn bà đương lò mò tìm nhà quen ở đường Lạc Viên.

Hắn tức tốc đi luôn, một lúc thì đuổi kịp người đàn bà. Sương đã xuống, trời tối mờ. Hắn không rõ mặt người ấy. Mãi sau nhờ ánh đèn điện đằng xa, hắn mới nhận thấy đôi mắt rất sắc trên gương mặt trái xoan lóng lánh đôi hoa tai vàng. Đường thật là vắng vẻ. Một chiếc xe tay đi khỏi thì không còn một bóng người khác. Chín Hiếc vội rút dao ra, nhảy xổ lại bóp cổ dìm người đàn bà xuống đường. Thằng tiểu yêu theo sau bế ngay đứa bé chạy ra lối ao than. Người đàn bà không kịp kêu lên một tiếng, Chín đã cắt đứt ruột tượng. Sờ lên đôi hoa tai, hắn không tháo mà nghiêng răng dứt nốt. Hắn lẩn gói bạc vào túi áo trong đoạn lần khắp người đàn bà. Nhưng không thấy tiền nong gì nữa, hắn bèn rút thắt lưng, trói nghiêng chân tay người ấy lại và lấy mũi soa nhét đầy miệng. Trong chớp mắt Chín đã đặt người ấy còng queo trong khu vườn hoang bên đường. Hắn nói đến đây cả bọn nhao nhao lên hỏi:

- Có "tế bửu" (6) không ?

- Bao nhiêu "thạnh" (7).

Chín Hiếc so vai cười nhếch một cái rồi móc ở túi ra 12 tờ giấy bạc một đồng và 10 tờ giấy 5 đồng. Hắn đưa mắt trông một lượt, thông thả nói:

- Trước hết tôi biểu anh Năm "trách chộm" (8), còn mỗi anh "kẹo thạnh" (9).

Năm Sài Gòn cười nhạt:

- Thôi tôi không cần tiêu lắm, còn chú đương túng thì cứ giữ "trách chộm" này mà tiêu.

Chín Hiếc trầm ngâm, mắt hắn vừa thoáng gặp cặp mắt long sòng sọc của Năm.

Hắn vội nói:

- Anh không cần nhưng em muốn anh cứ cầm lấy và đây em đưa thêm "chộm gặp" (10) nữa để anh xe pháo.

Tự-lập-lơ lảm lét chờ Năm nhận nhờ mới hást hàm hỏi Chín:

- Thế "khánh vọt" (11) với "không bẹt" (12) đâu ?

Chín Hiếc vội cười đáp:

- Ấy tôi suýt quên thằng "vỏ lỏi" (13) bế đứa bé ra ao than chực tháo khánh và vòng xích thì có bốn "so queo" (14) ở trong ấy đi ra bắt gặp nó, nó hoảng hốt vội vút đứa bé xuống một cái hố rồi chạy mất. Một lúc sau tôi và nó đến thì người đã đến xem đông kín cả đường. Lại thấy cả bóng "cóm chùng" và "cóm tầy" (15), tôi phải bấm nó rồi cả hai "ngũ đi" (16) thẳng.

Ba Bay liền nhíu đôi mày lười mác nè nè hỏi Hiếc:

- Bỉ ấy có "te" (17) không ?

- Te thì mày làm gì ?

- Rõ phí của!

Cả bọn cười vang lên. Năm Sài Gòn cũng cười, nhưng nụ cười ở trên cặp môi xám và dày của hắn có một ý nghĩa khác. Hắn khen thầm Chín Hiếc ra đời chơi kém hắn hàng mười năm mà đã can trường rồi đấy...Khói thuốc phiện chập chờn bay, Năm Sài Gòn mơ màng theo làn khói nhẹ nhàng và thơm lừng cuộn lên nóc nhà rồi tản rộng ra. Qua một cái màn mong manh vương vấn trước mắt, Năm thấy rung động như có người thật trong những bức tranh nền đỏ cảnh nước Tàu loạn lạc về đời Tam Quốc và đời Đường, treo trên vách quét vôi trắng kẻ chữ xanh hằn hoi.

Những tấm hình đàn bà trần truồng treo hai bên tủ cũng nổi rõ thêm. Cả hai lười dao gài ở đầu giường tây buông màn, diêm nhiều óng ánh, cũng sáng loáng lên. Năm vợ vẫn nghĩ đến cái tuổi ba mươi hai của mình, cái cảnh đời không vợ con, không anh em, cha mẹ. Năm nghĩ tới sự sống du đặng hết ngày ấy sang tháng khác.

Mới ba mươi hai tuổi mà án tích Năm kê chặt một tờ giấy trong Sở Liêm Phóng. Non hai phần ba đời Năm đã bị cảnh tù tội cướp mất. Năm đã đi đày Côn Lôn 7 năm, ở Khám Lớn Sài Gòn, ở Hỏa Lò Hà Nội 2 năm...Năm còn từng làm cai trại (18) trong đề lao Hải Phòng, Nam Định, Hải Dương, Thái Bình, hơn 4 năm. Cuộc đời Năm trải qua những phen nguy hiểm đã dày dạn như những lốt dao chém trên mặt, trên lưng và khắp hai cánh tay Năm.

Giá người khác thì bị chết tự bao giờ, nhưng hình như số mệnh muốn Năm sống mãi sự sống gian ác, tàn bạo này nên cho Năm một sức khỏe lạ thường, thêm một sự gan góc ít ai bì kịp.

Tất cả đều phiện phò say sưa. Tiếng gãi đùi sồn sột. Tiếng gẩy ghét móng tay kêu tanh tách. Thuốc phiện và bữa rượu ban chiều đương như lửa hun đốt trong người bọn Năm Sài Gòn.

Chín Hiếc khơi mào lè nè bảo Mười Khai thu xếp cát bàn đèn để còn sang Hạ Lý "quấy" một đêm.

Sáu cái xe đã kè tận cửa, sáu tấm xác thịt ngựa ngáy nằm duỗi dài trên xe. Thoáng chốc xóm Chợ Con (sào huyết của dân "chạy võ" và "anh chị") lúc nhúc dưới ánh sáng đèn điện vàng mờ bị trại lính khổ xanh che khuất. Xe qua phố Đầu Cầu, qua phố Ba Ty, khỏi cầu Hạ Lý thì dừng lại.

Tức thì ở trong nhà mù Tái-sế-cầu để xô ra một lũ gái, vú vè và quần áo phong phanh, rồi trai nào gái ấy nhún nhảy đi vào.

Thật đủ thứ tiếng ồn ào, tiếng cười chen tiếng nói, tiếng hát lẫn tiếng bông đùa, pha thêm tiếng xuyt xoa, chửi rửa và tiếng khóc mà người khóc mắt ráo hoảnh. Hai Liên bá vai Năm Sài Gòn dìu hắn vào buồng Tám Bính. Y chẹn cửa ngoài xong liền ôm ngay Chín Hiếc ầy vào buồng mình. Sáu cánh cửa sập lại cùng một loạt. Người ta bắt đầu thấy những giọng rền rĩ.

Tám Bính nghĩ đã nửa tháng nhưng vẫn còn mệt. Vì có lời Hai Liên dặn hễ Năm Sài Gòn đến thì nên liệu cách tiếp đãi, chuyện trò cho đảm thắm, nếu hắn vừa lòng thì trong túi có bao nhiêu hắn cũng dốc ra hết. Và Hai Liên còn bảo kín Bính rằng Năm Sài Gòn phải lòng Bính đấy.

Tám Bính ngồi dựa lưng vào tấm ván ngăn buồng bên, tay đặt lên ngực Năm. Năm nắm lấy tay Bính vuốt ve, có lúc đưa lên miệng hôn rất âu yếm.

Gối đầu trên đùi Tám Bính, Năm Sài Gòn đăm đăm ngắm nghía nhận thấy vẻ mặt Bính vẫn buồn bã và hốc hác, Năm bèn gạn hỏi:

- Bính vẫn còn ốm chứ ?

Tám Bính không đáp, chỉ lắc đầu thờ dài rồi cúi xuống lò đờ nhìn Năm.

- Vậy mụ Tài không cho Bính tiền lấy thuốc sao ?

Bính yên lặng một lúc nữa mới đáp:

- Anh trông đây này, đã ba tháng nay em vẫn chỉ có cái quần trắng của chị Hai cho, vẫn cái áo cánh mạng vai cũng lại của chị ấy cho nốt, đến manh quần tấm áo mặc cho sạch sẽ tươm tất có thể mới đất khách, mụ còn tiếc rở máu mắt không chịu cho vay tiền may, vậy anh tính em trông hòng gì xin được tiền thuốc tiền men.

- Thế tiền Bính tiếp khách, Bính để làm gì ?

Bính như không cất được tiếng lên:

- Nào em có bao giờ để dành được! Và lại có tiền đâu mà để dành. Tiếp khách xong, họ vừa bước chân ra khỏi buồng, mụ đã nấn ngay túi em khám xét, bóp nặn, chỉ để cho tối nào nhiều lắm mới được một hào. Mụ bảo những nào dạo này nhà ế khách, ăn uống lại tốn hơn, nào em là gái mới nhận về phải lễ hàng chục cho Cẩm Đội con gái, nên mụ vay nợ chưa biết đến bao giờ mới giả được. Vì thế lắm khi nhà hết trầu cau, chị Hai Liên lại phải đưa tiền để em mua cho em và cả u già ăn.

Đến đây, Bính phải cố cầm nước mắt, nói tiếp:

- Cơ cực hơn đến tiền đi “phiên” (19) không có cũng lại phải để chị Hai Liên ứng cho.

- Sao Bính lại chịu khổ đến thế hở ? Năm Sài Gòn cau mảy hỏi.

Tám Bính vẫn dễ dàng:

- Nhưng mà nào có ai thương em đâu. Trong nhà này, trừ chị Hai, còn chị Ba nhớn, Ba con, chị Tư Thìn, chị Năm Thìn, chị Sáu Huyền, chị Bảy Thanh...hết thấy đều ghen ghét, tức tối, chăm chăm nhìn xem ai cho em đồng nào là hót ngay với mụ Tài, tức thì mụ lại tra hỏi khám xét, lại bóp nặn cho ra tiền mới thôi. Thỉnh thoảng em có than thân và chị Hai có bệnh em thì mụ lại nhắc đến khi em ở “Líp phẳng xe” (20) rồi mụ lại kể ớn kể huệ lại kêu ca “nào nhà ăn uống tốn kém, nào khách khứa ế ẩm” nên em lại chỉ đành cắn răng mà chịu.

Năm cau mảy thêm:

- Sao Bính không trốn đi hay ra ngoài kiếm tiền thêm để tiêu. Tội gì mà chịu khổ ải như thế ?

Bính nghẹn ngào nói:

- Em ra khỏi nhà một bước cũng chả được, nữa là trốn đi: Mụ Tài để ý tới em luôn và giao hẳn em cho các chị ấy coi giữ. Mà em có lúc nào rồi đâu để ra ngoài kiếm thêm ? Gái mới, tiếp nguyên khách ở nhà cũng đủ nhọc người, hưởng chi còn khách khứa riêng thì đến... vào sáng mắt.

Bính nức nở, quay hẳn mặt đi, tránh nhìn ngọn đèn dầu tù mù trong gian buồng âm u mà mỗi lúc Bính để ý tới thì lại thấy nó như là ma quỷ cứ giữ diệt Bính lại với cái đời làm dĩ càng ngày càng nhớ nhớp không thể đoạn tuyệt được.

Dưới hai vai run rẩy của Bính, Năm Sài Gòn bỗng thấy tâm trí lạnh và mềm hẳn đi. Năm càng dăm dăm nhìn cái gương mặt xanh xao buồn thảm của Bính, trong lòng Năm càng rạo rạt. Thật là một sự lạ, một sự lạ kỳ diệu trong cái đời du thủ du thực của Năm là còn biết thương, nhất là còn biết yêu! Phải! Năm Sài Gòn có thương yêu ai bao giờ đâu vì hẳn không được một ai thương yêu tới. Bố mẹ hẳn chết ngay khi hẳn mới lọt lòng. Hẳn không có anh em thân thích nào hết. Bé đi làm con mảy con nuôi hết cửa này đến cửa khác. Lớn lên một chút thì trốn đi ăn đi ở. Rồi lang thang đầu đường cuối chợ, rửa bát, bở củi, gánh nước, đội than, chẳng làm ở đâu lâu cả vì công việc thất thường, tính nết lại ngang ngạnh, ham chơi... Sự sống cô độc và bê tha ấy đã biến đổi rất mau sớm tâm hồn Năm nên khô khan tàn ác.

Năm nắm chặt bàn tay Bính, áp nữa vào ngực mình. Thoáng phút giây, chợt nghĩ đến đời mình trợ trợ, Năm cảm thấy cần phải có gia đình, cần phải lấy Bính,



người đàn bà đã làm êm đẹp đến nỗi mắt Năm xưa nay không biết cái êm đẹp là thế nào và làm Năm phải yêu dấu.

Năm hỏi hột, không thể giữ được, bật tiếng hỏi:

- Tôi không có cha mẹ, anh em thân thích nào cả, vậy Bính có thuận tôi nói với mẹ Tài cưới Bính không ?

Bính chẳng còn do dự, chẳng cần suy xét Năm là hạng người gì, đời làm vợ Năm rồi sẽ ra sao, chớp chớp mắt, đáp:

- Em thì rắp tâm lắm, nhưng còn anh chả biết có thực bụng với em không ?

- Sao lại không thực! Mà em thực bằng lòng chứ ?

Bính không đáp bằng tiếng nói mà chỉ càng siết chặt lấy tay Năm rồi thản mặt ra nhìn Năm.

Chợt ngọn đèn lù mù nhảy lên nhảy xuống, nhoi lên một tí ánh sáng vàng đục rồi vụt tắt. Gian buồng thêm lạnh lẽo, âm u, không khí càng nặng nề đè nén. Cảnh giấc mơ khủng khiếp hôm xưa lờ mờ bỗng lại hiện ra giữa khoảng tối tăm: Một người đàn bà trơ trọi ở nơi bán tròn nuôi miệng... một xác chết thối rữa trên chiếc giường mọt gậy... một cỗ áo quan mỏng mảnh đu đi đu lại dưới chiếc đòn gánh chạy cọt két ra một bãi tha ma. Bính rùng mình vội bưng lấy mặt, nghẹn ngào, lay người Năm:

- Anh Năm!... Anh có thực bụng với em không ?...

Chú Thích:

1.- Hiếc: Làn lưng móc túi.

2.- Khai: Vắt túi xẻo đầy.

3.- Bĩ: Đàn bà con gái

4.- Hắc: Cẩn thận khôn ngoan.

5.- Thất đóm: thất lưng.

6.- Tể bưôu: Nhiều tiền.

7.- Thạch: đồng.

8.- Tránh chộm: Một chục.

9.- Kẹo thanh: Năm đồng.

10.- Chộm gập: mười lăm đồng.

11.- Vọt: Vàng.

12.- Không bẹt: Khóa vòng bạc.

13.- Vô lỗi: Ăn cắp còn nhỏ tuổi.

14.- So quéo: So: thằng, quéo: Không thuộc về cánh ăn cắp. Tiếng quéo còn dùng để chỉ những kẻ ngù ngờ đần độn.

15.- Cóm chùng, cóm tầy: Cóm: Tiếng chỉ chung Mật Thám và Đội Xếp. Cóm chùng: Mật Thám. Cóm cộc: Đội Xếp. Mật Thám Tây, Đội Xếp tây: Cóm Tây.

16.- Ngũ đị: Chạy trốn.

17.- Te: Đẹp.

18.- Cai trại: Người tù quý quyết sừng sọc cất lên trông coi nhưng tội nhân khác. Nơi nào có cai trại thì là nơi đầy đọa, làm khổ tội nhân hết sức.

19.- Tiền đi khám bệnh một tuần lễ hai kỳ tự người đi nộp lấy.

20.- Dispensaire: nơi giữ và chữa bệnh cho các gái mãi dâm.

## CHƯƠNG VII

Tám Bính ra khỏi nhà mẹ Tài-sế-cầu đã được một tuần lễ. Được thuốc thang và ăn uống tắm bổ. Bính tưởng chừng bệnh tình mỗi ngày một bớt đi. Nhưng quái lạ, Bính càng ngày càng gầy yếu và mệt mỏi, tuy tâm trí tỉnh táo hơn trước nhiều. Thì ra sự vui sướng chỉ có thể chữa cho tinh thần Bính khỏi buồn rầu, đau đớn thôi, còn cái

thân thể rã rời kia đã bao nhiêu đêm liên miên dùng làm “đồ chơi” cho mọi hạng người, còn cần phải tỉnh dưỡng và chữa thuốc lâu nữa mới mong lành mạnh được.

Năm Sài Gòn bán khoán lăm. Năm biết vợ thế nên không để vợ mót tay vào việc gì. Hai bữa cơm, Năm trông nom rất tươm tất. Năm thuê hẳn một người vú già để còn chăm Bính khi Năm đi vắng. Bính mừng thầm gặp được một người chồng chẳng đẹp mắt nào, nhưng biết thương yêu vợ thế là quý.

Một buổi trưa mùa Xuân, mưa phùn rào tạt vào búi găng quây lầy góc vườn. Bính hơi nghển cổ cũng trông thấy rõ cả một cảnh vật ướt át trong mưa bụi. Cách dậu găng độ vài bước, một khu vườn nhỏ cỏ mọc đầy, lao xao mỗi lần gió thổi giạt trên mặt cỏ xanh um vài đống rác nổi ụ lên. Quanh đó, mấy con gà giò tranh nhau bới. Có con cố gắng nhảy lên phía trên nhưng vì đuối sức ngã nhào đi, nằm tênh hênh, lộ hẳn hai bên sườn vàng nấn thịt.

Chợt nghĩ đến một đêm khuya đón khách vừa đói vừa mệt cách đây chừng hai tháng, Hai Liên đem ở cao lâu về cho mình một bát cháo gà nóng, mà Bính ăn chưa bao giờ thấy ngon đến như thế, Bính lên tiếng gọi người vú già.

Một người đàn bà thấp bé, quần áo lôi thôi ở dưới bếp chạy lên:

- Cô gọi gì con ?

- U có biết nấu cháo gà không ? Biết, nhà nào có con gà mới mua đấy, u đun nước làm thịt nấu cho tôi bát cháo.

Người vú già dờ mắt ra, rồi như tìm thấy một điều gì quan trọng, y thấp giọng nói:

- Thừa cô, cô không ăn được.

- Tại sao ?

- Cụ Lang dặn phải kiêng ạ!

Bính gắt:

- U biết tôi ốm thế nào mà bảo cụ Lang bắt tôi phải kiêng ?

Vú già lặng ngắt, cố tìm một tiếng thanh thú để chỉ cái bệnh của Bính đương ở thời kỳ nặng nhất, nhưng nghĩ mãi không ra. Vú áp ứng:

- Bệnh bệnh...tôi chỉ biết cụ lang bảo cô phải kiêng thôi...

Bính toan gắt lên hỏi thì vẻ mặt lo lắng một cách khờ khạo của người vú già làm Bính nhận ra ngay cái ý rụt rè kia. Bính thờ dãi, rồi run run bảo vú xuống bếp sắc thuốc. Chờ y đi khỏi, Bính cúi mặt xuống gối khóc nức nở.

Cái bệnh tàn hại mà thằng trẻ tuổi khôn nạn đổ cho Bính tưởng đã dứt nọc ngay sau hai tháng Bính nằm chữa ở nhà thương, ngờ đâu vẫn còn dây dưa đến tận bây giờ! Nó làm Bính biết bao ê chề đau đớn. Bính muốn gượng dậy để đi đi lại lại cho khuây khỏa, song cửa mình vẫn còn sưng lên, hai ống chân mỗi nhừ vì xương đầu gối như sắp bong ra. Đến bữa Bính trông thức ăn ngon lành rõ muốn ăn nhưng khi vừa nhai khỏi miệng, hơi chua lợ đã đưa ngay lên đầy cổ, nôn không được. Chắc bệnh Bính càng ngày càng nặng lăm.

Bính đau xót, chán nản...Bính lại thương nhớ đến con thơ. Và nghĩ đến Hai Liên tuyệt vọng vì không thể sinh nở được nên đành ở cho đến ngày trọn đời nơi như nhóp, Bính lại càng tê tái vì nỗi mẹ con phải lìa bỏ nhau mà Bính thấy dù sao cảnh Bính bệnh tật khổ não ghê khiếp thế nào cũng không thắm với cảnh đen tối mệnh mông của một người đàn bà không thể nào có cái hạnh phúc được làm mẹ.

Vì, dù nghèo khổ đến như bác Gái bờ đê ở làng Bính mà có đứa con để ôm ấp, bế ẵm thì nỗi trơ trọi cơ cực sẽ bớt đi nhiều. Suốt ngày mò cua bắt ốc, làm thuê cấy mướn đầu tắt mặt tối, rồi về chui rúc dưới một túp lều giữa cánh đồng, bác Gái bờ đê không bao giờ lộ vẻ buồn rầu trên gương mặt đen xạm. Như người khác cùng tuổi hai ba, hai bốn ấy mà gặp phải cảnh góa bụa, sống lẫn lộn, đói rét họ đã kêu ca, oán trách số phận, nhưng đây bác Gái bờ đê vui vẻ như thường. Cứ trông khi bác ta

giờ đưa con nhỏ lên quá đầu, rồi ôm ghì nó vào ngực, rồi hôn hít nó, rồi cắn véo và mắng yêu nó, thì Bính thấy trên đời như chỉ có mình hai mẹ con bác ta. Giờ Bính cũng chỉ ao ước được như bác Gái thôi, và trên đời này cũng chỉ cái hạnh phúc ấy là có thể xóa hẳn những kỷ niệm tàn bạo mà “tham” Chung, thằng trẻ tuổi, con mụ đàn bà đánh đá, Sở Cẩm, Nhà Lục Xi, mụ Tài-sế-cầu, những ngày đằng đẵng rã rượi ngủ không ngủ được, đêm đến, hôm đất cũng như ế, cứ phải thức đến hai ba giờ để tiếp khách... bao nhiêu xót xa ê chề đã khắc từng ly từng li trong trí nhớ Bính. Tất cả những ngày tối tăm kia sẽ mất hết dấu vết trước sự sáng láng tốt tươi của một cảnh đời mẹ con sum họp vui vẻ.

Một luồng gió lạnh tung chiếc màn che cửa ừa vào nhà. Bính rùng mình, lờ mờ nhìn khu vườn một giờ một mờ mịt trong những lớp mưa xám ngắt. Bính vẫn không sao quên được bệnh tình trầm trọng và cái chết như đang lảng vảng ở đâu đây.

Năm Sài Gòn bỗng đầy cánh cửa bước vào. Năm vội đến bên giường Bính:

- Thế nào, người mình đã dễ chịu nhiều chưa ?

Bính lắc đầu:

- Em vẫn mệt lắm!

Năm chau mày:

- Sao lại thế ? Ông Lang bốc thuốc thế nào ?

- Có lẽ em chết mất.

Năm gạt ngay đi:

- Mình chỉ nghĩ vờ thôi! Thế nào rồi cũng phải khỏi. Thứ thuốc nào hay mà đắt bao nhiêu anh cũng mua cho, hoặc có ông Lang nào giỏi mà xa đến đâu anh cũng mời. Mình cứ vững lòng ở anh.

Bính âu yếm nhìn Năm lúc lâu vừa nắm lấy tay Năm. Sau đó Bính giục Năm ăn cơm kéo muộn.

Vú già bưng mâm lên, đặt ở giữa giường. Năm Sài Gòn liền đỡ Bính ngồi dựa lưng vào chiếc chần bông để sát mặt tường.

Năm xới cơm cho Bính trước, đoạn chỉ từng đĩa thức ăn:

- Đây là thịt nạc làm ruốc, đây giò lụa chả thìa của hàng bác Cao trên chợ Sắt, đĩa xá xíu này là xá xíu anh mới mua ở hiệu Mỹ Hương phố hàng Cháo về. Canh thịt thì nhà nấu với hoa hiên.

Năm chan canh cho Bính xong liền húp hai thìa gật đầu:

- Ngọt quá! U già đã ở cho khách cao lâu có khác! Kìa mình ăn đi, có chịu ăn mới chóng khỏe chứ!

Năm gắp cho Bính từng miếng một, khoanh giò, miếng thịt nào trước khi bỏ vào bát Bính, Năm cũng giơ lên xem. Còn Bính bát cơm xẻ đi xẻ lại mãi mà không hết. Nhà cơm nước xong, một ông lang đi xe đến. Năm thân ra mở cửa và đón ông vào tận giường Bính.

## PHẦN THỨ HAI CHƯƠNG VIII

Một trưa dân “chạy võ” tụ họp ở nhà Năm Sài Gòn.

Vẫn ngọn đèn dầu lạc búp măng sáng trong giữa cái khay Nhật Bản viền chỉ vàng, vẫn chiếc giọc tẩu dài hơn một thước ta bịt bạc và chiếc tẩu đầu hổ ngậm nửa quả cam lên nước mun đen bóng, nhưng trên giường và ở các ghế chung quanh, ta thấy thêm nhiều nhân vật mới lạ.

Chín Hiếc, Mười Khai dắt theo một người hom hem mắt sếch, luôn nhấp nháy tên gọi là Tư nhấp nháy. Sau lưng Tư-lập-lơ, ba anh vốn chuyên môn “khai” (1), “mỡ” (2) ở chợ Đồng Xuân Hà Nội mà Tư mới chiêu tập xuống Cảng để thêm vây cánh hoành hành khắp Chợ Sắt, Chợ Con và Chợ Lạc Viên. Ba gã này đều mảnh khảnh, mắt nhìn đều nhanh như chớp, lông mày đều rậm, đuôi nhọn và sếch, cũng

quần đen chùng rộng ống, áo cánh trắng cổ bẻ, và cái tên kép cũng chỉ khác nhau chữ đầu thôi: Hai Con, Ba Con, Tư Con.

Còn anh chàng Ba Bay lúc nào cũng “đi” có một mình vì không có ai dù là dân “anh chị” dám đánh đu với hắn. Đờn thuờ nào trong túi không xu nhỏ nhưng hể “hồ lý” (3) cất mồm “thừa” (4) hàng bạc trăm. Ba Bay ta cũng thò tay mở bát liền. Được thì lấy, thua thì hắn thủng thẳng rút dao giắt ở bên đùi ra gạt nợ. Đã lăm phen gặp phải “hồ lý” và con bạc sừng sọc, hai bên xô xát nhau, nhưng rút cục cái liều thụt mạng của Ba vẫn chiếm phần thắng. Người cuối cùng trong bọn là một gã trẻ tuổi ngồi ở góc tường gần Sáu Gáo Đồng, đương nghển cổ trừng trừng nhìn vào mặt Năm Sài Gòn. Ý chừng hắn thèm cái hân hạnh được mặt đầy những lốt dao chém và cái đờn “anh chị” độc nhất của Năm hay sao nên mắt hắn cứ long lên. Hắn mới cất mẩu ăn thề đạo thảng trước, và nhận cái danh hiệu “Ba Trâu Lăn” của anh em tặng.

Bỗng tất cả im lặng, Chín Hiếc đương chực kéo một hơi thuốc lào cũng phải buông xe điếu xuống chiếu nghe Tư-lập-lơ nói:

- Anh em ơi! Nguy đến nơi rồi!

Năm Sài Gòn mỉm cười:

- Nguy ra sao ?

Giọng nói khinh thường ấy không đủ dẹp được sự lo lắng của Tư-lập-lơ, hắn thông thả bảo Năm:

- Anh không lo, nhưng chúng tôi lo, bây giờ “cóm” (5) nó “trộm” (6) ghê lắm.

Ba Trâu Lăn, Ba Bay nhao nhao lên hỏi:

- Trộm ai, trộm ai ?

Tư-lập-lơ lắc đầu tránh Chín Hiếc:

- Chỉ tại mày thôi, trêu ngay vào cái của “hóc búa” ấy rồi để khó khăn cho anh em.

Chín Hiếc chực cãi, Tư-lập-lơ đã nói át đi.

- Người đàn bà mất tiền ấy là vợ một cóm chùng (7) ở Hồng Gai mới đổi về đây, không biết “tiểu yêu” của mày làm ăn ra sao để đến nỗi thẳng bé rơi xuống hố, đập cả sống mũi, vào nhà thương được năm hôm thì chết.

Không một vẻ cảm động trên mười mấy khuôn mặt đen xạm, Năm Sài Gòn chậm rãi nói:

- Nó chết thì bố mẹ nó chôn, việc gì mình phải lo.

Ba Trâu Lăn và Ba Bay đồng thanh:

- Đúng đấy!

Tư-lập-lơ mặt đỏ bừng, muốn đá thốc cho hai thằng này mấy cái, nhưng có Năm ngồi đấy, hắn phải cố nuốt sự uất ức.

- Các anh thì việc gì, bình chân như vại, chỉ khổ riêng cho cánh chúng tôi thôi. Hai tháng nay tôi không được một xu nhỏ. Tôi bãi hẳn các “tiểu yêu” vì chung quanh và trong chợ lúc nào cũng có Mật Thám, Phụ Mật Thám, Đội Xếp đi lại. May mà tháng trước tôi nhờ người nói lốt lão Đội Lễ nửa tá sâm banh và hai trăm trứng gà ngày cưới vợ bé của lão, chứ không “cóm” (8) và “phụ cóm” (9) nể gì mà không “tôm” (10) tôi. Tư-lập-lơ ngừng lại một giây, uống chén chè tàu tự rót đoạn nói luôn:

- Mà anh Năm ạ! Chúng lại rục rịch bắt hết những “yêu” (11) quen mặt ở phố Khách, phố Cầu, phố Ba Ty, những cánh chơi ở ngõ Trần Đông, Lạc Viên và An Dương, những sòng bạc ở Cẩm và ở Vên, và cấm hẳn những cơm thầy, cơm cô tụ họp ở vườn hoa Đưa Người. Nếu như thế này anh em mình đến phải kéo cánh lên Hà Nội hay về Nam, chứ ở đây thì tù đất nút mắt.

Năm Sài Gòn hát hàm:

- Ai bảo chú chạy đồ lễ cho “cóm”. Sao chú hèn thế ?

Tư-lập-lơ chưa kịp đáp. Chín Hiếc nhìn Tư-lập-lơ càu nhàu:

- Mấy tháng này khó dễ là bởi tại đâu chứ nào phải tại tao mà mày gieo cho nhiều điều tiếng thế ?

Ba Bay xen nhò:

- Trách Chín Hiéc làm gì ? Tao đây trần như động mà vẫn phải cắn răng chịu nữa là.

Sáu Gáo Đòng chêm vào:

- Cả tôi cũng “kệ” sạch “bướu” (12) mà cũng đành phải bó tay!

Chớp chớp mắt, Tư-lập-lơ trông mọi người, vẫn dễ dàng nói:

- Thế này mới lại khổ chứ, mới quái ác chứ! Tháng trước đây trong đề lao Hải Phòng ở “trại áo đen” (13) có một “so phụ cớ” bị giam vì làm tiền một người. Cai trại ấy vốn dòng dõi “yêu đạo” liền nhấn ngay người đi làm “cỏ vè” kiếm cho mấy thẻ hương để hành tội so phụ cớ kia. Các anh có biết hẳn hành bằng cách gì không ?

Để mấy người ngờ ngác, Tư-lập-lơ nhăn mặt cười, tự trả lời:

- Một sự hành hạ chắc chưa từng thấy ở thế gian này, các anh ạ! Cai trại hẳn chờ một tối thứ bảy các cửa khóa đều đóng, liền thắp ba nén hương cắm lên nắp thùng phân nằm cuối trại, và sai một “tiểu yêu” giải chiếu, một tiểu yêu lôi người “so phụ cớ” đến. Hắn bắt, “so” nọ lạy cái bàn thờ ấy ba lạy. Lạy đoạn, hắn bắt quỳ thẳng lên rồi đọc tụng một của “so” cho cả hàng trại nghe: Nào vì “so” vụ mất trộm đồ thờ ở Đền Cấm võ lờ, nào vì “so” cánh “chạy” trong làng Vên bị bắt không còn sót một móng, thằng nào thằng ấy bị “xăng-tan” dừ tử, nào vì “so” ba sông sóc đĩa của dân “yêu” bẹp tai ở Lạc Viên và hai sông trạc sách ở phố Khách bị phá. Cai trại kể tội xong, một “yêu” khác nhảy xuống chiếu đóng vai Chánh Ấn bệ vệ tuyên án. Tên “so phụ cớ” này phải nói to lên nhận từng tội của mình, phải quỳ lạy thùng phân thêm ba lạy nữa, rồi phải tự xúc lấy một bát phân mà ăn cho mọi người xem, nếu không “tòa” chỉ sai phí một người chịu 15 ngày sà lim, cùm hai chân, ăn cơm nhạt để đền vào cái mạng người dám trái lệnh tòa. “So phụ cớ” run không được, mặt tái mét, đánh nhắm mắt nuốt...cho cả trại tù reo vỗ tay cười. Việc ấy lọt ra ngoài nên ngày nay dân “cớ” quyết bắt kỳ hết dân “yêu võ”.

Tư-lập-lơ kể xong, Năm Sài Gòn cười vánh lên. Năm chợt nhớ lại năm xưa trong Hỏa Lò Hà Nội và trong Khám Lớn Sài Gòn, Năm cũng sai trả thù hai “so phụ cớ” như thế. Tiếng cười của Năm chưa dứt, những giọng cười ròn rã khác thi nhau ran lên.

- Hả! Hả! Phụ mẫu ạ!

- Ít quá! Bắt nó ăn ít quá. “Thâm bo” (14) cũng còn là nhẹ tội.

Một gã đứng phất lên:

- Vì còn thiếu vài chai rượu “bia” nữa.

Lại một dịp cười ran lên với những tiếng đập bàn, đập chiếu làm rung chuyển cả nhà. Chợt Tám Bính đẩy cửa bước vào. Năm Sài Gòn liền hát hàm giới thiệu với mọi người:

- Nhà tôi đây các chú ạ!

Ba Trâu Lăn trở mắt nhìn. Hắn cố nhớ xem đã gặp Bính lần nào chưa mà trông Bính quen quá.

- Chị trước ở nhà mù Tài-sế-cầu phải không anh Năm ?

Năm Sài Gòn cười, gạt đầu. Ba Trâu Lăn hỏi luôn:

- Anh cưới về đã bao lâu mà chị đã bụng trống thế kia ?

Năm sung sướng:

- Bét dịp (15) rồi.

Thấy hàng chục cặp mắt tinh quái nhìn trở vào mặt mình, hai má Bính nóng lên, Bính vội đi vào buồng. Tuy ngả lưng xuống giường, nhưng Bính vẫn lắng tai nghe bên ngoài chuyện trò và bàn tán.

Ba Con nắm tay Chín Hiếc hỏi:

- Vậy làm khó dễ cho anh em vì cả anh vào trong đề lao, anh nghĩ sao bây giờ

?

Chín Hiếc quắc mắt lườm:

- Anh lôi thôi quá! "Cóm" canh gác riết thế này mình cứ "làm tiền" mới can trường chứ. Tôi thật lầy làm lạ: Lúc chia năm chia bảy, chẳng ai trách tôi, mà ngày nay xảy ra cơ sự này, các anh lại trút cả lên đầu tôi thì còn giờ đất nào nữa!

Ba Trâu Lăn về hùn với Chín:

- Bất quá chúng ta nghĩ "chơi" độ dăm tháng cho đỡ nhọc xác, vậy càng hay. Có một tý thế mà cũng rối beng cả lên, chả trông anh Năm, nước đến chân vẫn cứ như thường.

Một người đáp:

- Anh Năm khác!..Chúng mình khác!..

Ba Trâu Lăn cười mỉ:

- Anh Năm khác, các anh khác, vì các anh sợ bị bắt, sợ chết chứ gì !

Tức thì Ba Bay phanh ngực nói to:

- Như tôi đây gầy còm thế này cũng có thể chịu nổi vài nhát dao chém, vài trận đòn "xăng tan", vài tháng tù, hưởng chi các anh béo khỏe như vâm ấy mà sợ thì lạ thật!

Tư-lập-lơ hừ một tiếng:

- Mình để cho người ta chém tức là mình kém, mình chém người ta rồi ngồi tù mới giỏi chứ, và mình sả cả "cóm" mới can trường hơn. Nội bọn ta đây, tôi dám hỏi rằng ai là tay chơi, ai can trường, quyết bênh vực anh em mà thì cho "cóm" vài nhát nào ?

Năm Sài Gòn nóng sôi người lên, nghiêng rặng, nắm chặt bàn tay đập mạnh một cái xuống giường, làm rung chuyển cả chân niềng:

- Chú muốn thịt ai ?

- Đội "cóm" Minh, "cóm chùng" Hiếu và các thằng Xếp Bảy mề đay anh lạ gì còn phải hỏi (?!).

Năm đã đỏ tía mắt lên, vùng dậy rút lưỡi dao sáng loáng cài trên đỉnh màn xuống, xăm xăm chực đi. Bính chạy xô ra, run cầm cập, ôm chặt lấy Năm, riu riu kêu:

- Đừng hung tợn thế!..Em van mình! Đừng hung tợn thế!..Em van mình!...Em van mình!...

Năm gỡ tay Bính, mắt sáng quắc, long lên, miệng sùi bọt mép:

- Mặc tôi ! Mặc tôi !

- Em lạy mình đây ! Thương em chứ !

Năm toan gạt Bính ra bên nhưng Bính nằm lăn ra đất và giữ lấy ống quần Năm khóc nức nở. Năm vội cúi xuống, ẵm bồng Bính đặt lên giường, thì Bính vòng hai tay qua nách, túm chặt lấy áo Năm:

- Em lạy mình! Đừng hung tợn thế! Em van mình! Mình thương em! Giờ ơi!..

Mấy giọt nước mắt của Bính qua lần lưa mỏng thấm vào da thịt Năm Sài Gòn. Một cảm giác ghê lạ chuyển khắp người Năm khi bụng Bính ép vào lưng Năm. Hấn ngoái cổ trông lại. Mắt long lanh vừa gặp mắt Bính chan hòa, Năm Sài Gòn cực chẳng đã thờ hồng học ngồi xuống giường:

- Ủ, thì mình cứ buông tôi ra.

- Để mình đi à ?

- Không, tôi không đi đâu, mình đừng sợ.

Năm vừa ngừng nói, Ba Trâu Lăn tiến đến giằng lấy dao:

- Thôi anh Năm ở nhà cho tôi mượn con “đoàn” (16) này để tôi thay anh sả chúng cho.

Hơn mười con mắt sáng ngời đổ dồn vào Ba. Riêng Tám Bính kinh ngạc.

...Đêm khuya rồi, Bính muốn chợp mắt ngủ, song không được. Tâm trí Bính cứ phải liên miên nghĩ tới những sự xảy ra ban ngày mà Bính thấy có thể lại làm tan nát cả đời Bính và đẩy Bính vào một quãng đời lại khốn nạn vô cùng. Khấp xóm Chợ Con đều im lặng trong khoảng đêm Thu sao thưa. Thỉnh thoảng vài tiếng rao hàng uể oải của người bán bánh cuốn nóng phào lên rồi khi tiếng rao im lìm, không khí lại vắng vẻ nặng nề hơn.

Bính đưa mắt trông ra ngoài đường. Dưới cột đèn ở trước nhà Bính, một người xe gác càng xe lên bệ xi măng, dựa lưng vào hòm xe ngủ li bì. Cách đấy vài bước, một người ăn mày nằm co quắp trên chiếc chiếu rách mướp. Bính chỉ nhận ra là một người, không ra là đàn ông hay đàn bà, và cái đồng thịt ấy đương ngủ say hay còn trần trọc trong bóng tối của những nỗi đói rét khổ sở. Cách đấy không xa, trên mặt đường lù lù những đồng rác bần. Mấy con chuột rúc rích kéo nhau đến sục sạo tìm thức ăn.

Bính rợn cả người. Không khi nào vùng quê Bính lại có một cảnh vật thê thảm như thế! Cũng vắng lặng, cũng tối tăm, nhưng cái vắng lặng tối tăm khoáng đãng khác hẳn cái vắng lặng lù mù bần thiêu này. Bính liền so sánh cảnh ở nhà mẹ Tài ván gỗ ám khói, ánh đèn lù mù, phản mọt, chiếu giải không bao giờ khô ráo ngay ngắn, gối vàng mờ hôi với cảnh anh phu xe ngồi rũ rượi, người ăn mày co rúm ở xó hè ri ri tiếng, muỗi và đồng rác cao ngất này, Bính thấy đều tanh tởm, như nhớp như nhau. Thì ra từ khi đi khỏi chốn quê hương đồng ruộng bát ngát đến giờ chẳng lúc nào Bính không ghê sợ vì cảnh vật chung quanh mình. Bất giác, Bính quay nhìn Năm Sài Gòn nằm ngủ bên cạnh. Nhờ ánh đèn vắn to, Bính nhận rõ từng nét mặt Năm. Năm đen cháy, cằm bạnh, xạm râu, hai mắt sếch, mé trên mắt bên phải vệt hẳn một nửa lông mày dưới vết dao chém sâu hõm. Trên má Năm, trên trán Năm, mấy cái sẹo nữa chẳng chịt như những vết rạn của chiếc vại sành. Cứ khuôn mặt ấy mà người khác đoán thì Năm sẽ mất hết tính người,

Bính lắc đầu, thờ dài...Bính ngạc nhiên cho cách đối đãi lạ lùng của Năm đã sẵn sóc Bính từng miếng cơm, từng hớp thuốc, suốt mấy tháng ròng, Bính nằm liệt giường liệt chiếu. Nhất là mấy tháng nay Bính có mang, Năm càng nằng nhấc chiều chuộng. Năm mời hết Thầy Lang nọ đến Thầy Lang kia, tốn kém đã nhiều mà cứ luôn luôn hỏi Bính: “Mình nghe trong người thế nào? Ăn uống có biết ngon không?”

Trước kia Bính đinh ninh rằng Bính chỉ là một người chịu ơn Năm thôi, nhưng bây giờ Bính mới rõ Bính là hoàn toàn vợ Năm, yêu thương Năm thấm thía. Tuy thế Bính vẫn lo sợ cho sự sống của Năm.

Nhất là mấy hôm nay sự thực càng mở to mắt Bính ra: Năm càng không phải là một người có thể Bính khuyên nhủ dần dần trở về làm ăn lương thiện. Năm đứng đầu hẳn những du côn anh chị nhất.

Năm làm trùm cả ăn cắp. Năm là một hạng người mà hết thầy mọi người tử tế xa lánh, ghê sợ.

Bính đau xót quá! Lúc Bính kiếm được miếng ăn thì thân thể bị giày vò. Lúc gặp bước an nhàn thì lương tâm bị cắn rứt vì mình sung sướng mà người khác thiệt thòi, khổ sở. Nhưng Bính có thể bỏ nhà mẹ Tài-sế-cấu theo Năm, chứ bỏ Năm để đi tìm cảnh vui tươi khác, Bính thật không sao có can đảm. Tấm lòng tốt chan chứa yêu thương của Năm sẽ giữ nằng ở với Năm cho tới ngày trọn đời.

Bính ghen ngào quay mặt đi, không dám nhìn Năm nữa. Bính bối rối và tưởng đến sau khi sinh nở mẹ tròn con vuông, đứa bé một ngày một khôn lớn, cả hai mẹ con vẫn đều nuôi nấng bởi những của phi nghĩa mà người bị thiệt hại nguyên rủa

thâu đêm suốt sáng kẻ chiếm đoạt, Bính càng choáng váng. Bính cúi chằm xuống gối. Trong tâm trí Bính lại hiện ra nhiều hình ảnh quái gở. Gió thổi ào ào bỗng vẳng lên những tiếng kêu ca oán trách, rủa sả, Bính vội lắc đầu xua đuổi. Nhưng những tiếng kêu rên rõ ràng hơn, day dứt từng miếng thịt Bính ra.

- Giê su! Lạy Chúa con!..

Cánh cửa ngoài sịch động. Bính hoảng hốt thêm, tưởng có ai sắp đến bắt mình, Bính run rẩy vội nắm lấy tay Năm, chực lay gọi thì Năm đã cất tiếng cười, cười sắc sạ, cười đồ hồ. Hắn đương mơ màng vùng vẫy trong một giấc mơ đồ rục, hai tay hoa hai lưỡi dao nhọn đâm máu người.

Chú Thích:

- 1.- Khai: Cắt, xẻo.
- 2.- Mỗi: Móc, rút.
- 3.- Hồ lý: Người tính toán tiền ở chiếu bạc.
- 4.- Thừa: Gọi khách đánh.
- 5.- Cóm: Mật Thám, Đội Xếp.
- 6.- Trộm: Rình mò truy nã.
- 7.- Cóm chùng: Mật Thám.
- 8.- Cóm: Mật Thám, Đội Xếp.
- 9.- Phụ Cóm: Phụ Mật Thám.
- 10.- Tôm: Bắt.
- 11.- Yêu: Kẻ cắp lâu năm, sành sỏi và can án nhiều lần. Còn có hạng "yêu tạ". Hạng này đã trải qua nhiều lần tù nữa, nhiều lần đâm chém người nữa.
- 12.- Kệ sạch bướu: Hết cả tiền.
- 13.- Trại áo đen: Trại giam những người chưa thành án.
- 14.- Thâm bo: Ba bát.
- 15.- Bét dịp: Tám tháng.
- 16.- Đoàn: Dao to, Dao nhỏ: Bút.

## CHƯƠNG IX

Mấy hôm nay vắng mặt Năm Sài Gòn ở nhà. Bính không biết chồng đi đâu, ở đâu để đi tìm, và Bính cũng không ngờ chồng đã bị bắt đương ủ rũ trong đề lao Hải Phòng.

Tin Năm Sài Gòn "nhỡ" (1) làm nôn nao cả dân "chạy" Hải Phòng như cái tin Ba Trâu Lăn chém sả vai một người Mật Thám và vụ cướp đường cách đây tám tháng vẫn chưa tìm ra thủ phạm.

Ở trong một ngõ hẻm trước "vườn hoa Đưa Người" mấy đứa trẻ xúm lại chung quanh Chín Hiếc. Một thằng đội chiếc mũ dạ bẹp dùm héch lên tận đỉnh đầu và một thằng đương xóc xách mấy đồng xu trong túi quần thâm cạp trắng, nhăn nhở xoa xoa cằm Chín Hiếc hỏi:

- Anh Chín! Ai bắt anh Năm đấy ?

Chín nghiêm mặt không đáp. Hắn đương phải nghĩ những cách đối phó với các "cóm" thì một thằng bé ít tuổi nhất mặc bộ quần áo bằng vải nội hóa kẻ dòng dọc đen và xanh, ghé ngay miệng vào tai Chín:

- Hừ! Làm phách ghê! Ai bắt anh Năm, và Ba Trâu Lăn trốn ở đâu, phải nói mau, không đây chỉ nghiền một cái thì tai "đi tây" bếng nào.

- Chín Hiếc hất bấn nó đi "Nhờn với chúng mày đấy! Ông lại bóp cho mỗi đứa một cái bậy giờ!"

Chín nói đoạn, Mời Khai dẫn Ba Bay, Tư-lập-lợ, Ba Con, Hai Con, và Tư con đến giục chàng cùng lại nhà Năm để báo tin cho Tám Bính biết. Chín Hiếc ngần ngại bảo mọi người:



- Ý tôi muốn chúng ta đừng lại vì chắc bây giờ “cóm chùng” đương “trôm” riết nhà Năm, nếu lại thế nào cũng lòi thôi.

Tư-lập-lơ cười:

- Thế thì mày tẻ lắm, tao chắc mày sợ chị Năm “khẩu bó” (2) tiền nong nên mày gàn chúng tao chứ gì ?

Ba Bay tiếp lời:

- Mà Chín ạ! Mày nói thế không sợ còn có lúc gặp anh Năm sao ? Tao bảo thật, nếu khi anh ấy ra, có đũa nào “đẩy cây” anh ấy câu chuyện này thì mày sẽ hết làm anh, hết sống cũng nên. Và lại anh ấy đối đãi với anh em như bát nước đầy, thằng nào “đét” (3) thì lại nhà anh ấy “mổ chạc” (4) hàng tháng, thằng nào tù anh ấy mua quà bánh và cả “ken nếp” (5) cạy cục gửi vào, tao thiết tưởng nếu không vì mày anh ấy chẳng việc gì cả. Ăn ở như mày thật quá ma bùn.

Một lúc sau, cả bọn cùng kéo nhau xuống Chợ Con. Bính đương nằm rũ trên giường, chợt thấy cửa mở vội chạy ra, suýt nữa xô phải Ba Bay:

- Kia chú Ba! Kia các chú!

- Chào chị!

Bính chực xách ấm ra hàng lấy nước uống nhưng Ba Bay ngăn lại:

- Thôi chị mặc chúng tôi, và chị ngồi xuống ghế đây, tôi cho chị biết cái tin này.

- Chị ạ! Anh Năm bị nhỡ rồi.

Bính tái mặt, ríu lưỡi nhắc:

- Nhà tôi bị...tù ?

- Vâng! Từ hôm kia kia!

Bính run không được, phải bấu lấy cột giường mới đứng vững.

- Chị đừng lo, chả chóng thì chày, anh ấy sẽ ra.

- Nhưng nhà tôi bị bắt vì việc gì cơ ?

Ba Bay đưa mắt nhìn Chín Hiếc rồi trả lời:

- Anh bị bắt tình nghi về vụ Ao than...

- Nhưng không việc gì đâu chị ạ!

- Chết tôi rồi!

- Không, chị cứ vững tâm. Anh không lấy tiền, không đâm người, và đàn em nó nhận hết, dự thẩm xét xong thế nào cũng tha ra.

Tư-lập-lơ tiếp lời Ba Bay:

- Chị cứ yên tâm. Anh chỉ bị giam vài tháng là cùng.

Bính nức nở, dứt xé hết vạt áo. Tư-lập-lơ cau mày:

- Không lâu đâu, như một giấc ngủ ngày thôi. Chị đừng lo lắng quá! Chúng tôi không bao giờ để chị thiếu thốn đâu. Chúng tôi cắt nhau thu tiền “bồi” (6) cho chị như khi anh Năm ở nhà vậy.

Hắn lấy ra ba tờ giấy bạc một đồng đưa vào tay Bính, hát hàm hỏi Mười Khai:

- Còn tiền “bồi” của mày đâu ?

Mười Khai nhanh nhẹn đặt trên bàn hai đồng bạc hào.

Bính ngạc nhiên, ngược mắt hỏi Tư-lập-lơ và Mười Khai:

- Tiền này của nhà tôi gửi cho tôi ?

Tư-lập-lơ cười đáp:

- Chị thật thà quá! Đây là tiền tôi bắt những “vỏ lỏi” (7) nộp khi chúng làm được tiền đấy.

Bính còn ngờ ngờ nhưng chợt hiểu ra nghĩa những tiếng trên kia bèn vội vàng đưa giả:

- Không, cảm ơn anh em, tôi không túng đâu, anh em cầm lấy mà tiêu.

Dứt lời Bính lại bưng mặt khóc. Mọi người bấm nhau đứng dậy về. Còn món tiền năm đồng Tư-lập-lơ xếp cẩn thận để trên giường, và, khi gần ra khỏi cửa, Tư

còn ngoái lại dặn với Bính đến thứ tư này Tư sẽ mượn người làm giấy xin phép cho Bính đưa quà vào thăm Năm.

Chúng đi khỏi, tuy biết mở cửa toang, nhưng Bính chẳng cần đứng dậy khép lại. Bính nằm rũ trên giường, choáng váng nghĩ đến những sự nguy khốn sẽ còn xảy ra cho Năm và cho mình. Chỉ vài ba tháng nữa thôi, Bính sẽ đẻ mà Năm vẫn bị giam cầm lúc đó Bính biết xử trí ra sao ? Và bây giờ Bính biết chạy chọt kêu cầu ai để gỡ nạn cho Năm ? Bính không thể nương nhờ tội bạn của chồng được. Tiền của chúng, Bính ghê rợn như lưỡi gươm sắc vấy máu, Bính không bao giờ dám nhìn, không bao giờ dám cầm.

Tâm trí Bính đã toi bời như mớ bông trước cơn gió lốc. Bính chợt nhớ tới tình cảnh sinh đẻ ở quê hương cách đây mới hơn một năm.

Trong một đêm cuối tháng tối mịt, Bính phải vịn vai mẹ, theo một con đường hẹp quanh co ven ruộng ngập nước. Bụng dưới Bính đau quặn tựa hồ bị ai cầm lấy ruột xoắn chặt. Chân tay Bính rã rời. Mắt hoa lên. Tai ù hể hể. Đầu nặng trĩu. Bính đành ngồi xếp xuống bờ cỏ ướt, ngất đi. Đến lúc tỉnh dậy, đưa mắt nhìn chung quanh thì Bính không thể nhận ra đây là nhà nào trong làng. Trời như một cửa hang sâu thẳm. Gian buồng Bính nằm không có lấy một vệt sáng đèn.

Mẹ Bính ngồi bên lẩm bẩm những câu nói nhỏ, với một người lạ mặt. Hình như hai bên hơi nặng tiếng với nhau, mặc cả với nhau, Bính còn nhớ rõ:

- Nếu những ba đồng thì tôi bỏ "nó" lại cho bà.

Người kia cười nhạt:

- Càng hay, tôi chỉ đem "nó" trình làng bà sẽ biết.

- Tôi thách đấy.

- Không thể thì chả cần thách tôi cũng trình làng.

Trong bóng tối lạnh lẽo và khó thở, Bính như thấy cặp mắt long lên của nhà mụ đỡ đưa nhìn mẹ Bính và Bính. Rồi vài phút sau, tiếng khóc oe oe ở nhà dưới đưa lên, Bính sực nhớ mình đã đẻ. Bính muốn xem mặt con mà không dám. Hàng giờ sau, mẹ Bính mới bế đứa bé ném phịch vào lòng Bính vừa thúc giục:

- Bé bố mày về đi thôi.

Câu nói đầy nghiến áy không đủ lán được nỗi vui mừng của Bính. Bính đặt tay lên cái mẩu thịt thầy lấy ở giữa hai bắp đùi đứa bé kêu khê:

- Ô con giai!

Mẹ Bính nghiến răng:

- Thôi con đĩ! Con giai hay con gái, bố mẹ mày cũng chỉ là phải chịu cái nợ.

Chỉ bêu riếu cho bà!

Chẳng để Bính uống kịp hụm nước cho đỡ khát, mẹ Bính lôi Bính dậy, kéo ra ngoài sân.

Nhưng lần này Bính đi quãng đường khác, quanh theo rặng tre cao vút rào rào gần bờ sông. Bính ôm chặt con vào ngực, bước từng bước. Hai chân Bính chỉ chực khụy xuống, người Bính rét run không được. Bính phải cắn chặt răng lại. Mẹ Bính hậm hực đi kèm bên, thỉnh thoảng lại gờm gờm trông vào mặt con Bính làm Bính sồn cả thịt. Tới khi sắp đến nhà, mẹ Bính ghé tận tai Bính dần từng tiếng nói:

- Thôi con đã giả xong cái nghĩa với "mẹ", lo liệu cho "mẹ" được mẹ tròn con vuông. Giờ "mẹ" phải giữ cho bố trẻ "mẹ" be bé cái mồm không có lại trách "con" đấy.

Nghĩ tới đây Bính thở dài:

- Lần này ta đẻ nhưng rồi có được ôm con nuôi không ?

Bính gượng ngồi dậy, chực với ấm nước rót uống thì thấy ngay ba tờ giấy bạc và hai đồng bạc hào trên bàn. Bính lắc đầu: "Chết thì chết, cũng không động đến những tiền này".

Như mê man, Bính vùng bước xuống đất, kiễng chân hạ những quần áo trên mắc xem có cái nào còn mới không. Thấy toàn là bằng vải đã cũ, Bính lại trèo lên giường mở tung nắp hòm lục tìm. Một chiếc thắt lưng lụa, một cặp áo the, một chiếc quần nái mới tinh. Bính vuốt thắt lưng thật phẳng, rũ sạch bột long não ở các nếp cặp áo the đi, và lấy bàn tay là bốn năm lượt hai ống quần nái. Đoạn, Bính thừ người ra, lơ đãng nhìn.

Ánh nắng vàng tươi và trong suốt của một ngày thu ấm đương lùa vào đầy nhà. Mắt Bính vụt như hoa lên với bao nhiêu hình ảnh hiển hiện. Dưới bóng cụm chuối xanh phấp phới, gần con đường nhỏ lượn giữa thửa ruộng dưới trời lơ biếc ở đằng xa, Bính thấy từ từ nổi lên một bóng dáng nhẹ nhõm, da dẻ hồng hào, tươi cười, hớn hờ, và một chiếc đòn gánh dẹo đang nhún nhảy nhịp cùng những bước chân thoăn thoắt, những cánh tay mềm mại vung tà áo nâu ra trước gió. Đó là hình ảnh của Bính, người con gái chắt phác chỉ biết có đưa đòi các chị em đi các chợ xa gần, cái hình ảnh tươi thắm cách đây không bao xa...

Một tia hy vọng bỗng thoáng chiếu vào tâm trí Bính như làn chớp vụt xé vùng trời mờ tối. Bằng sự lần hồi buồn bán tằn tảo ở các chợ xa rồi đây Bính sẽ nuôi được đứa con sắp đẻ, sẽ nuôi Năm để Năm khỏi làm điều gian ác, dần dà Bính trở về quê chuộc đứa con đầu lòng đầy ải kia, và giúp đỡ cha mẹ gây dựng cho hai em.

Bính thần thờ. Nắng chói vào mặt Bính mà Bính không biết.

Chú Thích:

- 1.- Nhỡ: Bị tù.
- 2.- Khẩu bó: Nhờ vả.
- 3.- Đét: Không ăn cấp được, túng bán.
- 4.- Mổ chạo: Ăn nhờ.
- 5.- Ken nếp: Thuốc phiện.
- 6.- Tiền bồi: Tiền ăn cấp của bọn ăn cấp trích nộp đàn anh.
- 7.- Vô lỗi: Ăn cấp bé con.

## CHƯƠNG X

Bính bày hàng bên một góc xoan. Ở bờ hè hãy còn nắng, nhưng người mua đã vắng. Chợ Vườn hoa sông Lấp chỉ còn vài hàng quà bánh, rau đậu, gạo muối, cá thịt...

Bính gọi một người đàn bà quét chợ bảo đem cho một liễn nước máy. Bính nhúng ướt vuông khăn tay con và té nước ra để rửa mặt. Sáng nay Bính dậy sớm quá, vội xấy gạo rồi đi chợ ngay chẳng kịp lau qua mặt mũi. Một bạn hàng riếu Bính:

- Bạn rộn đến thế nào mà bây giờ phải chải chuốt vội như thế ?

Bính ngẩng đầu cười không nói gì, Bính vén những sợi tóc dính bết ở má và trán lên, nấn lại khăn vấn, khăn vuông. Gương mặt Bính sáng hẳn lên, ửng hồng, lông mi đen và cong thêm.

Người bạn hàng nọ vừa ngừng tiếng cười, một người đàn bà khác quai tay vuốt lưng Bính:

- Phải đấy, gọn ghẽ và tươi như hoa thế này mời ai mà chả đất nhời!

Bính lặng không đáp vì chợt nhận ra có một bà cụ già đương chăm chú nhìn mình, Bính dăm dăm nhìn lại rồi chạy đến, rụt rè hỏi:

- Thưa cụ, cụ là người Bến Sỏi ở Nam Định ta phải không ?

Bà cụ ngờ ngờ gật đầu:

- Phải, mà cô là cô Bính con ông lái Thìn ?

Bính mừng rỡ, mời bà cụ lại hàng mình, nhường cái ghế con cho bà cụ ngồi và gọi hàng trà nước đến. Bà cụ đón lấy miếng trà, móm mém nhai và hỏi Bính:

- Cô ra ngoài này bao lâu rồi nhỉ ?

- Thừa cụ được một năm.
- Buôn bán có khá không ?
- Cũng kiếm được đồng rau đồng mấm ạ!

Bính dần gọi chuyện nhà và trong làng. Bà cụ kể cho Bính nghe đủ mọi điều. Ngay hôm Bính đi, khắp thôn khắp xóm ai cũng đặt điều đặt tiếng cho nàng. Khán Tốt em con nhà chú Phó Lý Thường, hỏi Bính không được, dám xưng xưng nói với các cụ và Cha Xứ rằng Bính chữa hoang để xong sợ làng ngả vạ nên vứt đứa bé rồi trốn đi. Chính Khán Tốt trông thấy Bính đem con ra sông bỏ rồi đáp đò đêm ông lái Chuyền lên Nam Định.

Cụ quệt vôi ăn kèm thêm với mấy sợi thuốc Lào, hỏi Bính:

- Vậy có thật thế không cô ?

Bính lặng giây phút rồi ngập ngừng:

- Thôi thì có Chúa cả, con biết nói sao!

- Ủi tôi đã biết mà, cô xưa nay vẫn là người ngoan đạo, Cha Xứ cũng phải nhận thế, chắc chả dám làm sự quái gở chước mớ ấy đâu. Nhưng sao cô lại bỏ nhà đi ?

Bính bối rối hết sức, cố gắng mãi mới nên nhời:

- Cụ còn lạ gì trong làng buôn bán khó khăn nên con theo người bà con họ ngoại ra đây làm ăn vì tiếng thế ngoài này còn dễ dãi, con đi một buổi chợ không phải phiên chính cũng còn kiếm được vài ba hào.

- Được vài ba hào cơ ?

Thấy bà cụ mở to mắt nhìn mình, Bính càng dịu lời:

- Vâng. Ấy là con chả có dấn vốn nhiều như người ta.

- Thế thì ngoài Tỉnh vẫn còn sung sướng lắm. Ở quê ta đạo này làm ăn càng vất vả, cả ngày lấm mặt lấm mũi chắc đã được dăm xu chưa. À này cô Bính bao giờ cô về với ông bà để ông bà lo liệu cho chứ.

Bính sầm nét mặt, xót thương cho thân phận. Có cha mẹ mà cha mẹ dửng dưng không thèm nhìn nhận, thật chẳng còn chút tình nghĩa. Bính ứa nước mắt nhưng cố trấn tĩnh, tìm câu trả lời:

- Thừa cụ, thầy mẹ con vẫn gửi thư giục con về đấy, song con ở đây đã quen, buôn bán có đồng ra đồng vào nên con trừ tính kiếm được cái vốn sang năm hay bao giờ qua được cái lúc khó khăn rồi con hãy về.

- Phải đấy! Cô ở đây là hơn. Đạo này lão Thư Ký Vân Anh Khán Tốt lên làm Lý Trường, nó hay kiếm chuyện lắm. Cô mà về, thế nào nó cũng làm rắc rối. Mấy lại ông cụ bà cụ đạo tháng năm năm nay đông nhiều thóc lắm, đến bốn chục thùng ấy, gặp kỳ gạo kém này cụ đem ra bán lại lãi không một đi ba ấy à, mát mặt rồi cô đừng lo!

Bà cụ lại khoe bố mẹ Bính mới tậu thêm hai sào vườn và nuôi thêm được đôi lợn, cái đò cũ đã bán đi lấy tiền mua nhiều, ông bà giờ ở nhà làm say sáo.

Bính tê mê ngồi nghe. Bính thấy bao nhiêu sự vui sướng hả hê của bố mẹ. Với món tiền bán con Bính, bố mẹ Bính còn làm ăn sinh sôi nảy nở, trong khi Bính ngày càng héo hắt trong lòng.

- Thừa cụ, hai em con được cho ăn đi học đấy chứ ?

Bà cụ sửng sốt:

- Đâu nào ? Ai bảo cô vậy ? Lạ thật. Thằng Cun thì ông bà cho ông Lý Xuân nuôi để cắt cỏ chăn trâu tập làm ruộng, vụ mùa năm nay thì ông bà cấy rẽ ruộng nhà Phó Thường đấy. Còn cái Cút nghe đâu tháng trước chết về bệnh tả. Thế cô chưa biết tin hay sao ?

Bính thở dài:

- Khổ thật! Thế mà hôm con gặp bác Ôn ở cuối xóm, bác ấy lại bảo con như thế đấy.

Bà cụ an ủi Bính, kể nốt:

- Mà dạo ấy trong làng chết nhiều người lắm, giàu có như ông Phó Thường cũng lăn cổ chết sau cơn đau bụng đi ngoài.

Nói xong cụ trầm ngâm như đương nhìn thấy một hình ảnh gì ở trước mắt, cụ thấp giọng:

- Ý bề trên thật khó mà chống lại được cô nhi.

Bính đã lo lắng, vội hỏi bà cụ:

- Còn bà Phó Thường thế nào ?

- Bà Thường ấy à ? Bà ta không ở làng nữa cô ạ! Bà ta sang Lào ở với người em ruột làm gì bên ấy giàu có lắm mà người này cũng phải cái tội hiểm hoi.

Bính luống cuống:

- Cả mấy đứa con riêng của bà ấy cũng sang chứ ?

- Phải! Tất cả mấy mẹ con. Tôi chắc chuyến này bà ta đi không về làng nữa. Ruộng vườn bán cả lại cho Lý Vân.

Bính tái mặt đi, sự đau đớn lại ran lên trong lòng Bính dần dần như kết thành khối, vít chặt lấy cổ họng. Thế là hy vọng về quê chuộc con, nuôi con, săn sóc em, Bính chẳng còn dám mơ tưởng tới. Cái làng gần Bến Sỏi kia Bính cũng khó mà trở lại. Chưa nhắc đến tên nó, Bính đã bao nhiêu cay đắng, hướng chi lại về trước những dấu vết buồn thảm của các kỷ niệm xưa.

Bà cụ ngồi nói chuyện đã lâu mà tàu về Nam sắp chạy, cụ tàn nhẫn chào Bính để ra tàu. Bính vội đếm năm hào, buộc kỹ lưỡng, khăn khăn nhờ cụ đưa cho thằng Cun và dặn nó chớ bép xép nói với ai rằng Bính ở ngoài này, độ giờ sang năm Bính sẽ về chơi.

Bính thờ thẩn nom theo bà cụ cho tới khi bà mất hút giữa đám người đi lại bụi mù thì Bính gục mặt vào lòng, giúi giúi mắt vào cánh tay áo. Đến bây giờ nước mắt Bính mới ứa ra, thoáng chốc đầm đìa cả làn vải nâu non đã bạc. Bính xót xa, cố gọi hình ảnh đứa con bé trong tâm trí, song cái khuôn mặt trúng nước và cái vết chàm giống hình con thạch sùng bò và vết lẹm trên mí mắt đã lờ mờ càng mờ mịt thêm. Hơn năm trời rờn rã Bính đã phải xa con, đã làm nhòa hết mọi nét mọi vẻ của đứa bé. Và sau đây, cả tấm tình âu yếm người mẹ xấu số của đứa con khốn nạn chẳng biết mặt bố đẻ là ai kia cũng không còn gì nữa.

Bính nức lên một tiếng, lặng đi.

Một người bạn đến lay Bính, thấy mắt Bính đỏ hoe, người ấy ái ngại:

- Kia mợ làm sao thế ?

Bính không đáp, nước mắt càng ràn rụa. Người ấy chép miệng:

- Mợ lại buồn vì cảnh chồng con chứ gì ? Thôi, tội gì buồn bã cho ốm thân, cứ vui vẻ mà buôn bán mợ ạ!

- À mà bác giai nhà ta làm gì mà mợ sắp ở cữ cũng phải đi chợ thế ?

Bính ngập ngừng toan không trả lời, song thấy vẻ mặt hiền lành của người bạn hàng, Bính chầm nước mắt nói:

- Nhà cháu chẳng may bị bắt giam đã hơn một tháng nên cháu mới đi chợ.

- Làm sao thế ?

- Khổ quá! Tự nhiên nhà cháu bỏ nhà đi bằng mấy hôm mãi có người báo tin cháu mới biết rằng bị bắt tình nghi về cái vụ chém người gì ấy...

- Bác ở đâu ? Tên bác giai là gì thế ?

Bính sượng sùng:

- Nhà cháu ở Chợ con...nhà cháu là Năm.

- Năm! Có phải Năm Sài Gòn không? Mợ mới lấy hay lấy đã lâu? Lấy làm lẽ à?

Bính nghẹn ngào không đáp.

Người bạn hàng chăm chú nhìn Bính rồi lắc đầu:

- Tôi ái ngại cho người nhẹ nhàng phúc hậu như mợ mà gặp phải. Nhưng...thôi cũng tại duyên kiếp cả, ở đời ai tránh khỏi số giờ?!  
Bính tê tái nghe. Bính hiểu hết cả ý thương hại và ghê sợ trong câu nói ngập ngừng nọ. Bính cúi hẩn đầu. Hai hàng nước mắt rùng rùng xuống thềm xi măng ướt át. Người đàn bà im lặng một lúc dò la ý tứ, sau ngọt ngào hỏi Bính:

- Tôi hỏi thật cái này mợ đừng giận nhé, nếu bác ấy bị dăm bảy năm tù và mợ sinh nở mẹ tròn con vuông, liệu mợ có ở vậy nuôi con cho đến lúc bác ấy ra không? Bính mím môi, càng nghẹn cả người:

- Bà bảo chả ở vậy nuôi con chờ chồng thì cháu làm gì?

Người bạn hàng cười:

- Tôi chịu mợ là người thủy chung nhất đời bây giờ đấy. Như người ta có chút nhan sắc, lại biết buôn bán mà lâm phải bước này họ đã bỏ thẳng tay đi lấy một người chồng khác tử tế để nương tựa trông cậy mãi mãi chứ chẳng tội gì?

- Vâng, thưa bà cháu còn biết hơn thế nữa, thế mà cháu cứ phải gấn bó, thật là chua xót cho cháu. Nhưng dù sao cháu cũng phải cắn răng chịu, vì chả ra gì vợ chồng ăn ở với nhau đã sắp có con, nếu bỏ chồng lúc này thì còn mặt mũi nào?

- Vâng, thưa bà cháu còn biết hơn thế nữa, thế mà cháu cứ phải gấn bó, thật là chua xót cho cháu. Nhưng dù sao cháu cũng phải cắn răng chịu, vì chả ra gì vợ chồng ăn ở với nhau đã sắp có con, nếu bỏ chồng lúc này thì còn mặt mũi nào?

Người đàn bà về hàng mình, tâm trí nao nao. Còn Bính chạy lại đằng cuối chợ mua bánh kẹo và cân giò để chiều mai cùng Tư-lập-lơ vào đề lao thăm Năm Sài Gòn.

Thu xếp thúng mủng, tính tiền nong xong, Bính gồng quang gánh không về nhà.

Nắng đã xế bóng. Giờ của một buổi chiều mùa đông ấm áp, rục rịch. Giờ cao và sáng, mây trắng như bông, như tuyết trôi về một phía xa xa.

Trên bờ hè, dưới rặng xoan lao xao phấp phới, phu phen thợ thuyền đã về tằm. Những chiếc mũ dạ lấm láp hắt ánh nắng và bụi. Những nón lá vàng rục lên. Những lồng ngực bóng nhẫy phơ ra giữa những tà áo vải thô nhuộm xanh. Những ống quần lảng cộc nổi gợn trên những bắp chân tròn trĩnh bám đầy mặt than và cát lấm tẩm như vụn bạc. Những bao gạo lấm láp quần đàng trước theo nhịp chân hắt ra những làn bụi nhảy múa. Giữa đám người cười nói và chuyện trò âm ỉ, tiếng guốc nện vang trong tiếng nô đùa hồn nhiên, giữa những hình thể nhuộm sắc trời chiều tươi sáng ấy, Bính đi thong thả ở mé đường. Bính thần thờ trông con đường giải nhựa trắng xóa, mỗi lần gió thổi mạnh lại làm cát bụi, và chua xót nghĩ đến sự khốn nạn của đời mình.

Bính bỗng ngẩn mặt ra và không còn sức nhấc nổi bước: Hai cánh cổng sắt cao và dày sơn chạt hắc ín của đề lao Hải Phòng lù lù hiện trước mặt Bính. Bính thấy ngực lạnh dọi hẩn đi và choáng váng cả mặt.

- Anh Năm! Mình ơi! Mình ơi!..

Dừng lại, Bính lặng nhìn, không muốn dứt đi.

## CHƯƠNG XI

Bính nghẹn ngào, sự vui mừng sôi nổi làm mặt Bính bừng bừng. Hình như Bính sắp cuống lên vì sung sướng.

Ở Tòa Án ra, Năm Sài Gòn báo tin cho Bính chắc chắn Năm được tha bổng nhưng Năm còn phải về đề lao lấy quần áo ký kho và bóc số tù.

Bính qua lại không biết bao nhiêu lượt và không một giây nào rời nhìn hai cánh cửa sắt đen kịt đóng chặt.

Còi xe hỏa đã rít vang. Chuyến Hà Nội-Hải Phòng 10 giờ đã về. Bính càng bồn chồn, sau cùng, không thể nén được, Bính chạy sang, ghé mắt vào cái lỗ bằng đồng xu trên cánh cửa đề lao vừa thờ vừa hỏi người lính gác:

- Thưa ông, Năm...Năm Sài Gòn sắp ra chưa ?

Một giọng ồ ồ quát:

- Cửa nởm nào đấy ? Ai biết Năm Sài Gòn, Sáu Hà Nội nào mà hỏi. Có xéo ngay... không xếp nó lại "xạc" người ta bây giờ.

Bính năn nỉ:

- Cháu van ông, ông làm ơn xem giúp cháu những người vừa đi Tòa về được trắng án đã sắp ra chưa ?

Người lính càng hoảng sợ "tây" bắt được mình nói chuyện với người ngoài, liền mắng tát thêm vào mặt Bính:

- Cái mả mẹ chị, có cút ngay đi không. Người ta đã bảo không biết mà còn léo néo mãi.

Bính tím mặt lại, phải về chỗ cũ dưới gốc bàng trên hè, đứng chờ. Cánh cửa chợt hé mở, Năm Sài Gòn chưa kịp bước xuống đường, Bính đã vội chạy đến nắm chặt lấy tay:

- Anh Năm! Anh Năm! Mình ơi!

Rồi Bính ứa nước mắt khóc khiến Năm phì cười:

- Mình trẻ con quá, chùi ngay nước mắt đi!

Chẳng để ý đến chung quanh nhìn mình chăm chặp, Bính cứ luống cuống, xoắn xuýt bên Năm. Ngay một lúc Bính muốn nói hết những sự xảy ra trong ba tháng phải xa cách Năm, song nhời nọ chen nhời kia không thành câu gì cả. Năm ái ngại.

- Thì mình nói chậm chút, nào có ai cướp mất nhời đâu!

Bính vẫn cứ hỏn hển hỏi chuyện Năm, những tình cảnh Năm ở trong đề lao và kể sự tình của mình ở bên ngoài. Những khi phải ngừng nói thì Bính lại nhìn vào Năm. Chợt Năm Sài Gòn hỏi Bính:

- Mình để thế nào ?

Bính lặng một lúc mới cất được tiếng,

- Con chết rồi!

- Con chết rồi ?

- Mà con giai mình ạ!

- Thăng "lỏi" à ?

- Phải, thế có đau đớn không ?

Năm bứt rút một cách lạ thường, lặng đi một lúc rồi lắc đầu:

- Thôi! Chẳng may chết con này thì rồi để con khác. Mình đừng buồn phiền quá.

Bính lại thấy tâm trí tối tăm rời rã, Bính thần thờ đi bên Năm không nói nữa.

Về đến nhà Bính gieo mình xuống giường, còn Năm ngồi cạnh Bính, cau mày đưa mắt trông bốn phía nhà:

- Ô kìa! Cái diềm màn đở đâu rồi ?

- Tôi cất nó trong ngăn kéo ấy.

- Hai cái móc bằng sừng và hai cái dây tua lụa mình cũng cất đi ư ?

- Phải.

Thấy cách bày biện trong nhà hoàn toàn thay đổi, bàn rửa mặt kê ở cuối giường đã dịch lại tận góc nhà, cái gương soi to và hộp xà phòng thơm cũng không có đấy, bộ ghé mây mới mua Bính để chiếc ở gần cửa xuống bếp, chiếc gần cửa ra vào, Năm sáng tiếng:

- Sao đồ đạc lại thế này ? Và lạ quá những khung ảnh, những tranh tàu mình vứt xó nào cả rồi ?

Bính chưa kịp trả lời, Năm hỏi luôn:

- Và thúng mủng quang gánh ở đâu mình tha lỏi về bữa bộn chặt cả nhà thế này ?

Bính ngồi dậy:

- Tôi đi buôn bán thì đừng có thúng mủng à, còn đồ đạc thu gọn vào để lấy chỗ xếp gạo nước.

- Nhưng những tranh treo trên tường có bận rộn gì mà mình cũng tháo cả đi ?

- Chả cất đi thì mình bảo để làm gì ? Tôi vui sướng lắm sao mà ngắm tranh ảnh ? Chồng bị tù con chết, nghĩ chừng nào chết ruột từng ấy.

Năm ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

- Thế chúng nó không thu tiền “bồi” cho mình à ?

- Không! Tôi không dính líu với họ một đồng nào vì tôi có thể chợ búa buôi thân cơ mà.

- Mình chịu khó nhọc được ư ?

- Sao lại không! Mình hỏi lạ quá!

Chờ Năm uống chén nước, Bính nhìn Năm và hỏi rất dịu dàng:

- Em rấp tâm chờ mình ra để nói với mình xoay cho em ít tiền làm vốn buôn bán vợ chồng nuôi nhau vậy mình có bằng lòng không ?

- Chết! Tôi lại để mình nuôi thì thà đâm đầu xuống sông cho rảnh kiếp.

- Không, em muốn mình đừng như thế nữa, khổ bao nhiêu em cũng vui lòng chịu cơ mà.

Năm xua tay:

- Anh không ưng thế. Thúng mủng này xem có ai xin thì cho quách đi, anh chẳng thích mình buôn bán gì hết.

- Ở kia!

Năm trợn mắt:

- Anh nói mình phải nghe.

Bính thở dài. Bính không thể can ngăn được Năm vì Năm cứng lòng quá. Một người tàn bạo ngoại hai mươi năm sống về nghề ăn cắp, bạn bè với toàn hạng du đảng, Bính đến hết trông mong kéo lại con đường sáng sửa. Bính buồn rầu ngược mắt nhìn Năm.

Năm lạnh lùng đứng dậy lỏi cái bồ ở xó nhà ra, lấy những tranh ảnh phủi sạch bụi bậm rồi treo lên tường. Ảnh một người đàn bà trần truồng tắm ở bên hồ treo giữa hai bức tranh “Tam anh chiến Lã Bố” và “Bàng Đức đại chiến Quan Công”. Một đôi tranh truyện Thủy Hử hồi Võ Tòng đánh hồ và hồi đánh Chúc gia trang ở hai bên cửa ra vào. Còn bức ảnh Năm Sài Gòn chụp bán thân, mình trần với một đôi rồng trỏ lấy ngực, treo chính giữa.

Thấy Năm sắp sửa đến chỗ thúng mủng của mình, Bính vội xếp đưa xuống bếp. Năm liền cười:

- Phải đấy, đem thổi tuốt đi cho rảnh chuyện.

Một lúc sau, khi Bính trở lên nhà, Năm hỏi:

- Bây giờ mình coi có đẹp mắt không ?

Bính phải vâng và tươi nét mặt cho vừa lòng Năm. Rồi khi Bính toan đi làm cơm chiều, Năm ngăn lại hỏi:

- Mình còn đồng nào không ?

- Còn hai đồng thôi. Nhưng mình muốn tiêu gì để em vay thêm.

Năm khen “tốt lắm” giục Bính thay quần áo, chải chuốt xong, hai vợ chồng gọi xe kéo sang phố Hàng Cháo.

Chợt thấy Tư-lập-lơ đằng đầu phố Khách, Năm đạp chân xuống sàn xe bảo đỗ lại và che tay gọi. Tư-lập-lơ cuống quýt chạy lại vỗ vai Năm:



- Anh “phóng” bao giờ thế ?

- Ban trưa Tư ạ!

- Anh định đi đâu bây giờ ?

Năm Sài Gòn trở một hiệu cao lâu hỏi Tư:

- Vào đây chứ còn đi đâu. Chú có đói thì vào “mổ” cho vui.

Tư đưa mắt nhìn bên kia đường rồi kéo tay Năm vào một hàng nước trước cửa hàng Năm định vào ăn.

Ngồi xuống ghế đầu đấy, Năm gọi lấy hai đĩa mì và một bát vằn thắn. Trong khi chờ đợi đầu bếp làm. Tư bảo khẽ Năm:

- Anh Năm! “So quéo” đương “mổ” ở “hậu đóm”, “tể bươu” lắm đấy (1).

Năm mỉm cười:

- Chú “hiếc” được rồi à ?

- Chưa! “cá” nó để ở “đám thượng” áo ba-đờ-suy khó “mỡ” lắm!(2)

Năm hơi chau mày:

- Sao chú biết “tể bươu” ?

- Tiểu yêu nó báo với tôi chính “so” này vừa mới nhận được “khuơm chơm thanh” (3) của người Cai hàng cá và tôi đương “trôm” thì gặp anh.

Hầu sáng đã bụng thức ăn trên bàn người kia và bàn Năm, Bính chưa biết xẻ đĩa nào, Tư liền bảo nàng:

- Chị thích ăn thứ nào thì xẻ thứ ấy, chúng tôi còn uống rượu cơ. Mà chị đừng “nhé” (4) sang bàn bên kia nó “sửng” (5) thì hồng két.

Bính gạt đầu xẻ mì vào bát Năm trước rồi đến bát mình. Bính chực và. Năm giơ tay ngăn, rót nửa chén rượu ép Bính uống. Hết hai cút, Tư-lập-lơ bảo lấy thêm nửa chai mà lần này Năm cho Bính một chén thật đầy. Bính chối từ thế nào, Năm cũng không nghe, sau cùng Bính đỏ mặt, nhả cả mặt mũi tọp một hơi gần hết.

Trước các dáng điệu ngộ nghĩnh ấy, Năm và Tư phá lên cười, Bính cũng cười theo.

Rượu nồng bắt đầu rạo rục khắp người Bính. Trước Bính còn e thẹn, sau Bính bưng bưng cả mặt, trong người đê mê, bứt rứt, chưa bao giờ như thế. Bính long lanh nhìn Năm, Năm càng say sưa nhìn lại. Chợt Bính đưa mắt trông người có ví tiền và cười nụ với Tư-lập-lơ. Bính không còn chút trạnh nghĩ gì đến người nọ như ban nãy thoát nghe Tư nói thì tưởng ngay tới sự đau đớn khi người ta bị thiệt mạng và run sợ vì cái việc làm xấu của mình. Bính hồi hộp ngồi chờ xem cái kết quả rủi ít may nhiều của công việc chồng và bạn chồng.

Thốt nhiên Tư cười bảo Bính:

- Kia chị, thế này mà chị dám khoe một mình nhà chị có thôi.

Hắn vừa nói vừa kéo Bính đến chỗ người có ví tiền ngồi, trở một bức tranh treo trên tường:

- Đấy, cũng chim, cũng hổ, cũng cây cỏ thụ, cũng là “anh hùng tương ngộ” như của nhà chị chứ gì ?

Năm Sài Gòn chạy lại hỏi:

- Đâu nào ? Nhắc ra cho tôi xem tí nào.

Nhanh như cắt, Tư-lập-lơ đứng lùi về đằng sau chừa lối cho Năm bước vào. Cái ba-đờ-suy vắt trên ghế bị Tư che lấp đi...Tinh mắt đến đâu người kia cũng không thể nom thấy ngón tay trở và ngón tay giữa của Năm thoát thò vào cái túi áo ấy. Chỉ trong chớp mắt và êm như không, chiếc ví dày cộp đã chuyển sang tay trái Năm rồi nằm gọn trong túi...Bính.

Người kia vẫn cúi đầu đưa thìa cháo lên ăn.

Cả ba về chỗ cũ, Tư bắm Năm:

- “Chuẩn”!(6)

Năm nhếch mép:

- “Diễn sưa” (7) đã, vội gì.

Trống ngực Bính đập mạnh, Bính khẽ trách chồng:

- “Sưa” với “sừa” gì nữa!

Dứt lời, Bính bàng hoàng bước vội ra cửa trước, mặc Năm còn nán lại mua thêm gói thuốc lá thơm. Trời đã tối hẳn, qua những quảng trống ở rặng xoan tây, Bính thấy lờ mờ nhúc nhúc những bóng người trên đường bên kia sông Lấp. Một lúc lâu, đèn điện đã bật lên, nhưng cái ánh sáng vàng đục chẳng đủ sức vén lên màn bóng tối phủ lấy cảnh vật nhộn nhịp, ồn ào nọ.

Chú Thích:

1.- Thăng khờ đương ăn ở sau lưng nhiều tiền lắm đấy.

2.- Chưa. Ví tiền nó để ở túi áo trên ba-đờ-suy khó móc lắm.

3.- 90 đồng.

4.- Nhé: Nhìn.

5.- Sừng: Giật mình. Còn tiếng sừng tươi: Biết ngay, Sừng mòng: Hơi biết.

6.- Chuẩn: Chạy đi nơi khác.

7.- Diễn sưa: uống rượu say.

## CHƯƠNG XII

Thằng Sẹo so vai, cong bàn tay phải, ngón tay cái để vào lỗ mũi, phì phì nói:

- Tao lạ mày cả nón thôi!

- Mày vẫn không tin à ?

- Có giờ tin được!

Thằng Minh vắng tục, nói:

- Chị Tám Bính là bà mày hay sao mà mày phải bênh bà chằm chập lấy ?

Sẹo cười mũi:

- Ừ thì là bà tao, đã chết ai chưa ? Và tao bênh bà tao thì đã làm sao ?

- Giờ ơi! Rõ ràng chúng tao nom thấy chị ấy “làm tiền”, chúng tao nói thật mày cũng không tin!

Dứt lời Minh hăm hở chạy đến góc xoan gần đấy, lôi tay một thằng bé chừng bằng chạc nó, nhưng quần áo rách rưới hơn, tóc cứng đen nháy cụp xuống che kín cả gáy và tai:

- Đây Hiếu, hôm kia mày trông thấy những gì mày nói cho thằng Sẹo nghe, chứ ông không hơi đâu cãi với nó cho tổn thọ.

Hiếu liền nhe bộ răng đầy bựa, hóm hình cười:

- “Bỉ” Bính “hắc” lắm!

Thằng Sẹo méo miệng nhìn, Hiếu vỗ vai nó nói:

- Mày cứ ngồi xuống hè đây rồi tao nói cho mà nghe.

Sẹo ngồi xếp trên vỉa hè, hai cánh tay choàng lấy Minh và Hiếu, chăm chú nghe Hiếu nói.

Ngày hôm kia, Hiếu và Minh đương phát phơ ngoài phố, chợt thấy một người đàn bà xách một bị nặng ở một cửa hàng vài bước ra. Chắc chắn cái bị nọ đựng ít ra cũng bạc chục nếu toàn tiền trinh, còn toàn hào hay “xanh xăng” (1) thì món tiền nhiều không thể tính xiết được. Chúng vội bám nhau, cả hai đưa cùng theo sau người đàn bà. Nhưng, khi tới vườn hoa Đưa Người, chúng gặp ngay Năm Sài Gòn và Tám Bính từ nhà Hát đi lại. Không biết cặp mắt Năm tinh đến chừng nào mà thoáng liếc qua cái bị đầy kín, Năm đã ra hiệu bảo chúng phải “chuẩn”.

Minh bực tức ngắt lời:

- Sẹo! Mày tính thế có ức nhau không ?

Sẹo cau mày, gật đầu, rồi giục Hiếu kể nốt.

Chúng nó bắt đắ dĩ phải rẽ sang vườn hoa song vẫn để ý xem Năm Sài Gòn “làm tiền”. Thốt nhiên người đàn bà dừng bước, Tám Bính sấn đến bên, Năm Sài Gòn khấn khoản đổi cái giấy bạc hai chục, các tám xu. Người đàn bà đặt ngay bị xuống đất.

Sẹo nhin không được cười phá lên:

- Thế thì “mẻ bẻng” (2) còn gì!

Minh đáp:

- Phải bàn!

Hiếu chêm một câu:

- Mà Tám Bính “siên” (3) mới thần tình chứ.

Vừa nói Hiếu vừa bắt chước những cử chỉ của Bính ngồi bên cái bị tiền. Mắt nó cũng đưa nhìn sáng loáng, mồm nó cũng hỏi những câu không đâu, hai ngón tay cũng nhẹ nhẹ đưa vào cái mũ phớt bóp bẹp giả làm bị tiền. Nó lại còn làm ra một vẻ mặt rất bình tĩnh để nhắc lại về mặt Tám Bính khi chuyển nhanh như chớp những cộc hào sang lòng Năm. Hiếu chuyên môn ăn cắp, nên các cửa chỉ của Bính nó diễn lại một cách khéo léo tự nhiên vô cùng làm Sẹo phải tròn mắt kêu lên:

- Tám Bính “dựa nhẫu” (4) đến thế cơ à ?

Minh hát hàm cười:

- Ấy chết. Bà mà có biết “làm tiền” tí nào đâu.

Mắt hét cả ngờ vực, thằng Sẹo gật gù:

- Khoái đấy! Thích đấy!

Nó rất sung sướng được thấy một người đàn bà thùy mị như thế sa ngã. Nó coi như là sự an ủi cho cái số phận khốn nạn của nó. Nó vui vẻ cất tiếng:

- Chúng mày nhĩ “bĩ” ấy dễ lắm, tốt lắm, thế nào những lúc “đét” (5) chúng ta chả “trách phở” (6) được tý tình.

Thằng Minh nhiều tuổi hơn Sẹo, thấy nó cả tin như thế vội bĩu môi:

- Đấy mà xem, Tám Bính lại như chị Tư Khuyên đạo trước thôi!

Sẹo ngờ ngác:

- Tư Khuyên nào ?

Minh không đáp. Nó chua chát nhớ tới năm nó 12 tuổi, cách đây đã bốn năm, và những ngày mùa Đông rét mướt, buồn bã. Hai hôm ròng, nó không có lấy một hột cơm vào bụng. Cái đói đã hòa với rét mà nghiền rút nó, làm nó mờ cả mắt, rã rời cả chân tay. Những tia mưa phùn cứ nhè mặt nó tới tấp sĩa vào. Đã thế chiếc áo cánh mướp của nó, mỗi lần gió bắc thổi, lại tốc lên, đón lấy cái lạnh tê buốt. Nó dựa lưng vào một góc tường, lờ ngờ trông những kẻ qua lại ngoài đường, để tìm một người bộ hành nhiều tiền và vô ý.

Nhưng nó thất vọng. Ai ai cũng co ro, hai tay thủ túi cho dẫu túi không. Xe nào cũng buông mui kín mít dù trong xe không có một người.

Chợt, một xe nhà đồ gần chỗ nó ngồi.

Hai người đàn bà trong xe bước xuống, để lại trên đệm xe một gói đồ to xu. Hai bà chủ vừa đi khỏi, anh xe tót ngay vào hàng nước. Một lúc lâu, rồi anh xe vẫn sòng sọc hút hết điếu thuốc này đến điếu thuốc khác, trong khi ngoài đường vẫn vắng lạnh dưới những lớp mưa rào rạt.

Thằng Minh vội hết sức rón rén vòng đến sau xe. Anh xe vừa hát hàm nhìn lên khói thuốc tỏa, nó bê liền gói đồ, lủi dẩn vào ngõ gần đấy.

Nhưng nó lại thất vọng, và lần này sự thất vọng và tủi cực lên không biết tới mực nào. Nước mắt nó chảy ra giàn dụa, nó chỉ còn sức thở nấc lên mấy tiếng rồi lịm hẳn đi. Chị Tư Khuyên không hiểu ở đâu lại xin khéo ngay nó cái gói kia, cướp trốc tay nó cái gói đựng bao nhiêu no nê ầm ập. Nó ừng ực nhìn chị giở từng thứ một, nào áo len, nào mũ nôi, nào bánh tây, nào thịt quay, nào sữa...

Đến giờ Minh vẫn còn đau, tức vì phải chịu lép vế vợ một người đàn anh. Nó nghĩ lại mà lạnh cả người. Thấy thế, thằng Seo vội vỗ vai nó:

- Kia sao mày đương vui lại thù người ra thế ?

Nó cười nhạt, đứng dậy lùi lùi lại ghé vườn hoa. Nó bâng khuâng nhớ nốt buổi khốn cùng ở trong cái ngõ hẻm kia. Nó đói quá, lả đi mê mệt, nằm rũ trên thềm gạch xây cạnh chuồng tiêu. Nó đã muốn nguyên rửa "chị" Tư, song cổ họng khô khan không sao cất tiếng được. May mà sáng hôm sau thằng Hiếu ăn cắp được một đôi giấy ta mới, bán được hai hào rưỡi, mua phở cho nó ăn, chứ không nó đến chết đói mất. Và may hơn, cuối tháng ấy vợ Tư Khuyên chết, Tư Khuyên bị kết án đi đày, dân "chạy" mất trùm, tiền "bồi" không ai thu.

Thật là những ngày không thể quên được. ở Hải Phòng từ "yêu tạ" đến "vỏ lỏi" đều phớn phở sung túc tung hoành. Nhưng từ khi Năm Sài Gòn ở Sài Gòn về, Tư-lập-lơ và Chín Hiếc trên Hà Nội xuống, các cánh chạy lại nép mình dưới một oai quyền cho ai sống được sống, bắt ai chết phải chết, bảo tù phải ngồi tù của Năm Sài Gòn.

Thằng Minh chán ngán. Nó lo ngại từ nay trở đi lại càng bị ức hiếp:

- Tám Bính! Tám Bính!

Nó nhắc tên đó hai ba lượt. Nó ghê rợn tưởng đến sự kiêu căng tàn ác của một người đàn bà thành "yêu ta". Nó sơn sờn gáy tưởng chừng đương bị hai bàn tay cứng như sắt của Năm Sài Gòn bóp chặt vì đã chót tiêu món tiền ăn cắp được.

Một ước vọng bỗng nảy ra trong tâm trí Minh.

Một ngày kia Minh trở nên anh chị, cũng năm bảy lần tù, tay Minh cũng từng phen đấm máu, chẳng phải máu các kẻ tầm thường đâu, mà của bọn anh chị, của bọn "cóm" để có tên tuổi trong những phích (7) ở nhà Đo.

Cả ngực Minh sẽ trở lên những rỗng xanh đủ các kiểu uốn khúc, vì thế người ta gọi Minh là "anh" Minh rỗng, và vợ Minh là "chị" Minh rỗng. Vợ Minh cũng là một "bỉ vỏ", song tinh anh sắc sảo hơn cả vợ Tư Khuyên, xinh xắn hơn cả Tám Bính, biết mọi cách trưng bảnh cái "anh chị" của chồng mình.

Minh khoan khoái quá đứng ngay dậy rảo bước đi. Minh mím chặt môi, nắm chặt tay, đăm thình không, tự nhủ:

- Đã biết mặt Minh rỗng chưa ?

Nhưng, mặt tử kính bỗng thoáng chiếu bóng Minh: Một đứa trẻ thấp bé, bản thủ, áo tây vàng dài quá đầu gối, tay áo đã sấn lên hai nấc mà vẫn còn chum kín bàn tay, quần cháo lòng rách mướp, mũ dạ đội là thứ mũ "sọt rác", mũ "tàu phở".

Minh tủi thẹn vô cùng. Nó nghiêng răng rít lên:

- Phải chơi. Đi "đọ" thì đi (8).

Chú Thích:

1.- Xanh xăng: Đồng tiền trị giá năm xu.

2.- Mề bég: Mát ngay

3.- Siên: Lầy đi.

4 Dựa nhẫu: Lầy nhanh.

5 Đét: Túng thiếu.

6 Trách phở: Xin nhờ vả.

7 Phích: (fiche) Tờ giấy kể tên tuổi quê quán án tích của tội nhân và có cả hình ảnh điểm chỉ và các dấu vết riêng ở nhà Đo

8 Đi đọ: Đi đày. Thường Tòa Án hay kết án đi đày không thời hạn những kẻ cấp nhiều lần can án.

### CHƯƠNG XIII

Thế nào, chú Tư-lập-lơ, lão hàng lợn ấy mất tiền với chú chú ?

- Thôi em van chị, chị cứ trêu em mãi!  
 - Ở kia! Tôi đâu dám trêu chú, và này chú cho tôi tiêu chung với nào ?  
 Tư-lập-lơ đưa mắt trách Tám Bính, vừa bảo Năm Sài Gòn:  
 - Chị ấy bây giờ ghê gớm lắm anh ạ! Chẳng kém anh tý nào. Chưa bao giờ tôi thấy một “bỉ vờ” nào “sùng kền” (1) như thế.  
 Tư uống nốt chén chè nói tiếp:  
 - Tôi nghĩ vừa bực vừa phục chị ấy. Anh tính lão hàng lợn buông tay nhận mười lăm đồng ở hàng thịt ra, chỉ sênh mắt tôi độ một phút đồng hồ đã tru tréo âm lên mất tiền rồi. Tôi đi lòng khắp chợ, tra xem đĩa nào “hiếc” thì “tiểu yêu” đều bảo chị. Gớm quá! Hóa ra lúc chị ấy chuyện hươu chuyện vượn với lão đó trong hàng nước là lúc chị đưa “so khộm” (2) vào “xiếc”.

Bính cười to:  
 - Im đi, chính chú lấy mà còn cứ vờ...  
 Tư bực nhưng vẫn phải cười:  
 - Thôi em lạy chị rồi, biết chị lắm rồi!  
 Tư mãi cãi quên cả hút thuốc phiện. Năm giục hẳn:  
 - Nhà tôi nó trêu chú đấy, chú đừng cãi cho mỗi miệng. “Trô” (3) mau đi còn sang Hạ Lý “quấy” chứ.  
 Bính phát mạnh vào lưng Năm, nũng nịu nói:  
 - Có thì chết với tôi!  
 Năm hát hàm:  
 - Tôi cứ đi thì mình làm gì tôi nào ?  
 Tám Bính dỗi, bảo Tư-lập-lơ:  
 - Đấy, chú cứ rủ nhà tôi đi, tôi máy “cóm” bắt chú cho mà xem.  
 - Càng hay chị ạ! Đạo này tôi “đét” quá, được vào tù ngồi ăn không phải lo còn gì sướng bằng.  
 - Chú thách chứ ?  
 - Thách đấy.

Tư-lập-lơ chực nói nữa, Ba Bay đã dí đầu dọc tẩu vào miệng, Tư vội đón lấy, so hẵn vai lên kéo một hơi thật dài. Điếu thuốc cháy sè sè trên chiếc chụp đèn thủy tinh ám khói vang lên những tiếng vo vo đều đều như tiếng sáo diều, rải trong cái không khí tờ mờ một hương thơm phảng phất, cái hương thơm đầy những đê mê mà kẻ nghiện muốn lúc nào cũng âm ỷ trong phủ tạng, trong tâm hồn.

Những cặp mắt sắc của Năm Sài Gòn, Tư-lập-lơ và Ba Bay bắt đầu lơ đãng giống khói thuốc phiện mơ hồ. Ngọn đèn dầu lạc hơi rung tự nhiên sáng ngời lên. Qua những tia sáng huyền ảo ấy, cả ba đều thấy hiển hiện bao hình ảnh lạ lùng chập chờn như cảnh thần tiên vậy.

Ba Bay tưởng tượng ra một ngày kia, tình cờ hấn gặp một người đàn bà rất xinh, rất lẳng. Chỉ sau vài phút chuyện trò, người đàn bà nọ liền lả lơi cười với hấn. Ba Bay thấy thế liền ôm lấy ngay. Hấn vuốt ve, hấn hôn hít. Nhìn bầu vú hạt cau phập phồng dưới chiếc áo cánh lụa, hấn rạo rục như bị cắn rứt. Rồi hết giờ ấy sang giờ khác hai cái các thịt bưng bưng không rời nhau một giây đồng hồ.

Bỗng, bỗng xong những tiếng cười khanh khách, người đàn bà bỏ chiếc khăn vuông ra. Tức thì, trước ánh đèn (vẫn ánh đèn dầu lạc lung linh) một khuôn mặt hiển hiện rõ ràng, da hồng hồng, mắt lóng lánh quầng thâm, môi mỏng không cần tô son nhưng nổi bật đường cong ước, hai hàm răng cắn chỉ thờ những hơi thờ nhẹ và thơm. Kỳ dị! Chính là khuôn mặt Tám Bính, người đàn bà đã mê đắm Năm Sài Gòn, người đàn bà bấy lâu Ba Bay mơ ước khát khao.

Khói thuốc phiện vẫn mơ màng.

Cũng như Ba Bay, Tư-lập-lơ nhìn bằng đôi mắt không đăm đuối, say sưa.

Phút chốc, gian nhà lá nhỏ, xóm Chợ Con lúc nhúc những người cùng khổ của Thành Phố Hải Phòng “tứ chiếng” biến thành một tòa nhà nguy nga, có hồ rộng, có vườn cây, một Tỉnh rất thoáng đãng ở đây, Tư-lập-lơ có ô tô chạy khách, có xà lan chở hàng thuê sống một đời rất nhàn hạ sung sướng.

Ai dám tin Tư-lập-lơ có ước mong ấy ?

Khói thuốc phiện vẫn mơ màng. Cũng như Ba Bay và Tư-lập-lơ, Năm Sài Gòn nhìn đăm đuối say sưa.

Năm mơ thấy đời mình lại thay đổi. Năm thôi làm trùm chạy vớ, nắm một oai quyền to tát nhiều lợi và nguy hiểm hơn. Các sòng bạc lớn nhất, nhiều khách sang nhất ở Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định và ở mấy Tỉnh miền Thượng Du xứ Bắc Kỳ đều đứng tên Năm. Đứng tên Năm đây không phải là Năm khai tên tuổi lấy môn bài làm ăn và Năm luồn lọt mấy nhà tai mắt để mưu sự làm ăn của mình. Không, Năm không chịu quy lụy ai hết, Năm xếp đặt cách làm ăn rất khéo léo với những tay chân vây cánh và tai mắt đặc biệt của Năm. Năm quyết chống lại với mọi sức mạnh của pháp luật mà sống một đời như đế vương.

Bấy giờ Tám Bính chỉ có việc ăn xong thì ngồi xếp bằng trên sập khảm mà nhận tiền “hồ” ở các sòng dồn lại. Còn Năm Sài Gòn chỉ rong ô tô nay Sầm Sơn, mai Tam Đảo, kia Huế, kia Sài Gòn, Hồng Kông, Thượng Hải, tiêu tiền như rác cho tiếng tăm lừng lẫy.

Khói thuốc phiện từ từ tan rồi tắt mất. Trên lò than tàu đồ rực hắt lên mặt vách quét vôi xanh nhạt, làn ánh sáng chập chờn hồng hồng, ấm nước sôi réo ròi trào bọt xuống hỏa lò cháy xèo xèo. Bính giật mình nhắc nắp ấm ra và khẽ gọi:

- Ba quan ơi! Có quan nào dậy để tôi pha nước uống không ? À mà có lẽ ngủ say cả rồi đấy.

Không thấy ai đáp, Bính xách ấm nước sôi rót vào bình tích. Rót xong, Bính lay người Năm:

- Minh ơi có hút nữa không ? Không thì thu xếp lại chứ, khuya lắm rồi!

Năm chỉ ừ ào, Bính quay sáng kéo Tư-lập-lơ và Ba Bay:

- Hai chú ngủ lại đây hay về nhà ?

Cả hai mở choàng mắt, Tư vội nói:

- Về nhà! Về nhà!

- Tôi gọi xe nhá ?

Tư ngáp dài. Tám Bính nhắc:

- Tôi gọi xe có bằng lòng không ?

Tư lắc đầu:

- Đừng chị ạ!

- Thế từ Chợ Con về Chùa Đò, chú cuốc bộ được à ?

- Chú sao! Chị tính chả cuốc bộ thì làm thế nào ? Một trinh mẹ không có, nhảy lên xe đi cho lột áo à ?

- Thôi đi đừng “pha”, chú mà lại “đét” thế ư ?

Tư thở dài nói:

- Thật đấy, dạo này em “đét” quá! Ấy hôm nọ có món lão già là bở nhất thì chị tiêu hộ ngay mất.

Tám Bính nhìn nét mặt Tư rầu rĩ. Bính ngẫm nghĩ một lúc rồi trườn người móc cái ví ở túi áo Năm, lấy ba đồng bạc đưa cho Tư:

- Đây chú cầm tạm mà tiêu.

Tư sượng sùng cầm lấy, Ba Bay vội nguyệt Tư:

- Mà tòi quá! Lấy của chị ấy làm gì ?

Tám Bính bảo Ba:

- Có là bao chú Ba, chú Tư chú ấy có túng thì tôi mới đưa, vậy việc gì phải giữ kể.

Bính tưởng làm, Ba Bay trách Tư không phải vì tiền tài đâu mà vì hấn ghen với Tư còn trai trẻ sáng sửa hơn hấn.

Ba Bay tấm tức, chờ Bính sắp sửa đóng cửa, cười nhạt chào Bính:

- Thôi chị Tư à! Chị Năm đi nghỉ nhé.

Bính thản nhiên chào lại, gài cửa xong quay vào nhà.

Sáng hôm sau, dọn cơm nước xong, Bính gọi Năm dậy. Không cần vợ đánh thức, Năm kéo tay Bính:

- Mình ngồi xuống đây tôi hỏi cái này.

- Thì hăng ra ăn kéo canh nguội hết. Bữa nay canh cải nấu giò ngon lắm.

Năm gật đầu, dịu Bính ngồi xuống bên mình:

- Khoan đã, mình lấy ba đồng bạc trong ví anh đấy chứ ?

- Ủ, mà làm sao ?

- Để sắm gì đấy ?

Bính vui vẻ thuật lại cho Năm nghe khi Bính hỏi Tư-lập-lơ có đi xe về nhà không thì hấn lắc túi, buồn bã. Bính đưa cho hấn ba đồng, hấn còn giùng giàng mãi sau mới dám nhận. Bính nói hết câu, Năm cau mày hỏi:

- Đạo tôi "nhỡ" Tư-lập-lơ có năng đi lại đây không ?

- Có mình ạ! Mà nó tử tế hơn hết. Khi mình vừa bị bắt, nó đến ngay nhà báo tin, và không đợi em hỏi, nó đưa luôn tiền cho em bảo là tiền "bồi", em không bằng lòng trả lại nó, nó tưởng chê ít liền giục Mươi Khai đưa thêm nữa. Rồi hôm nó thấy em gánh gạo ra chợ Vườn hoa bán, nó níu gánh em lại, nhưng em nhất định không nghe. Suốt ba tháng không ngày nào nó không cho trẻ con đem lại hàng em quà bánh và thức ăn, em không thể nào từ chối phải nhận để nó bằng lòng.

Năm Sài Gòn lắng tai nghe xong gật đầu nói:

- Ủ! Anh biết Tư nó khá lắm, vả lại đạo ấy dễ làm tiền, tiêu hơn thế cũng chẳng bỏ bèn gì.

Năm nói xong, nét mặt trở nên buồn bã khác thường. Bính ngạc nhiên băn khoăn không hiểu tại sao mấy hôm nay Năm hay ngủ li bì, kém ăn kém hút. Hay là vì Năm thấy sự nguy hiểm gì sắp đến, nên lo âu như thế. Bính dịu dàng:

- Nay mình, sao mình buồn thế! Hay mình giận em về sự cho tiền Tư đấy ?

Năm lắc đầu, đăm đăm nhìn Bính:

- Không phải. Tư tử tế, mình giúp nó là phải, anh nào có để tâm đến điều ấy.

Anh...

Năm ngừng lại toan bỏ dở nhưng sau một phút im lặng thấy cần phải than thở với Bính, tuy biết thế sẽ làm Bính nao núng và là một điều hèn nhục cho mình, Năm nắm chặt lấy tay Bính áp lên ngực nói tiếp:

- Anh buồn chỉ vì mấy tháng nay "cóm" sẵn anh riết quá, anh không đi đâu được mà để em đi thì anh thương hại, pháp phồng cho em lắm.

- Không mình đừng lo!

Năm vẫn dần giọng nói:

- Chẳng những thế, mình làm có được là bao, khi năm đồng, khi bảy đồng, số tiền đó trước kia anh chỉ trả tiền xe chơi mát mấy tối cũng thiếu.

Bính hích đùi vào người Năm

- Anh nói "phách" lạ!

- Thật đấy, mà nào có lâu la gì, mới năm ngoài thôi.

Bính căn vặn hỏi sao Năm biết "cóm" sẵn riết và "trôm" hấn ở những đâu thì Năm bảo:

- Mình cứ luôn luôn lên Chợ Sắt xem, mình sẽ thấy một người có hai cái nốt ruồi ở mé mắt bên phải, lúc mặc áo the, lúc quần là ống sớ, áo vải tây vàng, lảng vảng khắp chợ. Đây là “so” Chuyên. Ở bến tàu Nam, bến tàu Quảng Yên có “so” Phụng, cái thằng có hai răng vàng và “cóm cọc” Thiều lác thay đổi nhau canh gác. Sáu kho có “cóm chùng” Tùy Cò Hương, còn ở Đầu Cầu, phố Khách, phố Ba Ty chả lúc nào vắng bọn thằng Vinh rỗ hay thằng Miện mũi đỏ đạp xe.

Nói đến đây Năm thở dài:

- Đây mình xem cơ màu này anh đi thì trôi sao được, hưởng chi anh lại có “bùng” (4) mới đáng lo.

Tám Bính siết chặt lấy tay Năm:

- Thì nào em có bảo mình “đi”, mình nắm nhà mặc em xoay.

Năm Sài Gòn âu yếm nhìn Bính:

- Khó lắm! Có đưa mách “cóm” và “cóm” để ý tới em rồi đấy.

Tám Bính vênh mặt, nũng nịu:

- Khi nào cóm mó được đến người em.

Năm Sài Gòn lườm yêu Bính:

- Mình chỉ kiêu ngạo thôi, tài giỏi sánh sỏi như Tư-lập-lơ còn “cáy” không dám làm tiền nữa là mình thứ vị gì.

- Nhưng em...

- Em là “b” chứ gì ?

Tám Bính ngả người trên lòng Năm. Năm nắm yên nhìn Bính. Một sự sung sướng nhẹ nhàng không hiểu tự đâu thoáng qua tâm trí Năm, Năm liền quàng tay qua Bính, kéo mặt Bính sát tận mặt mình, thều thào:

- Em gái nhỏ tôi “te” (5) quá.

Chú Thích:

1.- Sừng kèn: Cái sừng bằng kèn.

2.- So khộm: Thằng già.

3.- Trô: Hút.

4.- Bùng: Án biệt xứ. Thường thường ở Bắc kỳ người có án biệt xứ không được lai vãng tới năm Thành Phố này: Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Hải Dương và Hà Đông

5.- Te: Đẹp

#### CHƯƠNG XIV

Có tiếng những câu hát riêng dân “chạy võ” nghe hiểu thôi. Những câu hát ấy chỉ thấy cất lên trong những khi gió mưa buồn bã mà một trinh không dính túi, hay sắp lâm vào bước gian nan, cảnh tù tội.

Không biết ai đã đặt ra những câu hát ấy, và ai đã dùng cái giọng lảng lơ, bồng không ra bồng, chìm không ra chìm, lơ lơ như dòng nước xanh rêu nhòn nhựa chảy vào một vũng tối (cái giọng nôm na gọi là giọng nhà thổ ế) để bây giờ nó thành một câu hát ở cửa miệng từ trẻ con đến người lớn, trong cái xã hội ăn cắp tối tăm kia.

Trong bọn trẻ con ăn cắp dù là những đứa xấu xí ngu độn tới bậc nào cũng cảm thấy, cũng hiểu biết thấy hết mọi ý nghĩ ai oán trong câu hát ấy. Thế rồi khi tưởng tới cái đời đầu đường xó chợ, cái tuổi trứng nước mà đã bị xa cha mẹ hay bỏ cô vợ vất của mình, chúng sẽ rút nước mắt than thân bằng những câu hát ấy với cái giọng không được thành thuộc lắm, nhưng nghe thật thấm thía vô cùng.

Còn các “yêu tạ” cần cỗi tới tột bậc, lấy quê hương và gia đình là đề lao, anh em thân thích là tụi đồng nghệ quý quyết gian ác, sự vui vẻ ảm cúng cả trong những ngày tù bó buộc, mỗi khi chán nản túng thiếu, mỗi khi cảm thấy bao nhiêu cái điều



linh bắp bênh, có ăn ngày nay không dám chắc ngày mai, thì mới chịu mở cặp mắt mỗi một nhìn quăng tương lai trơ trọi đầy tuyệt vọng. Nhưng đã bao lâu lười biếng, giai gái, thuốc sái quen thân đi, sức lực sút yếu đuối lắm. Vậy bỏ nghề “chạy vở” bọn chúng không thể làm được một nghề gì khác vừa ý, vừa sức hơn, bọn chúng đành bíu chặt lấy nghề chạy vở, tuy biết chắc rằng một ngày rất gần kia cái kết quả thảm khốc của nghề sẽ đến kết liễu đời mình: Đi đây.

Rồi vì cảm động, rồi vì thổn thức, bọn chúng cũng dùng cái giọng đục lờ lờ hát những câu hát ấy để than thân.

...Năm Sài Gòn đứng bên cửa sổ, thẫn thờ nhìn những làn mây trắng phớt, mềm mại lúc tản rộng ra, lúc cuốn dòn lại trên trời thu trắng sáng.

Năm chợt cất tiếng hát lên:

Anh đây công tử không “vòm” (1)

Ngày mai “kệ rạp” (2) biết “mòm” (3), vào đâu ?

Dư âm tiếng “đâu” vang hẫng lên mấy giây rồi im lìm, rồi chìm mất giữa khoảng đêm khuya, vừa lúc gió lạnh rào rào qua bụi găng đằng cuối vườn.

Trông Năm Sài Gòn bấy giờ như pho tượng núp trong bóng tối của ngôi chùa hoang. Dưới ánh trăng xanh, nước da Năm r ám nắng tái đi như chì, những vết sẹo dài và sâu càng thêm sâu. Năm vung tay thờ hất mạnh ra một cái rồi cau mày nhìn ngoài đường không một bóng người.

Đã mười hai giờ mà chưa thấy hút Tám Bính về! Năm bứt rứt, e ngại không hiểu Tư-lập-lơ có xoay giúp cho vợ chồng mình được lấy vài chục bạc không ? Và Tám Bính có tránh thoát khỏi những cặp mắt ranh mãnh của “cóm” chùng không ? Tiếng gió vang mỗi lúc một to. Cảnh vật càng yên vắng. Tâm trí Năm càng thêm rời rã. Năm lại vươn vai ngáp dài rồi nhíu mắt trông một làn mây trắng lẩn dần dưới góc trời đen xám xa xa và lại vắng cất tiếng lên:

Không “vòm” không “sộp” không “te”

“Niếng mूं” (4) không có ai mê nổi gì ?

Bỗng Năm giật mình ngoái cổ trông lại: Bính tươi cười vỗ vai Năm “oà” một tiếng gọi. Năm luống cuống:

- Thế nào mình ?

Bính hơn hờ đáp:

- Được rồi, hơn hai chục anh ạ!

- Cửa ai thế ?

Bính sấn ngay đến bên Năm nhìn Năm cười, Năm tát nhẹ má Bính:

- Lại của “so” nào rồi! Mà mình làm hay Tư ?

- Em đứng “cản”, Tư Khai.

- Ở đâu ?

- Cửa một “bỉ” bên đờ Bính sang mua vải ở phố Khách ra.

Dứt lời, Bính đếm đúng hai mươi tờ giấy bạc một đồng mới tinh và thơm phức đưa vào tay Năm, Năm liền nắm chặt cả lấy, long lanh nhìn thẳng vào mặt Bính bùng bùng ngậy ngắt. Hồi lâu hấn cúi xuống, thì thềm bên tai Bính những tiếng khàn khàn:

- Mình khá lắm! Khá lắm! Đáng mặt “chị” Tám lắm!

Bính những nở nang cả gan ruột, Bính im lặng một lúc rồi hỏi Năm:

- Ủi khá lắm! Nhưng mà này ban này mình hát câu gì mà não ruột thế ?

Năm tần ngần:

- Anh có hát đâu!

Bính nâng cằm Năm lên:

- Rõ ràng giọng hát của mình mà mình còn dối em ư.

Năm không đáp, nét mặt thẫn thờ hơn, Bính lay vai Năm:

- Kia sao mình cứ buồn thế ?

- Tại...

- Tại làm sao ?

- Thấy mình đi lâu quá thì anh lo ngại và buồn chứ sao!

Bính soán chặt má Năm và kéo căng ra:

- Mình lạ lắm! Việc gì mà sợ mà buồn ? Em đã bảo “cóm” có tài thánh cũng không động được đến người em. Ngay như ban nãy, khi chia tiền ở nhà Tư-lập-lợ, em biết có một chú đạp xe theo rình em. Mặc kệ, em cứ thong thả đi, nhưng đến gần vườn hoa Đưa Người, em rảo bước rẽ ngay vào ngõ Nghè, tạt qua ngõ Trần Xuân Lịch, rồi ngược lên phố Đầu cầu, đi vòng về Chợ Con. Thế là chú em hết “trộm”.

- Vậy mình về gần nhà có gặp “so” nào không ?

- Không, em về lối sau nên chẳng gặp ai hết.

Năm Sài Gòn hơi tươi nét mặt, vuốt lưng Bính:

- Mình thật hơn anh nhiều.

Nững nịu, Bính hất tay Năm đi:

- Thôi đi em không cần mình khen đâu. Đây này bát sắt, đĩa sắt, ngày kia hội đây, mình sóc cái, mình cất đi rồi đi ngủ cho béo mát.

Năm Sài Gòn thấy vợ vui vẻ thì mừng thầm, tin đó là cái điềm may của canh bạc nay mai.

- Lại sắp hai!

Không báo nhau mà khi Năm Sài Gòn vừa mở bát mọi người cùng reo lên. Họ reo ầm ĩ xong lại bàn tán ồn ào như lúc chợ vỡ. Chiếc bạc của Năm Sài Gòn giải được “vía” hay sao mà một phần người đi xem Hội Đình chiến ở trước Nhà Hát Tây kéo nhau đến, xúm đông xúm đống, vòng trong vòng ngoài, người đánh cũng lắm, khách máu mê không tiền chầu rìa cũng nhiều. Mặt nào cũng kín những xu, hào và cả giấy bạc nữa. Họ mê mệt, họ khao khát, họ giận dữ vì cái canh bạc lạ lùng này. Đòi thừa nào “bạc”, “đi” thông luôn mười cái sắp hai, hai cái sắp ngựa tư, một cái sắp bốn bao giò ?

Hai cái túi áo tây vàng của Tư ngời làm hồ lý đã chật ních. Hấn phải giải chiếc khăn mặt bông để đựng tiền. Sự sung sướng khoái trá trong lòng hấn bốc lên ngàn ngụt, mặt hấn đỏ bừng. Còn mọi người đều vã mồ hôi, họ trông đổ dồn vào Năm mỗi khi Năm tươi tỉnh ruỗi thẳng hai cánh tay rung rung chiếc bát sắt úp trên đĩa sắt.

Tiếng tiền kêu sang sảng làm cho mọi người càng hồi hộp, trống ngực ai cũng đập thình thịch. Nhất là người lính thủy đứng bên Tám Bính thờ mới mạnh làm sao. Anh ta đã thua nhiều quá!

Có bao giờ cờ bạc cò con từng hào một mà “sạt” tới mấy chục đồng. Anh đâm cáu, vứt cả giấy năm đồng xuống chiếu bạc, anh cố đảo thấy “lẻ” thấy sắp một mới nghe.

- Lại sắp hai!

- Lại sắp hai!

- Sắp bốn!

- Giời đất, lạ quá!...

- Lại sắp hai!

- Mười tám cái chẵn!

Năm Sài Gòn khoan khoái, hai tai nóng cháy, hai tay rung bát càng dẻo:

- Lại sắp hai!

- Mười chín cái chẵn!

Tiếng reo vừa dứt, mấy tiếng xì xào thoảng qua tai Tám Bính:

- Hay tiền thừa ?

- Đĩa hai lòng ? Bát đặc ?

Đứng ngoài để “trộm”, thấy có kẻ bảo chồng mình bạc “giảo” (5), Tám Bính hậm hực cúi vội xuống:

- Này bác cái, cho tôi xem tiền nào.

Bính ném tung cái đĩa ra chiếu như ném vào mặt người hóc hách không đứng nọ, rồi Bính lật đi lật lại bốn đồng trinh trên cái đĩa sắt mỏng cho ai ai cũng rõ. Mọi người mắt hết ngờ vực, Tám Bính cười mũi:

- Những “so quéo” đã không tiền lại chỉ hay tán láo thôi!

Tiếng tiền lại reo đồ hồi, lanh lảnh và ròn rã hơn.

Năm Sài Gòn vừa đặt đĩa xuống, người lính Thủy đã ném theo tờ giấy bạc một đồng nhìn Năm nói:

- Còn mỗi một đồng đây, bác cái tính sao thì tính.

Năm Sài Gòn cười không đáp, nhắc bổng cái bát ra. Tiếng reo hò âm lên:

- Sắ!... â, ắp... một!

Người lính lắc đầu nhăn mặt cười:

- Góm thật! Tôi “khát nước” mắt vừa đúng 39 đồng, đến giờ mới được một tay lẻ. Thôi cứ để hai đồng ấy ở mặt sấp một cho tôi.

Mọi người càng mãi miết xem canh bạc gay go to nhất Hội Tây năm nay. Có kẻ bàn tán, có kẻ nguyên rửa, có kẻ tức tối, và có cả kẻ khẩn thảm cho người lính Thủy được, vì nét mặt Năm đáng ghét, đáng sợ lắm.

- Lại sấp một!

- Lại sấp một!

- Lẻ: Lại sấp ba!

Hai đồng thành bốn. Bốn đồng thành tám. Tám đồng thành mười sáu. Tư-lập-lơ run run sủa 16 tờ bạc giấy. Chờ Tư sủa tiền xong, Năm Sài Gòn đưa mắt nhìn Tám đứng bên người lính Thủy.

Người lính cho mấy đồng giấy mới vào ví còn lại để mặt lẻ.

- Sấp ba, lại lẻ!

Tư-lập-lơ tái mặt, Năm lắc đầu. Bính khẽ nói:

- Thật lạ lùng!

Mọi người cười nói âm ỹ, tỏ ra ý sung sướng hộ người lính Thủy. Có kẻ lại phỉnh thêm:

- Ông cứ đặt cả hai mươi bốn đồng ở mặt lẻ, tôi chắc ông thế nào cũng được, vì vạ ông đương “táy” lắm.

Người lính không đáp, cười rộ, tiếng cười ấy cất hết mọi vẻ bức tức trên nét mặt làm bầm từ nãy đến giờ.

Gấp 14 đồng cho vào ví rồi đút lên túi áo trên, đoạn hấn bảo Năm:

- Bác cái ạ! 10 đồng này bác đánh sang chẵn cho tôi. Tiếng này phi ngựa tư thì sấp bốn.

Năm Sài Gòn vã mồ hôi trán, đón lấy. Tư-lập-lơ vun gọn tiền, mặt nào mặt nấy rồi đưa mắt nhìn Tám Bính. Năm Sài Gòn xóc bát xong cũng đưa mắt nhìn Tám Bính. Hai cặp mắt long lên khác thường nọ cũng thúc giục Bính “mỡ” cái ví đầy bạc kia. Nhưng...Bính tự nhiên run bần bật. Bính có vẻ hoảng sợ. Thấy thế Năm Sài Gòn vội hắng giọng:

- Kia mau “mỡ” đi! Các ngài thêm mỗi mặt một tý chút nữa đi.

Năm dẫn mạnh tiếng “mỡ” cố ý để vợ nghe rõ, giúp vợ thêm can đảm để tránh một sự ghê rợn sẽ xảy ra nếu tiếng bạc chót này Năm lại thua.

Thì quái lạ! Tám Bính cứ run lấy bầy. Có lẽ ngoài cái lần đầu tiên, cách đây hai năm, Bính thò bàn tay lấy tiền của người ta thì không còn một lần nào Bính bối rối như lần này cả. Dù người lính vô tình không biết Bính đứng bên mà Bính không sao đưa được ngón tay móc cái ví bỏ mấp mé trong túi áo trên kia. Hể Bính chực

nhấc tay lên thì người Bính lại càng run, trống ngực lại càng đập mạnh, hình như đầu đầy có mấy người Mật Thám cầm xích lăm lăm và người lính kia cũng giả vờ chờ Bính động tới túi là chộp ngay.

Tám Bính vừa bị lo sợ, vừa như bị thôi miên bởi bốn đồng tiền đen, trắng nó hút chặt lấy mắt Bính.

Chỉ trong khoảnh khắc mà Bính cảm thấy bao nhiêu cái ghê gớm sẽ làm tan nát đời Bính nếu tiếng bạc chót này Năm lại thua.

Sao lúc này đối với Bính món tiền lạ lùng thế ? Bính tiếc món tiền được rồi lại thua đi một cách chua xót khác thường.

Tám Bính lại mím chặt môi, dùng hết nghị lực, rón rón thò tay lên cái túi đựng ví tiền. Nhưng Bính lại vội rút tay ra...mắt Bính hoa lên...Bính càng run...vì...người lính có vẻ "sừng mòng" (6). Bỗng Tám Bính rú lên và mọi người cùng kêu:

- Sấ... â... áp... bố... ô... ón!

- Ha ha sấp bốn...

Mười đồng thành hai mươi đồng, Năm Sài Gòn và Tư-lập-lơ mắt trông nhau, dốc túi đếm giam đủ hai mươi đồng.

Người lính Thủy cúi xuống nhặt tiền, cái ví vẫn nguyên trên túi áo.

Năm đỏ tía mặt lại, cổ họng nghẹn ứ như bị bóp chặt. Năm toan cướp sấn cái ví đầy bạc kia thì người lính đã nhảy tót lên chiếc xe đạp dựa ở vỉa hè, phóng thẳng một mạch để lại sự ồn ào như chợ vỡ với đám đông nhón nhác, trông theo.

Chú Thích:

1.- Vòm: Nhà.

2.- Kệ rập: Hết gạo.

3.- Mòm (chính là môm): Ăn.

4.- Niễng mूंn: Một trình nhòm

5.- Bạc giảo: Bạc gian

6.- Sừng mòng: Hơi biết, chột dạ.

## CHƯƠNG XV

- Thôi chị còn khóc gì nữa! Thế là chị giết tôi!

- Minh, sao mình lạ thế!

- Lạ cái gì ? Lạ là tôi không còn nhiều tiền như trước, và tình nghĩa của chị đối với tôi ngày nay cạn tàu ráo máng phải không ?

Năm Sài Gòn chấm nốt câu hẳn học bằng một cái đập mạnh xuống bàn.

- Thế là hết!

Tám Bính ngồi ở góc giường gục mặt vào lòng nức nở. Trước sự rã rượi ấy, Năm Sài Gòn càng gai mắt, càng tức bực. Hắn nắm chặt hai bàn tay đấm thình không, vừa nghiến răng nói:

- Chị ác quá! Nếu chị không bằng lòng tôi, muốn bỏ tôi đi lấy người khác thì cứ nói phang ngay với tôi việc gì chị lại lừa dối tôi, giết tôi một cách từ từ độc ác như thế ? Giời ơi, cái "cá" ngon làm vậy, thằng "vỏ lõi" nó còn "mỡ" (1) được hưởng chị chị đã thập thành!

Năm Sài Gòn nói xong, vò đầu vò tai:

- Tôi vẫn biết, biết lắm, chị Tám Bính ạ! Chị có nhan sắc, chị khôn ngoan thì chị còn thiết gì một thằng chồng khốn nạn như tôi. Chả có thể trước kia, nay chị đòi đi buôn bán, mai chị đòi đi buôn bán, kiếm lãi nuôi thân. Chị thâm hiểm vô cùng, chị ghét cay ghét đắng cái quân "chạy" xấu xa này, chị ghét ngon ghét ngọt cái thằng Năm Sài Gòn này, bị mọi người ghê sợ, nguyên rủa, nhưng chị không hé răng nói qua nửa nhời. Sao chị mặt sứa gan lim thế ?

Năm Sài Gòn nói xong lại gầm hét. Tối hôm qua Bính để “xông” món tiền, đối với hắn là một chứng cứ chắc chắn rằng Tám Bính phụ chồng mà nhờ Ba Bay là thật. Năm Sài Gòn không còn ngờ vực gì nữa. Hắn hoàn toàn tin Bính phải lòng Tư-lập-lơ, và yêu thương Tư-lập-lơ nồng nàn lắm, nên mới vượt cả mọi sự dị nghị cư mang Tư, giúp đỡ Tư nhiều lần, giữa lúc chồng mình cũng cùng túng.

Năm Sài Gòn cười nhạt:

- Thế mà xoén xoét thủy chung hết bụng hết dạ với nhau đấy!

Cực chẳng đã Tám Bính phải đáp:

- Phải tôi không thương yêu anh, tôi là người tệ bạc, mà tôi đã ăn ở với anh non ba năm trời, tại số kiếp chứ không đã vài ba mặt con.

Câu nói ấy vừa lọt vào tai, Năm Sài Gòn rùng cả mình, hắn kinh tởm cho sự hèn hạ của hạng gái bán tròn nuôi miệng, còn tiền, còn bạc, còn chồng...

- Thôi tôi van chị. Tại mấy năm trước đây tôi “trùng bấu” (2) luôn, tôi không nghiện hút, không sao tôi bỏ ra một lúc hàng tiền trăm xé giấy cho chị, rồi rước chị về phục dịch thuốc thang quá mẹ đẻ, chứ đâu tôi xác xơ như ngày nay, ai ai cũng khinh bỉ được.

Tám Bính tê dại ngồi nghe. Phút chốc cả một thời quá vắng nặng nề, ê chề lại từ từ hiện ra trước mắt Bính, lờ mờ âm u với cái ánh đèn nhơ nhớp ở nhà mù Tài-sế-cầu. Lòng Bính càng ran lên những xót xa cay đắng, những quuyền luyến Năm, yêu thương Năm.

- Kia chị nghĩ gì thế ? Chị Tám Bính à ? À bà Tám Bính, chắc bà đương nguyên rửa tôi đấy ?

Ngược cặp mắt đầm đìa, Tám Bính nghẹn ngào nhìn Năm Sài Gòn ngồi chênh vênh trên góc bàn kê gần đấy, Bính lại chực muốn phân trần thì Năm lại rít lên:

- Chị Tám Bính ơi! Chị lại khóc rồi! Nước mắt của các chị bây giờ làm tôi khiếp sợ lắm! Các chị chỉ dùng để che đậy những gươm trăm giáo mở của mình thôi. Trước kia tôi hờ hênh ngu ngốc, say mê điên cuồng lên vì chị ở nhà mù Tài-sế-cầu để chị lừa tôi, nhưng bây giờ chị lừa lần nữa sao được cái thằng Năm Sài Gòn này không bao giờ thêm dùng nước mắt để lừa dối người ?

Năm Sài Gòn nghiêng răng dần từng lời một. Mỗi một lời của Năm càng như một mũi kim sắc thấu qua lòng Bính. Bính đau đớn quá chừng, gạt nước mắt, cố cất tiếng ngắt lời Năm:

- Anh Năm sao anh nghĩ thế ? Có đời nào tôi phụ anh! Làm hại anh! Chẳng qua thấy anh thua nhiều tiền quá, mà số tiền đó cả vợ chồng đều khó nhọc, gian nan mới kiếm được, nên tôi lo buồn bối rối, anh đã không biết cho tôi lại còn đay nghiến tôi phải lòng giai như thế còn gười đất nào nữa ?

Tức thì Năm Sài Gòn đỏ bừng mặt, gầm vang nhà:

- Gìời nào ? Đất nào ? Chẳng có gìời đất nào hết! Bây giờ chỉ có tiền thôi, đẹp giai thôi, hai thứ ấy, gìời đất cũng không đáng sợ, đáng trọng bằng.

Dứt lời, Năm Sài Gòn nháy phát xuống bàn, chắp hai tay sau lưng, đi đi lại lại chung quanh nhà. Tám Bính chỉ ngồi rũ rượi khóc.

Không khí nặng nề và khó thở như ở một lò than đương cháy rực bùng ai đó dội nước lên. Năm Sài Gòn luôn luôn vung tay thờ hất ra thật mạnh, như muốn trút hết mọi sự nung nấu trong người, thì càng thấy tâm trí ngùn ngụt. Đưa mắt trông hai gian nhà thu hẹp lại với những đồ vật lỏng chổng Năm Sài Gòn lại càng nhận thấy rõ sự cùng quẫn xác xơ của mình.

Cái bàn rửa mặt đánh si bóng đã bán đi rồi thay bằng cái ghé đầu cao lênh khênh trên có một chiếc chậu bong sơn xám xỉ. Cái tủ áo Năm cũng bán đi, quần áo thì treo lên trên mấy con bướm gỗ. Đến cả tranh ảnh cũng đâu gần hết. Tám hình

Năm Sài Gòn chụp nửa người phóng đại thì lấp trong chiếc khung vuông gỗ tạp, vừa bụi vừa mốc.

Những ngày oanh liệt đã tan nát không còn chút gì vớt vát, thất vọng. Năm lợm giọng, ghé tòm cho sự giáo giở của vợ. Năm nhỏ bọt bảo Tám Bính.

- Thôi chị ạ! Công tôi gắn bó với chị chỉ là công cốc, nhưng tôi cũng đành rầu lòng chịu cái cảnh trơ trọi mà vui lòng để chị đi lấy người khác, vì còn dây dưa với chị không khéo một ngày kia tôi lại đi đày một lần nữa mất. Vì chị mà phải đeo số đồ, sẵn cạp ở Hà Giang hay câu cá ở Côn Lôn, anh em họ sẽ ỉa vào mặt tôi, và lúc ấy tôi cũng sẽ chẳng để chị yên nào. Vậy chi bằng ngay hôm nay chị dứt đường chị, tôi xéo đường tôi, chị buôn bán hay lấy vua quan tôi cũng mặc, tôi ăn cắp, tôi giết người rồi lên ngồi máy chém tôi cũng chẳng cần chị thăm nom.

Năm Sài Gòn chỉ cái hòm đằng cuối giường:

- Như thế chị xem có thức gì của chị trong đó thì lấy hết đi đem hết đi, đi ngay cho.

Bính tái mặt, run rẩy:

- Anh quyết tâm bỏ tôi ?

- Phải, tôi phải bỏ chị, vì chị muốn bỏ tôi!

- Gì ơi!

Năm nhại:

- Tiền ơi!

Nước mắt Bính chan hòa, Năm uất ức càng thét lên. Bỗng Năm Sài Gòn làm làm nét mặt, trườn người kéo cái hòm đằng sau lưng Bính xuống nền nhà. Hấn lực tung các sống áo, vừa vớt từng cái một lên bàn, vừa kể vanh vách những kỷ niệm có liên lạc tới những thứ ấy. Nào cái áo nhiều tây màu cà phê sữa Năm may ngày mới lấy nhau, nào chiếc quần nái mới và cặp áo the một phen đã nằm ở hiệu cầm đồ dạo Bính có mang đứa con trai đẻ sẩy, nào đôi dép Nhật bản và đôi bút tất phin hồng mua ngày hăm chín tháng chạp năm xưa.

Bính đương tê tái thì Năm Sài Gòn dồn tất cả quần áo ấy vào một cái thúng to, đẩy vĩ buồm lại, rồi quăng đánh phịch ra tận cửa, đoạn mím môi giờ tay chỏ:

- Thôi chị đi đi. Một giây ở nhà tôi cũng không được.

Bính choáng người, cuống quýt:

- Mình ơi! Anh Năm ơi!

- Đi ngay!

- Em van mình mà!

- Bước ngay!

Giọng Năm rắn như đanh như thép, mắt Năm quắc lên long sòng sọc những căm hờn. Bính run rẩy, tối tăm cả mặt mày. Bính lả ra, giờ tay chơi với búa lấy thành giường. Năm liền nắm lấy cổ tay kéo Bính sênh sịch xuống thềm nhà:

- Có xéo hay không ? Đồ chó đẻ nào!

Tám Bính cố chùn người lại, nắm riết lấy tà áo Năm, Năm đã hoa mắt hắt bấn Bính đi...

Sự tủi cực của Bính đã đến cực điểm. Sắc mặt đương tái mét đỏ bừng lên, Bính nghiêng răng, thoáng đưa mắt vớt dầm nhìn Năm.

Chú Thích:

1.- Cái ví tiền dễ lấy như vậy, thằng ăn cắp nhãi con nó còn móc được.

2.- Trúng bươu: Ăn cắp được nhiều tiền.

## PHẦN THỨ BA CHƯƠNG XVI

Tám Bính về Tỉnh Nam Định đây đã được hai tuần lễ. Trong hai tuần lễ ấy không ngày nào Bính không buồn rầu lo nghĩ. Tình thương yêu Năm Sài Gòn vẫn bao trùm tâm trí Bính và cái không khí mát mẻ êm dịu của những chiều thu sáng tươi càng làm cho Bính, trước nhiều sự vui sướng của người đời, càng thấy thấm thía vì sự cô độc của Năm.

Bính ngồi trên bờ đê, trông dòng sông Nam Định nao nao chảy khác hẳn quãng sông từ Đầu cầu xe hỏa đến Sáu kho ngoài Hải Phòng, lúc nào cũng li bì vẫn đục. Xa xa bên kia sông, mấy nóc nhà tranh xám xám nổi lên giữa lớp tre xanh đặc phớt chốc gọi sống lại trong lòng Bính bao nhiêu hình ảnh khi xưa ở quê hương Bính lại dờm dờm nước mắt. Bính lại thấy hiện ra nào cha mẹ nàng hờn hờ, nào thằng Cun gầy vồ vàng nào đứa con khốn nạn lủi thủi bên một người mẹ bà và nó không biết còn sống hay chết.

Bỗng một câu hỏi vẳng lên trong thâm tâm Bính. “Vậy Bính nhất định không về quê và cũng không trở lại với Năm ư!”

Bính thần mặt ra rồi mím môi lắc đầu: “Không! nhất định không!”.

Đã nửa tháng nay, Bính lại trở về với cuộc sinh hoạt của những người gồng thuê gánh mướn. Trước mắt Bính, cái cảnh đời tay làm hàm nhai, dù vất vả lam lũ, lại sáng lên, rực rỡ một cách khác thường.

Chợt một làn gió rào qua mặt sông, đem theo hương thơm man mát của cả một vườn hoa huệ đầu đây. Cái hương thơm khiến Bính băng khuâng, ngẩn ngơ, nhớ lại buổi chiều vừa qua.

Dưới chân một bàn thờ bày trên bệ gạch xây sâu vào bức tường dày, Bính quỳ gối trước ánh đèn lưu li xanh biếc nhòa với ánh nắng gần tàn lọc qua làn cửa kính tím phớt. Bính thì thầm đọc bản kinh “ăn năn tội” mà ông Cố Đạo già dặn Bính phải đem hết tâm trí mà suy ngẫm. Sau bản kinh sám hối, Bính đọc đến kinh: “Lạy Nữ Vương” người đàn bà mà Bính thấy đáng kính, đáng trọng hơn ai, bao nhiêu câu ca tụng sau đây cũng không đủ tả những tốt lành của người:

...Mẹ nhân lành làm cho chúng tôi được sống, được vui...Chúng tôi ở nơi khốc lóc, than thở kêu khẩn bà thương...Hỡi ơi! Bà là chúa bầu chúng tôi, xin ghé mắt thương xem chúng tôi đến sau khỏi đây...

Ôi! Khoan thay! Nhân thay! Dịu thay! Thánh Maria trọn đời đồng trinh...

Bấy giờ chẳng những Bính cảm động về nguyện ngắm, Bính lại còn tê mê vì lời răn bảo của ông Cố Đạo già ngọng nghịu khuyên Bính nhiều lắm, khiến Bính ứa nước mắt quả quyết hứa với ông rằng:

- Lạy Cha, con xin vâng lời Cha, con xin ăn năn dốc lòng chừa mọi tội lỗi...

Bính vừa nói xong ông liền nhủ Bính:

- Đấy con xem, bây giờ có phải phần hồn và phần xác con nhẹ hẳn đi không? Con không còn áy náy buồn phiền như trước kia con đâm đĩa dơ dáy tội lỗi vì con đã mất sự sạch của linh hồn, con đã mất ơn Đức Chúa Lời. Vậy con nên biết rằng, muốn được bình an trong đời, con phải giữ linh hồn cho trong sạch, con quý nó hơn phần xác con, con giữ nó cho trong sạch mãi mãi để đón rước sự thương giúp của Chúa.

Nói đoạn ông giơ tay làm phép “giải tội” và chúc sự lành cho Bính, xong ông bảo Bính đọc năm chục kinh để đền tội.

Trong bấy nhiêu lời ông Cố Đạo khuyên răn, Bính nhận thấy rất nhiều tiếng “trong sạch”, “sạch sẽ”. Vậy ý nghĩa cốt yếu của một đời tốt đẹp chỉ do sự trong sạch thôi ư?

Bính lờ đờ trông lần nữa dòng sông tỏa sương và cảnh đồng ruộng bên kia xa, rồi chậm bước theo con đường gần Sở Lục Lộ về nhà trọ.

Thốt nhiên những tiếng reo cười rú lên và hai cánh tay choàng lấy người Bính làm Bính giật mình ngoái cổ nhìn. Bính cũng kêu lên:

- Chị Hai Liên!

Hai Liên chăm chú nhìn Tám Bính từ đầu xuống chân:

- Chị đương ở Phòng sao lại về đây ? Anh Năm Sài Gòn bây giờ thế nào ?

Bính ngập ngừng đáp:

- Em về có tý việc chị ạ!

Hai Liên thấy nét mặt Bính sa sầm, liền nắm tay Bính ân cần hỏi:

- Việc gì thế ? Kìa sao chị buồn thế ?

Bính bần thần mặt ra một lúc rồi thở dài đáp:

- Năm bỏ em rồi!

- Sao lại bỏ chị ư! Chị dối em!

- Thật đấy!

Hai Liên liền kéo tay Bính vào hàng nước ở vệ đường. Bính ngồi xuống ghé xong, Hai Liên càng quần quít:

- Tại sao Năm Sài Gòn lại bỏ chị. Em thấy lúc nào Năm cũng chiều chuộng chị lắm cơ mà.

Bính buồn rầu kể cho Hai Liên nghe, không biết có đũa nào bịa đặt ton hót với Năm rằng nàng phải lòng giai, lại nhân tối Năm thua bạc, Năm giận dữ, quẳng sống áo nhất định đuổi Bính đi và Năm cũng đi biệt theo, không biết đi đâu.

Hai Liên ái ngại:

- Tội nghiệp! Ai ngờ Năm Sài Gòn lại xử với chị tàn tệ như thế!

- Vâng, em biết thế là người ta tuyệt đường nhân nghĩa với em nên em phải rầu lòng bỏ người ta.

Hai Liên cười nhìn Bính:

- Chị định bỏ hẳn thật chứ ?

Tám Bính không đáp ngay, ứa nước mắt, yên lặng hồi lâu rồi nghẹn ngào:

- Vâng!

Hai Liên lắc đầu, lấy mùi xoa chùi hộ nước mắt vừa vuốt tóc mai Bính, an ủi:

- Thôi chị ạ! Người chồng này tệ bạc ta bỏ đi lấy người chồng khác tử tế, tội gì buồn bã cho ốm thân.

Bính thở dài. Hai Liên nói tiếp:

- Mà chị định đi đâu ? Làm gì bây giờ ?

Tám Bính hồi hộp nghĩ đến tình cảnh sắp sửa sửa thân vào. Bước chân ra khỏi nhà Năm, Bính chỉ có hai đồng ba bạc, thì đã tiêu mất ngót hai đồng. Vậy sau khi chi phí hết 4, 5 hào còn lại kia, Bính sẽ xoay giở ra sao ? Bán quần áo đi chăng ? Không thể được! Thúng quần áo mới, vì khí khái Bính không thèm lấy. Nhân thân nhất thiết, Bính chỉ còn hai bộ rung rúc để thay đổi. Vả lại đi lơ vợ thế này mà lại bán quần áo cũ ai người dám mua ? Luôn mười hôm Bính đã xin đi đội than, gánh gạch và đẩy xe cát ở mấy sở nọ thì chỉ được làm buổi đực buổi cái. Còn muốn đi làm ở những nhà máy Rượu, máy Sợi thì phải có hàng bạc trăm lĩ cho đốc công. Nhưng cứ như cảnh công việc khó khăn bây giờ thì không thể trông mong xin đi làm ở đâu được. Hay "làm tiền" ? Bính rùng mình bảo Hai Liên:

- Cơ màu này em đành buôn tám mía múi bông lần hồi cho qua ngày thôi chị ạ!

- Ai lại làm thế, vất vả bệ rạc quá! Lãi lời phỏng là bao ? Và ở đây bọn vé chợ và đội xếp nó soát, nó phạt nặng lắm không bán được đâu!

Chợt nhớ ra bữa cơm chiều, Hai Liên đứng dậy nắm tay Bính nói:

- Thôi chị ạ! Đừng về nhà trọ nữa, lên xe lại đặng em kéo tối rồi...

Bính ngần ngại. Hai Liên nói luôn:



- Em chưa ăn cơm, vậy chị lại nhà em ăn một thể cho vui.  
Bính còn dùng dằng, Hai Liên đã gọi xe, dìu Bính lên, đoạn bảo anh xe kéo vào Sở Mật Thám.

Bính giật mình, ngược mắt lên vội hỏi Hai Liên.

- Kia sao lại vào Sở Mật Thám ?

Giọng Bính hơi run run và nét mặt biến sắc khiến Hai Liên phì cười:

- Khỉ ạ! Làm như người ta dẫn mình cho Mật Thám bắt không bằng. À! Cũng tại em quên không nói cho chị biết em đã có chồng mà chồng em là "cơm" nên em có nhà ở Sở Mật Thám chị nhỉ ?

Bính then:

- Em nào dám ngờ chị! Chị lấy người ấy bao lâu ?

- Từ sau cái ngày chị em ta ăn chả nem ở Xuân lại ấy mà.

- Một năm rồi cơ ?

- Phải.

- Có cháu nào chưa ? À quên! Xin lỗi chị.

Dứt lời hai người cùng nhìn nhau, cùng chua với xót nhớ tới cái thời kỳ nhục nhã, lúc nắm tay nhau than thở trong một gian buồng chật hẹp tối mờ. Hai Liên chép miệng bảo Tám Bính:

- Đây chị xem có chồng mà không có con thì khổ không ? Vì thế em ăn sung mặc sướng đến đâu vẫn tưởng khổ sở quá người ăn mày chị ạ! Vì dù họ cùng đói khát chừng nào nữa song có đứa con để ôm ấp vỗ về cũng khuây khỏa sung sướng.

- Thôi số kiếp ông trên đầu định thế, mình đành chịu vậy! Mỗi người một dịp cầu lộc đặng, đời này hồ để mấy ai sung sướng vẹn toàn ?

Rồi Bính thuật cho Liên nghe Bính đã thuốc thang rất tốn kém nhưng đến ngày Năm Sài Gòn bị tù, Bính lại ốm và bụng mang dạ chửa, đến kỳ sinh nở thì con chưa ra khỏi bụng mẹ đã chết. Kể đoạn Bính cúi mặt xuống, chớp chớp mắt:

- Như thế thì đừng sinh nở lại hóa hay. Cứ cái nông nổi mẹ nhìn con, con không biết nhìn mẹ, hoặc mẹ con chia rẽ thì còn đau đớn hơn.

Xe dừng lại, cả hai bước xuống, qua một dãy nhà nhỏ đến gian nhà rộng cách dãy kia bằng cái sân vuông giồng bắp cải và rau.

Hai Liên đẩy cửa vào trước, kéo ghế bảo Tám Bính ngồi. Thấy khách lạ vào, người vú già liền vịn to ngọn đèn cây trên mặt tủ chè, nhắc đặt xuống bàn.

Gian nhà đương mờ mờ sáng rực lên với bao nhiêu đồ đạc. Giữa nhà kê một chiếc bàn tròn có bốn chiếc ghế mây chung quanh. Sau bàn, một tủ chè bằng gỗ gụ đánh bóng lộn. Trong tủ lấp lánh một hàng chai rượu mùi, hai bộ ấm chén Nhật Bản và mấy chồng bát đĩa cổ. Đối diện bộ phản mà vú già bày mâm cơm, một cái giường tây gỗ lát giải đệm và buồng màn. Phía tay trái, ở chính giữa kê một chiếc tủ đứng, hai cái giá gỗ bày hai chậu đình lăng kèm hai bên. Trên mặt tường mấy khung tranh ảnh treo không có hàng lối, những cách treo tự nhiên ấy trước mắt Bính lạ và đẹp lắm.

Cách bày biện trong gian nhà này tỏ ra chồng Hai Liên là một người đứng đắn khá giả, và hạnh phúc gia đình của Hai Liên có thể lâu dài.

Bính mãi trông quên cả ăn, chờ người cầm bát không đưa lên miệng và. Thấy thế Hai Liên giằng lấy bát xới cơm, giục Bính gấp thức ăn, Bính đón lấy bát cười bảo Hai Liên:

- Chị yên trí lắm rồi nhỉ ?

Hai Liên đưa mắt cho Bính:

- Thôi đi.

Bính cười nói luôn:

- Thật đấy mà!

Hai Liên càng dụ nhời:

- Vậy thì chị ở với em cho vui đừng đi đâu nhé!

- Nhưng còn anh ấy thì sao ?

Hai Liên hơi vênh mặt:

- Cái hạng này đối với người ngoài nhất là cánh chạy thấy thì có vẻ hắc lăm, thế mà đối với vợ thì lại một phép, vậy chị nói đến làm gì. Ngay khi tôi mới về tôi bảo sao nghe vậy, đồ dám trái lời, mà đây chỉ là làm lẽ thôi đấy!

Tám Bính lườm Hai Liên:

- Gớm! Chị chỉ được cái áo để thôi!

- Còn phải bàn!

Chợt có tiếng người ở gian bên nói vọng sang:

- Này bà, ông ấy nhắn tôi dặn bà tối nay cứ ngủ kỹ một mình, ông ấy đến "tua", "gác nhà giấy" đấy.

Hai Liên đầy một miệng cơm, lúng búng trả lời:

- Vâng! Cám ơn ông, và ông làm ơn cho tôi nhắn lại, tôi nay tôi ngủ hai mình kia nhé.

- Kia, sao lại hai mình! Bà hay pha quá!

Hai Liên cười đáp:

- Thì tôi dặn ông sao, ông cứ nói thế mà.

Dứt lời, Hai bắm Tám Bính, ghé vào tai Bính nói thầm:

- Thằng cha này có vợ nhưng vợ ở tận Hà Đông, ít khi xuống chơi, nó lẳng giai lăm lăm mà "sộp kê" (1) lăm lăm, lại đi dạo nữa đấy.

- Em chả thiết đâu!

Hai Liên cười phá lên, cố ý cho người bên kia nghe thấy:

- Mấy ai đã cõng được ngay ai mà vội chối đây đây nào!

Tám Bính vội bưng lấy miệng Hai Liên xuýt xoa:

- Thôi! Tôi đi ngay bây giờ đây.

Cơm nước xong, Hai Liên mở tủ đựng lấy một cặp áo nhiễu tây màu và chiếc quần lĩnh, đến bên Tám Bính nói:

- Đây chị mặc thử xem có vừa không. Cặp áo cà phê sữa và mỡ gà này em mới may để đi hội đấy. Vừa thì phải, vì chị cũng mảnh dẻ như em.

Bính ngỡ ngàng nghịu. Hai Liên một mực ép Bính phải mặc ướm! Bính ngần ngại đón lấy. Bính vận đến đâu khít đến đấy, Hai Liên thấy thế cười bảo:

- Khéo quá! Và này gương, lược, phấn sáp kia, chị tha hồ trang điểm, mau chóng lên để đi xem hát kéo tám giờ rồi.

Phần then, phần cảm động vì lòng tử tế thành thực của Hai Liên, nên sau khi rửa mặt, má Bính đỏ ửng lên. Hai Liên tấm tắc khen:

- Quái! Chị bao giờ cũng trẻ đẹp như bao giờ, mà em thì một ngày một già, một xấu đi.

Bính không đáp, ngao ngán cúi đầu nhìn đôi dép Nhật Bản, tê tái với những ý nghĩ xót xa cho sự đẹp đẽ, xinh tươi từ trước đến giờ đã chẳng làm cho mình sung sướng, lại còn gây nên bao nhiêu bước long đong.

Chú Thích:

1.- Sộp kê: Nhiều tiền.

## CHƯƠNG XVII

Thấy Bính hãy còn ngần ngại. Hai Liên vuốt lưng Bính nói:

- Chỉ còn cách ấy thôi, nếu chị không thuận, em cũng đến bó tay, vì không còn cách nào giúp chị được. Suốt buổi sáng nay em hỏi mọi nơi, mọi chỗ nhưng họ đều chối bai bãi. Bầy, tám chục bạc bây giờ em mới biết nó là to.

Bính thừ người ra một lúc rồi buồn rầu bảo Hai Liên:

- Em khổ quá! Em khổ quá!

Đoạn, Bính quay hỏi thằng Cun đứng bên cạnh bà cụ mà năm kia Bính gặp ở Hải Phòng:

- Bốn hôm thôi à ?

Thằng Cun gật đầu:

- Họ chỉ cho khát có bốn hôm thôi, nếu không chạy đủ tiền nộp phạt họ sẽ giải thầy lên Tỉnh, tổng lao.

Bính cảm động nhìn thằng Cun nói, Bính thấy nó vẫn còn thương Bính vô cùng. Chiều hôm qua, ở giữa chợ đông đúc, chợt gặp Bính, nó liền ôm choàng ngay lấy, khóc như mưa gió. Bính đương sung sướng được gặp gỡ em thấy em khôn lớn, thì nỗi lo lắng lại bùng bùng trong tâm trí Bính, Bính bảo Cun:

- Này Cun! Ban sáng tao rồi ruột quá, nghe câu được câu chẳng, vậy mày kể lại lần nữa cho tao rõ hơn.

Thằng Cun vắn vè tà áo, kể ngành ngọn cái tai nạn đã xảy ra.

Hôm kia, lúc nó đang lúi húi thổi cơm ở dưới bếp, một người đàn ông vắn quần áo vàng, cầm cái siên sắt sòng sọc chạy đến thộp tay ngực nó, khám xét nó, rồi dẫn lên nhà trên. Nó không còn hồn còn vía nào. Bố mẹ nó cũng run bầy bầy, mặt cắt không còn hột máu trước cặp mắt mà quá xanh tựa mắt mèo của người Tây Đoan đứng chắn lối ra vào. Một lúc sau trong bếp nhao nhao lên những tiếng cười. Người mặc quần áo vàng ban nãy và hai người ăn vận giống thế đi lên trên nhà, giơ trước mặt bố mẹ nó hỏi cái gì đây ? Gìời ơi cái ấy là nửa cút thuốc phiện tìm thấy trong đồng rơm sau liếp.

Tức khắc họ giải bố mẹ nó lên Huyện. Hôm sau Lý Trường rong bố mẹ nó về bắt khai tất cả đồ vật, ruộng vườn. Bố mẹ nó liền nhấn bà cụ già ngày năm kia gặp Bính, nhờ dẫn nó đi tìm Bính chạy cho tiền nộp phạt, bằng không sẽ phải ít ra cũng một năm tù, còn nhà cửa đất cát sẽ bị mất hết.

Bính bị sôi máu lên, hỏi dồn:

- Thế chỗ thuốc phiện là của thầy mẹ hay là của ai. Có phải của người ta đi đồ đến bến thuê tiền giữ cho người ta phải không ?

Bà cụ ngồi bên thằng Cun vội đáp:

- Cô còn lạ gì, ông bà làm cái gì chứ với những cửa quốc cấm ấy thì có gan bằng cái mẹt cũng chẳng dám! Chẳng qua vài năm nay thấy ông bà làm ăn tấn tới có đồng ra đồng vào, người nợ vay, người kia mượn, rồi nghề đời trâu buộc ghét trâu ăn, kỳ dịch trong làng họ hỏi không được họ bỏ thuốc phiện báo đoan để làm bại cho bố tức đấy thôi.

Bính chán nản:

- Nhưng mà đoan cứ thấy thuốc phiện ở nhà mình là họ phạt chứ họ xét gì đến những sự rắc rối thù hằn kia.

Chuyện một hồi lâu nữa, mọi người đi ngủ.

Đồng hồ treo trên tường điểm mười hai tiếng. Đêm khuya rồi. Bính suốt ngày chạy vạy, mệt nhọc cố nhắm mắt ngủ, nhưng hai mi mắt cứ khô cứng đi, tâm trí càng sôi nổi không biết bao nhiêu lo buồn. Lúc nguy biến này Bính không xoay được trăm bạc chạy cho bố mẹ, để bố mẹ bị tù tội, mất hết nhà cửa vườn đất, thì đời Bính còn là khổ, còn là nhiều tai tiếng. Bố mẹ Bính sẽ oán giận Bính mãi mãi, sẽ hờn dỗi suốt đời vì đình ninh con mình dư dật nhưng tiếc cha, tiếc mẹ. Cái cảnh lao tù nhục nhã kia, cái cảnh không nhà không cửa, không một tấc đất cày cuốc nuôi thân kia thế nào chả lôi kéo cha mẹ Bính vào cảnh đói rét, rồi cả thằng Cun cũng vì Bính mà khổ sở, cơ cực vô cùng. Nó sẽ là cái đích để cho cha mẹ Bính sửa soạn sẵn những khi giận dữ.

Ngày hôm sau...Ngày hôm sau nữa...Thế là cái thời hạn nộp phạt chỉ còn có ngày hôm nay thôi.

Nhưng Bính đã bớt lo. Tuy vậy sự chua xót chiều qua khi Bính liêu nhận trăm bạc, món tiền của người Mật Thám bạn với chồng Hai Liên bỏ ra cưới Bính cũng về làm lẽ, vẫn dòn dập trong lòng Bính. Nhất là lúc này Bính lại càng hồi hộp. Tập bạc giấy đã gói kỹ lưỡng với hai tờ, nhật trình và lượt dây gai chẳng đã thắt bốn năm nút, Bính chỉ còn chờ người học trò thảo xong lá thư là gói lại làm một gói trao tay bà cụ cầm về cho cha mẹ.

Cả nhà đều yên lặng.

Ngoài tiếng ngòi bút mới chạy soàn soạt trên tờ giấy, người ta chỉ thấy những tiếng thở. Bỗng người học trò lên tiếng:

- Đây nghe xem thế này có được không ?

Bính thở ra một cái mạnh:

- Vâng cậu làm ơn đọc to lên cho.

Lá thư dài non bốn trang giấy, với những ý kiến của Bính lời lẽ văn hoa của người học trò kia tả ra rất thống thiết:

"Lạy thầy mẹ, con là Bính gửi vài hàng chữ về kính chúc thầy mẹ được khỏe mạnh, và cúi xin thầy mẹ vui lòng chịu mọi sự khốn khó của Chúa bày đặt để thử thách lòng các con chiêm trung tin.

Con đau đớn biết bao, lòng con như sắp tan nát, khi con được tin thầy mẹ và thằng Cun mừng rỡ tìm thấy con.

Lạy thầy mẹ, còn sự thể trong hơn ba năm con bỏ nhà xa thầy mẹ lên Tỉnh, con không dám nói đến vì nói đến chỉ làm thầy mẹ thêm tủi thẹn mà thôi. Một người bơ vơ như con sống trong hơn ba năm ấy thật là nhớ nuốc, bởi thế con không dám viết thư về nhà.

Nhưng Chúa thế nào cũng ngoảnh mặt lại, và thế nào cũng có một ngày Chúa cất gánh nặng trên vai con đi.

Người chồng hư hỏng của con coi như là chết rồi. Con định về Nam Định thu xếp làm ăn buôn bán chờ dịp may mắn khá giả sẽ trở lại quê nhà thăm thầy mẹ và em. Ngờ đâu.

Lạy Chúa! Con nói thế, nếu thầy mẹ không tin đã có Chúa trên đầu soi xét cho. Quả thật con khốn khó vô cùng, và nghĩ tới thầy mẹ ruột lại đau hơn cắt.

Trăm bạc bây giờ to quá! Con suy nghĩ đến nát cả tâm trí nhưng không thể tìm được một phương kế gì ra tiền. Con đã tưởng đến phải chịu nhìn thầy mẹ bị tù tội nhục nhã, gia đình tan nát.

Nhưng thôi, lạy Chúa! Lạy thầy mẹ! Xin Chúa và thầy mẹ tha thứ cho con. Trong lúc khó khăn ngặt nghèo này chỉ còn có cách ấy, con đành nhắm mắt liêu lấy làm lẽ một người có đạo, có vợ, có con, như thế thật trái với điều răn buộc của Hội Thánh truyền. Đau đớn cho con!"

Nghe hết đoạn đó, Tám Bính bủn rủn cả chân tay, nước mắt chảy ròng ròng.

Bính không chờ người học trò đọc hết lá thư, vội giăng lấy, xé vụn ra. Hai Liên trừng mắt nhìn toan hỏi thì Bính kéo vội thằng Cun và bà cụ già lại, nức nở nói:

- Thôi cụ, xin cụ làm ơn đưa gói tiền này về cho thầy mẹ con. Cụ đi ô tô về ngay. Cả Cun mày cũng về ngay.

Nói đến đây, nước mắt Bính càng tràn ra, cổ họng Bính nghẹn ứ lại. Thằng Cun ngây người nhìn chịch không chớp mắt.

## CHƯƠNG XVIII

- Này mợ, nước sôi rồi đây, pha chè đi. À còn chục miếng đường tây mợ đem ra mà uống.

Bính đương vá chổ vai áo, nghe thấy chồng bảo pha chế nhưng cứ làm lơ đi, mãi lúc rút xong mũi kim cuối cùng, và trên hỏa lò âm nước sôi réo lên, bọt nước trào dập gàn tắt hết lửa, Bính mới chạy đến tủ chè với lấy lọ chè và lọ đường.

Bính rót nước sôi vào ấm, chờ một lúc rồi rót ra hai chén đầy. Hương chè mạn sen ngát cả gian nhà hồng hồng ánh lửa của lò than bắt đầu cháy rực.

Bính nhả bã miếng trà, chiêu ngụm nước chè rồi hỏi chồng:

- Này cậu cái người ở sà lim số tám mà cậu dặn tôi bảo tù cô-vê đưa cơm ban chiều là ai vậy ?

Người chồng cười nói:

- "Nốt" tốt của tôi đấy!

- Thế nghĩa là gì ?

Người chồng vẫn rung đùi khề khà. Bính cau mặt phát vào đùi hắn, dỗi:

- Ai thế bảo cho tôi biết, không có tôi và chị Hai đi xem hát bây giờ.

Hắn phải nói ngay:

- Làm gì mà nóng thế! Để người ta còn nhấp giọng nào.

Hắn ngừng lại, uống hết chén nước, rồi khề khà thuật lại cái sự gặp gỡ may mắn đã làm hắn khoan khoái cho Bính nghe:

- Tối hôm kia tôi và thấy thằng "doóc" (1) ra Tân để khám thẻ xong thì gần mười giờ. Tôi đã đạp xe về đến nửa đường thế nào lại rớt ngay được bốn người không thẻ, mà một trong bọn đó có án biệt xứ mới thích chứ.

Bính lắng tai nghe, hắn nói tiếp:

- Và thằng này chính là thằng mà Sở Mật Thám ngoài Hải Phòng đường tầm nã riết, song vẫn lẩn tránh được.

Bính băn khoăn, vội hỏi:

- Tội gì thế ?

Người chồng gật gù đáp:

- Đủ mọi tội, ăn cắp, giết người, và...

- Vượt ngục à ?

- Không, nhưng nó cũng đã năm, sáu lần tù và đã đi Côn Lôn.

Bính nóng ruột:

- Tên là gì ?

- Nó lắm tên lắm. Những Ba, Bốn, Năm, Sáu gì ấy nhưng tên chính là Nguyễn Chí Thiện. Để ngày mai, tôi chờ ông Phó trên Hà Nội về, tôi lên trình, lúc đó lục "phích" ra xem thì rõ tung tích nó.

Bính bồn chồn, đắn đo hỏi chồng:

- Liệu nó có việc gì không ?

Hắn ta cười nhiều hơn, đặc ý lắm:

- Minh ạ! Thế nào thằng ấy cũng bị giao trả Tòa Án Hải Phòng rồi lại bị đi đày thôi. Còn tôi thế nào chả được tư "nốt" tốt lên Hà Nội và cuối năm nay mười phần chắc chín là được lên ngạch.

Bính càng hỏi hớp. Cái tên Nguyễn Chí Thiện biết đâu không phải là cái tên giả còn cái tên Năm mà chồng Bính lưỡng lự có thể là một nửa cái tên Năm Sài Gòn cũng nên. Bính bứt rứt nhưng phải cố nén sự cảm động, hỏi một cách vẫn vơ:

- Trông mặt mũi nó có ghê gớm không mà nó tù nhiều thế ?

- Không! Thằng này nghiện oặt, gầy gò. Tôi chỉ còn nhớ mặt nó có một cái sẹo to trên trán và rất nhiều sẹo ở má, ở cằm.

Bính hơi thất sắc:

- Cả trán, má, cằm cũng có sẹo, chắc nó bị chém nhiều lắm ?

- Đúng thế, chứ còn chắc với chả chắc gì! Ấy là nó còn quán phu la che đi nhiều dấu dao nữa, nhưng nhìn đến cặp mắt nó thì lại thấy dữ hơn. Thôi mợ nó quạt

màn đi ngủ, khuya rồi. Vừa nói hần vừa chỉ ra ngoài trời đã lặng, sương đã xuống mịt mù.

Mười một giờ...

Mười hai giờ...

Gần hai giờ thì ánh trăng hơi chéch chéch về phía Tây, chiếu qua khung cửa kéo một vệt sáng dài lên bức tường trắng đục của gian xà lim vắng vẻ.

Năm...Năm Sài Gòn bó gối nhìn ánh trăng mờ lạnh báo trước những sự tra tấn khủng khiếp sắp đến và Năm lại vào một nơi mà Năm hết hy vọng trở lại cuộc đời phóng khoáng.

- Côn Lôn chẳng ?

- Hà Giang chẳng ?

- Lai Châu, Sơn La chẳng ?

Năm Sài Gòn rùng mình, tự hỏi rồi tự trả lời:

- Có thể!

Trong người Năm bỗng nóng bừng lên. Năm thấy lần này sự giam cầm khổ sở hơn hết mọi lần. Năm vội đứng dậy, vươn vai thở hắt ra một cái thật mạnh, đóng lại cúc áo đoạn đi đi lại lại trên sàn xi măng để tránh và quên những ý tưởng tối tăm ghê sợ. Song những bước ngăn ngủi quanh quần chỉ càng làm cho hai ống chân Năm rã rời, trí não Năm rối beng, và khung ngực lép kẹp thêm chói tức dưới làn không khí lạnh lẽo nặng nề.

Xà lim của Sở Mật Thám Nam Định mãi bây giờ mới khiến Năm rùng rợn. Những chấn song sắt to bằng cổ tay, những bức tường dày quét hần ín đen sì, những cùm sắt chắc nịch của xà lim A, xà lim B, xà lim Lô Cốt trong Hỏa lò Hà Nội cũng không đáng khiếp sợ bằng những bức tường xi măng nhẵn bóng của xà lim Sở Mật Thám Nam Định này in ánh trăng xanh trong xanh bóng.

Năm Sài Gòn chặc lưỡi, ngồi xếp xuống sàn lạnh hơn ướp nước đá, dựa lưng vào góc tường. Tâm trí Năm còn mệt lả hơn xác thịt, Năm chỉ còn đủ sức dương đôi mắt lơ đãng mà nhìn bóng trăng trên tường, mặc những hình ảnh quá vắng nổi lên giữa cái tâm tưởng u ám của mình.

Năm mồ côi cha mẹ...Năm không có ai dạy dỗ...Năm lang thang chẳng bao giờ được có công ăn việc làm chắc chắn. Năm ăn cắp...Năm bị tù...bị tù...bị tù bị tù...rồi bị đi đày... Năm được gọi là anh chị...Năm lấy Tám Bính...

Rồi đến ngày nay vì ốm yếu nghiện ngập, vì tình thế khó khăn, Năm phải rời Hải Phòng về Nam thì lại bị bắt.

Bằng ấy hình ảnh, bằng ấy nỗi niềm, rất nhanh chóng và rất rõ ràng, liên tiếp nhau, thi nhau làm tê tái cả lòng Năm. Năm mím môi lại, khoanh tay ra sau gáy, ngả đầu thờ dài.

Hơn ba giờ...

Bóng trăng chỉ còn dài bằng cái thước kẻ trên tường xám ngắt, nhắc Năm đêm khuya lắm, gian xà lim sắp tối như mực.

Chợt từ đáy trời im lặng vẳng lên, chắc ở gác canh trong đẽ lao gần đấy, những tiếng kiềng rè rè. Năm buồn bã với gáo nước uống một hơi gần hết, rồi cất giọng nhẹ nhẹ hát nối theo cái thanh âm rền rĩ đương dần tắt kia:

- Anh đây công tử không "vòm".

Ngày mai "kện rập" biết "móm" vào đâu.

...Tám Bính chập chờn ngủ bỗng thức giấc, lắng tai nghe. Tiếng hát bằng cái giọng ngao ngán khi xưa từng bào xé ruột gan Bính trong những giờ vắng vẻ chán nản ở nhà chứa ấy, cái giọng đục lờ lờ, thâm trầm, riêng biệt của hạng gái bán tròn nuôi miệng và hạng giai "du côn" anh chị "chạy vớ" ấy, nghe rợn người như một giọng hấp hối, quần quai đau thương và tuyệt vọng.

Tám Bính ngồi nhòm dậy. Tiếng hát im lìm. Bính để hết tinh thần mới thấy chút dư thanh phẳng phát trong tiếng gió khuya ù ù. Bính bước vội xuống giường, không kịp xỏ dép, mở nhẹ cửa sổ, ngơ ngác trông. Trong màn sương bàng bạc hoàn toàn chìm trong giấc ngủ say sưa, không bóng một người.

Nhưng...trong khoảnh khắc tiếng hát lại cất lên. Cái giọng buồn thảm ấy rõ ràng và vang lên, tỏa hẳn ra xa, lạnh lùng hoang vắng...

Đích thực Năm Sài Gòn rồi. Bính nức nở, gục đầu bên cửa sổ, nước mắt rờn rờn long lanh, Bính trạnh lòng tưởng đến bao nhiêu sự điều linh bấp bênh, có ăn ngày này không dám chắc ngày mai và sự tối tăm như nhục của đời Năm, một tên "chạy vớ", "anh chị" đến kỳ mạt lộ. Bính cảm thấy mình tẻ bạc và Năm Sài Gòn vì một cơn giận dữ ghen tức ruồng rẫy Bính thì không đáng trách tí nào. Bính cảm thấy một năm nay, mình êm ấm ung sướng còn Năm thì cùng cực khổ sở. Rồi Bính rùng mình quay mặt đi, không dám trông bầu trời u ám sau những mảng mây đen nhờ và một cảnh xa xôi đầy ải các kẻ đi đầy thoáng hiện ra trước những giọt nước mắt rưng rưng...

...Cánh cửa sắt nặng chịch của xà lim vừa hé mở, khóa không kịp đóng lại, hai bóng đen đã cắm đầu chạy mỗi lúc một nhỏ dần, rồi biến mất trên con đường xa tắp.

Chú Thích:

1.- Doác: Phụ Mật Thám.

## CHƯƠNG XIX

Cái toa cuối cùng của đoàn xe lửa chạy vào bóng một rặng tre lù mù, và Tám Bính buông xong tiếng kêu. Năm Sài Gòn đã bế xốc Bính lên chạy vùn vụt, lặn lút trên con đường ngoằn ngoèo bên bờ ruộng. Vành trăng xanh nhợt giải xuống cảnh vật chung quanh ga. Đặng xá, đường Hà Nội Nam Định, một làn ánh sáng lạnh lùng, làm gương mặt Tám Bính càng tái mét. Máu ở bàn tay Bính rỏ rờn rờn xuống vệt cỏ mỗi lúc một nhiều nhưng Bính mê man không biết đau đớn là gì hết.

Năm Sài Gòn thở không ra hơi, một tay cắp Bính ngang lưng, một tay cố gắng xách va li nặng trĩu. Gió rét qua ruộng lúa vang đến tai Năm những tiếng vu vu như có lẫn những lời nguyện rửa của người mất va li và của cả hành khách trên tàu.

Năm Sài Gòn mệt vã mồ hôi nhưng nét mặt vẫn lầm lìm không thay đổi.

Độ nửa giờ sau Năm rẽ quặt vào một lối nhỏ hơn, hai bên lờm chờm những đám dưa dại um tùm, thỉnh thoảng sát vào nhau soàn soạt. Rồi Năm dừng bước trước một gian nhà lá, cạnh gốc đa cổ thụ. Cánh cửa liếp thoáng mở. Năm chui tọt vào. Mấy tiếng kêu mừng rỡ, khe khẽ:

- Anh Năm!

Nhưng tiếng ấy đổi giọng liền:

- Kìa chị Tám!

Năm Sài Gòn thờ hồng hộc không đáp, buông vội cái va li xuống đất, rồi nhẹ đặt Tám Bính trên cái phản xếp ở góc nhà. Đoạn, Năm nằm vật ra giường bên cạnh. Hai Sơn luống cuống vịn to ngọn đèn hoa kỳ giờ soi, hẳn lại kêu lên:

- Chết...anh Năm ơi! Chị Tám sao thế này ?

Bây giờ Tám Bính hơi tỉnh, đã biết đau, nhăn mặt rên tiếng:

- Anh Năm! Anh Năm!

Dứt lời, Bính lờ đờ hé mắt, nhưng chỉ thoáng cái lại nhắm nghiền, chân ruỗi căng ra với một sự buốt chói vô cùng ran khắp cảm giác, Hai Sơn dụi dụi vội đám lông cu ly và khua lấy ít mạng nhện, xé khăn mặt quấn chặt bàn tay Bính với hai vị thuốc cấp cứu kia.

Bình tĩnh hẳn, nằm thẳng, răng cắn chặt môi, cổ im lặng để Hai Sơn dịt chỗ đau. Nhưng mạng nhện và lông cu ly thấm máu, ướt sũng, cứ chực rơi buột đi. Hai Sơn bối rối:

- Anh Năm ơi! Nguy quá!

Bính rên rỉ khẽ gọi:

- Anh Năm! Anh Năm đâu rồi ?

Năm nhọc đứt ruột nhưng cũng vùng dậy, chạy đến nâng cánh tay Bính cho Hai Sơn buộc thuốc. Lần này cả lượt vải ngoài cùng đầm đìa máu. Năm Sài Gòn vội đánh diêm đốt quyển lịch tàu, lấy tàn đắp vào chỗ đau. Bính xót xa nghiêng răng nâng cánh tay lên, nức nở:

- Đến chết mất thôi! Giời ơi!

Bính ngược mắt ai oán trông Năm ngồi phía trên. Toàn thân Năm bỗng rung chuyển. Từ từ ở khóe mắt Năm nước mắt cũng chảy ra, long lanh.

Năm khóc nhưng không có tiếng. Môi Năm càng mím chặt. Những giọt nước mắt nóng áy theo nhau rớt đúng xuống bàn tay đang nhúc nhối, Bính lạnh dọi hẳn đi. Sự đau đớn của Bính như biến mất với cả những gian nguy vừa qua.

Gần đến Ga Đặng Xá, trên chuyến xe chạy suốt Hà Nội-Vinh, Bính vừa nhắc chiếc va li của một người khách ra ngoài đầu toa thì Năm Sài Gòn ở đâu chạy lại giằng lấy. Cùng lúc hai bóng người Mật Thám to béo vụt tới. Năm Sài Gòn liền nắm tay Bính, cả hai lao người xuống đường...

Thế rồi Bính tối tăm mặt mũi mà mê man cho đến khi Năm đặt Bính trên tấm phản đây.

Tám Bính rùng mình, tay phải bóp chặt cánh tay trái, nhăn hết cả nét mặt, Năm liền vỗ vỗ người Bính:

- Mình ơi! Mình cố cắn răng mà chịu đau, sáng sớm mai anh đón ngay ông Lang cho.

Bính rít tiếng:

- Chờ không nhúc buốt lắm mình ạ!

Năm Sài Gòn cũng nhăn mặt:

- Thôi mình cố chịu vậy! Nếu phải gánh nặng thì anh ghé vai đỡ hộ ngay cho mình chứ không đòi nào để mình như thế đâu!...

Nói xong, Năm đưa tay vuốt trán Bính, gạt những sợi tóc dán trên mi mắt ra vành tai, rồi chờ người nhìn Bính như một pho tượng đồng.

Dưới cặp mắt đăm đũi tê tái của Năm, trước im lặng đanh lại của Năm, Bính dần thêm thiếp.

Hơn hai giờ sau, mảng trời ngoài cánh đồng đằng cuối sân giữa hai góc gạo sù sì, cành lá sòa ra hàng mấy thửa ruộng, bắt đầu mờ mờ sáng. Năm Sài Gòn ngược đầu trông, ngần ngại dặn Tám Bính:

- Thôi mình chịu khó nằm một mình ở nhà để anh đi đón Thầy Lang. Còn anh Hai Sơn thì đáp chuyến tàu Hà Nội sáu giờ kéo lỗ việc.

Bính gật đầu, nhưng chột nghĩ ra, Bính liền gọi giật Năm lại:

- Thôi mình ạ! Đừng đi nữa!

Năm cau mày im lặng.

Bính nói luôn:

- Em đành chịu đau, chứ mời Thầy Lang thì nguy hiểm lắm.

- Sao vậy ?

- Hai vốn có tính bép xép, khó chuyện, vậy nhờ lộ đến tai "cóm" mình ở chỗ này thì khốn.

Năm vỡ nhẽ, vỗ vai Bính:

- Mình nghĩ phải đấy, nhưng để mình đau thế kia đang tâm sao ?



Bính cười nhạt, ngắt lời:

- Đã bảo em chịu được.

Năm chặc lưỡi:

- Chà! Cứ để anh đón Thầy Lang cho mình, nhờ “lộ” thì anh nhận hết là cùng...

Bính lắc đầu:

- Em van mình! Nghe em!

Dứt lời, Tám Bính nường nhẹ nhẹ cánh tay trái lên, đưa mắt nhìn bàn tay bị kẹp xe đạp nát cụt mất quá nửa, nhức chói trong một lượt tàn giấy bản và hai lượt vải mỏng.

Bính thở dài. Năm trạnh lòng, vuốt vuốt lưng vợ:

- Đấy mình lại đau lắm phải không. Thôi anh đi mời ông Lang ngay đây.

Bính mắt long lanh:

- Không! Đã bảo em không đau đớn gì hết mà!

- Nhưng sao mặt mình cứ càng tái ngắt thế kia ?

Tám Bính nhìn Năm giây lát mới nói:

- Em chỉ buồn..buồn vì túng thiếu thôi. Non năm nay đi “dọc” gặp nhiều phen gian nan quá. Giá trước kia...

Đến đây, Bính rơm rớm nước mắt. Năm nao nao, chờ Bính nói tiếp:

- ... Sau khi ở Sở Mật Thám Nam Định ra, mình nghe em, vợ chồng đưa nhau lên Cao Bằng, Lạng Sơn, hay ra Uông Bí, Hồng Gai tìm cách làm ăn sinh sống thì làm gì nên nỗi khổ sở gian nan như ngày nay.

Năm dần tiếng:

- Khổ quá! Anh không muốn mình nhắc tới chuyện ấy đâu. Nghe nó chường tai lắm. Vậy anh xin mình từ rầy trở đi còn muốn làm bạn với anh giờ nào, ngày nào thì phải theo anh mới được.

Bính nức nở:

- Cho đến chết chắc ?

- Đến thì đến! Vả lại đi “dọc” có nguy hiểm gì lắm mà mình lo lắng khiếp sợ. Mình không biết ư! Nghe gì, việc gì, có gieo neo khó khăn mà ta theo đuổi làm được mới thích chứ. Anh đã đứt kế lười dạn mình, mình vẫn quên không nhảy nghiêng người về đằng trước, một là tránh gió tạt, hai là lấy thăng bằng, để đến ngày nay xảy ra cơ sự này, anh nghĩ thương, lại vừa giận mình.

Biết mình nhờ miệng, Năm nắm chặt tay Bính dịu ngay nhời:

- Giận mình thì ít, thương mình thì nhiều...

Bính vô cùng buồn bã. Ý Bính muốn hỏi Năm: “Sao anh không theo đuổi một nghề khó nhọc nguy hiểm khác nhưng chân chính có phải hơn không?”. Nhưng Bính không thể và không dám nói ra nhời. Bất giác Bính ngẩng đầu lên lơ lơ nhìn Năm, thở dài một tiếng nhẹ:

- Đáng tiếc!

Năm bỡ ngỡ:

- Cái gì, đáng tiếc ?

Tám Bính thần thờ lắc đầu.

- Thật đáng tiếc!

## CHƯƠNG XX

Một buổi chiều gần tàn, nắng vàng nhạt, chân trời lặng lẽ mờ mờ sương.

Tám Bính đứng ở đầu toa chờ hành khách hạ tự, trong cảnh vật bên đường thấp thoáng chập chờn trong ánh nắng và khói sương. Giời tối dần. Rồi mưa bụi. Gió

rào qua những mặt ruộng mênh mông đen sẫm, tạt qua mặt Bính những hạt mưa lấm tẩm. Bính né lùi người vào bên cửa lối ra vào, đưa mắt nhìn suốt một lượt:

- Phải cứ ngủ cho rõ say vào.

Dứt lời, Bính cười, Bính vui sướng thấy đạo này đổi sang đường tàu Hải Phòng Hà Nội vợ chồng Bính “trúng” được luôn, và nhờ những thủ đoạn đưa đón của Bính, công việc êm như ru, “hàng”, “trôi” không vấp vấp. Thấy thế, Năm Sài Gòn chặc lưỡi bảo Hai Sơn:

- Về đi “dọc” đường này nếu không có Tám Bính tôi đến bó tay mất!

Năm phải phục thù Tám Bính những khi Bính bình tĩnh suy tính rất chóng trong các cơn nguy hiểm. Năm thật không ngờ từ ngày Tám Bính bị kẹp mất một bàn tay, Bính lại trở nên một “bỉ vờ” xuất trận gan trường lạ thường.

...Như ngày tháng năm mới rồi, Tám Bính không nhanh mắt, không mau trí khôn thì Năm Sài Gòn vừa bị bắt, vừa bị đòn đau trên một chuyến xe lửa rất đông.

Người ta còn nhớ đến Ga Cẩm Giàng có một bọn lái lợn hơn mười người say rượu bết nhè, chen nhau lên tàu. Những hầu bao xóc xách tiếng hào cạnh thất lạng làm Năm đương buồn vì tối qua thua sóc đĩa trần trụi, tỉnh hẳn người, tươi ngay nét mặt.

Một lúc lâu, Năm giờ dao sắp sửa cắt túi một người chuyện huyền thuyên bên cạnh hẳn thì Bính ngăn lại, bảo khẽ:

- Việc gì phải vội thế, hãy “tròm” xem “so” nào “tế bươu” nhất hãy “khai” (1) nào.

Nói đoạn Bính bấm khẽ Năm Sài Gòn.

- “Nhe” đằng “hậu đóm” (2) anh Năm!

Năm đưa mắt nhìn theo một ông cụ già nhất trong tụi ấy, thất lạng lựa hồ thủy, mặc áo cánh lựa nâu, ý chừng là trùm phường lái lợn này, đương xóc hầu bao đếm tiền.

Năm tờ giấy bạc một đồng, hai tờ giấy năm đồng, non hai chục hào ván...những giấy bạc mới, những bạc hào sừng soảng như nhảy múa trước mặt Năm, Năm cười:

- Ừ nhỉ, tý nữa!

Tám Bính cười, đáp lại, hai tay vẫn ủ trong một cái dĩa vải, lảng ra khỏi chỗ khác. Nhưng chẳng phải Tám Bính không có “khách hàng” đâu, mắt Bính tuy trông ra ngoài, song Bính cứ lùi dần đến bên anh lái trẻ tuổi ít cười, khư khư giữ một bọc tiền trong lòng. Tuy thế anh cũng lảng lơ lảm, luôn luôn đưa mắt liếc Bính. Mỗi lần Bính đều trả lại một nụ cười kín đáo.

Lúc đó ông lái già vẫn say bực, vẫn chuyện trò huyền thuyên, còn Năm Sài Gòn đã ngồi sát cạnh ông.

Bỗng Năm rút lưỡi dao, nhẹ đưa cắt túi tiền của ông già. Tức thì người trẻ tuổi đi thõa nợ đứng vội lên, vớ đòn ổng, giơ thẳng cánh tay nhằm đầu Năm giáng xuống.

Bính xanh mắt, lao nhanh người chắn ngay bước người trẻ tuổi, nhỏ toẹt quết trâu và kêu:

- Chết, phang cả vào mặt tôi bây giờ. Làm sao thế này ?

Người trẻ tuổi bực tức kêu lên:

- Ô kìa!

Tiếng “kia” chưa buông xong, đánh cái vút, Năm Sài Gòn đã cầm túi tiền chạy ra cửa toa rồi lao xuống đường.

- Thế là cô để kẻ cắp xẻo túi tiền của ông tôi thoát rồi!

Bính trừng mắt:

- Đâu kẻ cắp đâu ? Và nó chạy đâu ?

Người trẻ tuổi đỏ mặt:

- Thôi không thèm nói với cô nữa. Khéo mèo!

Bính ra dáng bẽn lễn, lúi lũi về chỗ ngồi. Một lúc sau, cả tàu bót nhao nhao bàn về chuyện ông lái già mất hai chục bạc, Tám Bính đã thoát xuống Ga Đình dù với cái dây tiền của anh chàng nọ, và để lại trong trí nhớ anh một bài học về sự đứng đắn trên đường trường đáng giá cũng non hai mươi đồng.

...Trời tối âm u, gió càng rít mạnh, mưa thêm mau và nặng hạt. Vùng quê mênh mông dần chìm hẳn trong sương mờ mịt. Một bóng người từ đầu toa đằng kia đi tới, Bính ngẩng đầu khẽ gọi:

- Anh Năm!

Năm thăm nói:

- Một "so sì".

Dứt lời Năm quay lại lăm lét nhìn:

- So sì nào ?

- So sì "trưng tẩy" đằng "hậu đóm" mình "tễ bưôu" (3) lăm.

- Sao anh không "loại tưới" (4).

- "So hắc" lăm! Cá nó "diêm" ở "dấm thượng" (5) áo ba-đờ-suy cơ.

- Thì phải "khai" (6) chứ sao.

- Không thể được, anh đến gần nó, nó cứ lảng đi, mà một "bỉ đượi" (7) đến bên nó, nó đứng yên mình ạ...

Tám Bính ngắt lời:

- Em hiểu rồi.

Năm đi sang toa khác, Tám Bính rón rén đi vào chỗ ngồi, khi qua mặt một người đàn ông vận âu phục. Bính đưa mắt nhìn. Ánh đèn điện trong toa không sáng lăm, vẻ lảng lơ của Bính đệp đượ thêm. Người đàn ông phừng phừng cả mặt. Hắn đứng dậy xốc cổ áo ba-đờ-suy, kéo phu-la lên quá mang tai, theo nhanh Bính.

Đến đầu toa, Tám Bính đứng lại, tỳ tay lên lan can thân thơ trông. Hắn liền nhẹ vỗ vai Bính:

- Cô! À em! Mưa rét thế này buồn lăm nhĩ.

Bính mỉm cười, nhích nhích người đi không đáp "Làm tiền nhưng ra cái vẻ "bò lạc" đấy". Hắn tự nhủ. Rồi bằng một giọng êm ái nhưng số sàng hắn nói:

- Còn về sự! Đứng hẳn lại đây với tôi rồi nói chuyện có phải vui không ?

Vừa nói hắn vừa vuốt lưng Bính tấm tắc khen:

- Chà! Xinh tệ! Đáng yêu tệ!

Bính gạt tay hắn:

- Đây, trẻ con vừa chứ!

...Trước còn thưa, dần thêm đậm đà rồi dầm thắm. Và Tám Bính càng chuyện trò, cười cợt khi thấy hắn cởi phanh áo ba-đờ-suy ra định choàng lấy người Bính cùng lúc Năm Sài Gòn nhẹ bước tiến đến. Nhưng, vẫn như không hay biết, hắn chỉ càng mê mết, nhìn ngắm đôi má ửng hồng của Bính. Tay phải hắn ôm choàng lấy Bính, tay trái bấu lấy cánh cửa tàu để một bên áo khoác trễ hẳn xuống.

Năm Sài Gòn liền đưa lưỡi dao sáng loáng nhẹ rạch cái túi đựng ví tiền.

Nhưng đầu Năm vừa che khuất ánh đèn vệt một bóng tối trên mặt Tám Bính, hắn vùng quay lại túm ngay được đầu Năm.

- Lộ tẩy.

Bính liền nhảy đại xuống đường. Năm nổi xung thuận tay lộn mũi dao đưa luôn vào nách hắn.

Một tiếng kêu rú lên!

Nhanh như cắt, Năm rút ví tiền rồi lao mình ra ngoài tàu.

Chú Thích:

1.- Hăng nhìn xem thằng nào nhiều tiền nhất hãy cắt nào.

- 2.- Nhìn đùng sau lưng.
- 3.- Thằng người ta diện tây ở sau mình nhiều tiền lắm.
- 4.- Loại tươi: Lấy ngay.
- 5.- Ví nó dẫu ở túi trên áo ba-đờ-suy cơ.
- 6.- Khai: xẻo, cắt, rạch.
- 7.- Bĩ đượi: Con đĩ.

## CHƯƠNG XXI

Hơn hai tháng nay trên những chuyến xe lửa chạy Hà Nội-Hải Phòng lại mất hút vợ chồng Tám Bính.

Những lời kêu ca nguyên rủa tuy đã bớt đi nhiều song mỗi khi xe chạy tới Ga Cẩm Giành, Đình Dù, Cổ Bi, hành khách vẫn còn ngơm ngợp lo ngại. Họ bảo nhau kẻ nào có tiền, có hành lý thì phải cẩn thận giữ lấy, nếu rời tay ra, là các thứ đó tuy không có cánh nhưng sẽ bay ngay.

Rồi người nọ khoác lác với người kia, bịa đặt ra lắm chuyện lạ lùng mà vai chủ động họ chỉ biết là một con vợ mảnh khảnh xinh tươi và một thằng chồng xấu xí cực kỳ hung tợn. Những chuyện ấy đã đến tai Sở Mật Thám Hải Phòng và Hà Nội. Nhân có nhiều người khai trình tiền và hành lý bị cướp tróc tay, nên trên Hà Nội phải hấn mấy "a-dăng" chuyên dò xét, lùng bắt cho kỳ được hai tên bợm nọ.

Nhưng thấy bóng cớm chùng sấn mình ráo riết, Năm Sài Gòn và Tám Bính liền nghỉ làm tiền ở đường bộ, đổi sang đường thủy.

Chẳng những vợ chồng Năm Sài Gòn, cả Tư-lập-lơ, Ba Bay, Chín Hiếc cũng đổi nghề, vì ở Hải Phòng ba gã này cũng bị Sở Mật Thám tầm nã riết.

Thôi thì tàu nào tàu ấy nhộn hấn lên, chẳng mấy khi vắng tiếng kêu ca của hành khách. Mãi bản đã tốn công phu ngăn ngừa tụi Năm Sài Gòn song không có hiệu quả gì hết, vì tụi "quít" tàu thông lưng với cánh đi "dọc" nên chỉ khám lấy lệ thôi.

Nhất là tàu An Xương, hễ động nói đến nó, những người đi chuyến Hải Phòng-Nam Định ngày hai mươi ba tháng chạp cùng bọn thủy thủ đều nhớ ngay ông cụ già kèm nhèm bị mất cắp, léch thếch ôm đứa bé vừa đi mếu máo. Chuyến tàu ấy, boong trên boong dưới đông nghịt hành khách và hàng hóa. Tiếng cười nói ồn ào và tiếng máy chạy ầm ầm huyền não như cái chợ to về ngày hội.

Đêm khuya rồi hành khách vẫn còn trò chuyện trò ran ran. Họ nói những chuyện không đâu, từ đời Tam Hoàng, Ngũ Đế, những chuyện bịa đặt, yêu ma, thần quỷ để cho qua một đêm đàng đẵng. Có lắm cụ già nghễnh ngãng, câu được câu chẳng, cũng cố lắng tai nghe và nhiều người đàn bà cho con bú mê chuyện quá quên cả con nằm trong lòng đã ngủ mà không kéo yếm xuống. Có lắm cô gái lơ đãng ngả hấn cặp đùi lên người nằm bên.

Cùng lúc ấy, đặng cuối tàu, hơn mười người quây tròn lấy cái bàn đèn bày gọn trên chiếc chiếu hẹp. Họ gối đầu lên đùi nhau như những cặp tình nhân âu yếm. Khói thuốc làm họ không quản gì quần lạnh áo rách, hay già trẻ, hay đạo mạo, bóp chóp, mà chỉ biết có ngọn đèn thon thon thỉnh thoảng hơi rung rung trong chiếc chụp bằng vỏ chai cắt ngắn, và điệu thuốc thơm tho phân phát sao cho đáng với số tiền từng người bỏ ra mua.

Một người đàn ông đứng tuổi nằm đối diện ngọn đèn, kéo xong điệu sái nhất thì ịch nhồm dấy, tự rót nước uống vừa cất giọng nhè nhè nói:

- Cụ Phó Tổng ngủ rồi à ? Cho vài câu Bao Công Kỳ Án hay Võ Tòng Sát Tẩu đi chứ?

Ông cụ thợ cạo già nằm bên kia lim dim mắt, đáp:

- Mới có mười điều hơi đâu mà chuyện trò!

Một người khác vội hỏi:

- Vậy thì bao nhiêu bố già mới đủ ?

- Ít thôi, mười mười lăm điều nữa...

Năm Sài Gòn đưa mắt nhìn công thuốc, cười tự nhủ:

- Dễ thường cụ định hút hết phần mọi người chắc. Hơi gì mà quý thế!

Nhưng ông cụ thợ cạo già chỉ kéo thêm hai điều nữa rồi không đợi ai giúp cụ cũng tươi tỉnh kể cái án Quách Hòe mà cụ khoe là một cái án ly kỳ nhất trong thế gian này cho mọi người nghe. Tuy giọng cụ phều phào nhưng ông cụ nhớ dai và nói rất có duyên. Đến đoạn nào quan trọng, cụ nói rất thông thả và chêm vào những câu hỏi hóm hỉnh:

- Tôi đổ các ngài Bao Công sẽ xử ra sao ? Ai người tài đảm dám nhận lấy việc ấy! Cái cảnh quý khóc, thần sầu kia có làm chuyển được Quách Hòe không ?

Chẳng những người hút, cả những người chung quanh cũng chăm chú nghe. Máy ông già ngồi gần đấy gật gù thi nhau tán tụng cái tài của đấng Minh Quan nọ, và vạch những án mà các Quan ngày nay khép oan cho người làng mình, người họ mình.

Ông cụ phó cạo già được họ khen nở nang cả khúc ruột, gật gù:

- Đấy các ngài xem, các Quan Án bây giờ thuần công minh như thế đấy!

Một cụ già ôm đứa bé con trong lòng, ngồi sau lưng Năm Sài Gòn thấy lời mai mỉa của người nói chuyện hợp với cảnh ngộ mình liền xen nhời:

- Phải! Giờ thì lắm Quan công minh lắm. Công minh đến nỗi nhiều kẻ, nhà không có mà ở, bát không có mà ăn, vợ lìa chồng, bỏ bỏ con, nhưng chẳng dám hé răng kêu nữa nhời, vì kêu vào đâu ? Ai nghe cho ?

Cụ này dần dục nói, vẻ mặt buồn rầu vô cùng, nhác nom qua ông cụ phó cạo già ái ngại hỏi:

- Cụ nói thế chắc hẳn nhà cụ có người bị bắt bớ oan uổng chứ gì ?

Cụ già ôm thằng nhỏ gật đầu, thở ra một cái đáp:

- Phải cụ ạ! Tôi mất cả cơ nghiệp, tốn kém tới bạc nghìn, rút cục vẫn phải chịu bao nhiêu sự oan ức, đau đớn thế mới chua xót chứ!

Hai tiếng bạc nghìn lọt vào tai Năm Sài Gòn, Năm quay ngay lưng nhìn cụ già. Hắn thoáng nhận ra cái áo nhiễu lót và cái vòng bạc của thằng bé nằm trong lòng cụ. Nó bảo nhỏ với Năm rằng: "Cụ là một kẻ giàu ngầm đấy". Năm liền mời ông cụ xơi nước, hút thuốc, và ngờ ý muốn biết người nhà ông cụ bị oan uổng ra sao. Cụ già chối từ không hút thuốc chỉ xin một chén nước uống. Uống xong ông cụ thuật ngành ngọn các nông nỗi của mình cho Năm Sài Gòn cùng mấy người nằm bên bàn đèn nghe.

Nguyên cụ có một người con trai năm nay hai mươi tám tuổi, mới lấy vợ, đứa bé cụ bế đây là con người ấy. Hồi bảy, tám năm trước, vì làm ăn ở nhà quê vất vả mà chẳng đủ nuôi thân, con cụ phải bỏ làng ra ngoài Ông Bí làm phu.

Trong bốn, năm năm, con cụ dành dụm được ít tiền, hẳn bèn cưới vợ, thôi làm phu, xoay ra buôn bán. Vợ chồng bảo nhau làm ăn dành dụm, trong hai năm tậu được một gian nhà và mở to thêm cửa hàng. Ngờ đâu, tháng tám vừa rồi, một hiệu tây buôn ở Hải Phòng trình Sở Mật Thám bị mất trộm hơn hai trăm thước lụa và hai hòm bút tất. Người ta bắt ngay được đứa ăn trộm! Khi tra hỏi nó, nó khai gửi ở nhà con giai cụ. Người ta khám xét nhà con cụ rất kỹ nhưng chỉ thấy vài chục bút tất cùng một kiểu với thứ mất đi. Con cụ nhất định chối cãi. Thằng ăn trộm kia nghe đâu chủ nó cũng làm Mật Thám và không hiểu vì lẽ gì cứ một mực nhận con cụ là đồng đảng và khai rằng xưa nay lấy được đồ vật gì cũng gửi con cụ bán hộ.

Cụ được tin ấy ra ngay Ông Bí thăm con. Tới nơi thì con đã bị giải đi Hải Phòng tống lao. Cụ và con dâu nhặt nhanh thu xếp được đồng nào đều chạy Thầy Kiện, lễ

lạt Quan nọ, Quan kia cả. Song công việc một ngày một kéo dài mãi ra, hơn bốn tháng rồi mà con cụ chưa được giấy gọi đăng đường. Rồi phần vì uất ức, lo lắng, phần vì cảnh tù tội khổ sở đầy đọa, con cụ ho ra máu chết ở trong đề lao. Đương khi bối rối ấy, người con dâu lại đâm ra vẫn vợ, ốm yếu cũng chết nốt, để lại cho cụ đứa bé chưa đầy ba tuổi này.

Nói đến đây nước mắt cụ tràn trề, cụ nghiêng rặng nguyên rửa cái đĩa gian ác gieo tai, gieo vạ cho cụ và oán trách ông trời độc địa nỡ lòng phá tan gia đình cụ, giữa cái tuổi già gần đất xa trời này.

Nghe cụ già kể lể than thân, ai cũng tỏ ý thương hại cho cụ. Một người hỏi:

- Thế còn người con dâu chết đi, còn đồng nào để lại cho ông cháu không?

Cụ chấm nước mắt đáp:

- Có vài chục bạc thôi, mà trước kia cửa hàng đáng giá tiền nghìn đấy.

Một người khác vội an ủi:

- Thôi cụ đừng phiền nữa, vui vẻ chăm lấy đứa bé, lớn lên thế nào nó cũng trả nghĩa cho bố mẹ nó.

Lời nói làm cụ càng ứa nước mắt. Rồi cụ ôm lại cháu và quấn chần cho nó. Cánh tay cụ nhấc lên để lộ một bọc vải nằm gọn trên đầu gối.

Năm Sài Gòn liếc mắt nhìn, tưởng tượng ngay ra món tiền và những thức quý giá mà vì e ngại ông cụ không muốn nói thật. Hấn mừng rộn, thỉnh thoảng thân rót nước mời cụ già uống. Ông cụ bế cháu ngồi dưới chân Năm vừa uống nước vừa tấm tắc khen Năm:

- Ông tử tế quá! Cho tôi uống chè tàu đến no chắc?

Năm Sài Gòn cười:

- Có gì đâu! Cụ cứ tự nhiên chuyện trò xơi nước. Với chúng tôi chỉ lấy thế làm vui thôi.

Nghe Năm nói, ông cụ càng gật gù, mặc Năm vuốt ve đùa bỡn với đứa cháu bé ngồi trong lòng. Năm trước còn xoa má nó, xoa lưng nó, dần dần khắp người nó, rồi đến cái bọc kia...

Sáng hôm sau khi tàu đỗ bến Nam Định, người ta thấy ông cụ già rũ rượi thờ không ra hơi, léch thếch ôm đứa cháu bé chạy khắp mọi chỗ trong tàu. Người ta đón hỏi cụ thì cụ tái mặt trả lời một câu ngắn ngủi:

- "Nó" mất rồi!

Không ai hiểu "nó" là cái gì. Nhưng nếu người ta là Tám Bính và hỏi Năm Sài Gòn thì ta sẽ biết rõ nó là cái bọc có hai đôi hoa tai, bốn chiếc vòng xuyên và một nghìn hột vàng gói với bốn chục bạc và một lá thư của người mẹ chết để lại dặn dò ông cụ bố chồng cố dẹp nỗi buồn mà chăm nom lấy cháu bé... Ông cụ nên tự nuôi nấng lấy cháu thì hơn và phải tiêu pha dè dặt, kéo ông thì đã bảy, tám mươi tuổi già, cháu thì trứng nước, họ hàng lại không có, nếu hết tiền khi cháu hãy còn thơ ấu thì ông biết trông cậy vào ai.

## CHƯƠNG XXII

Năm Sài Gòn cầm cốc rượu đặt trước mặt Bính, gắp miếng gà rán bỏ vào bát Bính, rồi cùng bọn Tư-lập-lơ cười phá lên. Tiếng cười của mấy người phút chốc bị tiếng pháo ran ở ngoài phố át đi. Năm nói thật to nhưng Bính và bọn Tư-lập-lơ chỉ loáng thoáng nghe thấy:

- Họ đang ăn mừng Tết đấy! Chúng ta...à...mình...à...chú...tư...chú Chín...chú Hai "riển" (1) cho thật sưa (2) vào...để...à...để...mừng năm mới...mau nào.

Khói pháo và hương hoa cúc từ ngoài vườn tràn vào nhà làm Bính càng bưng bưng. Hứng trí, Bính nâng cốc rượu mai quế lộ cười nói:

- Thế thì mình và chú Tư cùng uống nào!

Dứt lời, Bính hơi ngả đầu, chun mũi lại, lim dim mắt, tợp một hớp thật to. Men rượu bốc lên thắm cả khuôn mặt trái xoan và long lanh cặp mắt. Đôi hoa tai Năm kéo lại cho Bính, óng ánh ẩn hiện dưới mái tóc đen mượt, càng tăng thêm những nét tươi sáng. Ấy là với món tiền bán số vàng lấy được của ông cụ già, Năm Sài Gòn chỉ sắm cho Bính ít quần áo, còn thì Năm đánh bạc thua hết, chứ nếu Bính đòi may mặc và trang điểm như người khác thì Tết năm nay chắc Bính còn trẻ đẹp hơn.

Năm Sài Gòn nong nản nhìn vợ, nhẹ nhẹ vuốt má Bính:

- Này chú Tư, chú xem vợ một "so chạy" có kém gì vợ một ông hoàng không!

Tám Bính hất tay Năm đi, lườm rất yêu:

- Hoàng gì! Hoàng tháng năm ấy à!

Năm vẫn lá lơi, vuốt ve:

- Thôi làm bộ vừa chứ! Thử ngắm dạo nào làm vợ so "cóm" với ngày nay làm vợ thằng Năm Sài Gòn thì bao giờ hơn!

Tư-lập-lơ cười ngất:

- Bao giờ chị Năm chẳng sướng hơn. Vì có bao nhiêu tiêu bấy nhiêu, chừng nào cũng vừa, chừng nào cũng ít, không tính toán bần tiện. Nhất là Năm là dân chạy vớ một dân không yêu thì thôi, chứ yêu ai thì đến thân mình cũng chẳng quản và chẳng bao giờ chịu giương mắt ếch nhìn người tình mình bỏ mình đi gắn bó với người khác những khi mình ba đào cùng khổ, kém sắc thua tài.

Bính tê mê ngồi nghe. Sự vui sướng đương nhóm lên trong lòng Bính phút chốc tan hẳn. Một ý nghĩ buồn tiếc thương nhớ và bao hình ảnh quê nhà, cha mẹ, chị em, chúng bạn thoáng qua tâm trí Bính như cơn gió lạnh. Bính thần thờ đưa mắt trông những ánh nắng thoi thóp còn lấp lánh trên khóm đào lá lẩn tẩn đằng góc vườn, tưởng tới bao nhiêu sự bấp bênh và cuộc đời cứ một ngày một âm u héo hắt, khó mà còn hy vọng thay đổi được.

Tiếng pháo ròn rã lại tới tấp ran lên khắp một vùng. Dãy phố trong khói pháo thơm thêm mật mù, đầm ấm, êm đềm.

Bính mãi nghĩ, tay vẫn giữ chén rượu không, người ngây ra. Năm Sài Gòn vỗ vai, cười:

- Kia! Đưa anh rót rượu rồi uống nữa đi chứ.

Tám Bính giật mình, Hai Sơn nháy Năm.

- Chị ấy vờ say để anh bế vào giường đặt lấy.

Năm gật gù nhăn nhở ghé tai Bính nói thảm nhưng cũng để cho mọi người nghe rõ.

- Ai lại thế ? Phải uống hết chai rượu kia rồi muốn gì thì muốn mình nhỉ ?

Bính chớp mắt cúi đầu trông xuống chén rượu cạn. Năm tưởng Bính vui sướng nên bẽn lễn, bèn xoa lưng Bính:

- À anh hăng xếp cái chuyện ấy đi mình nhé. Vậy chúng ta rót rượu thêm uống đi, vui đi, kéo ít lâu nữa hết Tết, Xuân hết, chúng ta có muốn cũng chẳng làm sao có được cái ngày thư thả ấm cúng này mà ăn uống say sưa.

Chín Hiếc gật gật, nói theo:

- Phải đấy! Anh Năm nói phải đấy. Chỉ đến mừng mười hay mười rằm chúng mình lại xuôi ngược, nay Nam Định, mai Hải Phòng, ngày kia Hà Nội, lo cuống vó vì "làm tiền" vì "cóm" vì hỏa lò. Vậy được những lúc rỗi rãi này tội gì ta không nốc rượu cho túy lúy càn khôn.

Chín Hiếc ngừng lại, gọi Tám Bính:

- Kia chị Tám ngồi thù người nghĩ gì đó ? Không ăn uống, chúng tôi ăn uống xong kéo anh ấy đi chơi lại kêu.

Bính gượng tươi nét mặt:

- Vâng các chú cứ ăn uống đi, cứ chuyện đi, tôi xuống bếp đây để hâm qua nồi cà ry, lấy thêm cái đùi gà, không thức nhắm còn ít quá.

- Phải, phải lắm mau lên mình ạ!...

Tám Bính vội vàng xuống bếp. Bính vừa bước khỏi ngưỡng cửa, nước mắt đã ứa ra, chan hòa. Qua những giọt nước mắt đầm đìa, Bính thấy hiện vụt ra một cảnh mặt mũi, buồn tẻ trong lớp tre xanh rì ở đằng tít xa...làng Sòi! Làng Sòi!

...Sáu năm đã qua...lâu biết bao...dài biết bao! Mà biết đến bao giờ Bính mới có được một cuộc đời trong sạch êm đềm như cuộc đời của mọi người trong buổi đầu xuân ?

Khó lắm. Nếu Năm Sài Gòn vẫn còn sống và vẫn yêu thương Bính. Nếu đứa con Bính vẫn biết tấm tin tức. Nếu cha mẹ Bính vẫn cùng làng nước, đình ninh Bính là một sự xấu xa gớm ghiếc cần phải xa lánh.

Hơn nữa, nếu Bính còn lấy tình thương yêu của Năm để an ủi mình những lúc bối rối chán nản vì những kỷ niệm thảm khốc...sự lừa dối của "tham Chung"... bán con...vợ thằng trẻ tuổi độc ác và thằng khốn nạn nọ, Sở Cẩm, Nhà Lục Xì, mụ Tài-sế-cầu...cứ đến vây bọc tối tăm cả tâm trí Bính.

Hơn thế nữa nếu Bính càng yêu thương Năm Sài Gòn, càng thắt chặt lại với Năm và theo Năm mãi mãi.

Ánh chiều vàng đã xanh nhạt rồi dần lẫn với sắc lam nhuộm màn sương.

Cánh đồng bên sông chạy dài theo chân đê biến thành một biển khói hương rung động. Những cụm tre lơ thơ chỉ còn là những bóng lơ mờ, nhìn những đám lông chim phát phới tan tác...

Tám Bính lạnh tê cả tâm trí. Mệt mỏi, Bính dựa lưng vào bức vách, lim dim mắt, thần thờ nhìn bóng tối tràn ngập mọi nơi mọi chốn.

Tiếng pháo lại tới tấp vang khắp một vùng. Tám Bính giật mình. Ở nhà trên, loáng thoáng tiếng Năm đương lè nhè hò rượu và gọi lấy thức nhắm thêm. Vội vàng Bính chạy vào bếp, chắt thêm củi, đặt chảo mỡ lên, rồi cúi rạp xuống thổi cho ngọn lửa bén tới lượt mặt cửa rắc chung quanh bếp.

Chú Thích:

1.- Riễn: rượu.

2.- Sưa: Say.

## CHƯƠNG XXIII

Tàu An Xương rời bến Nam Định từ hồi mười giờ sáng...

Tuy nhằm vào ngày 16 tháng giêng, có nhiều nơi mở hội hè đình đám, nhưng hành khách vẫn vắng tanh. Ngoài vài chục người ở boong trên, chỉ còn thấy lẻ tẻ sáu, bảy người đàn bà buồn chuyến trầu vỏ mệt mỏi nằm bên những lò hàng xếp gần buồng máy đằng cuối boong dưới.

Tàu chạy thẳng một mạch tới Bến Quý Cao mới đỗ lại mười phút để ăn hàng rồi lại chạy. Đến Bến Ninh Giang thì trời vừa sập tối. Quá Ninh Giang một quãng ngắn thì trời tối mịt mù.

Sương và gió rét chùng kín cả dòng sông, cả cảnh vật bên sông. Tiếng máy chạy sinh sịch cũng chẳng đủ làm gọn được sự hoang vắng. Ngọn đèn đỏ bên mạn trái tàu giữa lượt kính dày càng mờ, thấp thoáng chiếu những tia sáng ử rử lên rặng tre xanh thắm mỗi khi tàu đề con nước, hoặc tránh những bãi, chạy gần bờ. Những lúc ấy, người thủy thủ đâm con sào xuống sông rồi uể oải rút lên để đo mực nước, vừa đọc những câu tiếng tàu bằng một giọng ê a.

Tám Bính ngáp và bấm Năm Sài Gòn:

- Đi ngủ thôi "so" ấy "hắc" lắm!



Năm Sài Gòn đưa mắt trông về đặng lái, chau mày đáp:

- Nó “hắc” nhưng nó lăm tiền.

- Chắc chắn ?

- Sao lại không ? Bạc trăm đấy.

- Thế cơ à ?

- Phải, tôi nom thấy rành rành nó nhận tiền ở bên Ninh Giang lên khi tôi xuống bến ấy mua thuốc phiện. Nhưng Bính vẫn ra vẻ ngần ngại, Năm Sài Gòn cau mặt:

- Thôi mình đi ngủ trước vậy.

Dứt lời Năm quay lại đặng lái, chỗ một người vận âu phục đương hút thuốc lá.

Xa xa vành trăng nhợt nhạt hé lên. Trước ánh lửa lấp lánh của mẩu thuốc lá, dù người vận âu phục tìm mắt đến đâu cũng không nhận được mặt Năm. Và lại người ấy không để ý gì đến Năm hết, nhưng vẫn để ý đến cái ví tiền nằm trong túi quần.

Năm Sài Gòn cũng hút thuốc lá, sát cạnh người ấy xin diêm. Năm thử xem bàn tay hắn ta có rời túi không vì Năm biết chắc diêm ở túi ấy. Người nọ không chỉ đưa mẩu thuốc, (đưa bằng tay trái) rồi khi Năm châm lửa xong, hắn liền cầm lấy, kéo thêm một hơi dài, đoạn giơ thẳng cánh vút xuống sông.

Cái cử chỉ tuy thường nhưng với người vận âu phục lạng lẽ này, Năm thấy ngợ một sự giễu cợt hết sức kiêu căng.

Năm bực dọc, gằn tiếng:

- Hay “so quéo”, “sửng mông” ? (1).

Năm cười gằn tự trả lời luôn:

- Đòi nào mình lại “trộ” mình đây.

Rồi Năm chấp tay sau lưng, đi đi lại lại, liếc nhìn:

- Vô ích! Người đó càng trầm ngâm, bàn tay phải càng ấn sâu trong túi quần như bị buộc chặt lại với cái ví.

Chợt Năm nhẹ dừng bước, nghiêng đầu lắng tai nghe người vận âu phục nói một mình:

- Sắp đến Bến Cung đây.

Từng tiếng một lọt vào tai Năm, khiến Năm càng nóng ruột. Năm hậm hực nhìn đặng xa tờ mờ sáng, trong dạ bồn chồn. Năm ước gì tàu xô phải bãi chặm lại vài ngày để món hàng của Năm không thoát được lên bờ.

Non một giờ sau tàu đến Bến Cung, rồi quá Bến Cung đến Kiến An, rồi quá Kiến An, và chỉ còn đợi mở cầu là áp Bến Hải Phòng. Lúc ấy đặng Đông sáng rực hẳn lên mà Năm Sài Gòn vẫn mãi mốt theo dõi.

Bỗng trống ngực Năm đập rội lên lên vì vui sướng: Miệng túi quần người ấy há hốc để lộ mép ví tiền bằng da đen, và cánh tay phải hắn đương quay tròn chiếc mũ dạ.

Năm Sài Gòn tiến bước ngay. Nhưng, tự dưng ruột gan Năm đau soán lại. Năm phải ngồi xếp xuống chiếu, không sao gặng được nữa. Giữa lúc đó Ba Bay hút xong, lễ mễ bê bàn đèn ở đặng cuối tàu đi lại, trông thấy Năm ngồi xuýt xoa, liền vội hỏi:

- Anh Năm sao thế ?

Năm dần tiếng:

- Không hiểu tôi ăn phải cái gì độc nên từ tối đến giờ lại ngâm ngấm đau và giờ thì tôi đau bụng quá, chú mau xuống boong dưới bảo nhà tôi lên cho tôi dặn cái này.

Ba Bay gạt đầu, người vận âu phục lần bực thang xuống boong. Năm trối ngay dậy, toan nối gót. Cũng như lần trước, Năm lại phải ngồi sụp xuống chiếu, sự đau đớn đột nhiên nọ chói tức một cách khác thường.

Giây phút sau Tám Bính đem dầu lên xoa khắp người Năm, Năm diu diu bèn bắm Tám Bính, cả hai lần xuống, vừa lúc tàu sắp sửa áp bến.

Nhưng quái lạ, khi Năm Sài Gòn sờ đến cái túi của người kia thì ví tiền không còn đầy nữa, Năm đảo mắt trông cả túi áo trên, hai túi áo dưới, Năm sờ cả ba túi: túi không chỉ là túi không.

Vậy ví biến đâu mà người vận âu phục điềm tĩnh thản nhiên ?

Năm Sài Gòn uất lên tới cực điểm. Năm nghiêng răng gặm khế trong mồm. Bọt mép Năm xùi ra, hai mắt long sòng sọc như nẩy lửa.

Chú Thích:

1.- Hay thằng này chột biết.

#### CHƯƠNG XXIV

Ba hôm sau, lúc Năm Sài Gòn đương bông lơn với một cô hàng mía, Tám Bính ở đâu chạy lại, nắm cánh tay Năm kéo đến hàng nước gần đấy.

Năm toan hỏi, Bính trở một đũa bé đang đọc nhật trình. Năm Sài Gòn hiểu ý, đến bên nghe. Đó là một bài lai cáo như sau: “Tên tôi là Trần Thiệu Phú ở số 8, phố Khách Hải Phòng. Hôm mười tám tháng giêng ta, tôi đi tàu An Xương từ Ninh Giang ra Hải Phòng, có đánh rơi cái ví trong đựng một thẻ tùy thân, một giấy căn cước và ít giấy má quan hệ. Ngài nào bắt được xin quá bộ đưa lại nhà tôi, hoặc ai biết ai bắt được xin viết thư bảo tôi, tôi sẽ hậu tạ”.

Năm Sài Gòn hằm hằm ngay mặt làm Bính phải đứng ngay cạnh để đề phòng. Sau đó, Tám Bính vội lòi Năm ra chỗ khác, vừa đi vừa nắm chặt cánh tay Năm. Qua phố Hàng Cháo, qua cầu Ca Đông, vợ chồng Năm rẽ sang con đường cạnh nhà thương về lối làng An Dương.

Trời sập tối. Gió lạnh cát lên. Rặng xoan reo ào ào bên đường. Hơi men đã bớt rạo rực trong người Năm, Năm nguôi cơn giận, bắt đầu thấy rét, vội kéo cổ áo dạ chùm kín lấy gáy, đánh diềm chằm thuốc lá hút, đoạn bảo Tám Bính:

- Đấy mình xem tôi đoán có sai đâu!

Không đợi giả lời Năm nói luôn:

- Cái “cá” ấy bị “mồi” (1) mất chứ không phải rơi mất.

Bính ngờ vực:

- Nhưng ai “mồi” ?

Năm Sài Gòn dừng bước, cười khanh khách:

- Biết được thằng nào còn nói làm gì ?!!...

Để chồng im im, Tám Bính mới hỏi:

- Này mình sao người có ví không khai ví bị “mồi” và nói đến món tiền trong ví

?

- Thế thằng cha ấy mới khôn ngoan...

Tám Bính ngắt nhời:

- Ngu chứ lị!

- Có mình ngu thì chớ! Nó khai đánh rơi và không nói đến số tiền cốt để dử kẻ nào hám tiền chuộc, đem cái ví lại và nó, lúc ấy không những nó dò xét được kẻ ấy, mà món tiền mất đi chả bao lâu cũng sẽ tìm thấy. Mình không xem đấy như báo đăng câu: “Ai biết ai bắt được xin viết thư chỉ bảo tôi, tôi sẽ hậu tạ” là nó ranh mãnh lắm.

Nghe Năm Sài Gòn cắt nghĩa Tám Bính nhận rõ ngay. Bính thấy dù sao Năm cũng sành sỏi hơn mình nhiều, và khi cảm thấy thế, Bính cảm hơn Năm.

- Mình ạ! Kẻ hớt tay trên mình gớm thật!

Năm Sài Gòn cười gằn nói nhời Bính:

- Vậy phải sửa cho nó vài nhát nếu biết nó là ai!...

Tám Bính vội diu ngay giọng:

- Ấy chết, tôi van mình.

Năm không nói nữa, im lặng bên cạnh Tám Bính. Điều thuốc lá đã cháy hết, hắn đưa ngón tay cái lên miệng cắn. Hắn cố nhớ xem chuyến tàu ấy ngoài Ba Bay còn có dân “chạy” nào không. Hắn hồi tưởng cái lúc đau bụng xong, hắn cố gượng dậy, mon men đến gần người vận âu phục thì thấy cả ba, bốn túi đều nhẹ thênh. Cái ví mất rồi.

Nghĩ đến đây, Năm tự nhủ:

- Hay ta “soạng” vội quá, rờ sờ tay vào cái túi có ví mà nhầm là túi không, để thằng nọ lên bờ mất với một “vỏ” nào đấy chẳng ?

Năm lắc đầu:

- Không thể thế được! Hơn hai mươi năm trời cái bàn tay này nó thiêng lắm, có thể nào lú lẫn đến như thế được. Máy lại còn mất ta, cặp mắt thiên lý nhãn này, cũng không khi nào nhầm lẫn nốt. Vậy chỉ...

Năm Sài Gòn liền ngắt ý nghĩ bằng một câu hỏi đột nhiên:

- Này mình, hôm ấy chỉ có Ba Bay ở lại hút thoi nhỉ ?

Bính ngẫm nghĩ một lát rồi quả quyết đáp:

- Phải.

- Đúng chứ ?

- Đúng, tôi nhớ rất đúng mình ạ!

Năm Sài Gòn liền thở một cái đoạn gần tiếng nói:

- Gờ...ờ...gờm...thật. Ba...a Ba Bay gờm thật!

Tức thì cái hình ảnh Ba Bay khi phiện phó say sưa xong, ngắt ngẫu nhiên ấn từng tập bạc giấy vào túi ở sông Lý Thanh ra, hiện lên rất rõ ràng trong trí tưởng Năm, khiến Năm càng tin thật Ba đã đỡ nhẹ cái ví bạc kia, chứ không bỗng dưng Ba làm gì có tiền mà thua nhiều tiếng bạc canh đêm trước to thế ? Bảo của Ba được để dành còn lại thì thật vô lý hết sức, đối với hắn, túi có bao nhiêu hắn cũng dốc ra hết để ngón và phiện phò.

Chợt Năm ngẩng đầu lên, neho mắt nhìn hút một bóng người thất thểu trên đường về lối Bến Đò Niệm. Năm nghển lên nghiêng nghe rồi hét lên một tiếng, cảm cổ chạy. Bính nhận ra ngay là Ba Bay bèn vội chạy theo.

Thoáng cái Năm đuổi kịp Ba. Ba chưa kịp quay đầu lại nhìn đã bị Năm bóp chặt cổ vật xuống đường. Ba Bay ú ớ muốn kêu song không sao cất tiếng lên được vì hai bàn tay sắt của Năm khóa khít lấy họng.

Biết đã vỡ chuyện, Ba hết sức giãy dụa khư khư giữ túi tiền. Năm nóng mặt nghiêng rặng thoi luôn ba bốn chiếc trúng mạng mỡ Ba. Ba phải dùng tận lực đâm trả vào mặt Năm. Năm hoa cả mắt vẫn không chịu buông tay. Dưới đầu gối Năm, Ba Bay thở không ra hơi, xương ngực Ba như sắp gãy hết mất. Nhìn mặt Năm long sòng sọc, Ba Bay rợn cả da thịt, cảm thấy hết mọi sự ghê gớm sắp xảy ra.

Nhưng, Ba nhất định giữ chặt ví tiền. Còn Tám Bính run cầm cập xanh mắt nhìn chồng và bạn chồng vật lộn.

Mấy phen Năm mím môi thích mạnh khuỷu tay xuống cổ Ba, luồn tay xuống lưng Ba, cố lật sấp Ba đi để rút cái ví tiền gài trong túi dưới nách áo, nhưng Năm đều bị Ba co đầu gối thúc vào chỗ hiểm, Năm Sài Gòn đã sôi máu, rút lưỡi dao giắt ở bắp đùi ra giờ thẳng cánh, dần tiếng nói:

- Có đưa mau không ?

Ba Bay lắc đầu. Năm Sài Gòn nghiêng rặng nói một lần nữa.

Cánh tay Năm rung rung. Lưỡi dao nhọn lấp lánh dưới trăng mờ...

Tám Bính hốt hoảng chạy xô đến định gỡ hộ cho Ba thì Năm liền hất bán vợ đi. Ba Bay thừa cơ toan giật lấy dao, Năm đã đâm thẳng xuống ngực hắn, chẳng để hắn kịp cất một tiếng van lơn xin nhượng bộ.

Máu tươi phọt lên, Năm Sài Gòn nghiêng đầu tránh, rồi bồi thêm một nhát trúng cổ họng Ba.

Ba trợn ngược mắt. Sau hai tiếng ằng ặc, hấn giẫy lên một cái đoạn nằm thẳng rẳng, cái ví tiền giờ mới rơi ra ngoài. Năm rút mùi xoa lau máu đẫm bàn tay, đoạn nhặt ví tiền nhét vào túi và khẽ gọi Bính:

- Ba "củ" rồi mình ơi!

Bính chạy lại, cuống quýt lay người Ba. Thấy Ba cứng đờ, máu ở ngực, ở cổ họng cứ tuôn ra. Bính ríu lưỡi nói:

- Thế này thì chết cả mất!

Nghe Bính nói không nên tiếng, Năm cười rộ lên, rồi lạnh lùng xốc Ba Bay lên vai, chạy lúi lũi về phía bờ ruộng tận đàng xa.

Mảnh trăng vừa nhô ra khỏi đám mây xám, trút xuống cảnh vật một làn ánh sáng xanh trong xanh bóng lẫn với sắc xanh đặc của ruộng rì rào.

Tám Bính chỉ chực khuyu xuống. Bính hoa mắt trông thấp thoáng trong sương xác Ba Bay rũ trên vai Năm, Bính rợn cả người, sức nhớ tới bức tranh vẽ một người tội lỗi lúc chết bị ma quỷ lôi kéo đi. Bức tranh này treo trên tường ở buồng ông Cố Đạo già giải tội cho Bính dạo năm xưa.

Phút chốc cái vắng lặng êm đềm của đêm xuân trở nên lạnh lẽo, ghê gớm lạ thường. Bính thấy nó báo trước cho Bính rồi đây, những sự khủng khiếp thế nào cũng đến với Bính không thể nào tránh được.

Chú Thích:

1.- Cái ví tiền ấy bị móc mất...

## CHƯƠNG XXV

Non một năm trời rồi mà án mạng Ba Bay chưa ra manh mối. Rồi vì không ai thừa và Ba Bay vốn là kẻ côn đồ nên Sở Mật Thám cũng chẳng chịu dò xét.

Nhưng cái chết của Ba vẫn mãi mãi làm cho dân làng Vèn, xóm Chợ Con, vùng An Dương bàn tán những lúc họ lê la chuyện về sự giời có mất hay không? Xưa nay vốn họ ghét sẵn Ba Bay, ghét ngon, ghét ngọt, thành thử khi thấy Ba Bay chết, họ mừng như mở cờ trong bụng. Chính một tay hấn đã làm hại bao nhiêu người làm ăn đầu tắt mặt tối, gồng thuê gánh mướn phải tan nát cửa nhà khi bị hấn lừa lọc bằng các ngón cờ gian bạc lận.

Bởi thế tuy Ba Bay chết, họ vẫn cứ xoi mói những sự xấu xa của Ba. Nhưng nào chỉ có thế thôi, họ còn nói cạnh nói khoe những kẻ gian ác bè đảng với Ba. Lắm phen nghe thấy, Tám Bính chết cay chết đắng trong lòng mà phải cắn răng không dám hé nửa nhời.

Ngày lại ngày, Bính buồn bã quá. Cái chết khủng khiếp kết liễu đời Ba Bay thường ám ảnh tâm trí Bính. Lắm đêm rờn rã Bính không thể sao chợp mắt ngủ được, trông đâu Bính cũng thấy xác Ba Bay rũ trên vai Năm dưới bóng trăng nhợt nhạt.

Có ngày Bính bỏ cả ăn, Năm hỏi tại sao Bính chỉ nói lảng ra chuyện khác. Trái lại Năm Sài Gòn vẫn cứ như thường, hôm nào không đi xóc đĩa thì lại hút thuốc phiện. Nhìn gương mặt Năm không những không thấy lộ vẻ gì băn khoăn lại còn sắt siu khô khan thêm.

Bên sự thần nhiên ấy, lòng Bính càng tội bởi, Bính đinh ninh thế nào Bính và chồng cũng bị lộ và chịu tội không biết nặng đến thế nào. Hơn nữa, Bính có cảm giác thật như Bính bị tù rồi và chỉ còn chờ ngày đi đày hay lên máy chém nhắm mắt chờ chết. Càng ngày Bính càng rạc người đi. Năm thấy vậy đã phải kêu lên và cố ép Bính uống thuốc và tẩm bổ ăn uống.

Một buổi chiều kia. Một buổi chiều mùa Đông, các chòm cây trên rặng đồi tận ven trời xa còn lưu luyến giữ lại những ánh nắng vàng đã úa. Nền trời xanh nhờ thật là bao la, thật là hoang vắng. Không một bóng chim bay ngang, không một âm vang nào ngoài gió buồn tê tái của chiều gần tàn hắt tủa ra khắp vùng quê với một sự lạnh lùng hoang vắng mênh mông.

Tám Bính đứng tì tay vào lan can đằng cuối tàu nhìn cánh đồng đang từ từ lùi vào màn sương.

Bỗng đứng trong giây phút, tâm trí Bính như sáng lên, tươi lên, nhẹ nhàng khác thường. Bính thấy như gió lạnh đã trút sạch mọi sự rối loạn tối tăm trong người Bính. Bính thấy như đang sống một cuộc đời êm đềm trong sạch ở đâu đây. Thần thờ Bính tự nhủ:

- Giá lúc nào mình cũng được như lúc này có phải sung sướng không ?!

Nhưng khi Bính vừa đưa mảnh gương ra soi thấy mặt mày vố vàng hắc đi thì Bính lắc đầu:

- Mà ta sung sướng để làm gì ? Con cái chả có, và chẳng còn bao giờ trông mong có được, cha mẹ thì tận tình, vậy chỉ thêm tủi thân thôi. Vả lại biết bao người khổ sở vì ta vậy ta cũng phải khổ sở mới cân chứ ?

Rồi Bính rọi người cúi trông bàn tay trái bị xe kẹp dạo xưa, năm ngón tay cụt gần hết, mà ghê sợ cho cái dấu vết mãi mãi xấu xa của đời mình.

Bính lắc đầu toan nhắm mắt lại để tránh những hình ảnh tối tăm hiện ra thì Năm Sài Gòn ở đằng mũi tàu đi tới, khít hai hàm răng bảo Bính:

- "Cơm" đấy!

- Thế à ?

- Nó định "tôm" (1) chúng ta!

- So nào vậy ?

- So mặt ngựa và so Vinh.

Bính giữ vẻ thản nhiên:

- Vậy đến Bến Ninh Giang thì chuẩn.

Năm Sài Gòn đưa mắt gờm gờm nhìn xung quanh, vội đáp:

- "Chuẩn tươi" (2) mình ạ!

Vừa dứt tiếng Năm đã lao mình xuống sông, cùng lúc hai người đàn ông chạy đến bên Bính dậm chân nói:

- Thế nó trốn thoát rồi!

Hành khách đổ xô lại, lối nhỏ trông ra dòng nước đen kịt cuốn Năm đi. Trống ngực Bính dồn dập, Bính lo ngại cho tính mệnh chồng, nhưng Bính phải cố trấn tĩnh để trả lời câu hỏi của người có cái khuôn mặt dài, mũi gồ và huếch giống mặt ngựa kia:

- Cô quen thằng kia phải không ?

- Không! Tôi không quen biết gì hết!

Người ấy trừng mắt nhìn Bính:

- Rồi tôi vừa thấy cô nói gì với nó mà.

Tám Bính cười nhạt:

- Tôi là đàn bà con gái không quen thuộc với họ thì làm gì có chuyện mà nói.

Người đàn ông đứng cạnh Mặt ngựa gờm gờm nhìn Bính. Bính cũng lờm lờm trả, đoạn nguây nguẩy đi xuống boong dưới.

Tàu vừa cập Bến Ninh Giang, Bính thót ngay lên bờ. Qua khỏi phố bờ sông, Bính ngoảnh cổ nhìn, không thấy bóng hai người Mặt Thám theo mới hơi yên tâm.

- Hú vía!

Bính nói thầm, chực vào một nhà hàng cơm để trọ thì Năm Sài Gòn ở đâu đến vậy gọi Bính. Năm đã thay bộ quần áo khác và khoác một cái áo tơi đi mưa.

- Kia mình! Có việc gì không ?

Năm Sài Gòn lắc đầu:

- Không! Và mình còn bao nhiêu tiền ?

- Năm hào thôi!

- “Kẹo hựu” (3) thôi à ?

- Nói dối mình làm gì!

Năm Sài Gòn nhăn mặt:

- Thế thì chúng mình phải cuốc bộ về Thái Bình mất! Mà đi ngay bây giờ.

- Sao thế ?

Năm Sài Gòn trông quanh quần:

- Cây (4) ghê, anh lại thấy hai “so cớm” khác.

Năm vừa nói vừa hát hàm về phía một hàng cơm đàng xa. Bính cau mày bảo

Năm:

- Chúng sẵn riết quá mình nhỉ ?

Bính bồn chồn lo ngại, hay Sở Mật Thám đã dò xét biết vợ chồng Bính là thủ phạm vụ án mạng Ba Bay ? Bính run run bảo Năm:

- Thì “chuồn” ngay thôi!

Dứt lời, hai người rẽ quặt ra con đường nhỏ ven ruộng. Đã hơn tám giờ tối. Nhắm vào ngày cuối tháng không trăng, cảnh vật tối mịt. Thỉnh thoảng một con đom đóm ở bụi tre đen sì bay bụt ra, chập chồn vờn lên nền trời những vệt sáng ngắn, càng làm cho cái lạnh lẽo vắng vẻ của đêm tối khủng khiếp hơn.

Bính thở dồn, trống ngực Bính đập tưởng đứt mất. Hình như Năm nghe thấy, hấn bèn nắm tay vợ khẽ hỏi:

- Mình sợ lắm phải không ?

Bính lắc đầu và hỏi lại:

- Sắp đến nghĩa địa làng Thủy Vân đây mình nhỉ ?

Năm cười, hát hàm về bên trái. Bính trông theo thì chính là nơi Bính hỏi. Trong màn sương mịt mùng, những mô đất và những đám dứa dại gai góc, lù mù đương thiêu thiếp giữa những tiếng dế âm ỷ.

Hai người đi được chừng bốn cây số thì mưa bắt đầu lấm tẩm rồi dần dần nặng hột, thấm ướt hết cả làn áo ngoài. Bính run run, thở dài. Năm liền cởi áo tơi đưa cho vợ nhưng Bính không khoác, dồn bước.

Tâm trí Bính lại buồn rượi. Tuy có Năm đi bên, Bính vẫn tưởng như thui thủi một thân một mình, và con đường vắng vẻ mà Bính đương đi đây không phải về Vĩnh Bảo, về Thái Bình mà đến một nơi toàn những sự nguy hiểm, sâu thẳm.

Tám Bính lại bị hình ảnh Ba Bay dọa nạt, Bính lại tưởng ra hấn mình mấy đấm máu, tóc rũ rượi lơ lửng trước mặt Bính. Hấn không cười không nói, nhưng quái lạ một tiếng gì giống hệt tiếng hấn cứ thì thào vào tai Bính rằng đời Năm, đời Bính, đời hết thảy cánh “chạy vỡ” đều sẽ chịu những hình phạt còn khủng khiếp hơn nữa. Bính không thấy trên nét mặt Ba một vẻ gì giận hờn, oán trách vợ chồng Bính hết. Hình như cái chết của hấn đã ghi sẵn trong một quyển sổ đền tội công bằng vậy.

Tám Bính và Năm Sài Gòn qua Thủy Vân được một quãng xa. Mưa vẫn không ngớt. Gió thổi mỗi lúc một rét buốt hơn. Dưới bầu trời đen kịt, hai người khó phân biệt con đường lầy lội với ruộng bùn ngập nước.

Chợt, đàng xa, một ánh đèn le lói nổi bật hấn lên trong khoảng mờ mịt. Tám Bính bám tay Năm:

- Đến đây thế nào chúng mình cũng phải nghỉ. Chẳng biết mình có nhọc không, em thì mỗi rời cả hai chân và lại ngâm ngấm đau bụng.

Năm Sài Gòn đương ngẫm nghĩ, không trả lời. Năm thì thào: “Giá hai thằng Mật Thám ta gặp lần thứ hai có để ý tới ta cũng không thể nào theo được, vì ta đã

làm chúng nó lạc đường ngay từ Bến Ninh Giang. Vậy có thể ngủ đêm nay nhưng sáng mai phải dậy sớm để về ngã ba Đọ rồi về Thái Bình cho kịp chuyến xe ô tô mười giờ chạy Nam Định. Thế thì hai thằng chú hàng chục thằng Mật Thám cũng chẳng sợ”. Thấy Năm trầm ngâm, Tám Bính hỏi lại:

- Có được không mình ?

Năm Sài Gòn vui vẻ đáp:

- Được lắm!..Được lắm!...

Độ mười phút sau Bính nhận ra cái ánh đèn le lói ban nãy ở trong một nhà tranh làm giữa hai gốc nhãn um tùm. Bính vội buông tay Năm, chạy đến đập cửa. Có tiếng người đưa ra.

- Ai hỏi gì đấy ?

- Tôi đây.

- Ai ? Ai mua gì đấy ?!

Cánh liếp hé mở, một khuôn mặt đàn bà dưới nếp khăn vuông hiện ra, Bính liền khẩn khoản:

- Thưa bà! Vợ chồng tôi có người nhà ốm nặng phải về gấp Thái Bình nhưng vì trời đổ mưa và tối quá, vậy bà làm ơn cho chúng tôi trọ nhờ một đêm để sáng mai chúng tôi đi sớm.

Bính chưa hết câu, có tiếng đàn ông ở trong nhà nói ra:

- Vâng, mời ông bà vào nhà. Bu mày chóng liếp mau lên chứ, kéo bà chờ lâu mưa ướt hết.

Đóng lại gióng liếp cửa xong đâu đấy, người đàn bà nhanh nhẩu mời vợ chồng Năm ngồi xuống giường, còn người đàn ông ẵm con đứng dậy vặn to ngọn đèn cầy trên mặt chiếc hòm chân, vừa giục người đàn bà:

- Kia bu mày rót nước để ông bà xơi.

Bính đón nhời:

- Vâng, ông bà cứ để chúng cháu tự nhiên.

Rồi Bính thân rót nước ra chén. Hương chè tàu thơm ngát thoảng lên làm Bính ngạc nhiên, đoán rằng vợ chồng nhà này có công việc gì nên mới pha chè sẵn như thế. Người đàn bà ẵm con ngồi gần đấy hiểu ý Bính bèn thông thả nói:

- Chả giấu gì ông bà, hôm nay nhà cháu có giỗ, định pha chè mời bà con trong họ uống rồi đọc kinh, nhưng vì mưa mà nhà cháu ở mãi ngoài đường đê này nên không ai ra...

Người vợ tiếp nhời:

- Vậy gặp ông bà nghỉ đây thật may có duyên với vợ chồng nhà cháu quá!

Khi ấy người chồng đưa mắt nhìn vợ như hỏi có nên đọc kinh ngay hay là để gần khi đi ngủ. Người vợ tần ngần. Thấy vậy Tám Bính vội nói:

- Thưa ông bà thế thì hay quá, ông bà thấp nển lên cho chúng tôi thông công (5) với.

Người đàn bà niềm nở:

- Vậy ông bà cũng đi đạo à ?

Bính bẽn lẽn:

- Vâng nhà tôi mới theo đạo, còn tôi là bản đạo gốc.

Người chồng vội vàng:

- Vậy để ông sang giường bên kia nghỉ, còn bà với chúng tôi lại hạt năm chục và ngấm mười bốn đàng Thánh Giá (6) vậy.

Người chồng nói xong, người vợ liền đánh diêm châm nển rồi rót nước mời Bính sắp sửa ngọyện kinh.

Đã hơn năm năm, Bính ít nhắc đến các kinh đó, nhưng thuở nhỏ Bính học thuộc lòng và ngày ngày đọc luôn miệng nên nay Bính vẫn đọc trơn tru và giọng vẫn êm ái lắm.

Nhìn tượng Đức Mẹ bày giữa hai cành huệ trắng cắm trong đôi lọ bằng đất nhuộm phẩm, và những tia sáng lung lay của bốn ngọn nến, Bính thấy mình lùi dần về quãng đời thơ trẻ.

Bàn thờ nhà Bính cũng bày trên miếng gỗ hình bán nguyệt, đường kính độ hơn một thước, đóng ghép vào cột nhà. Cũng mấy cành huệ trắng, cũng chiếc lọ sành nhuộm phẩm, cũng tượng Đức Thánh Nữ trọn đời đồng trinh vẻ mặt trang nghiêm mà hiền từ, nhưng nhà Bính còn thêm một khung ảnh hình Trái Tim mà hiện giờ Bính còn nhớ từng nét một. Chúa Giê-su mặt râu rĩ, mắt lơ lơ, một tay chỉ vào ngực. Giữa ngực phanh ra một trái tim rỉ máu, hàng chục lưỡi gươm sáng xuyên qua.

Đã tới ngắm thứ tám, chỗ Đức Chúa Giê-su đứng lại an ủi dân Thành Giê-đuy-da-lem giữa khi chính mình không được một ai ngỏ một câu ái ngại mà lại còn bị xỉ vả, lại còn phải vác cây “thập ác” nặng nề, thì Bính không sao cầm được nước mắt.

Bính chấm xong giọt nọ thì giọt kia đã tràn ra ngay, trong chốc lát mắt Bính mờ hẳn đi. Cảnh vật xung quanh Bính bỗng tối sầm lại, duy có bốn ngọn nến bên cạnh tượng đồng Đức Mẹ là rực rỡ lạ thường, thành một vòng ánh sáng như cửa vàng mặt trời mọc lúc rạng đông.

Hai vợ chồng nhà nọ chăm chú nguyện ngầm không để ý đến Bính. Sự hào hợp ấy khiến Bính thêm thẫn thức, nước mắt Bính càng tràn ra, cổ họng Bính như sắp tắc, Bính không thể thốt lên một tiếng nữa. Bính đau đớn, Bính tủi hèn, Bính tê tái.

Đọc hết bản kinh, Bính chấm sạch nước mắt rồi mà vẫn còn muốn khóc. Bảy giờ người chồng đã tắt bớt hai ngọn nến đi và người vợ bung một mâm cháo gà hơi bay ngào ngạt ở dưới bếp lên. Người đàn ông lại giường đánh thức Năm dậy. Cả hai ân cần mời vợ chồng Năm ăn. Năm đương đói, nhận nhời liền, Bính tuy buồn bã không muốn ăn nhưng nể lời cũng phải cầm thìa. Thằng lớn ngủ ở giường trong thấy tiếng bát đĩa liền ngỏm dậy. Nó bụng hằn cái bát to nhất và ngồi ăn bên cạnh Năm. Vợ chồng nhà nọ vừa ăn vừa chuyện trò vui vẻ lắm. Thấy Bính hỏi các cách làm ăn buôn bán thì người vợ nhanh miệng nói luôn:

- Chúng cháu chả giấu gì ông bà, vợ chồng cháu và hai cháu bé đây chỉ trông vào cái hàng nước thôi. Nhưng người khác thì không đủ chi tiêu, nhưng vợ chồng cháu dè xèn cần kiệm cùng là chăm cầu xin Chúa nên cũng đủ ăn.

- Thế mỗi ngày bà kiếm được bao nhiêu ?

- Ngày một hào, phiên chợ hay ngày mùa thì vài ba hào là cùng.

- Có thể thôi mà nhà đủ ăn ?

Người đàn bà cười:

- Bà tính bây giờ khó khăn, kiếm được cho các cháu không phải bữa nào nhịn ấy là có ơn Chúa thương lắm đấy. Vả lại nhà cháu nuôi thêm vài con lợn, giồng thêm vài sào rau, đỡ cặp thêm với cháu, chứ cả như cháu buôn bán thì cũng bán đấy.

Lâu nay Bính tiêu tiền chực đã quen tay, không phải vất vả, nên Bính quên bằng cái khó khăn eo hẹp của sự làm ăn ở chốn thông quê. Bính quên cả ngày còn con gái Bính đi chợ xa gánh vãi mướt mồ hôi mà chỉ được dăm xu, hay có phiên gạo ế thì chỉ được nắm tám, nắm cầm không thôi.

Bỗng thằng bé ẵm trong lòng người đàn ông khóc oe oe, người vợ chìa tay đón ngay lấy nó vừa cười vừa nói nựng: “úi nao ơi! Con tôi đói quá. Tội nghiệp! Có



cháo gà ngon đấy nhưng chưa có răng thì ăn thịt làm sao, Thăng anh nó lại ăn hết thôi”.

Rồi người mẹ vạch yếm cho con bú! Thăng bé ngậm núm vú bú ụt ụt ụt như con lợn con. Trước mặt người đàn bà, Bính mũi lòng đưa mắt nhìn Năm Sài Gòn ăn bát cháo xong ngồi dựa lưng vào bức vách mơ màng với khói thuốc lá. Bính chua xót nhớ tới đứa con nhỏ bán đi năm xưa và đứa con để sẩy, và càng xót xa đau đớn hơn khi người đàn bà cúi hôn xuống cặp má phúng phính xinh xắn của đứa bé, và người đàn ông thì nòng nòng nhìn vợ ẵm con.

Bính thấy vợ chồng người nọ thật sung sướng hơn ai, còn mình thì khổ sở không biết chừng nào đến đời nào.

Một lúc lâu, người đàn bà tươi cười bảo vợ chồng Năm:

- Đã khuya rồi, xin rước ông đi ngủ với nhà cháu, còn bà thì nằm giường trong buồng nghỉ cho đỡ mệt.

Người đàn ông nói tiếp:

- Thật may mắn, nhà cháu vừa mua được cặp chiếu đậu, lại vừa mới giặt chiều qua.

Bính cảm ơn, đoạn đến bên cạnh giường kê gần cửa sổ nằm. Bính chợp ngủ đi. Chợt tiếng gà gáy trong mấy xóm rải rác đằng xa vẳng lên. Bính đương mơ màng tỉnh ngay giấc. Rồi thì Bính không sao ngủ được nữa, khi tiếng gà gáy im bật, những nhịp thở đều đều không biết của người vợ hay người chồng, hay đứa con thơ ở giường ngoài buồng đưa lại, như rót vào tai Bính. Giữa khoảng đêm mưa gió ào ào, hơi thở ngon lành kia lại gọi lên trong lòng Bính ngàn ngạt sự thèm thuồng khao khát một cuộc đời trong sạch êm đềm dù nghèo nàn.

Nhưng Bính đau tử biết bao thấy rằng cái ước mong đó không thể nào có được, Bính chỉ có thể gặp cái đêm như đêm nay, một đêm trong cái đời nguy nan điều đứng dừng bước trong một gia đình ám cúng nào đấy, để mà tiếc, mà khát khao và xót xa thôi.

Chú Thích:

1.- Tôm: Bật.

2.- Chuẩn tươi: Trốn ngay.

3.- Kẹo hực: Năm hào.

4.- Cây: Sợ.

5.- Thông công: Cùng đọc kinh

6.- Lăn hạt năm chục là đọc 50 kinh vừa lần 50 hạt trong tràng hạt. Ngắm 14 đàng Thánh Giá là đọc 14 đoạn thuật những cuộc Chúa Giê-su chịu các hình phạt, nặng nhất là hình phạt phải đội mũ gai vác cây thập tự nặng đi rong đường để tới chỗ chịu đóng đinh chết. Khi ngắm những đoạn này còn phải đọc nhiều kinh khác nữa.

## CHƯƠNG XXVI

Tám Bính về Nam Định thuê một gian nhà gần Bến Tân Đệ được nửa tháng nay.

Sáng nay Bính lại dậy thật sớm ra cửa ngong ngóng Năm. Đã hai chuyến tàu rồi, mỗi chuyến ba ngày, mà Năm vẫn chưa về.

Ngoài đường, đàn sê lúu rúu càng làm cho Bính bồn chồn nóng ruột. Trước mắt Bính nắng vàng rực rỡ phấp phới trông ử dột như những tia sáng hấp hối của chiều tàn vậy.

Ăn cơm trưa xong, Bính lại chờ...

Rồi chiều... rồi tối...

Lúc ấy tàu Nam Hải nhân con nước lên lần ra khỏi bãi, kéo một hồi còi dài đoạn mở thêm tốc lực máy chạy.

Hành khách nhao nhao lên vì mừng rỡ. Một phần đông người về Nam Định xem hội “Phủ giầy” thấy tàu xô phải bãi đã tưởng đến nhờ mất. Năm Sài Gòn cũng mừng lắm, trước hết vì Năm mới thoát khỏi tay một người Mật Thám tốn công phu dò hỏi, lòng bắt Năm ở ngoài Hải Phòng, sau vì một món hàng, vừa lọt vào mắt Năm.

Ngồi gần đấy, đằng cuối boong một người đàn bà đứng tuổi ăn vận không sang trọng lắm, nhưng đứa bé ngồi trong lòng thì dễ thương quá. Chiếc khánh vàng lủng lẳng dưới chiếc vòng cổ bằng vàng, những vòng chân, vòng tay của nó toàn bằng vàng làm Năm hoa cả mắt. Các thứ ấy sẽ cho Năm bao nhiêu sự tiêu pha sung sướng. Bán bọn đồ vàng sẽ lấy được kia. Năm đến sòng xóc đĩa đánh “gấp thiếc” (1) mà trúng luôn mười “tay” lúc đó trên thế gian này chắc vua chơi cũng kém Năm.

Nhưng người đàn bà ấy cẩn thận lắm. Năm Sài Gòn cố làm ra vẻ tự nhiên hiền từ, song không thể nào gần được đứa bé. Năm đã phải giật mình vì câu nói: “Để hở thế này thì chó nó đớp mất còn gì!”. Khi người đàn bà đó cầm chân thằng bé kéo ra, kéo vào, vừa cười ròn rã.

Chắc đứa bé được nâng niu, tắm rửa cực kỳ sung sướng nên nước da nó mới trắng hồng, chân tay mới bự bẫm đến như thế. Đem ví với trứng gà hay với bột nặn thì trứng gà và bột nặn còn kém. Thảo nào nó chững lên năm lên sáu, đang tuổi chạy nhảy, nhưng người đàn bà cứ quấn quít lấy nó, chẳng rời nó một giây.

Tay chạy quá Suôi Hới đã lâu, thấm thoát đến gần Tân Đệ thì chiếc kim đồng hồ trong buồng máy chỉ đúng mười giờ.

Mười giờ...cảnh vật trên sông càng tối mịt mù.

Bỗng người đàn bà bế con xuống boong dưới, lò dò ra cửa tàu, ngần ngại trông về Nam Định sáng tỏa một vùng trời, lẩm bẫm nói một mình: “Lâu quá trời đất ạ!”.

Năm Sài Gòn nhẹ như cái bóng nổi gót luôn. Người đàn bà vừa quay mình lại, chưa kịp nhìn Năm, Năm đã thúc mạnh cùi tay vào mạng mỡ người ấy.

Một tiếng kêu rú lên. Năm Sài Gòn đạp thêm người ấy cái nữa, giằng lấy đứa bé xong lao mình xuống sông. Người đàn bà kêu thất thanh. Hành khách xô lại. Họ ngờ ngác trông hút theo khoảng sông rộng mờ mịt hai bóng người nhấp nhô trên đợt sóng mỗi lúc một xa, rồi biến mất.

Người đàn bà kêu khóc thảm thiết, vật vã mình mẩy. Mọi người đều bàn tán ầm ĩ cả tàu. Riêng có một người vận âu phục đứng cạnh mẹ đứa bé độ vài sải tay là không nói nửa lời. Y tựa lưng cạnh sườn tàu, cau mày lẳng lặng.

Trước còn một hình ảnh mờ mờ hiện trong trí tưởng tượng y sau cả một thân thể béo lùn với khuôn mặt sắt siu r ám nắng chằng chịt những vết sẹo dao chém hiện ra rõ trước mặt y.

Y mím môi, nắm chặt bàn tay phải đấm mạnh vào lòng bàn tay trái, dần tiếng nói một mình: “Lại...i...i Năm Sài Gòn!...”

Bấy giờ Năm Sài Gòn mãi miết bơi, nên không thể nào kịp tháo các vòng chân, vòng tay đứa bé. Năm đã phải nghiêng rặng cổ dứt cái vòng cổ để về giấu trước đi một chỗ, nhưng ngón tay chuối mẩn của Năm vừa ấn mạnh xuống cổ thằng bé thì nó càng giãy đạp khiến Năm suýt phải buông nó ra mất.

Mấy phen Năm và nó chìm ngihm rồi lại nhô lên. Năm thở không ra hơi, cánh tay phải mỏi rã rời, thân thể bắt đầu nặng trĩu. Đã thế gió mạnh ở đâu bỗng nổi lên, thổi bạt Năm ra tận giữa sông. Giá mà món hàng thường thì Năm đến bỏ đi để qua cơn cheo leo vật lộn với sông nước này.

Đứa bé ngạt hơi không giẫy đạp nữa và không biết gì nữa, Năm Sài Gòn gạt những tóc rũ xuống mặt rồi hết sức hơi...Một lúc sau Năm nhoai được vào bờ liền vội xúc đứa bé lên vai, cầm đầu chạy. Nhà Năm còn cách đây một quãng ngắn thôi. Thoáng chốc, Năm đẩy cửa bước vào, Bính đương nằm, ngồi nhòm dậy:

- Kia mình!

Năm Sài Gòn đặt đứa bé xuống giường xong ôm ngực ngồi thờ, quần áo ướt như chuột lột. Tám Bính biến sắc mặt hỏi Năm:

- Minh làm sao thế! Đứa bé nào đây ?

Năm lập cập nói:

- "Hàng" đấy! Minh.

Tám Bính nhìn đứa bé, tròn mắt như muốn bật ra vì thấy có một cái gì khác lạ quá. Còn Năm kéo khăn lau qua mặt xong Năm chạy lại sờ ngực nó, Bính toan hỏi, Năm đã kêu lên:

- Mà mình ơi! Nó chết rồi này.

Tám Bính vội to đèn soi mặt nó, gương mặt nó xám nhợt! Bính nhẹ vuốt mà nó da thịt nó, giá ngắt. Bính gạt mớ tóc hung hung dẫm nước của nó lên thì Bính càng rợn người. Nổi bật dưới ánh đèn một vết chàm dài hình con thạch sùng kéo từ trán đến mang tai bên phải đứa bé, và một cái lẹm nhỏ trên mắt cũng bên phải đập mạnh vào mắt Bính. Bính choáng váng, cổ hết sức tỉnh trí thêm nữa. Bính run run, đưa tay đặt nhẹ lên ngực đứa bé, Bính không thấy trống ngực nó đập nữa. Bính hoảng hốt ghé áp tai vào mỏ ác nó, Bính thấy nó chỉ còn là cái xác chết lạnh như đồng...

Bính tái mét mặt lại đầu gối quy dằn, đưa cặp mắt xám ngắt nhìn Năm, nghẹn ngào:

- Thôi anh giết chết con tôi rồi!...

Cánh cửa bỗng mở toang. Hai người Đội Xếp ta chạy vào, bước theo hai người Mật Thám, một người ban nãy bắt hụt Năm trên tàu và một người béo trắng vận quần áo dài, còn thêm một Cẩm Tây nữa.

Năm Sài Gòn giật mình, chực chạy trốn. Nhưng cả nhà có mỗi một lối ra thì bị viên Cẩm đứng chắn với khẩu súng lục lăm lăm bấm cò. Năm choáng đầu lên, định rút dao để đâm, nhưng nhanh hơn, hai người Đội Xếp đã nhảy xô lại ôm ghì lấy Năm.

Người Mật Thám béo trắng vận quần áo dài cũng xô đến lôi Tám Bính dậy, đập mạnh tay vào Bính vào cái vòng sắt và trừng nhìn Bính, nghiêng răng nói:

- Gớm thật!...Con này gớm thật.

Bính cúi đầu run rẩy, Người ấy lại dần tiếng:

- Chuyến này rồi tao được xem đời mày...Và mày được biết tao!

Chính là người Mật Thám lấy Bính làm lẽ, cách đây ba năm đã đưa ngót trăm đồng để Bính nộp phạt cho bố mẹ, tuy đã ba năm, nhưng Bính vẫn còn nhớ rõ...Bính nhớ rõ và càng nhớ rõ bao nhiêu, trí tưởng Bính càng như rỉ máu ra bấy nhiêu. Rùng mình, Bính quay mặt nhanh về phía đứa con. Mắt Bính lại hoa lên. Bính giật phắt cái xích sắt trong tay người chồng Mật Thám, rồi chạy đến ôm chầm lấy đứa bé, khóc nức nở.

Năm Sài Gòn bỡ ngỡ không hiểu ra sao. Người Mật Thám nọ xô ngay lại, lôi Bính dậy, quần nốt hai tay Bính thêm mấy vòng xích sắt nữa, đoạn kéo ra cửa.

Tám Bính tê mê như người mất hồn, lơ đờ ngoái cổ nhìn với đứa con béo tốt nằm rũ trên chiếu.

Thoáng phút giây Bính thấy hết cả mọi sự tuyệt vọng tối tăm từ nay trở đi không lúc nào không xâu xé tâm can Bính, và Bính sẽ sống một đời khốn nạn dài vô cùng tận.

Tám Bính đưa mắt ướt đầm đìa trông Năm lắc đầu:

- Thế là hết!

Chú Thích:

1.- Gấp thiếc: Gấp bội lên.

Xóm Cắm Hải Phòng

1935-1936